

L. M. MONTGOMERY

Anne tóc đỏ

dưới mái nhà xanh

"Cảm động và giàu chất thơ."
— The Wall Street Journal



nhà nam

nhà xuất bản trẻ

Anne Tóc Đỏ Dưới Chái Nhà Xanh

Tác giả: L.M. Montgomery

Thể loại: Tuổi Học Trò

Biên tập: Yen

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

GIỚI THIỆU



Lucy Maud Montgomery chào đời tại Clifton (vùng New London ngày nay), thuộc đảo Hoàng tử Edward, Canada vào ngày 30/11/1874.

Năm 1908, bà xuất bản cuốn đầu tiên của bộ truyện kinh điển về cô bé Anne Tóc đỏ và gặt hái thành công vang dội.

Đến nay cuốn sách đã được xuất bản bằng hơn 30 ngôn ngữ, bán được hơn 50 triệu bản, đưa Montgomery trở thành một trong những nhà văn best-seller của mọi thời đại.

Khi Matthew và Marilla Cuthbert ngỏ lời với một trại trẻ mồ côi để xin một cậu bé về đỡ đần họ tại nông trang Green Gables, cả hai sững sốt khi thấy bước ra khỏi tàu là một cô bé lấm mồm, tên là Anne.

Anne, tóc đỏ, hay gây gổ và lẳng mạn vô phương cứu chữa - cô đã làm xáo trộn cả Green Gables lẫn ngôi làng quanh đó. Nhưng sự hóm hỉnh và thiện tính trong cô lại khiến cô được yêu mến không ngớt, không chỉ với cộng đồng tương tượng của Đảo Hoàng tử Edward, mà còn với bao thế hệ độc giả khắp bên kia bờ Đại Tây Dương, suốt một thế kỷ nay, kể từ ngày cuốn Anne Tóc Đỏ đầu tiên ra đời năm 1908.

"Cảm động và giàu chất thơ"

- *The Wall Street Journal.*

"Cuốn sách thiếu nhi dễ thương nhất, thấm đượm tình cảm nhất."

- *Mark Twain.*

"Với tư cách một độc giả sách thiếu nhi, tôi chờ đợi từng cuốn như khi chờ Wendy trong truyện Peter Pan lớn lên."

- *Margaret Atwood.*

CHƯƠNG 1 - BÀ RACHEL LYNDE BẤT NGỜ

B

à Rachel sống ngay tại nơi con đường chính Avonlea dốc xuống một thung lũng nhỏ bé được viền quanh bởi cây dương tía và hoa khuyên tai, róc rách chảy qua là một dòng suối bắt nguồn từ vùng rừng thưa trên khu đất cũ của nhà Cuthbert; ở phía thượng nguồn, con suối này nổi tiếng ngoằn ngoèo chảy xiết với rất nhiều thác hồ ẩn khuất dọc đường; nhưng ngay khi đổ vào thung lũng nhà Lynde nó lại thành một dòng chảy nhỏ hiền hòa, bởi ngay cả suối cũng không thể chảy qua cửa nhà bà Rachel Lynde mà không chùn chu đúng mực; có thể dễ dàng bắt gặp hình ảnh bà Rachel ngồi bên cửa sổ, đôi mắt sắc sảo quan sát mọi thứ đi ngang qua, từ dòng suối và đám trẻ cho đến những thứ khác, và nếu phát hiện được bất cứ thứ gì lạ thường hay không hợp chỗ, bà sẽ chỉ dừng tra hỏi khi tìm được câu trả lời thỏa đáng cho tất tần tật mớ “vì sao”, “thế nào”.

Rất nhiều người, cả ở trong lẫn ngoài vùng Avonlea, có thể phải bê trễ việc nhà nếu muốn lo chuyện thiên hạ; nhưng bà Rachel Lynde là một trong những sinh vật giỏi giang có khả năng thu xếp ổn thỏa cả chuyện của mình và chuyện của người khác. Bà là một người nội trợ mẫu mực; công việc của bà lúc nào cũng được hoàn thành gọn ghẽ; bà “điều hành” tổ may thêu, tham gia quản lý trường học Chủ nhật và là thành viên cốt cán của Hội Từ thiện và Truyền giáo Nhà thờ. Dù vậy, bà Rachel vẫn xoay sở được khối thời gian rảnh để ngồi hàng giờ bên cửa sổ bếp, vừa đan “chăn sợi bông” – theo những lời thì thầm kính nể của các bà nội trợ ở Avonlea, tổng cộng bà đã đan được mười sáu cái – vừa đưa ánh mắt sắc sảo dõi theo con đường cắt qua thung lũng, uốn lượn chạy lên sườn đồi đỏ dốc đứng. Vì Avonlea án ngữ trên một bán đảo tam giác nhỏ nhô ra tận vịnh St Lawrence hai bên bập bênh nước chảy nên bất kỳ ai ra vào đều phải băng qua con đường đồi này, và như vậy nằm ngay dưới tầm soi mói vô hình từ con mắt thấu thị của bà Rachel.

Bà vẫn ngồi tại chỗ đó trong một chiều đầu tháng Sáu. Mặt trời rạng rỡ ấm

áp ghé qua khung cửa sổ; vườn cây ăn quả trên con dốc phía dưới ngôi nhà trở từng chùm hoa hồng phấn như hoa cô dâu, thu hút hàng đàn ong vo ve. Thomas Lynde – người đàn ông nhỏ thó hiền lành thường được cư dân Avonlea gọi là “ông xã của Rachel Lynde” – đang gieo mớ hạt củ cải trể vụ xuống mảnh đất đồi bên ngoài trang trại; và Matthew Cuthbert lẽ ra cũng đang phải gieo hạt xuống cánh đồng rộng màu đỏ ven suối nằm ngay cạnh trang trại Chái Nhà Xanh. Bà Rachel biết ông lẽ ra phải làm thế, vì tối hôm trước trong cửa hàng của William J. Blair ở Carmody, bà đã nghe ông nói với Peter Morrison rằng ông định gieo hạt củ cải vào chiều hôm sau. Dĩ nhiên Peter đã hỏi ông, vì chưa bao giờ người ta thấy Matthew Cuthbert tự nguyện hở ra bất cứ tin tức gì liên quan tới mình.

Vậy mà Matthew Cuthbert đang ở đây, lúc ba rưỡi chiều một ngày bận rộn, điềm tĩnh đánh xe qua thung lũng lên đồi; hơn nữa, ông mặc một cái áo cổ cồn trắng và diện bộ vest oách nhất, bằng chứng hiển nhiên cho thấy ông đang rời Avonlea; ông còn đánh chiếc xe độc mã do con ngựa hung kéo, báo hiệu trước mắt là một chặng đường đáng kể. Vậy thì, Mather Cuthbert đang đi đâu và để làm gì?

Nếu là bất kỳ người nào khác trong Avonlea, bà Rachel, sau khi khéo léo gán kết các chi tiết, đã có thể đưa ra một giả thuyết hợp lý cho cả hai câu trả lời. Nhưng Matthew lại hiếm khi ra khỏi nhà đến nỗi nếu ông đã đi thì ắt hẳn là vì có chuyện gì cần kíp và bất thường lắm; ông là người nhút nhát nhất trần đời, không thích đi với người lạ và cũng chẳng muốn đi tới bất cứ chỗ nào có nguy cơ phải nói chuyện. Ông Matthew, diện áo cổ cồn trắng và đánh xe độc mã, quả là sự kiện hiếm có. Dù tư lự mức nào bà Rachel vẫn chẳng suy ra được gì và niềm vui buổi chiều của bà thế là đi tong.

“Sau bữa trà của mình phải sang Chái Nhà Xanh thăm dò Marilla xem hấn ta đi đâu và vì sao”, cuối cùng người phụ nữ đáng kính kết luận. “Vào thời điềm này trong năm thì hấn ta chẳng tự nhiên mà ra tỉnh, và hấn ta chẳng đời nào đi chơi bởi; nếu hết củ cải thì đâu cần đóng bộ chỉnh tề đem theo xe độc mã chứ; mà hấn đánh xe cũng chẳng đủ nhanh để đi đón bác sĩ. Vậy thì tôi qua đã xảy ra chuyện gì đó buộc hấn phải đi xa. Mình sẽ giải câu đố này, vậy đấy, và mình sẽ chẳng thể nào tìm được một phút thư thái nếu chưa biết

được hôm nay Matthew Cuthbert rời Avonlea làm gì.”

Thế là sau bữa trà bà Rachel khởi hành; bà không phải đi đâu xa; ngôi nhà lớn phủ đầy dây leo khuất bóng sau vườn cây ăn trái, nơi cư ngụ của gia đình Cuthbert, chỉ cách con đường chạy qua thung lũng Lynde chưa đến một phần tư dặm. Dĩ nhiên, con đường mòn chạy dài khiến khoảng cách xa hơn rất nhiều. Cha Matthew Cuthbert, cũng lặng lẽ và rụt rè như cậu con trai, khi tìm nơi định cư đã cố hết sức tránh xa bìa rừng xóm, miễn là còn chưa phải vào hẳn trong rừng. Chái Nhà Xanh được dựng ở rìa xa nhất của mảnh đất ông khai phá được, và nó vẫn ở đó cho đến ngày nay, hầu như không thể nhìn thấy được nếu đứng trên con đường cái mà thường tất cả căn nhà Avonlea khác đều muốn kéo lại gần. Bà Rachel Lynde không thể gọi cuộc sống ở một nơi như thế này gọi là sống được.

“Chỉ là ở thôi”, bà nói khi rảo bước theo con đường lún sâu cỏ mọc rậm rạp với hai hàng hồng đại chạy dọc. “Sống ẩn dật ở đây, chẳng trách Matthew và Marilla đều có phần kỳ quặc. Cây cối không phải bạn đồng hành tốt, tuy nhiên có trời mới biết, có khi với họ thế là đủ rồi. Mình thích ngắm người qua lại hơn. Dĩ nhiên, họ có vẻ hài lòng; nhưng mình đoán là do họ thích ứng với hoàn cảnh thôi. Cơ thể có thể thích ứng với mọi thứ, kể cả việc bị treo lên, người Ailen chẳng nói thế là gì”.

Vừa thần thơ suy nghĩ, bà Rachel vừa bước ra khỏi con đường nhỏ dẫn vào sân sau của Chái Nhà Xanh. Khoảng sân xanh um và gọn gàng, bên này các cây liễu cỏ thụ rũ bóng, bên kia là hàng dương được cắt tỉa cẩn thận. Không có đến một nhánh cây gãy hay viên đá nào, nếu có, chúng quyết không thoát khỏi cặp mắt của bà Rachel. Bà dám chắc Marilla Cuthbert quét cái sân này thường xuyên như quét nhà. Ai lỡ làm rớt thức ăn trên đó hẳn cũng có thể lượm lên ăn mà không lo tiêu thụ vượt quá trọng lượng chất bản thực phẩm tiêu chuẩn.

Bà Rachel khẽ gõ cửa bếp và bước vào khi được mời. Bếp ở Chái Nhà Xanh là một gian phòng vui mắt, hay có lẽ sẽ vui mắt nếu nó không sạch như ly như lau cứ như một phòng khách chưa từng dùng tới. Cửa sổ mở theo hướng Đông và Tây nhìn ra khoảng sân sau tràn ngập ánh nắng tháng Sáu ngọt

ngào, nhưng cửa sổ hướng Đông, nơi từ đó ta có thể thấy thấp thoáng những cây anh đào nở hoa trắng muốt trong vườn cây ăn quả phía bên trái và những cây phong mảnh dẻ dịu dàng cúi đầu trong thung lũng ven dòng suối, lại xanh muốt những dây nho quấn quýt. Marilla Cuthbert ngồi đó, như bà vẫn thường ngồi, lúc nào cũng tỏ ra hơi nghi ngờ cái ánh nắng mà theo bà có vẻ là một thứ quá tùy biến và vô trách nhiệm trong thế giới mọi thứ đều phải nghiêm chỉnh này; và giờ đây bà đang ngồi đan ở đó, sau lưng là chiếc bàn dọn sẵn cho bữa tối.

Bà Rachel, trước khi khép hẳn cửa, đã nhâm trong đầu tất cả những thứ trên bàn. Có ba cái đĩa, vậy là Marilla hẳn đang chờ ai đó cùng Matthew về nhà dùng trà; nhưng món ăn chỉ là món thường ngày với mứt táo chua và bánh ngọt, nên người bạn đồng hành đang được mong ngóng đó cũng chẳng thể là nhân vật nào đặc biệt. Vậy thì giải thích sao cho cái cổ áo trắng của Matthew và con ngựa hung? Bà Rachel càng lúc càng thấy rối tinh lên trước tấm màn bí ẩn bất thường về Chái Nhà Xanh vốn vẫn lặng lẽ và chẳng hề bí ẩn này.

“Chào chị, Rachel”, bà Marilla vui vẻ nói. “Buổi tối đẹp trời nhỉ? Chị ngồi xuống đi nào. Mọi người vẫn khỏe cả chứ?”

Mối quan hệ, có thể được gọi là tình bạn nếu chẳng còn biết dùng cái tên nào khác, đã tồn tại và vẫn luôn tồn tại giữa bà Marilla Cuthbert và bà Rachel, mặc cho – hoặc có lẽ là do – sự khác biệt giữa họ.

Bà Marilla là người cao gầy, thân hình chỉ thấy toàn góc cạnh chứ chẳng có đường cong nào; mái tóc đen loáng với hai chiếc kẹp bằng dây thép xuyên thẳng qua. Bà có vẻ - mà cũng thực sự - là mẫu phụ nữ cứng nhắc, chưa từng trải; nhưng có vẻ gì đó ẩn giấu sau khóe miệng, nếu nhếch thêm tí nữa có thể sẽ là dấu hiệu của khiếu hài hước tiềm ẩn.

“Mọi người khỏe cả,” Bà Rachel đáp. “Nhưng hồi chiều nhắc thấy Matthew đi, tôi cứ e là cô không ổn. Tôi tưởng ông ấy đi mời bác sĩ.

”Bà Marilla khẽ nhoèn miệng cười vẻ thông cảm. Thật ra bà đang chờ bà Rachel đến; Bà biết việc ông Mathew xuất hành bất ngờ như thế dĩ nhiên sẽ kích thích hiếu kỳ của bà bạn hàng xóm.

“Ồ không, tôi vẫn khỏe, mặc dù hôm qua có hơi nhức đầu,” bà nói. “Matthew phải đi Bright River. Chúng tôi định đón một đứa bé trai từ trại trẻ mồ côi ở Nova Scotia và cậu bé sẽ xuống tàu hỏa tối nay.”

Bà Marilla có nói ông Matthew đến Bright River để thăm một chú Kangaroo nước Úc chắc cũng chẳng biết thế nào làm bà Rachel sững sờ hơn thế này. Bà đứng chết trân đến tận năm giây. Chẳng có vẻ gì là bà Marilla đang nói đùa, nhưng bà Rachel thà tin thế còn hơn.

“Cô nói thật hả, Marilla?” Cuối cùng bà cũng nặn ra được một câu hỏi.

“Vâng, dĩ nhiên,” bà Marilla trả lời, cứ như đón các cậu nhóc từ những trại mồ côi ở Nova Scotia về chẳng phải tin tức không tưởng động trời gì mà chỉ là một phần công việc thường lệ mùa xuân trong bất kỳ nông trại bình thường nào trên đất Avonlea này vậy.

“Cái quái gì khiến cô nảy ra ý tưởng đó vậy?” bà hỏi sỗ sàng.

Chuyện này đã được tiến hành mà chẳng ai thêm hỏi ý kiến bà, và đương nhiên phải bị bác bỏ.

“À, chúng tôi đã suy nghĩ về chuyện này khá lâu rồi, thật ra là suốt cả mùa đông,” bà Marilla đáp. “Trước Giáng sinh một ngày, bà Alexander Spencer có ghé đây và khóc là đến mùa xuân sẽ nhận nuôi một bé gái từ trại trẻ mồ côi ở Hopetown. Bà Spencer có người chị họ sống ở đó nên đã đến thăm bà ấy và hiểu rõ tình hình. Cho nên tôi và Matthew bàn tới bàn lui mãi. Chúng tôi nghĩ mình nên nhận nuôi một thằng bé. Matthew cũng có tuổi rồi, chị biết đó, anh ấy đã sáu mươi, chẳng còn linh hoạt được như xưa nữa. Tim anh ấy không khỏe lắm. Và chị biết mướn người giúp việc khó thế nào rồi đấy. Chẳng có ai ngoài mấy thằng bé người Pháp gốc ghéch, dờ dờ ương ương; chỉ cần mình giận dữ hay dạy dỗ chuyện gì là nó cật luôn, giông xuống mấy nhà máy tôm hùm đóng hộp hay lượn thẳng sang Mỹ. Lúc đầu Matthew định nhận một thằng bé Barnardo [1]. Nhưng tôi đã thẳng thắn nói ‘không’. ‘Có lẽ tốt thật – em không nói là không – nhưng em không muốn trẻ vô gia cư từ London,’ tôi đã bảo anh ấy thế. ‘Ít nhất cũng phải là một đứa bé bản địa. Dĩ nhiên cho dù nhận đứa nào thì anh em mình cũng vẫn sẽ thấy thanh thản và

ngủ ngon hơn nếu chúng ta nhận một bé người Canada.’ Vậy là cuối cùng chúng tôi quyết định nhờ bà Spencer chọn dùm một đứa khi bà ấy đón bé gái của mình. Biết là cuối tuần rồi bà ấy sẽ đi nên chúng tôi nhờ người nhà của Richard Spencer ở Carmody nhắn bà ấy giúp chúng tôi nhận nuôi một đứa bé trai lanh lợi, dễ mền khoảng mười tuổi, mười một tuổi. Chúng tôi nghĩ tuổi đó là tốt nhất – đủ lớn để phụ giúp chút ít việc nhà và đủ nhỏ để có thể uốn nắn đúng đắn. Chúng tôi sẽ cho nó một mái ấm và học hành đầy đủ. Hôm nay Matthew và tôi vừa nhận được điện tín của bà Alexander Spencer – người đưa thư mang từ trạm tới – bảo rằng họ sẽ tới trên chuyến tàu năm rưỡi tới. Vì vậy Matthew đã tới Bright River để đón thẳng bé. Bà Spencer sẽ cho nó xuống ở đó. Tất nhiên bà ấy sẽ tới thẳng trạm White Sands.”

Bà Rachel luôn tự hào lúc nào cũng có cách nói lên suy nghĩ của mình; giờ đây bà đang chuẩn bị thực hiện điều đó, sau khi đã điều chỉnh đầu óc của mình để tiếp nhận những thông tin đáng ngạc nhiên này.

“Được rồi, Marilla, tôi sẽ nói thẳng là tôi nghĩ cô đang làm một việc cực kỳ ngốc nghếch – một việc mạo hiểm, vậy đó. Cô không biết cô đang dính vào chuyện gì đâu. Cô mang một đứa trẻ lạ hoắc vào nhà mình, vào gia đình mình mà cô thì lại chẳng biết tí gì về nó, không biết tính tình nó ra sao, cha mẹ nó như thế nào, hoặc giả nó sẽ trở thành người thế nào. Sao chứ, mới tuần trước thôi nhé, tôi đọc trên báo thấy có một đôi vợ chồng sống ở mạn Tây của Đảo nhận nuôi một thằng bé từ trại trẻ mồ côi, và nó đã thiêu rụi cả căn nhà trong một đêm – cố ý nhé. Marilla – còn họ suýt bị nướng chín trên giường. Tôi còn biết một trường hợp khác, thằng bé con nuôi cứ suốt ngày hút trứng – họ không sao kéo nó ra khỏi cái trò đó được. Nếu cô xin tôi lời khuyên về cần đề này – mà cô đâu có làm vậy, Marilla – tôi hẳn đã bảo cô, vì Chúa, đừng có nghĩ đến những việc như thế, vậy đó.”

Những lời khuyên can này chẳng làm bà Marilla giận dữ hay lo lắng. Bà vẫn đều tay đan.

“Tôi không phủ nhận rằng chị nói cũng có phần đúng Rachel ạ. Bản thân tôi cũng nghi ngại. Nhưng Matthew rất kiên quyết. Tôi có thể nhận thấy điều đó, nên đành nhượng bộ. Hiếm khi thấy Matthew kiên quyết chuyện gì nên

một khi anh ấy như thế thì lúc nào tôi cũng cảm thấy mình có nghĩa vụ phải chấp nhận. Về chuyện mạo hiểm, thật ra nguy cơ gần như tiềm ẩn trong tất cả những gì chúng ta làm trên đời này. Tự sinh con ra cũng đâu phải an toàn hẳn, ai biết chúng lớn lên sẽ trở nên thế nào. Hơn nữa Nova Scotia sát ngay Đảo. Có phải chúng tôi nhận đứa bé từ Anh hay Mỹ đâu. Hẳn nó cũng chẳng khác chúng ta quá.”

“Được thôi, tôi cũng mong mọi việc sẽ ổn,” bà Rachel nói với vẻ ngờ vực lộ lộ trong giọng. “Chỉ có điều đừng trách tôi không báo trước nếu nó đốt trại Chái Nhà Xanh hoặc cho thuốc độc vào giếng nhé – tôi đã nghe một trường hợp như thế ở New Brunswick rồi, đứa bé từ trại trẻ đã làm cho cả nhà chết tức tưởi. Chỉ có điều, trong vụ đó là một con bé.”

“Đấy, tụi tôi đâu có nhận bé gái,” bà Marilla nói, như thể đầu độc nước giếng là tội lỗi thuần túy mang tính phụ nữ, chẳng thể nào liên hệ với một đứa bé trai. “Tôi chẳng bao giờ mơ đến chuyện nuôi một bé gái. Tôi không hiểu sao bà Alexander Spencer có thể làm điều đó. Nhưng nghĩ lại, bà ấy sẽ chẳng ngần ngại nhận nuôi luôn cả trại trẻ nếu ý tưởng đó vụt qua đầu mình.”

Bà Rachel định ở lại cho đến lúc ông Matthew trở về nhà với đứa bé mồ côi đó. Nhưng nhớ ra ít nhất phải mất hai tiếng nữa ông mới về, bà quyết định lên đường tới nhà Robert Bell báo tin. Chắc chắn sẽ là một tin giật gân, và bà Rachel lúc nào cũng thích cung cấp những tin giật gân. Vì vậy bà đứng dậy, một hành động khiến bà Marilla thở phào nhẹ nhõm, vì bản thân bà Marilla cũng bắt đầu cảm thấy tất cả lo ngại và sợ hãi của mình sống dậy dưới ảnh hưởng bi quan từ bà hàng xóm.

“Trời, chẳng hiểu việc gì đã và sẽ diễn ra nữa!” bà Rachel thốt lên khi vừa an toàn ra khỏi đường mòn. “Cứ như mình đang nằm mơ. Ôi, mình thật thấy tội nghiệp cho đứa bé ấy, chẳng nghi ngờ gì nữa. Matthew và Marilla chẳng biết tí gì về trẻ con và hẳn họ mong nó thông thái và dày dặn hơn cả ông nội nó, nếu nó có một người ông thật, mà mình thì ngờ lắm. Dù sao cũng thật kỳ lạ khi nghĩ đến chuyện có một đứa bé ở Chái Nhà Xanh; từng có đứa nào ở đó đâu chứ, khi căn nhà đó xây xong thì Matthew và Marilla đều đã lớn cả rồi – nếu họ từng có thời là trẻ con thật thì nhìn họ cũng khó mà tin nổi điều đó.

Mình chẳng muốn dính đến thằng bé mồ côi ấy tí nào. Ôi trời, dù sao cũng thật tội nghiệp nó, vậy đó.”

Bà Rachel lầm bầm với bụi hồng đại những lời tự đáy lòng như thế, nhưng nếu bà có thể nhìn thấy đứa trẻ đúng lúc đó đang kiên nhẫn đứng chờ ở trạm Bright River thì nỗi cảm thương của bà hẳn sẽ còn mạnh mẽ và sâu sắc hơn nhiều.

Chú thích

[1] Có lẽ bà Marilla sử dụng từ “cậu bé Barnardo” theo nghĩa thông thường, ám chỉ những đứa trẻ người Anh - thường là trẻ mồ côi - được đưa sang lao động chân tay tại các nước thuộc địa thời kỳ những năm 1800.

CHƯƠNG 2 - ÔNG MATTHEW CUTHBERT BẮT NGỒ



Ông Matthew Cuthbert và cô ngựa hung nhẹ nhàng thả bước qua tám dặm đường đến Bright River. Đó là một con đường đẹp, chạy dọc những nông trại xinh xắn, thỉnh thoảng lại xuyên qua một khu rừng linh sam nhỏ hay một thung lũng đầy cây mận dại đang nở bung những cánh hoa mỏng tang. Không khí thấm đẫm mùi hương ngọt ngào tỏa ra từ những vườn táo và những cánh đồng cỏ nghiêng nghiêng trải dài đến tận đường chân trời lấp lánh ánh ngọc trai tím tím, trong khi đó

*"Chim nhỏ cất tiếng dịu dàng
Như ngày hè độc nhất thơm vàng cả năm."*

Ông Matthew tận hưởng chuyến đi theo cách riêng, chỉ trừ những lúc ông gặp mấy phụ nữ và phải gật đầu chào họ - vì ở đảo Hoàng tử Edward bạn phải gật đầu chào bất cứ ai bạn gặp trên đường dù có quen biết hay không.

Ông rất sợ tất cả phụ nữ, trừ bà Marilla và bà Rachel; ông có một cảm giác rất khó chịu là các sinh vật khó hiểu đó đang cười thầm sau lưng mình. Có thể suy nghĩ của ông cũng đúng phần nào, vì ông có vẻ ngoài khá kỳ quặc, dáng lỏng ngóng mái tóc xám xin dài chấm đôi vai gù, đệm thêm bộ râu quai nón dày, mềm mại ông nuôi từ hồi hai mươi mốt tuổi. Thật ra, lúc hai mươi trông ông cũng chẳng khác lúc sáu mươi là mấy, chỉ bớt ảm đạm hơn tí chút.

Khi ông tới Bright River, chẳng thấy bóng dáng chiếc tàu hỏa nào; ông nghĩ mình đến sớm quá nên buộc ngựa vào sân khách sạn nhỏ Bright River rồi bước tới nhà ga. Sân ga dài gần như trống hươ trống hoác, sinh vật duy nhất hiển hiện trong tầm mắt là một bé gái ngồi trên đống đá cuội ở tận cuối ga. Ông Matthew, biết chắc đó là một bé gái, đưa ánh mắt trượt qua nhanh hết mức chứ không mấy may liếc nhìn. Nếu nhìn thì hẳn ông đã khó lòng bỏ qua

thái độ và biểu hiện vừa căng thẳng vừa hy vọng tốt độ của con bé. Có vẻ con bé đang ngòì đợi điều gì hay ai đó, và vì ngòì và chờ đợi là những việc duy nhất có thể làm khi ấy nên con bé đã ngòì và chờ đợi với tất cả tâm tư tình cảm của mình.

Ông Matthew đến gặp viên trưởng ga, lúc này đang lúi húi khóa cửa phòng vé chuẩn bị về nhà ăn tối, để hỏi khi nào chuyến tàu năm giờ rưỡi sẽ tới.

“Chuyến tàu năm rưỡi đã đến và đi nửa tiếng trước rồi,” viên trưởng ga nhanh nhẩu đáp. “Nhưng có một hành khách được gửi lại cho ông đây – một bé gái. Nó ngòì ở đồng đá cuội ngoài kia kia. Tôi đã bảo con bé vào phòng chờ nữ, nhưng nó lại trang trọng đáp rằng thích ngòì ngoài kia hơn. ‘Ở đó trí tưởng tượng có thể bay xa hơn,’ nó bảo thế. Phải nói, con bé đặc biệt đây.”

“Tôi không chờ một con bé,” ông Matthew ngậy người nói. “Tôi đến để đón một bé trai mà. Thăng bé lẽ ra phải ở đây. Bà Alexander Spencer đem nó từ Nova Scotia về đây cho tôi.”

Ông trưởng ga huýt sáo.

“Chắc có lầm lẫn rồi,” ông bảo. “bà Spencer đã xuống tàu với bé gái đó và giao nó cho tôi. Bảo rằng ông và em gái nhận nuôi con bé từ trại mồ côi và ông sẽ đến đón nó ngay. Tôi chỉ biết thế thôi – tôi chẳng giấu đũa trẻ mồ côi nào quanh đây cả.”

“Tôi không hiểu,” ông Matthew kêu lên vô vọng, ước gì bà Marlla có ở đây để đối phó với tình hình.

“À, tốt hơn ông nên hỏi con bé,” trưởng ga lơ đễnh trả lời. “Tôi dám chắc nó sẽ giải thích được thôi – miệng lưỡi lanh lẹ lắm, chắc chắn đây. Có thể họ hét con trai theo tiêu chuẩn ông muốn rồi.”

Ông nhanh nhẩu bước đi về đỏi bụng, bỏ lại ông già Matthew tội nghiệp với nhiệm vụ còn khó hơn vào hang vuốt râu hùm – bước đến chỗ con bé – một bé gái hoàn toàn xa lạ - một bé gái mồ côi – và hỏi nó tại sao nó không phải là con trai. Ông Matthew quay người mà trong lòng rên rỉ, lê chân xuống sân ga tiến về phía con bé.

Con bé đã dõi mắt theo ông từ lúc ông lướt qua và bây giờ vẫn đang dán mắt vào ông. Matthew lúc trước không nhìn con bé, mà nếu có nhìn ông cũng không nhận ra dáng vẻ thật sự của nó, nhưng một người quan sát bình thường có thể nhận thấy thế này: một đứa trẻ chừng mười tuổi, mặc một chiếc váy rất ngắn, rất chặt, rất xấu bằng vải pha len màu xám vàng. Con bé đội chiếc mũ thủy thủ nâu bạc màu, và bên dưới cái mũ là hai bím tóc đỏ rực rất dày buông dài sau lưng. Khuôn mặt nhỏ, trắng và gầy, lại còn nhiều tàn nhang; cái miệng rộng và đôi mắt cũng to không kém, nửa lấp lánh xanh lá, nửa xám đầy tâm trạng.

Với người quan sát thông thường thì như vậy, còn những người tinh hơn sẽ để ý thấy cái cằm nhọn và dứt khoát, đôi mắt to hoạt bát tràn đầy sức sống; cái miệng duyên dáng biểu cảm, trán rộng và cao; tóm lại, quan sát viên tinh tế sáng suốt của chúng ta có thể kết luận rằng một tâm hồn không tầm thường chút nào đang trú ẩn trong cơ thể con bé – phụ nữ lưu lạc vốn đang làm Matthew Cuthbert nhút nhát phải e sợ đến mức nực cười này.

Tuy nhiên, ông Matthew đã thoát khỏi thử thách phải lên tiếng trước, vì ngay khi kết luận rằng ông đến để đón mình, con bé đứng dậy, một bàn tay khẳng khiu ngăm ngăm nắm chặt chiếc túi hành lý lỗi thời cũ kỹ; tay còn lại chìa ra cho ông.

“Con đoán bác là bác Matthew Cuthbert của Chái Nhà Xanh?” con bé nói bằng giọng dễ thương và trong trẻo khác thường. “Con rất vui được gặp bác. Con đã bắt đầu lo là bác sẽ không đến đón và con đã tưởng tượng ra những chuyện khiến bác không đến. Con đã quyết định là nếu tối nay mà bác vẫn không đến thì con sẽ theo đường mòn xuống chỗ cây anh đào dại lớn ở khúc quanh rồi trèo lên đó ngủ qua đêm. Con sẽ không sợ, và thật tuyệt nếu có thể ngủ trên một cây anh đào dại nở bông trắng xóa dưới ánh trăng, bác nhỉ? Ta có thể không tưởng tượng mình đang ngủ trong một sảnh đá hoa cương, đúng không bác? Và con chắc chắn rằng nếu không phải tối nay thì sáng mai bác sẽ đến đón con thôi.”

Ông Matthew ngượng nghịu nắm bàn tay nhỏ bé lẻo khẻo trong tay mình, và chính giây phút đó ông đã quyết định phải làm gì. Ông không thể nói với đứa

trẻ có đôi mắt lấp lánh này rằng đã có nhâm lẫn; ông sẽ chở con bé về nhà và để Marlla làm điều đó. Dù sao đi nữa cũng không thể để con bé lại Bright River, nhâm lẫn gì thì cũng mặc, mọi hỏi han giải thích đều có thể hoãn lại đến khi ông về Chái Nhà Xanh an toàn.

“Bác xin lỗi đã đến trễ,” ông rụt rè nói. “Tới đây nào. Ngựa ở bên kia sân. Đưa túi của con đây.”

“Ồ, con mang được mà,” đứa bé vui vẻ trả lời. “Không nặng đâu. Con đã bỏ tất cả những thứ đáng giá của mình vào đó, nhưng không nặng chút nào. Mà nếu xách không đúng cách, cái tay cầm sẽ bung ngay – nên tốt hơn là con nên tự xách vì con biết cách. Cái túi du lịch này cũ lắm rồi.Ồ, con rất vui vì bác đã tới, mặc dù ngủ trên cây anh đào đại cũng là một ý tưởng thật dễ thương. Chúng ta phải đi xe một đoạn khá xa, đúng không ạ? Bà Spencer nói rằng khoảng tám dặm. Con vui lắm, vì con thích đi xe.Ồ, thật tuyệt vời khi có thể sống với bác và thuộc về bác. Con chưa bao giờ thuộc về ai – không hẳn. Nhưng trại tế bần là tệ nhất. Con chỉ ở đó có bốn tháng, nhưng vậy cũng đã đủ lắm rồi. Con không nghĩ rằng bác từng là trẻ mồ côi trong trại tế bần, nên bác có lẽ không thể hiểu được nó thế nào đâu. Tệ hơn bất kỳ thứ gì bác có thể tưởng tượng ra. Bà Spencer bảo con nói thế là rất hư, nhưng con không định hư đâu. Thật dễ mà vô tình trở thành hư đốn, phải không bác? Họ rất tốt, bác biết đấy – những người trong trại ấy. Nhưng trong đó có quá ít thứ để thả cho trí tưởng tượng bay bổng – chỉ có thể tưởng tượng chuyện này chuyện kia về các bạn ấy – tưởng tượng rằng có lẽ cô bé ngồi kế bên mình nhật ra là con gái của một bá tước, từ khi còn ẵm ngửa đã bị một y tá ác độc đánh cắp khỏi tay cha mẹ và bà này lại chết trước khi có thể tự thú. Con thường thức đêm để tưởng tượng những thứ như thế, vì ban ngày con không có thời gian. Con đoán đó là lý do khiến con quá gầy – con ốm dễ sợ, phải không ạ? Con chẳng có da thịt gì cả. Con thích tưởng tượng mình dễ thương và mũm mĩm, có những chỗ lúm ở khuỷu tay.”

Đến đó, bạn đồng hành của ông Matthew chợt ngưng nói, phần vì con bé hết hơi, phần vì họ đã ra đến chỗ xe ngựa và xe xuôi xuống lớp đất mềm dẫn đến tận triền sông có hàng anh đào đại đang độ bung cánh và những cây phong lan trắng mảnh khảnh đứng đưa cách đầu họ vài bộ.

Đưa trẻ vươn tay bẻ một nhánh mận dại quét ngang hông xe ngựa.

“Đẹp không bác? Cái cây vươn ra khỏi bờ sông, trông như ren trắng xóa làm bác nghĩ đến cái gì không?” con bé hỏi.

“À ừ, bác không biết,” ông Matthew đáp.

“Sao chứ, tất nhiên là một cô dâu rồi – một cô dâu mặc toàn màu trắng với tấm mạng che mặt bí ẩn đáng yêu. Con chưa từng nhìn thấy một cô dâu nào, nhưng con có thể hình dung ra cô ấy. Con chưa bao giờ hy vọng mình có thể làm cô dâu. Con xấu xí đến nỗi sẽ chẳng ai muốn lấy làm vợ - trừ phi đó là một nhà truyền giáo nước ngoài. Con nghĩ một nhà truyền giáo nước ngoài chắc cũng không đặc biệt lắm. Nhưng con hy vọng ngày nào đó có thể mặc đầm trắng. Đây là ý nghĩ hạnh phúc nhất mà con có thể tưởng tượng được. Con thích quần áo đẹp. Và cả đời con, con chưa bao giờ có được một cái váy đẹp nào – nhưng dĩ nhiên vẫn còn nhiều thứ để mong đợi, phải không ạ? Và con có thể tưởng tượng ra cảnh mình ăn mặc thật lộng lẫy. Sáng nay khi rời trại mồ côi, con thấy thật xấu hổ vì mình phải mặc cái váy bằng vải pha len cũ rách trông phát kinh lên được này. Tất cả trẻ mồ côi đều phải mặc thế, bác biết đó. Mùa đông vừa rồi, một lái buôn ở Hopetown đã hiến ba trăm thước vải pha len cho trại. Nhiều người nói tại ông ấy không bán chúng được, nhưng con lại tin rằng nó xuất phát từ trái tim nhân hậu của ông ấy, phải không bác? Khi lên tàu, con cứ có cảm giác như mọi người hẳn đang nhìn mình thương hại. Nhưng con tìm ngay ra cách và hình dung rằng mình đang mặc chiếc váy xanh lơ đẹp nhất – vì một khi đã tưởng tượng thì phải tưởng tượng sao cho đáng – cùng một chiếc mũ to đính đầy hoa và lông vũ lúc lắc, cả một chiếc đồng hồ vàng, thêm đôi găng tay và bốt trẻ em. Con thấy vui lên liền và tận hưởng chuyến đi tới Đảo với toàn bộ sức lực của mình. Con không hề say sóng khi đi thuyền. Bà Spencer cũng thế, mặc dù bà ấy có lần suýt say. Bà ấy nói là chẳng còn thời gian để say sóng, vì cứ phải mãi trông chừng sao cho con không bị rơi xuống nước. Nhưng nếu điều đó giúp bà ấy không bị say sóng thì thật là một phép màu con đã tạo ra đúng không ạ? Và con muốn thấy mọi thứ trên thuyền đó vì con không biết liệu mình còn có cơ hội nào khác không. Ồ, và còn rất nhiều cây anh đào nữa chứ, tất cả đều đang nở rộ! Đảo này là nơi nhiều hoa nở nhất. Con yêu nó mất rồi, và con

mừng là mình sẽ sống ở đây. Con luôn nghe nói rằng đảo Hoàng tử Edward là nơi xinh đẹp nhất thế giới, và con từng tưởng tượng mình sống ở đây, nhưng con chưa bao giờ thật sự tin rằng mình có thể. Thật vui khi những tưởng tượng của mình có thể thành hiện thực, đúng không ạ? Nhưng những con đường đỏ ấy mới thú vị làm sao chứ. Khi bước lên tàu hỏa ở Charlottetown, những con đường màu đỏ bắt đầu lướt qua, con hỏi bà Spencer cái gì làm chúng đỏ thế, bà ấy bảo rằng không biết, lạy Chúa lòng lành đừng hỏi câu nào nữa. bà nói con hỏi có đến ngàn câu rồi. Con cũng nghĩ vậy, nhưng làm sao tìm hiểu mọi thứ mà không đặt câu hỏi chứ? Và cái gì làm những con đường có màu đỏ?”

“À ừ, bác chịu thôi,” ông Matthew đáp.

“À, đó là một trong những thứ sẽ có lúc phải tìm hiểu. Thật tuyệt vời khi nghĩ đến tất cả những thứ có đó cho ta tìm hiểu, đúng không ạ? Nó làm con cảm thấy vui sướng biết bao khi được sống – thế giới này mới thú vị làm sao. Nó sẽ giảm hẳn một nửa sự thú vị nếu chúng ta biết hết mọi thứ, đúng không ạ? Lúc đó sẽ không còn chỗ cho trí tưởng tượng, bác nhỉ? Nhưng có phải con nói nhiều quá không? Người ta lúc nào cũng nói con thế. Bác có thích con im lặng không? Nếu bác nói vậy thì con sẽ dừng. Con có thể dừng khi con quyết định như thế, mặc dù cũng khó khăn thật.”

Ông Matthew, trước sự ngạc nhiên của chính mình, tự bản thân cũng cảm thấy thích thú. Như tất cả những người dân quê trầm lặng, ông thích những người nói nhiều khi họ sẵn lòng độc thoại và không đòi hỏi ông phải đối đáp. Nhưng ông chưa bao giờ nghĩ rằng sẽ được hưởng sự bất thiệp này từ một bé gái. Phụ nữ xấu trên mọi phương diện, nhưng những đứa bé gái còn tệ hơn. Ông ghét cách chúng thẹn thùng lướt qua, quẳng vài tia liếc nhìn như thể hy vọng ông sẽ ngấu ngiến từng lời chúng sắp đánh bạo thốt ra. Đó là kiểu cách Avonlea của những cô gái có giáo dục. Nhưng cô phù thủy đầy tàn nhang này thì khác hẳn, và mặc dù trí óc chậm chạp của ông khó mà theo kịp diễn tiến tinh thần nhanh nhạy của con bé. Nên ông lại rụt rè nói như thường lệ:

“Ồ, con cứ nói tùy thích. Bác không để tâm đâu.”

“Ôi, con vui quá. Con biết con và bác sẽ hợp nhau mà. Thật nhẹ nhõm khi được nói chuyện theo ý thích, không bị bảo rằng trẻ con chỉ nên nghe chứ không nên nói. Con được dạy thế cả triệu lần rồi. Và mọi người cứ cười con vì dùng từ đao to búa lớn. Nhưng khi chúng ta có những ý tưởng lớn lao thì phải dùng những từ lớn lao để bày tỏ chứ, bác nhỉ?”

“Ừ, nghe cũng có lý đấy,” ông Matthew phụ họa.

“Bà Spencer nói lưỡi của con hẳn phải treo lơ lửng. Nhưng không – nó dính chặt ở một đầu mà. Bà Spencer nói chỗ bác tên là Chái Nhà Xanh. Con đã hỏi bà tất tậ mọi chuyện về nơi ấy. Và bà ấy nói xung quanh có cây. Con mừng lắm. Con vốn yêu cây cối mà. Quanh trại mồ côi không có cây gì cả, chỉ trừ một vài cái cây còi cọc ở trước cổng được sơn phết mấy vòng trắng cẩn thận. Chúng trông không khác gì những đứa trẻ mồ côi. Con thường muốn òa lên khóc mỗi khi nhìn chúng. Con hay bảo chúng, ‘Ôi, những gốc cây bé bỏng tội nghiệp! Nếu các em được sống trong những khu rừng rộng mênh mông cùng bè bạn xung quanh, với những đám rêu nhỏ và cây chuông-tháng-Sáu mọc trên rế, một dòng suối nhỏ róc rách ngay cạnh cùng chim líu lo trên cành, các em sẽ vươn cao, đúng không nào? Nhưng các em đâu được ở đó. Chị hiểu rất rõ cảm nhận của em, cây nhỏ ạ.’ Con cảm thấy rất tiếc khi sáng nay phải bỏ chúng lại. Bác có gắn bó với những thứ như thế không, có không bác? Liệu gần Chái Nhà Xanh có dòng suối nào không? Con quên hỏi bà Spencer chuyện đó.”

“Ừ có, có một con suối ngay phía dưới căn nhà.”

“Tuyệt diệu! Một trong những giấc mơ của con là được sống cạnh suối. Dù vậy, con chưa bao giờ nghĩ mình có thể làm được. Mấy khi giấc mơ biến thành sự thật, phải không bác? Có phải nếu chúng thành hiện thực thì sẽ tuyệt lắm không? Nhưng hiện giờ con không thể cảm nhận đích xác được hạnh phúc tuyệt đối bởi vì – à, bác gọi đây là màu gì?”

Con bé kéo ngay một bên bím tóc dài mượt mà của mình qua đôi vai gầy và đưa lên trước mắt ông Matthew. Ông Matthew không quen với việc xác định màu sắc của những bím tóc phụ nữ, nhưng màu này thì chẳng còn nghi ngờ gì.

“Đỏ, đúng không?” ông hỏi.

Con bé thả bím tóc lại phía sau và gieo một tiếng thở dài như thoát ra từ tận đáy lòng, xả hết nỗi buồn khổ chất chứa qua bao năm tháng.

“Vâng, màu đỏ,” con bé nói với giọng cam chịu. “Bây giờ bác hiểu vì sao con không thể hạnh phúc tuyệt đối được rồi đó. Đã mang bộ tóc đỏ như thế này thì ai còn có thể chứ. Con không để tâm nhiều đến mấy thứ khác – tàn nhang, mắt xanh lá và cả cái vẻ gầy trơ xương của con nữa. Con có thể tưởng tượng chúng khác đi. Con có thể tưởng tượng mình có nước da trắng hồng đẹp đẽ và đôi mắt tím long lanh đáng yêu. Nhưng con không thể tưởng tượng gì khác cho mái tóc đỏ này. Con cố hết sức rồi. Con tự nhủ, ‘Giờ tóc mình có màu đen óng ả, đen nhánh như mun.’ Nhưng lúc nào con cũng biết rằng nó chỉ tuyền một màu đỏ, và điều đó làm tim con tan nát. Đây sẽ là nỗi đau khổ cả đời của con. Có lần con đọc trong tiểu thuyết thấy có một cô gái cũng có nỗi đau khổ cả đời nhưng không phải vì tóc đỏ. Tóc cô ấy óng vàng, bồng bênh xõa ra phía sau từ vầng trán thạch cao tuyết hoa. Thế nào là vầng trán thạch cao tuyết hoa? Con chưa bao giờ hiểu được. Bác nói con nghe được không?”

“À ừ, bác e là bác không thể,” ông Matthew trả lời, tự nhiên thấy hơi hoa mắt. Ông cảm giác mình như một lần nữa quay lại thời tuổi trẻ nông nổi, khi bị một thằng bé khác dụ dỗ chơi trò ngựa gỗ trong cuộc thi picnic.

“Ồ, dù có là gì thì nó hẳn cũng phải tuyệt lắm vì cô ấy đẹp như tiên mà. Bác có bao giờ tưởng tượng xem nếu được đẹp như tiên thì mình sẽ có cảm giác gì không?”

“À ừ, không, chưa từng,” ông Matthew thành thật thú nhận.

“Con thì có rồi, thường xuyên là đằng khác. Nếu được chọn, bác thích cái nào hơn – đẹp như tiên hay thông minh sáng chói hay tốt bụng như thiên thần?”

“À ừ, bác... bác không chắc.”

“Con cũng vậy. Con chưa bao giờ quyết định được. Nhưng cũng chẳng có

khác biệt gì lắm vì dường như con chẳng bao giờ rơi vào trường hợp nào. Rõ là con không thể tốt như thiên thần rồi. Bà Spencer nói... Ôi chao, bác Cuthbert! Ôi chao, bác Cuthbert!!!”

Không phải tại bà Spencer nói gì, cũng chẳng phải do con bé bị rơi ra khỏi xe ngựa hay ông Matthew đã làm gì gây sốc. Chẳng qua vì vòng qua cua hết đường và hiện giờ đang ở “Đại Lộ”.

“Đại Lộ”, như cách người Newbridge vẫn gọi, là một đoạn đường dài khoảng bốn năm trăm thước, hai bên rợp bóng những hàng táo trái dài, thân đồ sộ, do một nông dân lập dị trồng nhiều năm trước. Che phủ trên đầu là cả một vòm hoa trắng như tuyết, tỏa hương ngào ngạt. Dưới cành cây, không khí dày đặc ánh chạng vạng đỏ tía và bầu trời xa xa nhuộm màu hoàng hôn tỏa rạng như một cửa sổ hoa hồng lớn cuối thánh đường.

Vẻ đẹp đó dường như làm đứa trẻ sững sờ. Con bé ngồi tựa lưng vào xe, hai bàn tay gầy guộc đan chặt trước mặt say mê ngược lên chiêm ngưỡng sắc trắng huy hoàng trên đầu. Ngay cả khi họ đã ra khỏi con đường và đánh xe xuống triền dốc dài đến Newbridge, con bé cũng không nhúc nhích hay nói câu nào. Vẫn giữ vẻ mặt say mê đó, nó đắm đắm hướng về vàng mặt trời xa xa đang lặn xuống phía Tây, đôi mắt có thể nhìn thấy cả những ảo ảnh huy hoàng đang hàng hàng lớp lớp lướt qua cái nền lấp lánh ấy. Xuyên qua Newbridge, một ngôi nhà nhỏ rộn ràng huyền ảo, nơi đàn chó sủa vang lên khi thấy họ còn mấy thằng bé trai hú huýt và những khuôn mặt tò mò lấp ló qua cửa sổ, họ đánh xe đi, vẫn chẳng nói chẳng rằng. Rõ ràng nó có thể giữ im lặng, cũng cương quyết như khi nó nói chuyện vậy.

“Bác chắc là cháu thấy mệt và đói lắm rồi,” cuối cùng ông Matthew đánh liều lên tiếng, quy chụp cho tình trạng ngơ ngẩn kéo dài của con bé cho cái lý do duy nhất ông có thể nghĩ ra được. “Nhưng không còn xa đâu... khoảng một dặm nữa thôi.”

Con bé bừng tỉnh khỏi giấc mơ với một tiếng thở dài nào nề quay nhìn ông bằng ánh mắt mơ màng của một tâm hồn vừa lang thang theo những vì sao đến nơi nào xa lắm.

“Ôi, bác Cuthbert,” con bé lầm bầm, “nơi chúng ta đã đi qua – nơi trắng xóa

đó – là gì vậy ạ?”

“À, chắc hẳn con muốn nói đến Đại Lộ,” ông Matthew nói sau lúc lâu ngẫm nghĩ. “Nơi đó trông khá dễ thương.”

“Dễ thương? Ồ, dễ thương có vẻ không phải là từ đúng rồi. Đẹp cũng không phải. Những từ này không đủ để diễn tả. Ồ, nơi đó thật kỳ diệu, kỳ diệu. Lần đầu tiên con thấy một nơi mà trí tưởng tượng cũng không thể tô vẽ gì thêm. Con thật hài lòng vì được ở đây,” – con bé đặt một tay lên ngực – “Nó gây ra một cơn đau lạ lùng đến đến buồn cười, nhưng là một cơn đau dễ chịu. Bác có bao giờ cảm thấy đau như thế chưa, bác Cuthbert?”

“À ừ, bác không thể nhớ mình đã bao giờ thế chưa.”

“Con bị vậy nhiều lần lắm – bất cứ khi nào con thấy cái gì đó đẹp đến huy hoàng. Nhưng họ không nên gọi một nơi đáng yêu như vậy là Đại Lộ. Cái tên chả có nghĩa gì cả. Họ nên gọi là – để con nghĩ xem – Đường Trắng Hân Hoan. Có phải đó là một cái tên dễ thương gọi lên bao điều không? Khi không thích tên của nơi nào đó hay của người nào đó, bao giờ con cũng tưởng tượng ra cái tên mới và luôn luôn nghĩ về họ với cái tên đó. Có một bạn gái ở trại trẻ mồ côi tên là Hepzibah Jenkins, nhưng con luôn tưởng tượng bạn ấy tên là Rosalia De Vere. Người khác có thể gọi nơi đó là Đại Lộ, nhưng con sẽ luôn gọi nó là Đường Trắng Hân Hoan. Có thật là chỉ còn một dặm nữa là chúng ta sẽ tới nhà không ạ? Con vui lắm nhưng mà tiếc thật. Con thấy tiếc vì cuộc xe này dễ chịu quá, mà con thì lúc nào cũng thấy tiếc khi những điều dễ chịu qua đi. Có thể một điều dễ chịu hơn sẽ tới sau đó, nhưng chúng ta chẳng thể nào chắc chắn được. Và thường thì nó chẳng dễ chịu hơn. Dù sao đó cũng là kinh nghiệm của con. Nhưng con rất vui khi nghĩ đến chuyện sắp đến nhà rồi. Bác thấy đó, từ khi biết suy nghĩ cho đến giờ, con chưa bao giờ có một mái ấm đích thực. Chỉ cần nghĩ tới việc đang được đưa đến với một mái ấm đích thực là con lại cảm thấy một cơn đau dễ chịu nữa rồi. Ôi, chẳng phải tuyệt lắm sao!”

Họ đánh xe qua đỉnh đồi. Phía dưới là một cái hồ, trong chẳng khác nào con sông trải dài, uốn khúc. Một cây cầu bắc ngang hồ, và từ đây xuống đến phía bờ hồ thấp hơn, nơi vành đai đồi cát ngả màu hồng phách ngăn cách nó với

vùng vịnh xanh thẫm bên ngoài, làn nước biến thành một vầng hào quang với vô vàn sắc màu không ngừng biến đổi – những màu thần thánh nhất như nghệ tây, hồng và xanh lá thanh tao, kết hợp những ánh màu li ti huyền ảo không tên. Phía bên kia cây cầu, hồ chạy vào đôi găng tay dính tua bằng những cây linh sam và phong, rồi lờ mờ ẩn mình trong những bóng cây dập dờn. Đây đó một cây mận dại ló ra khỏi bờ sông như một cô nàng trắng trẻo đang nhón chân soi bóng. Từ trong đầm lầy ở đầu hồ vang lên rõ ràng bài đồng ca ngọt đến nao lòng của những chú ếch. Một căn nhà nhỏ xam xám lấp ló trong vườn táo trắng xóa trên con dốc xa xa, và mặc dù trời chưa tối lắm, ánh đèn vẫn hắt ra từ một trong những khung cửa sổ.

“Đó là hồ Barry,” ông Matthew giới thiệu.

“Ôi, con cũng chẳng thích cái tên đó. Con sẽ gọi nó – để xem – Hồ Nước Lấp Lánh. Phải rồi, đó đúng là tên dành cho nó. Con biết vì đã rùng mình. Cứ khi nào tìm được một cái tên tuyệt đối phù hợp là con lại rùng mình. Có thứ gì làm cho bác rùng mình chưa?”

Ông Matthew trầm ngâm suy nghĩ.

“À ừ, có. Lần nào nhìn thấy lũ giò trắng xấu xí ngoi đầu khỏi thảm dưa leo bác cũng đều rùng mình. Bác ghét nhìn chúng.”

“Ồ, con không nghĩ hai kiểu rùng mình đó giống hệt nhau. Bác nghĩ chúng có giống nhau không? Dường như chẳng có mấy liên hệ giữa giò và Hồ Nước Lấp Lánh, đúng không ạ? Nhưng sao mọi người gọi nó là hồ Barry vậy?”

“Bác đoán là vì ông Barry sống ở căn nhà trên đó. Dốc Vườn Quả là tên chỗ ông ấy ở. Nếu đằng sau nó không có bụi cây lớn kia thì ắt con có thể nhìn thấy Chái Nhà Xanh từ đây rồi. Nhưng chúng ta sẽ phải qua cầu và vòng đường đó, nên còn hơn nửa dặm nữa.”

“Ông Barry có đứa con gái nhỏ nào không ạ? À, không nhỏ quá – cỡ con đó.”

“Ông ấy có một đứa khoảng mười một tuổi. Tên con bé là Diana.”

“Ôi chao!” cùng với một hơi hít sâu. “Cái tên đáng yêu quá!”

“À ừ, bác không biết. Cái tên đó có vẻ ngoại đạo một cách kỳ cục, bác thấy thế. Bác thích tên Jane, Mary hay đại loại mấy cái tên hợp lý kiểu thế hơn. Nhưng khi Diana chào đời, có một thầy giáo cũng có mặt ở đó, vậy là họ nhờ ông ấy đặt tên cho con bé và ông ấy bèn đặt là Diana.”

“Con ước gì cũng có một thầy giáo như thế ở bên cạnh lúc con ra đời. Ô, chúng ta lên cầu rồi. Con phải nhắm mắt lại thôi. Con lúc nào cũng sợ qua cầu. Con không thể ngăn mình tưởng tượng rằng có lẽ, đúng lúc chúng ta đang ở giữa cầu, nó sẽ gấp lại như con dao bỏ túi và kẹp chúng ta luôn. Nên con nhắm mắt lại. Nhưng con luôn mở to mắt khi nghĩ mình đã đến gần giữa cầu rồi. Bởi vì, bác biết không, nếu cái cầu thật sự gấp lại thì con muốn được xem nó gấp. Nó sẽ gây ra một tiếng âm âm sôi động! Con luôn thích cái phần âm âm sôi động đó. Có tuyệt không khi có bao nhiêu thứ trên đời này để thích? Đây, chúng ta qua rồi. Giờ con sẽ quay nhìn lại. Ngủ ngon nhé, Hồ Nước Lấp Lánh thân mến. Con luôn chúc những thứ mình yêu thích ngủ ngon, như con thường làm với mọi người. Con nghĩ họ thích vậy. Nước cứ như đang cười với con.”

Khi họ đã đánh xe lên ngọn đồi xa hơn và chuẩn bị đến khúc rẽ, ông Matthew nói:

“Chúng ta gần đến nhà rồi. Chái Nhà Xanh ở quá...”

“Ô, đừng cho con biết,” con bé hỏn hển ngắt lời, chụp lấy cánh tay đang giơ lên nửa chừng của ông và nhắm tịt mắt lại để không nhìn thấy hướng ông chỉ. “Để con đoán, con chắc chắn sẽ đoán đúng mà.”

Con bé mở mắt nhìn xung quanh. Họ đang ở trên đỉnh đồi. Mặt trời đã xuống núi được một lát nhưng phong cảnh vẫn rõ nét trong ánh hoàng hôn êm dịu. Phía Tây, một tháp chuông nhà thờ sẫm màu nhô lên nên trời vàng hoa cúc. Bên dưới là thung lũng nhỏ và xa xa, một con dốc hơi nhô lên, trải dài với những nông trại xinh xắn rải rác bên đường. Ánh mắt con bé lướt từ nơi này đến nơi khác đầy khao khát, háo hức và đắm chiêu. Cuối cùng họ rẽ vào một lối đi bên tay trái cách biệt hẳn con đường cái, lờ mờ màu trắng của đám cây cối đang nở hoa trong ánh chạng vạng của mấy vạt rừng xung quanh. Phía trên, giữa nền trời Tây Nam trong vắt, một ngôi sao lớn trắng màu pha lê

nhấp nháy như ánh đèn dẫn đường đáng tin cậy.

“Nó đó, đúng không ạ?” con bé chỉ tay hỏi.

Ông Matthew vui vẻ ghì cương trên lưng ngựa.

“À ừ, cháu đoán ra được rồi! Nhưng ta chắc là bà Spencer đã tả cho cháu nên cháu mới nói đúng được.”

“Không, bà ấy không miêu tả gì – thật sự là không. Bà ấy gần như chỉ nói những thứ chung chung ở nơi nào cũng thế. Con không hề có ý tưởng cụ thể nhà sẽ trông thế nào. Nhưng ngay khi con nhìn thấy con đã có cảm giác nó chính là nhà mình. Ôi, cứ như con đang mơ vậy. Bác biết không, tay con từ khuỷu trở lên hằn thâm tím hết rồi, vì cả ngày nay con đã tự cấu véo mình không biết bao nhiêu lần. Cứ chốc chốc, cảm giác thất vọng khủng khiếp lại tràn tới và con lại sợ rằng tất cả chuyện này chỉ là một giấc mơ. Vậy là con bèn tự nhéo mình xem nó có thật hay không – cho đến khi con đột nhiên nhớ ra rằng cho dù chỉ là giấc mơ thì con cũng nên mơ tiếp đến khi nào còn có thể; nên con không tự nhéo mình nữa. Nhưng chuyện này là thật và chúng ta đã gần đến nhà rồi.”

Với một tiếng thở dài sung sướng, con bé lại chìm vào im lặng. Matthew bứt rứt đổi tư thế. Ông thấy mừng vì chính Marilla chứ không phải ông sẽ là người phải nói với đứa trẻ bơ vơ này rằng mái ấm mà nó hằng khao khát rốt cuộc lại không phải là của nó. Họ đánh xe qua thung lũng nhà Lynde, nơi đây màn đêm đã buông xuống nhưng trời chưa tối đến mức khiến bà Rachel không thể nhìn thấy họ từ khung cửa thuận tiện của mình, rồi cả hai lên đồi tiến vào con đường nhỏ tít tắp của Chái Nhà Xanh. Ngay khi họ đến chỗ ngôi nhà, ông Matthew bỗng rụt người lại khi một phát hiện ập đến với luồng năng lượng mà ông không tài nào hiểu được. Không phải vì Marilla hay vì bản thân mà ông phải suy nghĩ về rắc rối có thể đến do sai lầm này, mà vì sự thất vọng của đứa trẻ đó. Khi nghĩ tới ánh sáng vui sướng say mê vụt tắt trong mắt con bé, ông lại có cảm giác bứt rứt không yên là mình đang tiếp tay cho một vụ mưu sát – đúng cái cảm giác thường trào lên mỗi khi ông phải giết một con cừu, bê hay bất cứ sinh linh bé nhỏ vô tội nào.

Khi họ rẽ vào trong, sân đã tối và những lá bạch dương kêu xào xạc xung

quanh.

“Lắng nghe cây nói chuyện trong giấc ngủ kia,” con bé thầm thì trong lúc ông nhấc bổng nó đặt xuống đất. “Hẳn chúng đang có một giấc mơ êm đềm lắm!”

Rồi, tay nắm chặt túi xách, nơi cất giữ “toàn bộ tài sản đáng giá nhất của mình,” con bé bước theo ông vào nhà.

CHƯƠNG 3 - BÀ MARILLA CUTHBERT NGẠC NHIÊN

B

à Marilla nhanh nhẹn bước ra khi ông Matthew mở cửa. Nhưng khi ánh mắt chạm vào hình thù nhỏ bé kỳ cục trong chiếc váy cứng ngắt, xấu xí, với hai bím tóc đỏ dài và một cặp mắt sáng đầy háo hức, bà sững sốt khựng lại.

“Matthew Cuthbert, ai đây?” bà thốt lên. “Thằng bé đâu?”

“Không có thằng bé nào cả,” ông Matthew khô sở đáp. “Chỉ có nó thôi.”

Ông hất đầu về phía con bé, nhớ ra mình chưa từng hỏi tên nó.

“Không có thằng bé! Nhưng phải có một thằng bé chứ,” bà Marilla nhấn giọng. “Chúng ta đã nhắn bà Spencer gửi đến một thằng bé mà.”

“Ồ, bà ấy không làm thế. Bà ấy gửi con bé tới. Anh hỏi trưởng ga rồi. Và anh đành phải đón nó về. Cho dù nhầm lẫn từ đâu thì cũng không thể để nó lại đó được.”

“Ôi trời, đúng là một mớ rắc rối đây!” bà Marilla thốt lên.

Đứa bé đứng lặng thinh suốt cuộc đối thoại này, đưa mắt từ người này sang người kia, toàn bộ vẻ hoạt bát trên khuôn mặt tắt ngấm. Đột nhiên con bé dường như đã nắm bắt được đầy đủ ý nghĩa những lời nói đó. Đánh rơi chiếc túi quý giá của mình, nó bật về phía trước một bước, siết chặt hai tay.

“Hai người không muốn con!” con bé hét lớn. “Hai người không muốn con vì con không phải là con trai! Lẽ ra con phải lường trước chứ. Chưa từng ai muốn có con. Con lẽ ra phải biết điều này quá đẹp để có thể tồn tại lâu dài. Con lẽ ra phải biết chẳng ai thật sự muốn có con. Ôi, con phải làm gì đây? Con sẽ khóc òa lên mất!”

Cón bé khóc òa lên thật. Ngồi xuống một cái ghế cạnh bàn, vùi mặt vào hai

bàn tay đặt trên bàn, con bé bắt đầu khóc nức nở. Bà Marilla và ông Matthew bực dọc nhìn nhau bên lò sưởi. Không ai biết phải nói hay làm gì. Cuối cùng bà Marilla tập tễnh bước tới, cố gắng xoa dịu tình hình.

“Nào nào, không cần phải khóc đâu mà.”

“Có chứ, cần chứ ạ!” Đứa bé ngẩng phắt đầu lên, để lộ gương mặt đẫm nước mắt và đôi môi run run. “Bác cũng sẽ khóc, nếu bác là một cô nhi và đến một nơi bác nghĩ sẽ trở thành nhà mình, để rồi nhận ra họ không muốn bác chỉ vì bác không phải là con trai. Ôi, đây là điều bi đát nhất xảy ra với con!”

Một nụ cười gượng gạo, dường như gỉ sét vì đã lâu không dùng đến, làm dịu lại vẻ mặt khắc khổ của Marilla.

“Thôi nào, đừng khóc nữa. Chúng ta không quăng cháu ra đường tới nay đâu. Cháu sẽ phải ở lại đây đến khi chúng ta điều tra xong vụ này. Tên cháu là gì?”

Con bé do dự trong khoảnh khắc. “Bác có thể gọi con là Cordelia được không? “con bé khấp khởi nói.

“Gọi cháu là Cordelia?”

“Đó là tên cháu à?”

“Khô...ô...ng, đó không phải tên con, nhưng con thích được gọi là Cordelia. Đó là một cái tên thanh nhã tuyệt diệu.”

“Ta không biết cháu đang huyền thuyên cái gì. Nhưng nếu không phải Cordelia, vậy tên cháu là gì?”

“Anne Shirley,” chủ nhân cái tên miễn cưỡng áp ứng, “nhưng, ôi, xin hãy gọi con là Cordelia. Nếu con chỉ ở đây một thời gian ngắn thôi thì bác gọi con là gì cũng có phiền lắm đâu, đúng không ạ? Mà Anne thật là một cái tên chẳng lãng mạn gì.”

“Vớ vẩn, không lãng mạn cái gì chứ!” bà Marilla nói không khoan nhượng. “Anne là một cái tên hợp lý, đơn giản, rất hay. Cháu không cần xấu hổ vì nó.”

“Ồ, con không xấu hổ vì nó,” Anne giải thích, “chỉ là con thích tên Cordelia hơn. Con luôn tưởng tượng tên mình là Cordelia – ít nhất cũng trong những năm gần đây. Khi còn nhỏ con từng tưởng tượng ra tên Geraldine, nhưng giờ con thích Cordelia hơn. Nhưng nếu bác gọi con là Anne, xin hãy gọi là Anne có âm e.”

“Nó đánh vần như thế nào thì có khác biệt gì đâu?” Marilla hỏi với một nụ cười han gỉ khác khi bà cầm cái bình trà lên.

“Ồ, nó khác biệt nhiều chứ ạ. Nó có vẻ dễ thương hơn. Khi nghe phát âm một cái tên, bác có thể luôn nhìn thấy nó trong đầu, cứ như nó được in ra không? Con có thể làm như vậy; và A-n-n trông thật khủng khiếp, nhưng A-n-n-e thì khác hơn nhiều. Chỉ cần bác gọi con là A-n-n-e có âm e thì con sẽ gắng tự mình xoa dịu nỗi đau không được gọi là Cordelia.”

“Rất tốt, vậy thì, Anne có âm e, cháu có thể nói cho chúng ta biết tại sao lại có sự nhầm lẫn này không? Chúng ta nhắn với bà Spencer là hãy gửi một bé trai. Ở trại mồ côi không có con trai à?”

“Ồ, có chứ, có cả đống luôn. Nhưng bà Spencer nói rõ là các bác muốn nhận một bé gái khoảng mười một tuổi. Và bà quản lý cho rằng con phù hợp. Bác không biết con vui đến thế nào đâu. Cả đêm con chẳng thể ngủ được vì mừng. Ồ,” con bé quay sang ông Matthew nói với vẻ trách móc, “sao lúc ở ga bác không nói với con là bác không muốn con và cứ để con ở lại đó? Nếu con chưa từng thấy Đường Trắng Hân Hoan và Hồ Nước Lấp Lánh thì mọi thứ sẽ không khó khăn đến vậy.”

“Con bé đang nói cái quái gì vậy?” bà Marilla hỏi, nhìn ông Matthew chằm chằm.

“Con bé... con bé chỉ đang nhắc đến vài chuyện anh và nó nói trên đường thôi,” ông Matthew nói nhanh. “Anh ra ngoài dắt ngựa vào chuồng đây, Marilla. Chuẩn bị trà khi anh quay lại nhé!”

“Bà Spencer có đem theo ai khác ngoài cháu không?” bà Marilla tiếp tục khi ông Matthew đã đi ra ngoài.

“Bà ấy đưa Lily Jones đi theo. Lily mới năm tuổi và rất xinh. Con bé có mái tóc màu hạt dẻ. Nếu con rất xinh và có tóc màu hạt dẻ, bác có giữ con lại không?”

“Không. Chúng ta cần một bé trai để giúp Matthew việc nông trại. Một bé gái sẽ chẳng làm được gì cho chúng ta. Bỏ mũ ra đi. Ta sẽ đặt nó và túi của con trên bàn ngoài hành lang.”

Anne ngoan ngoãn tháo mũ ra. ông Matthew trở lại ngay và họ ngồi xuống ăn tối. Nhưng Anne không ăn nổi. Con bé đau khổ gặm bánh mì bơ và khoét mút táo từ cái đĩa thủy tinh nhỏ hình vỏ sò bên cạnh đĩa ăn của mình. Con bé quả thật chẳng thấy thoải mái hơn tí nào.

“Cháu chẳng ăn gì cả,” bà Marilla nói nghiêm khắc, nhìn con bé cứ như nó mắc lỗi nghiêm trọng lắm.

Anne thở dài.

“Con không thể. Con đang trong tận cùng tuyệt vọng. Bác có thể ăn được nếu đang trong tận cùng tuyệt vọng không?”

“Ta chưa bao giờ rơi vào tận cùng tuyệt vọng, nên ta không biết,” bà Marilla đáp.

“Bác chưa à? Vậy, bác có bao giờ tưởng tượng mình đang trong tận cùng tuyệt vọng chưa?”

“Chưa, chưa từng.”

“Vậy thì con không nghĩ bác có thể hiểu nó là thế nào. Cảm giác đó quả thật rất khó chịu. Khi bác cố gắng ăn, liền có một cục nghẹn dâng lên cổ họng và bác không thể nuốt gì được, ngay cả caramen sô cô la. Hai năm trước con đã ăn caramen sô cô la một lần và nó ngon không chê vào đâu được. Từ đó, con vẫn thường mơ mình có thật nhiều caramen sô cô la, nhưng cứ đến lúc sắp được ăn là con lại thức dậy. Con hy vọng bác sẽ không phật lòng vì con không ăn nổi. Món nào cũng cực kỳ ngon, nhưng con vẫn không tài nào ăn được.”

“Anh chắc là con bé mệt quá,” ông Matthew nói, từ lúc ở chuồng ngựa về ông vẫn im lặng. “Tốt nhất nên cho con bé đi ngủ, Marilla.”

Marilla không biết nên cho Anne ngủ ở đâu. Bà đã chuẩn bị một cái trường kỷ trong phòng bếp cho đứa bé trai được mong ngóng chờ đợi. Tuy nhiên, mặc dù gọn gàng sạch sẽ, nó vẫn không phù hợp để một bé gái ngủ. Nhưng rõ ràng phòng của khách không phải nơi dành cho một đứa bé lạc loài bơ vơ thế này, nên lựa chọn duy nhất là căn phòng ở chái Đông. Bà Marilla thắp một cây nến rồi bảo Anne đi cùng, con bé làm theo một cách vô hồn, cầm lấy mũ và túi khi đi qua cái bàn ngoài hành lang. Hành lang sạch sẽ đến đáng sợ; căn phòng nhỏ đầu hồi nơi con bé đang đứng dường như còn sạch hơn gấp bội.

Bà Marilla để đèn cây lên một cái bàn hình tam giác có ba chân và cúi xuống đồng chặn đệm.

“Chắc là cháu có áo ngủ chứ?” bà hỏi.

Anne gật đầu.

“Vâng, con có hai cái. Bà quản lý trại may cho con. Chúng chật kinh lên được. Trong trại chẳng bao giờ được đầy đủ, nên mọi thứ luôn thiếu thốn – ít nhất là ở những trại nghèo như chỗ chúng con. Con ghét áo ngủ chật. Nhưng vẫn có thể mơ đó là một chiếc áo ren đáng yêu, với diềm xếp ở cổ, đó cũng là một sự an ủi.”

“Thôi được rồi, thay đồ nhanh lên rồi còn đi ngủ. Máy phút nữa ta sẽ trở lại lấy nến. Ta không dám tin tưởng để cháu tự tắt. Cháu sẽ gây ra hỏa hoạn mất.”

Khi bà Marilla đi khỏi, Anne đắm chiêu nhìn quanh. Những bức tường sơn trắng trông rộng đến đau lòng, nhìn vào đó con bé chợt nghĩ hẳn chúng cũng đau đớn vì sự trống rỗng của chính mình. Sàn cũng trông không, trừ một tấm thảm đan theo kiểu Anne chưa bao giờ thấy trải ở giữa, ở một góc là chiếc giường cao và lồi mốt, với bốn cọc thấp màu sẫm. Trong góc khác là chiếc bàn ba chân vừa nhắc đến ở trên, được trang trí bằng một cái gói cắm kim dày bằng nhung đỏ đủ cứng để làm cong mũi bất kỳ chiếc kim mạo hiểm

nào. Phía trên chiếc bàn treo một tấm gương nhỏ. Giữa bàn và giường là một khung cửa sổ treo rèm trắng lạnh lẽo bằng vải muslin, đối diện là bồn rửa mặt. Cả căn phòng toát lên vẻ khắc khổ không thể diễn tả bằng lời, nhưng khiến Anne rùng mình đến tận xương tủy. Vừa sụt sịt, con bé vừa nhanh chóng cởi đồ, mặc chiếc áo ngủ chật ních, quăng mình xuống giường rồi úp mặt vào gối, kéo chăn trùm kín đầu. Khi bà Marilla trở lên lấy nệm, vài món quần áo còn vương vãi bừa bãi trên sàn và chiếc giường khê rung là dấu hiệu duy nhất cho thấy con bé có ở đó.

Bà thong thả nhặt quần áo của Anne lên, xếp chúng gọn gàng trên một chiếc ghế vàng khè rồi cầm đèn cầy bước đến bên giường.

“Chúc con một đêm thật đẹp,” bà nói, hơi ngượng nghịu nhưng không thiếu phần ân cần.

Khuôn mặt trắng trẻo và đôi mắt to của Anne bất thành linh hiện lên bên trên tấm chăn.

“Sao bác có thể gọi đó là đêm đẹp khi bác biết hẳn sẽ là đêm tệ hại nhất con từng có?” Con bé nói giọng trách móc.

Và rồi con bé lại biến mất dưới lớp chăn.

Bà Marilla chậm chạp xuống bếp và bắt đầu rửa bát đĩa. Ông Matthew đang hút thuốc, dấu hiệu chắc chắn cho thấy tâm trí ông đang xáo trộn. Ông hiếm khi hút thuốc, vì bà Marilla phản đối thói quen bản thủ đó; nhưng thi thoảng ông vẫn châm thuốc, và những lúc ấy bà Marilla chỉ nhắm mắt làm ngơ, nhận ra rằng một người đàn ông thuần phác cũng cần có nơi để giải phóng cảm xúc của mình.

“À, đây thật là một mớ lộn xộn, bà giận dữ nói. “Hậu quả của việc nhấn miệng thay vì chúng ta tự nói. Mấy ông bạn của Richard Spencer đã bẻ cong lời nhắn gửi theo kiểu nào đó. Mai một trong hai chúng ta phải đánh xe xuống đó gặp bà Spencer, chắc chắn rồi. Con bé phải được gửi trả lại cô nhi viện.”

“Ừ, anh cho rằng vậy,” ông Matthew miễn cưỡng đáp.

“Anh cho rằng? Anh không biết rằng phải làm thế à?”

“À ừ, con bé thật là một đứa nhỏ dễ thương, Marilla à. Thật tội nếu trả con bé lại cho cô nhi viện trong khi nó cứ đĩnh ninh sẽ được ở đây.”

“Matthew Cuthbert, anh không định nói rằng chúng ta phải giữ con bé lại đấy chứ!”

Ông Matthew có tỏ vẻ thích trồng cây chuối hẳn cũng không thể làm bà Marilla kinh ngạc hơn.

“À ừ, không, anh cho rằng không – không hẳn vậy,” ông Matthew lấp bắp, chật vật tìm cách trình bày suy nghĩ thật sự của mình. “Anh cho rằng... chúng ta khó lòng giữ lại con bé.”

“Em sẽ nói không. Con bé ở với chúng ta thì có gì tốt?”

“Chúng ta có thể làm điều gì đó tốt đẹp với con bé,” ông Matthew bất ngờ buột miệng.

“Matthew Cuthbert, em tin chắc đứa trẻ đó đã bỏ bùa anh mất rồi! Em có thể thấy rõ như ban ngày là anh muốn giữ nó lại.”

“À ừ, nó quả thực là một đứa nhỏ thú vị,” ông Matthew vẫn kiên trì. “Giá em được nghe những điều con bé nói trên đường từ nhà ga về.”

“Ái chà, con bé nói năng liền thoảng thế là đủ rồi đấy. Em đã thấy ngay rồi. Em cũng chẳng thích kiểu đó. Em không thích những đứa trẻ huyền thuyên. Em không muốn một bé gái mồ côi mà nếu có thì con bé cũng không phải kiểu em chọn. Nó có cái gì đó mà em không hiểu được. Không, con bé sẽ phải trở về đúng nơi nó đã ra đi.”

“Anh có thể thuê một cậu bé Pháp giúp đỡ,” ông Matthew nói, “còn con bé sẽ bầu bạn với em.”

“Em không chịu nổi chuyện bầu với bạn,” bà Marilla đáp gọn lỏn. “Và em sẽ không giữ nó lại.”

“À ừ, cứ làm như em nói vậy, tất nhiên rồi, Marilla.” ông Matthew nói, đứng

dậy buông ống tẩu ra. “Anh đi ngủ đây.”

Matthew đi ngủ. Rửa chén đĩa xong, bà Marilla lên giường, với một cái cau mày kiên quyết cực độ. Trên lầu, ở chái Đông, một đứa trẻ cô độc, không bạn không bè và khao khát yêu thương, khóc cho đến khi thiếp ngủ.

CHƯƠNG 4 - BUỔI SÁNG Ở CHÁI NHÀ XANH



rời đã sáng bảnh khi Anne tỉnh giấc và ngồi dậy trên giường, bói rói nhìn chăm chăm vào ô cửa sổ, nơi một luồng ánh sáng dịu ngọt đang rót qua, và bên ngoài, có gì đó như chiếc lông vũ trắng muốt phấp phới bay qua mảnh trời xanh.

Trong khoảnh khắc, con bé không thể nhớ được mình đang ở đâu. Đầu tiên một cảm giác rung mình vui sướng chột nhớ đến, tựa như vì điều gì đó rất dễ chịu; rồi nói tiếp là một ký ức khủng khiếp. Đây là Chái Nhà Xanh và người ra không muốn nó vì nó không phải con trai !

Nhưng giờ đang buổi sáng và, đúng vậy, có một cây anh đào nở rộ ngoài cửa sổ. Nó nhảy phắt khỏi giường và băng qua phòng. Con bé đẩy khung kính trước cửa sổ – khung kính kèn kẹt nhắc mình lên một cách khó nhọc, tựa hồ rất lâu rồi chẳng được mở ra, mà quả là thế thật; nó bị kẹt cứng nên chẳng cần phải có gì để chống giữ.

Anne quỳ xuống, chăm chú nhìn buổi sáng tháng Sáu, đôi mắt lấp lánh niềm vui. Ôi, chẳng phải thật đẹp biết bao hay sao? Chẳng phải đây là một nơi thật đáng yêu sao? Cứ nghĩ đến chuyện con bé thật sự chẳng thể ở lại đây xem! Con bé tưởng tượng mình được ở lại nơi này. Ở đây có chỗ để phát huy trí tưởng tượng.

Một cây anh đào lớn mọc bên ngoài, gần đến nỗi cành xòa vào nhà, hoa dày đặc đến mức khó thấy được cái lá nào. Cả hai bên căn nhà là vườn cây ăn trái lớn, một bên trồng táo còn bên kia trồng đào, đều đang độ nở rộ, bãi cỏ trong vườn điểm xuyết những cây bồ công anh. Trong khu vườn bên dưới là những cây tử đinh hương nở hoa tím biếc, mùi hương ngọt ngào say lòng của chúng theo làn gió sớm trôi vào cửa sổ.

Dưới vườn, trắng cỏ ba lá xanh tươi trải dài đến thung lũng nơi có con suối róc rách và những hàng phong vươn cao khỏi đám dương xỉ, nấm mốc và

những bụi cây rừng tươi tốt khác. Xa xa là một ngọn đồi xanh mượt những vân sam và linh sam; giữa đồi có một khoảng trống, thấp thoáng bức tường hồi có mái màu xám của căn nhà nhỏ con bé từng nhìn thấy từ bờ bên kia Hồ Nước Lấp Lánh.

Tạt về phía trái là những nông trại lớn, còn xa hơn nữa, qua khỏi những cánh đồng xanh thoai thoải, là ánh lam lấp lánh của biển.

Đôi mắt yêu cái đẹp của Anne nấn ná trên từng cảnh vật, tham lam ngón ngấu tất cả. Trong đời mình, đứa trẻ tội nghiệp này đã nhìn thấy quá nhiều nơi chẳng đáng yêu chút nào; song nơi đây đáng yêu hơn bất cứ nơi nào nó từng mơ tới.

Con bé quỳ đó, không để ý đến bất cứ thứ gì ngoài vẻ đẹp quanh mình, cho đến khi giật mình bởi một bàn tay đặt lên vai. Bà Marilla đã vào tận trong phòng mà cô nhỏ mơ mộng vẫn không hề hay biết.

“Đến lúc thay quần áo rồi,” bà nói cộc lốc.

Bà Marilla quả thật không biết phải nói sao với con bé, chính sự hoang mang đầy khó chịu đó đã làm cho lời bà có vẻ nhát gừng và đanh thép ngoài ý muốn.

Anne đứng dậy, thở một hơi dài.

“Ôi, nó không tuyệt vời sao?” con bé nói, phẩy tay chỉ toàn bộ cái thế giới tươi đẹp ngoài kia.

“Nó là một cái cây lớn,” bà Marilla nói, “và hoa nở đẹp đấy, nhưng quả thì chẳng bao giờ ra hột - nhỏ mà lại đầy sâu.”

“Ồ, ý con không phải là mỗi cái cây đó; dĩ nhiên nó đáng yêu – đúng vậy, nó đáng yêu đến rạn vỡ – nở bung như trái cả lòng mình – nhưng ý con là tất cả mọi thứ, khu vườn, vườn cây ăn trái, con suối và khu rừng, toàn bộ thế giới rộng lớn thân thương này. Bác có cảm thấy mình bỗng yêu thế giới này biết bao trong một buổi sáng như thế này? Con có thể nghe thấy tiếng dòng suối cười vui trên suốt đường đi. Bác có bao giờ để ý rằng những con suối là tạo vật vui vẻ đến thế nào không? Chúng luôn luôn cười. Ngay cả trong mùa

đông con vẫn nghe thấy chúng cười dưới lớp băng. Con rất mừng vì có một con suối gần Chái Nhà Xanh. Có lẽ bác sẽ nghĩ với con điều này cũng chẳng nghĩa lý gì vì chẳng nào bác cũng không giữ con lại, nhưng có đấy. Kể cả khi chẳng thể thấy nó lần nữa thì con vẫn sẽ muốn nhớ mãi mãi rằng có một con suối gần Chái Nhà Xanh. Nếu không có con suối, con sẽ bị ám ảnh bởi cảm giác khó chịu rằng lẽ ra nó phải có ở đó. Sáng nay, con không còn ở trong tận cùng tuyệt vọng nữa. Con không thể nào thấy tuyệt vọng vào buổi sáng. Chẳng phải thật tuyệt vời biết bao khi có những buổi sáng? Nhưng con thấy rất buồn. Con mới vừa tưởng tượng rằng rốt cuộc con đúng là người bác muốn và con sẽ ở lại đây mãi mãi, mãi mãi. Chừng nào giấc mơ còn thì chừng đó vẫn thật vô cùng dễ chịu. Nhưng điều tồi tệ nhất khi tưởng tượng ra chuyện này chuyện kia đó là rồi sẽ đến lúc ta phải ngừng tưởng tượng và lúc đó mới đau đớn làm sao.

“Tốt hơn hết, cháu nên thay đồ rồi xuống nhà và đừng có tưởng tượng nữa,” bà Marilla nói ngay khi có thể chen lời được. “Bữa sáng đã sẵn sàng. Rửa mặt và chải tóc đi. Cứ để cửa sổ mở và xếp chăn gối xuống chân giường. Nhanh nhẩu hết mức vào.”

Anne rõ ràng có thể nhanh nhẩu vì mục đích nào đó, con bé có mặt dưới nhà trong vòng mười phút, quần áo tề chỉnh, tóc chải gọn gàng và thắt thành bím, mặt mũi sạch sẽ và một nhận thức dễ chịu thấm đẫm tâm hồn nó rằng mình đã hoàn thành tất cả yêu cầu của Marilla. Tuy nhiên, thật ra nó đã quên gấp quần áo ngủ lại.

“Sáng nay con thật là đỗi,” con bé thông báo khi sà vào chiếc ghế bà Marilla dành sẵn cho mình. “Thế giới có vẻ không còn hoang vu ảm đạm như tối qua. Con rất vui vì sáng nay trời nắng. Nhưng con cũng thích những sáng mưa. Mọi buổi sáng đều thú vị, các bác có nghĩ vậy không ạ? Bác không cần biết trong ngày sẽ có những chuyện gì, và có quá nhiều cái để tưởng tượng. Nhưng con mừng là hôm nay không mưa, vì trong những ngày nắng người ta dễ vui vẻ và chịu đựng nỗi khổ sở tốt hơn. Con cảm thấy mình phải chịu đựng rất nhiều thứ. Đọc về nỗi sầu khổ và tưởng tượng mình dũng cảm vượt qua nó đúng là rất tuyệt, nhưng khi ta đỗi mặt với nó thì lại không dễ chịu chút nào, phải không ạ?”

“Vì Chúa cháu giữ mồm giữ miệng chút đi,” bà Marilla nói. “Đối với một bé gái thì cháu nói quá nhiều đấy.”

Ngay sau đó Anne giữ mồm giữ miệng một cách ngoan ngoãn và triệt để đến mức sự im lặng dai dẳng của con bé khiến bà Marilla bắt đầu lo lắng, cứ như đang xảy ra chuyện gì đó bất thường. Ông Matthew cũng giữ mồm giữ miệng – nhưng đây vốn là chuyện bình thường – cho nên bữa ăn rất lặng lẽ.

Càng lúc Anne càng trở nên lơ đãng, ăn như một cái máy, đôi mắt to thần thờ nhìn chăm chăm vào vùng trời ngoài khung cửa sổ. Điều này khiến bà Marilla lo lắng hơn bao giờ hết; bà có cảm giác khó chịu là thể xác con bé kỳ quặc này có thể đang ở bàn, nhưng tâm hồn đã lang thang về những miền mây bay khói tỏa xa xăm, phiêu đảng bằng đôi cánh tưởng tượng. Ai lại muốn một đứa trẻ như thế chứ?

Vậy mà Matthew vẫn muốn giữ nó, thật chẳng đâu vào đâu! Bà Marilla cảm thấy sáng nay ông muốn điều này một cách kiên quyết không kém gì hôm qua, và ông sẽ cứ mãi muốn thế. Đó là kiểu cách của Matthew – nảy ra một ý trong đầu là sẽ khư khư giữ lấy một cách dai dẳng thậm lặng đến ngạc nhiên – sự kiên trì một cách lặng lẽ còn mạnh mẽ và quyết liệt hơn cả chục lần được nói ra miệng.

Khi bữa sáng kết thúc, Anne thoát khỏi cơn mơ màng và đề nghị rửa bát đĩa.

“Cháu rửa bát đĩa tốt chứ?” bà Marilla hỏi vẻ không mấy tin tưởng.

“Tốt ạ. Nhưng con giỏi trông trẻ hơn. Con có nhiều kinh nghiệm về chuyện đó lắm. Đáng tiếc là bác không có đứa trẻ nào để con trông.”

“Hiện tại thì ta thấy mình chẳng muốn có thêm đứa trẻ nào để trông nom nữa. Xét theo mọi phương diện, mình cháu cũng đủ phiền rồi. Giờ ta còn chưa biết phải làm gì với cháu. Matthew là kẻ gàn hạng nhất.”

“Con nghĩ bác ấy đáng yêu chứ,” Anne nói với giọng trách móc. “Bác ấy rất biết cảm thông. Không hề để tâm con nói nhiều đến mức nào – còn có vẻ thích nữa. Lần đầu tiên con gặp, con đã cảm thấy ở bác ấy một tâm hồn đồng điệu rồi.”

“Cả hai người đều kỳ cục như nhau, nếu ý cháu nói tâm hồn đồng điệu theo nghĩa đó,” bà Marilla hít một hơi. “Được, cháu có thể rửa bát đĩa. Lấy nhiều nước nóng vào, và phải chắc là lau cho khô đấy. Sáng nay ta có đủ chuyện phải làm lắm rồi, vì chiều còn phải đánh xe xuống White Sands gặp bà Spencer. Cháu sẽ đi cùng, ta và bà ấy sẽ xem phải dàn xếp thế nào cho cháu. Sau khi rửa bát xong hãy lên lầu dọn giường đi.”

Bà Marilla để mắt theo dõi cẩn thận, nhận thấy Anne rửa bát đĩa khá khéo. Con bé tỏ ra vụng về hơn trong việc dọn giường sau đó, vì chưa bao giờ được học nghệ thuật đánh vật với một cái chổi lông. Nhưng bằng cách nào đó nó cũng làm xong việc và xuống nhà dưới; rồi Marilla, để thoát khỏi con bé, liền bảo nó có thể ra ngoài chơi cho đến giờ cơm.

Anne chạy như bay ra cửa, mặt sáng bừng, mắt lấp lánh. Đến đúng ngưỡng cửa thì nó đột ngột quay về chỗ cũ và ngồi xuống bàn, mọi ánh sáng và tia nhìn lấp lánh tắt ngấm cứ như ai đó vừa xịt bình cứu hỏa lên con bé.

“Bây giờ lại chuyện gì nữa đây?” bà Marilla hỏi.

“Con không dám ra ngoài,” Anne nói, với giọng của một kẻ tử vì đạo từ bỏ mọi niềm vui trần thế. “Nếu con không thể sống ở đây, vậy tình yêu của con dành cho Chái Nhà Xanh sẽ chẳng ích gì. Và nếu con ra ngoài đó làm quen với tất cả cây cỏ, hoa lá, vườn cây, dòng suối, con sẽ không thể không yêu chúng. Bây giờ đã đủ khó khăn lắm rồi, nên con sẽ không làm tình hình khó khăn thêm chút nào nữa. Con muốn ra ngoài lắm – mọi thứ dường như đang vẫy gọi ‘Anne, Anne, ra đây với chúng mình. Anne, Anne, chúng mình muốn có người chơi chung’ – nhưng tốt hơn là không làm thế. Chẳng ích gì khi đem lòng yêu những thứ chúng ta buộc phải chia lìa, đúng không ạ? Mà kiềm chế lòng mình để không yêu thì lại quá khó, phải không bác? Đó là lý do con rất vui mừng khi nghĩ mình sẽ được sống ở đây. Con nghĩ mình có quá nhiều thứ để yêu thương và không có gì cản trở con. Nhưng giấc mơ ngắn ngủi đó đã qua. Giờ con chấp nhận số phận rồi, nên con nghĩ con sẽ không ra ngoài đó vì sợ mình sẽ lại không cam chịu nữa. Tên của cây phong lữ bên bậu cửa sổ là gì hả bác?”

“Đó là phong lữ mùi táo.”

“Ôi, ý con không phải loại tên như thế. Ý con là cái tên mà bác tự đặt cho nó. Bác đã đặt cho nó chưa? Hay con đặt nhé? Con có thể gọi nó là – xem nào – Bonny được đó, con có thể gọi nó là Bonny khi con còn ở đây không? Ôi, bác cho con gọi thế nhé!”

“Trời ạ, ta không quan tâm. Nhưng đặt tên cho một cây phong lữ có nghĩa lý quái gì?”

“Ồ, con thích mọi thứ đều có tên cho dù đó chỉ là những cây phong lữ. Như vậy chúng có vẻ người hơn. Sao bác biết liệu có làm một cây phong lữ tổn thương không nếu chỉ gọi nó là phong lữ và chỉ thế thôi? Con sẽ không thích nếu lúc nào cũng bị kêu là con bé này con bé kia. Được, con sẽ gọi nó là Bonny. Sáng nay con đã đặt tên cho cây anh đào ngoài cửa sổ phòng ngủ của con rồi. Con gọi nó là Nữ Hoàng Tuyết vì nó trắng quá. Tất nhiên không phải lúc nào nó cũng trở bông, nhưng người ta có thể tưởng tượng nó như thế mà, đúng không?”

“Trong đời mình chưa bao giờ nhìn thấy hay nghe thấy cái gì có thể sánh với con bé này,” bà Marilla lẩm bẩm trên đường xuống hầm lấy khoai tây. “Con bé có vẻ thú vị thật, đúng như Matthew nói. Mình nhận thấy mình bắt đầu tò mò không biết nó sẽ nói gì tiếp theo. Con bé rồi cũng ếm bùa lên mình mất. Đã ếm lên Matthew rồi đó thôi. Ánh mắt anh ấy nhìn mình khi cố nói lên tất cả những gì anh ấy đã nói hay đã gợi ý bóng gió tới qua. Ước gì anh ấy giống những người khác, nghĩ gì thì cứ nói toạc ra. Người ta có thể trả lời vì tranh luận được. Nhưng phải làm gì với một người đàn ông chỉ biết nhìn thôi chứ?”

Lúc bà Marilla từ dưới hầm lên, Anne đã lại chìm vào mơ mộng, tay chống cằm và mắt dán lên trời. Bà để mặc con bé như thế cho đến lúc bữa ăn chiều được dọn lên bàn.

“Chiều nay em dùng ngựa và xe được chứ, Matthew?” bà Marilla hỏi.

Ông Matthew gật đầu và nhìn Anne tự lự. Bà Marilla chặn đứng cái nhìn và nói dứt khoát:

“Em sẽ đánh xe xuống White Sands dàn xếp chuyện này. Em sẽ dẫn theo

Anne và có lẽ bà Spencer sẽ thu xếp để gửi con bé quay về Nova Scotia ngay. Em dọn trà cho anh ngay đây, và sẽ về nhà kịp lúc để vắt sữa bò.”

Ông Matthew vẫn chẳng nói gì và bà Marilla cảm giác như mình đang hoài công phí sức. Chẳng có gì đáng bực mình hơn một người không chịu đáp lời – trừ khi đó là một phụ nữ.

Ông Matthew đóng ngựa vào xe đúng giờ, và bà Marilla cùng Anne lên đường. Ông Matthew mở cửa sân cho hai bác cháu, và khi họ từ từ đánh xe qua, ông nói có vẻ băng quơ:

“Sáng nay Jerry Buote Nhỏ ở Creek đã tới đây, và anh bảo có lẽ hè này anh sẽ mướn cậu ấy.”

Marilla chẳng nói chẳng rằng, nhưng bà quất con ngựa xui xẻo một roi mạnh đến mức con ngựa cái mập mạp, vốn không quen bị đối xử như thế, phần nộ lao xuống đường với vận tốc đáng báo động. Bà Marilla nhìn lại một lần khi cỗ xe độc mã lật bật tiến về phía trước và thấy ông Matthew đáng bực ấy đang tựa lưng vào cửa, nhìn theo họ với ánh mắt đăm chiêu.

CHƯƠNG 5 - CÂU CHUYỆN CỦA ANNE

B

ác biết không?” Anne nói giọng tin cậy, “con quyết định phải tận hưởng chuyến đi này. Con đã có kinh nghiệm rằng gần như lúc nào ta cũng có thể tận hưởng mọi thứ khi ta quyết định chắc chắn như thế. Tất nhiên, phải quyết định chắc chắn. Con sẽ không nghĩ tới việc quay lại trại trẻ mồ côi trong lúc chúng ta đang trên đường đi. Con sẽ chỉ nghĩ về chuyến đi. Ô, nhìn kia, một bông hồng dại bé bông nở sớm! Thật đáng yêu? Bác có nghĩ được làm một bông hồng sẽ rất vui không? Không phải nếu hoa hồng mà biết nói thì rất hay sao? Con chắc chúng có thể kể cho chúng ta nghe những điều thật dễ thương. Và có phải màu hồng là màu quyến rũ nhất thế giới không? Con yêu màu hồng, nhưng con không mặc được quần áo màu đó. Những người tóc đỏ không thể mặc đồ màu hồng, ngay cả trong trí tưởng tượng cũng không. Bác có biết người nào hồi nhỏ tóc đỏ, nhưng lớn lên lại có tóc màu khác không?”

“Không, ta chắc mình chưa bao giờ thấy,” bà Marilla nói không chút cả thông “và ta cũng không nghĩ điều đó sẽ xảy ra với cháu”

Anne thở dài.

“Ồ, vậy là một hi vọng khác lại tan biến. ‘Cuộc đời ta là một nắm mồ tuyệt hảo cho những hy vọng bị chôn vùi’ Đó là câu con đọc trong sách, và con dùng nó để tự an ủi mình mỗi khi thất vọng về bất cứ điều gì”

“Ta chẳng thấy câu đó có gì là an ủi cả” bà Marilla nói.

“Sao ạ, con nghe rất dễ thương và lãng mạn mà, cứ như con là nhân vật chính trong một quyển sách. Con rất thích những điều lãng mạn, và một nắm mồ cho tất cả những hy vọng bị chôn vùi là thứ lãng mạn nhất mà con người có thể tưởng tượng ra, chẳng phải vậy sao? Con cũng vui là mình có một cái. Liệu hôm nay chúng ta có đi qua Hồ Nước Lấp Lánh không?”

“Chúng ta sẽ không đi qua hồ Barry, nếu đó là cái cháu gọi là Hồ Nước Lấp Lánh. Chúng ta sẽ đi đường bờ biển”

“Đường bờ biển nghe hay đó” Anne mơ màng nói. “Chẳng phải nghe rất tuyệt sao? Bác vừa nói “đường bờ biển” con đã hình dung hình ảnh nó trong đầu mình, thật nhanh! White Sands cũng là một cái tên đẹp, nhưng con không thích bằng Avonlea. Avonlea là một cái tên đáng yêu. Nghe không khác gì tiếng nhạc. Còn bao xa mới tới White Sands ạ?”

“Năm dặm nữa, và vì cháu rõ là muốn nói chuyện, vậy thì để nói gì đó có ích, hãy kể cho ta nghe những gì cháu biết về bản thân đi.”

“Ồ, những gì con biết về bản thân thật sự chẳng đáng để kể” Anna hăm hở nói “ Hay là bác để con kể những gì con tưởng tượng về mình, vậy bác sẽ thấy hấp dẫn hơn nhiều.”

“Không, ta không muốn biết tí gì về những tưởng tượng của cháu. Hãy kể sự thật trần trụi thôi. Bắt đầu từ đâu nào. Cháu sinh ra ở đâu, bao nhiêu tuổi rồi?”

Đến tháng Ba vừa rồi là con được 11 tuổi” Anne nói, phó thác bản thân cho sự thật trần trụi kèm theo một tiếng thở dài: “Con sinh ra ở Bolingbroke, Nova Scotia. Cha con là Walter Shirley, giáo viên trường cấp ba Bolingbroke. Mẹ con tên là Bertha Shirley. Walter và Bertha đúng là những cái tên đáng yêu phải không ạ? Con mừng là cha mẹ mình có những cái tên thú vị. Chẳng phải sẽ rất xấu hổ nếu cha mình có một cái tên... xem nào, Jedediah chẳng hạn, đúng không?”

“Ta nghĩ chẳng có vấn đề gì với cái tên miễn là người đó cư xử đúng đắn” bà Marilla đáp, cảm thấy mình đang yêu cầu ghi nhớ một bài học hay và hữu ích.

“Ồ, con chẳng biết nữa.” Anne có vẻ trầm ngâm. “Con đọc được trong một cuốn sách dù hoa hồng có được đặt bất cứ tên nào khác thì vẫn tỏa hương ngào ngạt như thế, nhưng con không sao tin nổi chuyện đó. Con không tin hoa hồng sẽ tuyệt đối như thế nếu người ta gọi nó là cây kế hay cái bắp chồn hôi. Con nghĩ cha con hẳn phải là người tốt, cho dù ông có tên Jedediah chẳng nữa, nhưng chắc chắn đó là ngoại lệ. Mẹ con cũng là giáo viên cấp ba, nhưng khi cưới cha con thì bà đã nghĩ dạy, tất nhiên. Một người chồng thôi

cũng đủ trách nhiệm rồi. Bà Thomas nói họ là một cặp trẻ con và nghèo rớt mùng tơi. Họ tới sống tại một căn nhà màu vàng nhỏ tí xíu ở Bolingbroke. Con chưa bao giờ thấy ngôi nhà nhưng đã tưởng tượng ra nó cả ngàn lần rồi. Con nghĩ nó hẳn phải có hoa kim ngân trên cửa sổ phòng khách, tử đinh hương trong sân trước và hoa linh lân ngay cổng vào. Đúng vậy, và rèm cửa bằng vải muslin treo ở tất cả cửa sổ nữa. Rèm vải muslin làm không khí căn nhà khác hẳn. Con được sinh ra trong ngôi nhà đó. Bà Thomas nói con là đứa trẻ thô kệch nhất bà từng thấy, rằng con gầy đét như thanh củi và nhỏ tí, chẳng có gì ngoài đôi mắt, nhưng người mẹ ấy vẫn nghĩ con vô cùng xinh đẹp. Con nên nghĩ rằng mẹ sẽ là người nhận xét đúng hơn so với một người đàn bà nghèo phải đến quét dọn, đúng không? Con mừng là dù sao bà cũng hài lòng với con, con sẽ buồn lắm nếu nghĩ rằng mình đã làm bà thất vọng – vì bác biết đấy, sau khi sinh, mẹ con không sống được bao lâu nữa. Bà chết vì bệnh sốt sau khi sinh con mới ba tháng tuổi. Con cứ ước gì bà sống đủ lâu để con nhớ được mình từng có lần gọi mẹ. Con nghĩ sẽ thật ngọt ngào khi có thể gọi ‘mẹ’, phải không bác? Cha con mất bốn ngày sau, cũng vì bệnh sốt. Cha mẹ con đến từ nơi rất xa, ai cũng biết họ chẳng còn họ hàng nào còn sống. Cuối cùng bà Thomas nói bà sẽ nhận con, mặc dù bà nghèo và có một ông chồng say xỉn. Bà tự nuôi con lớn. Bác có biết liệu trong việc tự tay nuôi lớn này có bất kỳ điều gì làm cho những người được nuôi dưỡng theo cách đó trở nên tốt hơn người khác không? Vì cứ lúc nào con hư, bà Thomas lại hỏi sao con có thể hư hỏng như thế trong khi bà đã tự tay nuôi lớn con – bà hay trách móc vậy đấy.”

“Ông bà Thomas rời Bolingbroke tới Marysville và con sống với họ đến năm tám tuổi. Con giúp họ trông lũ trẻ nhà Thomas – có bốn đứa nhỏ tuổi hơn con – và con có thể nói rằng chúng cần được chăm sóc nhiều lắm. Rồi ông Thomas bị xe lửa cán chết, mẹ ông ấy đề nghị đón bà Thomas và bốn đứa trẻ về, nhưng bà ấy không muốn con. Bà Thomas, như lời bà ấy nói, cũng chẳng biết phải làm gì với con. Rồi bà Hammond từ thượng nguồn sông xuống, thấy con giỏi chăm trẻ nên nhận nuôi con, và con lên sống với bà ấy trong một khoảng rừng thưa nhỏ. Đó là một nơi cô lập. Con chắc mình chẳng thể nào sống nổi ở đó nếu thiếu trí tưởng tượng. Ông Hammond có một xưởng cưa nhỏ trên đó, và bà Hammond có tám đứa con. Bà ấy sinh đôi ba lần.

Trong chùng mực nào đó, con thích con nít, nhưng sinh đôi ba lần liên tiếp thì nhiều quá. Con kiên quyết nói với bà Hammond như thế khi cặp cuối cùng chào đời. Con bã hết cả người khi cứ trông chùng chùng.”

“Con sống trên thượng nguồn sông với bà Hammond hơn hai năm, rồi ông Hammond mất và bà Hammond không đảm đương công việc nội trợ nữa. Bà ấy chia con cái ra gửi cho họ hàng rồi đến Mỹ. Con phải vào trại trẻ ở Hopetown vì không ai nhận nuôi con. Ở trại, họ cũng không muốn con, họ nói đông quá mức rồi. Nhưng họ vẫn phải nhận và con ở đó bốn tháng đến khi bà Spencer tới.”

Anne kết thúc câu chuyện với một tiếng thở dài khác, lần này là nhẹ nhõm. Rõ ràng con bé không muốn nhắc đến kỉ niệm về một thế giới không ai muốn mình.

“Cháu đã bao giờ đi học chưa?” bà Marilla hỏi, ghìm cương cho con ngựa hung hăng về phía bờ biển.

“Không nhiều lắm ạ. Con có đi học một thời gian ngắn trong năm cuối cùng sống với bà Thomas. Khi con lên thượng nguồn sông, trường xa quá nên con không thể đi bộ trong mùa đông, mùa hè lại được nghỉ nên con chỉ có thể học vào mùa xuân và thu. Nhưng dĩ nhiên là con được học hành ở trại mồ côi. Con có thể đọc khá tốt và thuộc nhiều bài thơ – “Cuộc chiến Hohenlinden” này. “Edinburgh sau Flodden” này, “Bingen trên sông Rhine” này, rất nhiều đoạn trong “Phu nhân của Hồ” và hầu hết “Các mùa” của James Thompson. Ta không yêu những vần thơ làm chúng ta rùng mình ở sống lưng sao? Có một bài trong sách tập đọc lớp Năm – “Ba Lan tàn lụi” - quả thật không biết bao lần khiến ta rùng mình. Dĩ nhiên, con chưa học tới sách lớp Năm – con chỉ mới lớp Bốn thôi – nhưng các chị lớp trên cho con mượn sách để đọc”

“Mấy người phụ nữ đó – bà Thomas và bà Hammond – có tốt với cháu không? Bà Marilla hỏi, liếc nhìn con bé.

“Ồ...ồ...ồ” Anne ngần ngừ. Khuôn mặt bé nhỏ nhạy cảm của con bé thành linh đở bùng còn vàng trán nhăn lại bối rối “Ồ, họ có ý tốt – con biết họ muốn đối xử tốt và tử tế hết mức. Chỉ cần mọi người có ý tốt với mình, mình

sẽ không bận tâm nếu họ không thực sự như vậy – bao giờ cũng thế. Họ có nhiều thứ để lo lắng lắm, bác cũng biết đó. Có người chồng say xỉn ắt phải cố gắng rất nhiều, và sinh đôi đến ba lần liên tiếp cũng phải cố như thế, bác không nghĩ vậy sao? Nhưng con cảm thấy được chắc họ muốn tốt với con”

Bà Marilla không hỏi câu nào nữa. Anne thả mình vào niềm say mê trầm lặng đối với con đường bờ biển còn bà Marilla lơ đãng điều khiển ngựa trong khi suy nghĩ mông lung. Trái tim bà bỗng tràn ngập cảm giác thương cảm cho đứa trẻ. Cuộc đời nó mới thiếu thốn, ít được yêu thương làm sao - một cuộc sống lao碌, nghèo khổ và bị bỏ bê; vì bà Marilla đủ thông minh để hiểu những hàm ý trong câu chuyện của Anne và đoán ra sự thật. Chẳng trách con bé lại vui mừng đến thế trước viễn cảnh có một mái ấm thật sự. Thật đáng thương khi nó bị trả lại. Nếu bà, Marilla, đầu hàng cái ý thích bất chợt của Matthew và để con bé ở lại thì thế nào? Ông ấy kiên quyết thế; con bé cũng có vẻ là một đứa trẻ dễ thương, dễ dạy.

“Nó nói nhiều quá,” bà Marilla nghĩ, “nhưng có thể luyện cho nó bỏ cái tính đó đi. Con bé cũng không xài tiếng lóng hay nói năng thô tục. Có dáng con nhà gia giáo lắm. Hình như người quen của nó đều là người tử tế”

Đường bờ biển “gần rừng, hoang dã và cô độc”. Bên tay phải, những bụi sam, dù bao năm vẫn giữ gìn tinh thần trong cuộc chiến đấu với gió vịnh, mọc sin sít. Bên trái trải dài những vách sa thạch đỏ dốc đứng, nhiều đoạn lán sát ra đường đi đến nỗi, nếu là một con ngựa cái kém bình tĩnh hơn con ngựa hung thì chắc hẳn người ngồi sau đã phải hú vía. Dưới chân vách đá là những đồng đá bị sóng bào mòn hoặc những vũng cát nhỏ dát sỏi lấp lánh tựa trang sức của đại dương; ngoài xa hơn là biển, lung linh và xanh biếc, còn bên trên chim hải âu chao liệng, đôi cánh óng ánh như bạc dưới ánh mặt trời.

“Biển mới tuyệt làm sao?” Anne nói, bừng tỉnh sau một lúc lâu mắt tròn xoe yên lặng. “Có lần, hồi con sống ở Marysville, ông Thomas đã thuê một chiếc xe thồ chở cả nhà đi nghỉ cả ngày ở bờ biển cách đó mười dặm. Con đã tận hưởng từng phút giây của ngày hôm đó, con dù lúc nào cũng phải bận bịu trông trẻ. Hàng bao nhiêu năm con đã sống lại trải nghiệm đó trong những

giấc mơ đẹp. Những bờ biển này đẹp hơn ở Marysville. Những con chim hải âu đó lộng lẫy quá phải không? Bác có thích làm một cánh chim ấy không. Con nghĩ mình muốn – nghĩa là, nếu con không thể là một bé gái. Bác có nghĩ thật tuyệt biết bao khi thức dậy lúc bình minh, cả ngày lướt qua mặt nước và bay lên bầu trời xanh đáng yêu ấy; rồi buổi tối lại bay về tổ của mình? Ô, con có thể tưởng tượng ra chính mình như thế. Ngôi nhà lớn ngay trước mặt là gì vậy ạ?”

“Đó là khách sạn White Sands. Ông Kirke điều hành nó, nhưng giờ vẫn chưa vào vụ. Mùa hè có rất nhiều người Mỹ đến đây. Họ nghĩ bờ biển ở đây mới đúng là bờ biển.”

“Con e rằng đây là chỗ của bà Spencer.” Anne nói u ám. “Con không muốn tới đây. Theo kiểu nào đó, nó cứ như là kết thúc mọi câu chuyện.”

CHƯƠNG 6 - BÀ MARILLA QUYẾT ĐỊNH

D

ù sao, cuối cùng họ cũng đến nơi, đúng như dự định. Bà Spencer sống trong một ngôi nhà lớn màu vàng ở White Sands Cove, và bà ra mở cửa với nét ngạc nhiên pha lẫn hồ hởi trên khuôn mặt nhân hậu của mình.

“Cung, cung à” bà thốt lên, “hôm nay cô là người tôi ít hi vọng sẽ gặp được nhất đấy, nhưng tôi thật sự rất vui khi gặp cô. Cho ngựa vào chứ? Còn con sao rồi, Anne?”

“Con khỏe lắm, cảm ơn bác,” Anne nói mà không mỉm cười. Cứ như một thảm họa vừa rớt trúng con bé.

“Tôi nghĩ hai bác cháu sẽ ở lại một chút cho ngựa nghỉ ngơi,” bà Marilla nói, “nhưng tôi hứa với Matthew sẽ về nhà sớm. Vấn đề là, chị Spencer, có một nhầm lẫn kỳ cục ở đâu đó, Matthew và tôi, đã nhắn chị gửi cho chúng tôi một bé trai từ cô nhi viện. Tôi đã nói với ông anh Robert của chị rằng tụi tôi muốn có một bé trai cỡ mười hay mười một tuổi.”

“Marilla Cuthbert, cô đâu có nói vậy!” bà Spencer đau khổ nói “Sao chứ, Robert gửi lời qua Nancy con gái anh ấy và con bé nói cô muốn có một đứa con gái – có phải không, Flora Jane?” bà hỏi cô con gái đang trên bậc thềm.

“Đúng là chị ấy đã nói thế, cô Cuthbert ạ” Flora Jane nhanh nhẩu xác nhận.

“Tôi rất xin lỗi” bà Spencer nói “Thật quá tệ, nhưng cô thấy đấy, Cuthbert, rõ ràng đây đâu phải lỗi tại tôi. Tôi đã cố hết sức và cứ nghĩ mình theo đúng chỉ dẫn của cô. Nancy vô trách nhiệm quá. Tôi vẫn thường mắng nó vì cái tật vô tâm.”

“Đây là lỗi của chúng tôi” Marilla nhún nhường. “Lẽ ra tôi phải tự đến chỗ chị chứ không nên để một tin nhắn quan trọng như vậy truyền miệng kiểu đó. Dù sao cũng đã có sai sót rồi và bây giờ điều duy nhất nên làm là sửa chữa nó. Chúng ta có thể gửi con bé quay về trại không? Tôi đoán họ sẽ

nhận lại nó, phải không?”

“Tôi đoán vậy” bà Spencer tự lự “nhưng tôi không nghĩ là cần phải gửi trả con bé. Bà Peter Blewett vừa lên đây hôm qua, và bà ấy nói với tôi rằng bà ấy tha thiết muốn tôi gửi cho một bé gái để đỡ đàn. Cô cũng biết bà Peter có một gia đình lớn, và bà ấy thấy khó kiếm được người giúp đỡ. Anne sẽ là đứa bé rất phù hợp. Tôi có thể khẳng định đây đúng là ý trời.”

Trông bà Marilla chẳng chút tin tưởng ý trời có liên quan gì đến việc này. Đây là một dịp may bất ngờ để rũ bỏ đứa trẻ mồ côi không mời mà đến này, vậy mà bà lại chẳng thấy biết ơn gì cả.

Bà mới chỉ biết Peter Blewett qua vẻ bề ngoài, một người đàn bà nhỏ bé, mặt mày đanh quánh, thân hình chắc nịch. Nhưng bà đã nghe nhiều về bà ta “Một người làm việc và lái xe khùng khiếp,” người ta đồn đại về bà Peter như vậy; những cô hầu gái bị sa thải kể chuyện đáng sợ về tính nóng nảy và bủn xỉn của bà ta, cũng như những đứa con xác xược, thích gây gỗ của bà ta. Bà Marilla cảm thấy day dứt tự trong tâm khi nghĩ đến chuyện phó thác Anne cho bà ta.

“Được rồi, tôi sẽ vào trong và chúng ta cùng bàn bạc.” bà nói.

“Nếu bà Peter không lên đây đúng lúc như thế!” Bà Spencer thốt lên, dẫn khách qua sảnh vào phòng khách, nơi hơi lạnh cắt da phả lên người họ cứ như không khí phải đi qua cả một chặng đường dài dằng dặc mới xuyên qua được tấm màn chắn sáng xanh thẫm mắt lưới sin sét, khiến cho mọi phần tử hơi ẩm đều bay đi sạch. “Thật may là chúng ta có thể giải quyết mọi chuyện ngay. Ngồi xuống đi, Cuthbert. Anne, con ngồi trên cái ghế dài này và đừng có hiếu động quá. Đưa mũ cho ta nào. Flora Jane, ra ngoài bắc ấm nước lên đi. Chào bà Blewett. Chúng tôi vừa mới nói thật may mắn làm sao mà bà lại tình cờ có mặt ở đây. Để tôi giới thiệu hai người nào. Bà Blewett, cô Cuthbert. Xin thứ lỗi cho tôi một phút. Tôi quên nói Flora Janes lấy bánh ra khỏi lò.”

Bà Spencer kéo màn lên và tắt tả đi ra. Anne ngồi câm lặng trên ghế, tay đan chặt trên đùi, nhìn bà Blewett chăm chăm như bị thôi miên. Liệu mình có bị giao vào tay người phụ nữ có gương mặt và đôi mắt sắc sảo này

không? Con bé thấy họng nghèn nghẹn, mắt nhức nhối. Nó vừa bắt đầu e rằng mình không thể nén khóc thì bà Spencer trở lại; mặt ửng hồng rạng rỡ, có vẻ mọi khó khăn về thể chất, tâm lý hay tinh thần bà đều có thể suy xét rồi giải quyết gọn gàng.

“Hình như đã có nhầm lẫn về đứa bé này, bà Blewett ạ” bà nói, “tôi cứ nghĩ ông bà Cuthbert muốn nhận nuôi một đứa bé gái. Người ta nhắn với tôi rõ ràng như vậy. Nhưng kỳ thật họ cần một bé trai. Vì vậy nếu bà vẫn giữ nguyên ý định hôm qua, tôi nghĩ con bé đúng là người thích hợp với bà.”

Bà Blewett nheo mắt nhìn Anne từ đầu đến chân.

“Cháu bao nhiêu tuổi và tên là gì?” bà ta hỏi.

“Anne Shirley” con bé run rẩy ấp úng đáp, không dám nêu bất cứ quy định nào trong đánh vần. “Con mười một tuổi.”

“Hừm! Trông cháu không có gì đặc biệt. Nhưng được cái mảnh khảnh. Ta không rõ lắm nhưng mấy đứa mảnh khảnh như vậy thường là tốt nhất. Được rồi, nếu ta nhận cháu, cháu phải ngoan đấy – ngoan ngoãn, nhanh nhẹn và lễ phép. Ta hi vọng thấy cháu sẽ xứng đáng với sự nuôi nấng dạy dỗ và không phạm sai lầm gì đấy nhé. Được rồi, tôi cho là mình có thể nhận nuôi con bé thay cô, cô Cuthbert. Thằng bé ở nhà búng chết đi được, tôi chịu hết nỗi việc chăm sóc nó rồi. Nếu cô muốn, tôi sẽ đem con bé đi ngay bây giờ.”

Bà Marilla nhìn Anne, mềm lòng trước khuôn mặt trắng bệch cùng dáng vẻ câm lặng khốn khổ của con bé - sự khốn khổ của một sinh linh bé bỏng bất lực nhận ra mình lại một lần nữa mắc kẹt trong cái bẫy tưởng đã thoát ra được. Bà Marilla cảm thấy một lời kết án khó chịu rằng nếu bà từ chối lời thỉnh cầu trong ánh mắt đó thì nó sẽ ám ảnh cho đến tận ngày bà nhắm mắt xuôi tay. Hơn nữa, bà chẳng thích bà Blewett chút nào. Giao một đứa bé nhạy cảm, dễ kích động cho một người phụ nữ như thế à! Không, bà không đòi nào hành động như thế!

“Ồ, tôi không biết nữa” bà nói chậm chạp. “Tôi không nói rằng tôi và Matthew đã quyết định chắc chắn sẽ không giữ con bé lại. Thật ra, tôi phải nói là Matthew định giữ con bé. Tôi chỉ đến đây tìm hiểu tại sao lại có nhầm

lẫn vậy thôi. Tốt hơn tôi nên đem con bé về nhà và nói chuyện với Matthew. Tôi cảm thấy mình không nên quyết định chuyện gì khi chưa hỏi ý kiến anh ấy. Nếu quyết định không giữ con bé thì tối mai chúng tôi sẽ trực tiếp đưa hoặc nhờ người đưa nó đến chỗ bà. Nếu không, bà có thể hiểu là con bé ở lại với chúng tôi. Vậy được không, bà Blewett?”

“Chắc phải vậy thôi” bà Blewett cảm cái đáp.

Trong khi bà Marilla nói, bình minh như ló rạng trên gương mặt Anne. Đầu tiên vẻ tuyệt vọng tan biến, sau đó khuôn mặt ửng hồng hy vọng; đôi mắt con bé trở nên sâu thẳm và lấp lánh như sao mai. Con bé hoàn toàn biến đổi; và một lát sau, khi bà Spencer và bà Blewett ra khỏi phòng tìm một công thức nấu ăn bà Blewett muốn xin bà Spencer, con bé bật dậy lao qua phòng đến chỗ Marilla.

“Ôi, bác Cuthbert, có phải bác vừa nói là bác có thể cho phép con ở lại Chái Nhà Xanh không?” con bé hỏi, thì thào không ra hơi, cứ như nếu nói lớn tiếng thì sẽ làm vỡ tan tành khả năng tươi sáng này. “Có thật bác vừa nói thế không? Hay là con tưởng tượng ra thôi?”

“Ta nghĩ nếu đã không phân biệt được cái gì là thực cái gì không thì cháu nên học cách kiểm soát trí tưởng tượng đi, Anne” bà Marilla cúi kính nói: “Đúng vậy, cháu đã nghe ta nói gì đấy, và chỉ thế thôi. Chuyện này vẫn chưa được quyết định đâu, có khi chúng ta sẽ quyết định để bà Blewett đón cháu đi không chừng. Rõ ràng bà ta cần cháu hơn ta.”

“Con thà trở về trại trẻ còn hơn đến sống với bà ta.” Anne nói sôi nổi: “Bà ấy trông giống hệt như... như một mũi khoan.”

Bà Marilla cố giấu nụ cười bằng cách tuyên bố Anne phải bị quở trách vì đã phát ngôn như thế.

“Một bé gái như con phải thấy xấu hổ khi nói về một người phụ nữ và một người lạ với cái kiểu cách đó” bà nghiêm giọng nói. “Trở về ngôi yên tại chỗ đi, giữ mồm giữ miệng và cư xử cho ra dáng một cô gái ngoan nào.”

“Con sẽ cố gắng trở thành người như bác muốn, chỉ cần bác giữ con lại” Anne đáp, ngoan ngoãn trở lại ghế ngồi.

Tối đó khi trở về Chái Nhà Xanh, họ gặp Matthew ngay trên con phố. Từ xa bà Marilla đã thấy ông đi vớ vẩn trên đường và bà đoán già đoán non xem động cơ của ông là gì. Bà đã chuẩn bị tinh thần đón nhận vẻ nhẹ nhõm trên mặt Matthew khi ông thấy bà ít nhất cũng đem Anne về cùng. Nhưng bà không nói với ông bất cứ chuyện gì liên quan đến vụ việc này cho đến khi cả hai đã vào trong sân phía sau nhà kho vắt sữa bò. Bà kể tóm tắt cho ông nghe câu chuyện của Anne và kết quả buổi nói chuyện với bà Spencer.

“Đến con chó anh thích anh cũng sẽ chẳng bao giờ giao cho cái bà Blewett ấy” ông Matthew nói với vẻ hồ hởi khác thường.

“Bản thân em cũng chẳng thích bà ta,” bà Marilla thừa nhận, “nhưng phải làm thế hoặc chúng ta giữ con bé lại, Matthew à. Vì anh có vẻ thích con bé, em đoán là em sẵn lòng – hay buộc phải làm thế. Em suy nghĩ đi suy nghĩ lại chuyện đó cho đến khi thành thói quen với nó luôn rồi. Cũng là trách nhiệm thôi mà. Em chưa bao giờ nuôi dạy một đứa trẻ, đặc biệt là con gái, và em dám chắc mình sẽ làm mọi việc rồi tung rồi mù lên thôi. Nhưng em sẽ cố hết sức. Về phần em, Matthew ạ, em nghĩ con bé có thể ở lại.”

Gương mặt nhút nhát của ông Matthew hân hoan rạng rỡ.

“À, ừ, anh nghĩ rồi em cũng sáng ra chuyện đó thôi. Marilla à,” ông nói. “Con bé quả là một đứa nhỏ thú vị.”

“Nếu anh bảo con bé là đứa nhỏ có ích thì sẽ tốt hơn đấy” bà Marilla vặn lại “nhưng em sẽ lo chuyện dạy dỗ con bé. Mà này, Matthew, anh không được can thiệp vào phương pháp của em đâu. Có thể một gái già không biết nhiều về chuyện nuôi trẻ, nhưng em nghĩ vẫn biết nhiều hơn một trai già đấy. Nên anh phải để em quản lý con bé. Nếu em thất bại, lúc ấy mới đến lượt anh nhúng tay.”

“Nào, nào, Marilla, em có thể làm gì em muốn mà” ông Matthew trấn an. “Chỉ cần đối tốt và tử tế hết sức với con bé trong khi vẫn không cung chiều làm hư nó. Anh nghĩ con bé thuộc tạng người chỉ cần làm cho nó yêu mến em thì em muốn làm gì với nó cũng được.”

Bà Marilla khịt mũi, bày tỏ đồng ý với ý kiến của ông Mathew về tất cả

những gì liên quan đến phái nữ và đi ra mang theo mấy cái xô.

“Tối nay mình sẽ không cho con bé biết được nó có thể ở lại” bà ngẫm nghĩ trong lúc cho sữa vào đĩa lọc kem. “Con bé sẽ hào hứng đến mức không chớp mắt được. Marilla Cuthbert, rõ là mày tự rước nợ vào thân rồi. Đã bao giờ mày nghĩ là sẽ có ngày mày nhận nuôi một bé gái mồ côi không? Thế đã đủ ngạc nhiên lắm rồi, vậy mà vẫn không bằng chuyện Matthew chính là người khơi mào cho chuyện này, anh ấy lúc nào cũng có vẻ sợ các bé gái đến phát sốt phát rét. Dù sao, chúng ta cũng đã quyết định thử và chỉ có trời mới biết chuyện gì sẽ xảy ra.”

CHƯƠNG 7 - ANNE CẦU KINH



ối đó khi đưa Anne đi ngủ, bà Marilla nghiêm khắc dặn dò:

“Anne, ta để ý thấy tôi qua con vút quần áo vung vãi khắp sàn khi cởi ra. Đó là một thói quen rất không ngăn nắp mà ta không thể chấp nhận được. Ngay khi cởi bất cứ món quần áo nào ra thì phải gấp gọn gàng lại rồi đặt lên ghế. Ta không ưa những bé gái không ngăn nắp.”

“Tôi qua con quá đau khổ nên chẳng thể nghĩ gì về quần áo của mình nữa.” Anne nói. “Tôi nay con sẽ gấp gọn gàng. Ở trại họ luôn bắt tội con làm vậy. Tuy vậy, đôi khi con cũng quên mất, con quá vội chui lên giường, thoải mái và yên tĩnh, sau đó tưởng tượng về mọi thứ.”

“Con sẽ phải nhớ tốt hơn một chút chừng nào con còn ở đây,” bà Marilla cảnh cáo. “Nào, trông khá hơn rồi đấy. Bây giờ thì cầu nguyện rồi đi ngủ đi.”

“Con chưa bao giờ cầu nguyện” Anne tuyên bố.

“Sao, Anne, ý con là gì? Con chưa bao giờ được dạy phải cầu nguyện à? Chúa luôn muốn các bé gái cầu nguyện. Con không biết Chúa là ai à, Anne?”

“Chúa là một linh hồn, vô hạn, vĩnh hằng và bất biến, hiện thân của ông ấy, trí tuệ, quyền lực, sự thần thánh, công bằng, cái thiện và sự thật,” Anne trả lời liền thoắt.

Bà Marilla có vẻ nhẹ cả người.

“Vậy ra con cũng biết được chút gì đó, tạ ơn trời đất! Con không hẳn là một kẻ ngoại đạo. Con học những thứ đó ở đâu?”

“Ồ, tại trường học Chủ nhật ở viện mồ côi. Họ bắt chúng con học hết giáo lý. Con cũng khá thích nó. Có gì đó thật rục rờ trong một số từ. ‘Vô hạn, vĩnh hằng và bất biến.’ Chẳng phải rất vĩ đại sao? Nó thành giai điệu - cứ như

phát ra từ một cây đàn organ lớn. Bác không hẳn có thể gọi đó là thơ, nhưng cũng giống lắm, phải không ạ?”

“Chúng ta không nói về thơ từ, Anne – chúng ta nói về chuyện cầu nguyện. Con không biết rằng sẽ rất xấu xa tội tệ nếu không cầu nguyện hàng đêm à? Ta e rằng con là một đứa bé rất hư đấy.”

“Bác sẽ thấy rằng nếu tóc đỏ thì người ta dễ thành người xấu hơn đấy ạ” Anne nói giọng trách móc. “Những người không có tóc đỏ không hiểu được vấn đề đâu. Bà Thomas nói với con là Chúa cố tình làm con tóc màu đỏ, vậy nên từ đó con chẳng quan tâm đến ông ấy nữa. Dù sao thì tối nào con cũng mệt quá nên chẳng buồn cầu nguyện nữa. Với những người phải trông vại cặp sinh đôi thì làm sao mong chờ họ cầu nguyện được chứ. Thế nào ạ, bác thật sự nghĩ họ có thể à?”

Bà Marilla quyết định khóa giáo dục tín ngưỡng cho Anne phải bắt đầu ngay. Rõ ràng chẳng thể phí phạm phút nào được nữa.

“Con phải cầu nguyện chừng nào con còn ở dưới mái nhà của ta, Anne à.”

“Vâng, dĩ nhiên, nếu bác muốn con như thế” Anne vui vẻ tán thành. “Con sẽ làm mọi thứ theo ý bác. Nhưng bác phải cho con biết lần này cần nói gì. Sau khi lên giường con sẽ tưởng tượng ra được một điều hết sức hay để cầu nguyện. Con tin rằng sẽ rất thú vị đây, con sẽ nghĩ ngay về những lời nguyện.”

“Con phải quỳ xuống” bà Marilla lúng túng.

Anne quỳ xuống cạnh đầu gối của bà Marilla và nhìn lên trang nghiêm.

“Sao mọi người phải quỳ xuống để cầu nguyện? Con sẽ nói cho bác nghe nếu thật sự muốn cầu nguyện thì con sẽ làm thế nào. Con sẽ một mình đi ra một cánh đồng rộng lớn hoặc vào những khu rừng sâu thẳm, rồi con sẽ nhìn lên bầu trời – vô cùng vô tận. Đến lúc đó con sẽ cảm thấy ngay một lời cầu nguyện. Vậy đấy, con sẵn sàng rồi. Con sẽ phải nói gì.”

Bà Marilla lúng túng hơn bao giờ hết. Bà định dạy Anne lời cầu kinh cổ điển của con nít, “Giờ con nằm xuống đi ngủ” Nhưng, như tôi đã nói với các bạn,

bà chỉ có một chút xíu khiêu hài hước – cách gọi đơn giản của ý thức về sự thích hợp của sự vật; và bà chợt nghĩ rằng lời cầu nguyện đơn giản vốn thật thiêng liêng đối với một đứa trẻ váy trắng lúu lô bên chân mẹ đó hoàn toàn chẳng thích hợp chút nào với con bé mặt đầy tàn nhang không biết và cũng không quan tâm gì đến tình yêu của Chúa, vì tình yêu ấy chưa bao giờ được truyền đạt tới con bé dưới dạng tình yêu con người.

“Con đủ lớn để tự cầu nguyện rồi, Anne” cuối cùng bà nói “Chỉ cần cảm ơn Chúa đã ban phúc cho con và cầu xin một cách khiêm nhường để Ngài ban cho những gì con muốn”

“Vâng ạ, con sẽ cố gắng hết sức” Anne hứa, vùi mặt vào tà áo của Marilla. “Hỡi Chúa thiêng liêng rộng lượng – các linh mục vẫn hay nói thế trong nhà thờ, nên con đoán rằng áp dụng cho các lời cầu nguyện riêng tư cũng ổn, phải không ạ?” con bé nói chen vào, ngẩng đầu lên một thoáng. “Hỡi Chúa thiêng liêng rộng lượng, con cảm ơn Ngài vì Đường Trắng Hân Hoan, Hồ Nước Lấp Lánh, Boony Và Nữ Hoàng Tuyết. Con thật sự biết ơn vì những điều đó. Và đó là tất cả những phúc lành của Chúa mà giờ đây con có thể nghĩ ra để cảm ơn Người. Về những điều con muốn, chúng nhiều đến nỗi sẽ mất rất nhiều thời gian gọi hết tên chúng ra, cho nên con sẽ chỉ đề cập đến hai điều quan trọng nhất. Xin hãy cho con ở lại Chái Nhà Xanh; và hãy xin cho con được xinh đẹp khi lớn lên. Con xin Ngài tôn kính, Anne Shirley.”

“Con làm đúng rồi chứ ạ?” con bé vừa đứng dậy vừa háo hức hỏi “Con có thể làm cho nó hoa mỹ hơn nếu có thêm thời gian suy nghĩ”

Bà Marilla tội nghiệp chỉ có thể giữ cho mình không bất tỉnh nhân sự nhờ nhớ ra rằng đây không phải sự thiếu tôn kính mà chỉ là do Anne thiếu thốn sự quan tâm dạy dỗ về mặt tinh thần nên phần nào đã dẫn đến lời cầu xin bất thường này. Bà đắp chăn cho nó, thề trong lòng rằng ngay ngày mai con bé phải được dạy cầu nguyện, và bà đang dợm bước mang theo cây đèn rời khỏi phòng thì Anne gọi với sau lưng

“Con chỉ vừa nghĩ ra thôi. Con lẽ ra phải nói “Amen” thay vì “Ngài tôn kính”, phải không ạ? Như mấy thầy tu vẫn nói. Con quên mất, nhưng con cảm thấy lời cầu nguyện phải kết thúc kiểu cách gì đó, nên con thêm mấy

chữ đó vào. Bác nghĩ như vậy có khác biệt gì không ạ?

“Ta... ta nghĩ không khác gì cả” bà Marilla nói. “Giờ thì đi ngủ như một đứa trẻ ngoan đi. Ngủ ngon”

“Tối nay con có thể ngủ ngon với đúng ý đó” Anne nói, cuộn tròn thoải mái giữa đống gối của mình.

Bà Marilla vào bếp, dẫn mạnh cây đèn cây xuống bàn và trừng trừng nhìn ông Matthew.

“Matthew Cuthbert, đã đến lúc phải có người nhận nuôi và dạy dỗ đứa trẻ đó. Nó gần như là một kẻ ngoại đạo một trăm phần trăm. Anh có tin nổi là từ trước tới giờ nó chưa bao giờ cầu nguyện không? Ngày mai em sẽ sai nó đến nhà mục sư để mượn Kinh thánh. Con bé cũng nên đến trường Chủ nhật ngay khi em may xong vài bộ quần áo phù hợp cho nó. Em thấy trước là mình sẽ có khối chuyện phải làm đây. Thôi được rồi, được rồi, chúng ta đâu thể tồn tại trong thế giới này mà không gánh phần rắc rối của mình. Tính cho đến nay em đã có một cuộc sống khá nhàn hạ, nhưng cuối cùng đến lượt em rồi, và em đoán mình sẽ phải cố gắng hết sức thôi.”

CHƯƠNG 8 - BẮT ĐẦU QUÁ TRÌNH NUÔI DẠY ANNE



Vì những lý do riêng, mỗi chiều hôm sau bà Marilla mới nói với Anne rằng con bé có thể ở lại Chái Nhà Xanh. Suốt buổi sáng, bà khiến con bé bận tít tít với cả tá công việc khác nhau và sát sao theo dõi nó hoàn thành nhiệm vụ. Đến trưa, bà rút ra kết luận Anne là đứa thông minh và biết nghe lời, sẵn sàng làm việc lại học hỏi nhanh; khuyết điểm nghiêm trọng nhất của con bé có vẻ như là khuynh hướng dễ mơ màng khi đang làm việc và quên bồng cả nhiệm vụ cho đến khi bị gọi giật về thực tế bằng một lời quở trách hoặc một tai họa nào đó.

Khi Anne rửa xong chồng chén đĩa, con bé đột ngột đối diện với bà Marilla với thái độ và dáng vẻ của người đã sẵn sàng đón chờ điều tồi tệ nhất. Thân thể nhỏ bé mảnh dẻ của nó run rẩy từ đầu đến chân; khuôn mặt đỏ bừng và đôi tròng mắt mở rộng đến mức gần như chỉ còn toàn màu đen; con bé đan chặt tay và nài nỉ: “Ôi xin bác, bác Cuthbert, xin bác cho con biết bác có định gửi con đi không? Con đã cố kiên nhẫn cả buổi sáng, nhưng con thật sự cảm thấy mình không chịu nổi nữa rồi. Thật là một cảm giác khủng khiếp. Xin hãy nói cho con biết.”

“Con chưa chần khăn rửa bát vào nước nóng như ta dặn.” bà Marilla nói giọng bất di bất dịch. “Hãy làm đi trước khi hỏi thêm bất cứ câu nào nữa, Anne.”

Anne đi hoàn tất việc rửa bát đĩa. Rồi con bé trở lại chỗ Marilla, dán chặt cái nhìn van nài lên gương mặt bà.

“Được rồi,” bà Marilla nói, không thể tìm ra lý do gì để trì hoãn lời giải thích của mình lâu hơn, “ta nghĩ ta có thể cho con biết được rồi. Matthew và ta quyết định sẽ giữ con lại – với điều kiện con sẽ cố gắng ngoan ngoãn và chứng tỏ được lòng biết ơn. Thế nào, cô bé, có vấn đề gì không?”

“Con đang khóc.” Anne nói với giọng bồi rối. “Con không thể nghĩ ra lý do. Con vui mừng đúng nghĩa của chữ mừng. Ôi, vui mừng có vẻ không phải từ chính xác rồi. Con đã vui khi thấy Đường Trắng và những tán anh đào nở rộ - nhưng cái này thì! Ôi, còn lớn hơn niềm vui. Con rất hạnh phúc. Con sẽ cố gắng thật ngoan. Việc này có vẻ khó, con đoán vậy, vì bà Thomas lúc nào cũng nói là con hư hết thuốc chữa. Tuy nhiên con sẽ cố gắng hết sức. Nhưng bác có thể cho con biết tại sao con lại khóc không?”

“Ta nghĩ vì con quá kích động mà lại còn làm mọi thứ quá lên,” bà Marilla nói giọng không đồng tình. “Ngồi xuống cái ghế đó rồi cố gắng bình tĩnh lại đi. Ta e rằng con dễ khóc dễ cười quá đấy. Đúng vậy, con có thể ở đây và chúng ta sẽ cố gắng làm những gì tốt nhất cho con. Con sẽ phải đến trường; nhưng chỉ còn hai tuần nữa là nghỉ hè rồi nên chẳng bỏ cho con nhập học trước lễ khai giảng vào tháng Chín.”

“Con phải gọi bác thế nào ạ,” Anne hỏi. “Con có nên luôn luôn gọi là bác Cuthbert không? Hay con sẽ gọi là dì Marilla?”

“Không, con cứ gọi ta là Marilla thôi. Ta không quen bị gọi là bác Cuthbert, gọi thế khiến ta giật mình.”

“Gọi Marilla không thì quá ư thiếu tôn trọng.” Anne phản đối.

“Theo ta không có gì là thiếu tôn trọng cả nếu con gọi một cách lễ phép. Ở Avonlea, tất cả mọi người từ trẻ đến già đều gọi ta là Marilla, chỉ trừ linh mục. Ông ấy gọi là cô Cuthbert nếu ông ấy muốn.”

“Con thích gọi bác là dì Marilla hơn.” Anne nói đầy khao khát, “Con chưa từng có dì hay bất cứ họ hàng nào cả - ngay cả bà cũng không. Gọi vậy sẽ khiến con có cảm giác mình thuộc về bác. Con không thể gọi là dì Marilla được à?”

“Không, ta không phải dì của con, ta không thích chuyện gọi người khác bằng những cái tên không thuộc về họ.”

“Nhưng chúng ta có thể tưởng tượng bác là dì của con.”

“Ta không thể.” Bà Marilla nói dứt khoát.

“Bác không bao giờ tưởng tượng ra cái gì khác với bản chất của chúng à?” Anne mở to mắt hỏi.

“Không.”

“Ồ!” Anne thở một hơi dài. “Ồi, bác... Marilla, bác đã bỏ lỡ bao nhiêu thứ!”

“Ta không tin chuyện tưởng tượng mọi thứ khác với bản chất của chúng.” Bà Marilla bẻ lại. “Một khi chúa đặt chúng ta vào hoàn cảnh này hoàn cảnh nọ thì Ngài sẽ không muốn chúng ta tưởng tượng chúng khác đi. Nói thế này ta mới nhớ ra một chuyện. Vào phòng khách đi Anne – phải chắc là chân sạch và không để con ruồi nào bay vào đây – rồi đem ra đây cho ta tắm thiệp trên bệ lò sưởi. Trên đó có Bài Cầu nguyện Chung và con sẽ phải dành thời gian rảnh chiều nay để học thuộc lòng nó. Không còn cái kiểu cầu nguyện như ta nghe tối qua đâu nhé.”

“Con nghĩ là mình đã rất lúng túng,” Anne tỏ vẻ biết lỗi, “nhưng, bác thấy đó, con đã bao giờ được luyện tập đâu. Bác không thể thật tình trông đợi một người ngay lần đầu đã cầu nguyện rất tốt, phải không ạ? Lúc đi ngủ con đã nghĩ ra được một lời cầu nguyện tuyệt vời, đúng như con đã hứa với bác. Nó dài gần bằng câu của mục sư và cũng rất thơ nữa. Nhưng bác có tin được không? Sáng nay khi thức dậy con không nhớ nổi từ nào. Và con e rằng mình sẽ chẳng bao giờ nghĩ được câu nào hay như thế. Có vẻ như, mọi thứ không bao giờ tốt bằng lần đầu nếu chúng ta nghĩ đến lần thứ hai. Bác đã bao giờ để ý thế chưa?”

“Giờ có chuyện cho con để ý đây, Anne. Khi ta nói con làm gì ta muốn con phải vâng lời ngay tức khắc, không có đứng như phỗng rồi biện luận dài dòng về nó nữa. Chỉ cần đi làm theo lời ta thôi.”

Anne vội băng qua sảnh để tới phòng khách; nhưng con bé không trở lại; sau mười phút chờ đợi bà Marilla đành bỏ dở việc đan móc của mình và đi sang tìm con bé với vẻ mặt giận dữ. Bà thấy Anne đang đứng bất động trước bức tranh treo trên tường giữa hai khung cửa sổ, tay đan chặt sau lưng, mặt hướng lên cao, đôi mắt mơ màng. Ánh sáng trong treo rọi qua những cây táo và dây nho ngoài cửa, ngả bóng trên dáng người nhỏ bé say mê bằng thứ ánh

sáng nửa thân tiên.

“Anne, con đang nghĩ cái quái gì vậy?” bà Marilla hỏi nghiêm khắc.

Anne rơi bộp từ trên trời xuống mặt đất.

“Đó,” con bé nói, chỉ tay vào bức tranh – một bức khảm sinh động có tên “Chúa ban phúc cho trẻ em” – “Con vừa tưởng tượng ra mình là một trong số đó, rằng con là bé gái áo xanh đứng một mình ở góc cứ như chẳng thuộc về ai cả, giống như con. Con bé có vẻ cô đơn buồn bã, bác có nghĩ thế không? Con đoán con bé cũng chẳng có cha hay mẹ. Nhưng con bé cũng muốn được ban phúc, nên chỉ bẽn lẽn nép bên ngoài đám đông, hy vọng không ai để ý – trừ Ngài. Con dám chắc mình hiểu được con bé nghĩ gì. Hẳn là tim nó đập mạnh và tay lạnh cóng, giống như con khi hỏi bác liệu con có ở lại được không. Con bé sợ Ngài không để ý đến mình. Nhưng có vẻ như Ngài đã để ý, bác có nghĩ vậy không? Con đã cố gắng tưởng tượng ra mọi thứ - con bé cứ từng bước từng bước tiến đến cho tới khi thật gần Ngài, rồi Ngài nhìn con bé, đặt tay lên tóc nó và ôi, cảm giác sung sướng râm ran chạy khắp người con bé! Nhưng con ước gì họa sĩ đừng vẽ Ngài với dáng vẻ buồn bã thế. Nếu để ý bác sẽ thấy tranh nào vẽ Ngài cũng đều vậy cả. Nhưng con không tin rằng Ngài trông thật sự buồn bã vì như vậy trẻ em hẳn sẽ sợ Ngài.”

“Anne,” bà Marilla nói, tự hỏi vì sao nãy giờ mình vẫn chưa cắt ngang bài diễn văn này, “con không nên nói chuyện kiểu đó. Bất kính lắm, bất kính cực kỳ.”

Mắt Anne lộ vẻ ngạc nhiên.

“Tại sao chứ, con cảm thấy như vậy là tôn kính hết mức, Con đảm bảo con không có ý bất kính.”

“Phải, ta không cho rằng con có ý đó – nhưng nói về những chuyện này với kiểu suồng sã như vậy thật không đúng đắn chút nào. Và còn một chuyện nữa, Anne, khi ta bảo con đi lấy cái gì thì phải đem nó về ngay chứ đừng có đứng mơ màng tưởng tượng trước những bức tranh nữa. Phải nhớ đấy. Mang tấm thiệp đó vào bếp ngay. Giờ, ngồi xuống góc rồi học thuộc lời nguyện đi.”

Anne dựng bức thiệp dựa vào bình hoa táo mà con bé đã mang đến tô điểm cho bàn ăn – bà Marilla nhìn cách trang trí đó với con mắt nghi ngờ, nhưng không nói gì – chống tay lên cằm và cố tập trung im lặng học trong vài phút.

“Con thích cái này.” Rồi con bé lại tuyên bố. “Nó thật đẹp. Con từng nghe thấy rồi – con đã có lần nghe những giám thị ở trường học Chủ nhật của trại đọc. Nhưng lúc đó con không thích. Ông ấy có giọng khàn khàn và cầu nguyện nghe quá thô lương. Thật tình con cảm thấy chắc chắn ông ấy nghĩ cầu nguyện là một nghĩa vụ khó chịu. Đây không phải là thơ, nhưng nó làm con có cảm giác giống như đọc thơ. Cha chúng con, Người nắm quyền năng trên trời, ‘thần thánh từ tên.’ Cứ như một dòng nhạc vậy. Ồ, con mừng là bác nghĩ đến chuyện cho con học cái này, bác... Marilla”.

“Được rồi, vậy thì im lặng mà học đi.” Bà Marilla nói ngắn gọn.

Anne nghiêng bình hoa táo lại gần để đặt một nụ hôn ngọt ngào lên nụ hoa hồng phớt và rồi cần mẫn học một lúc lâu hơn.

“Bác Marilla,” chẳng mấy chốc con bé lại hỏi, “bác nghĩ liệu con có tìm được một người bạn tâm giao ở Avonlea không?”

“Cái gì... bạn gì?”

“Bạn tâm giao – một người bạn thân thiết, bác biết đấy – một tâm hồn đồng điệu đích thực mà con có thể giải bày những tâm sự thầm kín nhất của mình. Con mơ được gặp cô bé đó cả đời rồi. Con chưa bao giờ thật sự nghĩ mình có thể, nhưng quá nhiều giấc mơ đáng yêu nhất của con đã thành hiện thực cùng một lúc nên biết đâu cái này cũng sẽ được. Bác nghĩ có được không ạ?”

“Diana Barry sống ngay bên dốc Vườn Quả và cũng trạc tuổi con. Con bé rất dễ thương và có lẽ sẽ bầu bạn với con khi nó về nhà. Con bé giờ đang đi thăm dì ở Carmody. Nhưng con phải cẩn thận với cách cư xử của mình đây. Bà Barry là người rất khó tính. Bà ấy sẽ không cho phép Diana chơi với bé gái nào không ngoan ngoãn dễ thương.”

Anne nhìn bà Marilla qua những cành hoa táo, đôi mắt lấp lánh sự tò mò.

“Diana trông thế nào ạ? Tóc bạn ấy không đỏ, đúng không ạ? Ôi chao, con

hy vọng là không. Con có tóc đỏ đã đủ tệ hại lắm rồi, con thật không chịu nổi nếu bạn tâm giao của con cũng như vậy.”

“Diana rất xinh. Con bé có tóc đen mắt đen và đôi má hồng hào. Con bé vừa ngoan vừa giỏi, cái đó còn tốt hơn xinh đẹp nữa.”

Bà Marilla ưa thích các lời dạy bảo không kém gì Nữ Công tước ở xứ sở thần tiên, bà luôn tin tưởng chắc chắn rằng ta cần phải gán một lời răn bảo vào bất cứ nhận xét nào về một đứa trẻ đang trưởng thành.

Nhưng Anne gạt phắt ý tưởng rao giảng này sang một bên mà chỉ tóm lấy những viễn cảnh tươi sáng trước đó.

“Ôi chao, con mừng là bạn ấy xinh. Ngoài chuyện bản thân mình xinh đẹp – cái này thì con vô vọng rồi – tốt nhất là có bạn tâm giao đẹp. Hồi con sống với bà Thomas, bà ấy có một cái tủ sách có cửa kính trong phòng khách. Trong đó chẳng có cuốn sách nào hết; bà Thomas chỉ dùng nó để cất những món đồ sứ đẹp nhất và cả mút nữa - ấy là khi bà ấy có mút để mà cất. Một bên cửa đã bị bể. Ông Thomas đã đập vỡ nó trong một đêm say rượu. Nhưng bên kia vẫn còn nguyên và con vẫn thường tưởng tượng bóng mình trong gương là một bé gái khác sống trong đó. Con gọi cậu ấy là Katie Maurice, chúng con rất thân nhau. Con thường nói chuyện với cậu ấy hàng giờ, đặc biệt vào Chủ nhật, kể cậu ấy nghe mọi thứ, Katie là niềm an ủi động viên của đời con. Bọn con thường giả vờ là cái tủ sách đã bị phù phép và chỉ cần biết được câu thần chú là con sẽ mở được cửa và bước vào căn phòng Katie Maurice sống chứ không phải vào cái kệ mút và đồ sứ của bà Thomas. Rồi Katie Maurice sẽ nắm tay con, dẫn con vào một nơi kì diệu, ngập tràn hoa, ánh nắng cùng các vị tiên, và chúng con sẽ sống hạnh phúc ở đó mãi mãi về sau. Khi chuyển về sống với bà Hammond, tim con tan vỡ vì phải xa Maurice. Cậu ấy cũng cảm thấy vô cùng khổ sở, con biết vậy vì cậu ấy đã khóc khi hôn tạm biệt con qua cánh cửa tủ sách. Ở nhà bà Hammond không có tủ sách nào. Nhưng ngay bên sông cách nhà một đoạn có một thung lũng nhỏ trải dài xanh um, tiếng vang đáng yêu nhất sống ở đó. Nó vọng lại từng lời ta nói, ngay cả khi ta không hề nói to. Nên con tưởng tượng ra một bé gái tên là Violetta, chúng con là bạn tốt và con yêu cậu ấy cũng nhiều như yêu

Katie Maurice – không hẳn bằng nhau, nhưng gần như thế, bác biết đấy. Buổi tối trước khi đến trại mồ côi con chào tạm biệt Violetta, và ôi, lời tạm biệt của cậu ấy vọng lại với giọng điệu buồn đến nao lòng. Con gắn bó với cậu ấy đến nỗi không có tâm trí đâu để tưởng tượng ra một bạn tâm giao khác ở trại, cho dù ở chỗ đó chẳng có chỗ cho trí tưởng tượng.”

“Ta thấy không có lại hay.” Bà Marilla nói khô khốc. “Ta không tán thành lối cư xử đó. Có vẻ như con khá tin vào những tưởng tượng của mình. Tốt hơn con nên có một người bạn thật sự để gạt hết mấy cái chuyện vớ vẩn đó ra khỏi đầu. Nhưng đừng để bà Barry nghe thấy con nói về những Katie Maurice hay Violetta gì đó của con, bằng không bà ấy sẽ cho rằng con dựng chuyện đấy.”

“Ôi không đâu ạ. Con đâu thể bạ ai cũng kể về hai bạn ấy – ký ức về họ quá thiêng liêng nên không làm thế được. Nhưng con nghĩ con nên cho bác biết về họ. Ôi nhìn kia, có một con ong bự vừa lượn ra khỏi bông hoa táo. Con vừa nghĩ sống ở một nơi như thế thì thật đáng yêu biết bao – trong hoa táo! Thật tuyệt khi được ngủ ở đó trong lúc gió đu đưa bông hoa. Con nghĩ nếu không phải là con người thì con muốn làm một con ong sống giữa những bông hoa.”

“Vừa mới hôm qua con còn muốn làm hải âu mà.” Bà Marilla khịt mũi. “Ta nghĩ con hay thay đổi ý kiến quá đấy. Ta đã bảo con học lời nguyện đó và đừng nói chuyện nữa. Nhưng có vẻ như một khi còn có người lắng nghe con thì chẳng tài nào ngăn con nói được. Vậy nên lên phòng học đi.”

“Ôi, con học gần xong rồi – chỉ còn dòng cuối thôi.”

“Ái chà, không sao, cứ làm như ta nói đi. Lên phòng học cho tử tế vào và ở yên đó cho đến khi nào ta gọi xuống dọn trà.”

“Con có thể cầm hoa táo theo làm bạn không?” Anne nài nỉ.

“Không, ta không muốn phòng con bừa lên những hoa là hoa. Lẽ ra từ đầu con nên để mặc chúng trên cây.”

“Con cũng hơi cảm thấy thế,” Anne nói. “Con cảm thấy lẽ ra mình không nên rút ngắn đời sống đáng yêu của chúng bằng việc hái xuống – con sẽ

không muốn bị hái xuống nếu con là một bông hoa táo. Nhưng sự quyền rũ không cưỡng lại nổi. Bác sẽ làm gì nếu gặp một sự quyền rũ khó cưỡng?”

“Anne, con có nghe ta bảo đi lên phòng không?”

Anne thở dài, quay về chái Đông, ngồi xuống một cái ghế bên cửa sổ.

“Rồi – mình thuộc lời nguyện này rồi. Mình đã học câu cuối lúc lên cầu thang. Giờ mình sẽ tưởng tượng ra mọi đồ đạc cho căn phòng này để rồi từ nay về sau, trong tưởng tượng, chúng sẽ mãi mãi ở lại nơi đây. Sàn nhà phủ thảm nhung trắng in hình hoa hồng, cửa sổ nào cũng treo rèm lụa màu hồng. Nội thất bằng gỗ gụ. Mình chưa bao giờ thấy gỗ gụ, nhưng nó có vẻ rất xa xỉ. Đây là một cái ghế bành chất đồng những chiếc gối lụa tuyệt hảo, màu hồng màu xanh, màu đỏ màu vàng, mà mình duyên dáng tựa lên trên. Mình có thể thấy bóng mình trong chiếc gương lớn lộng lẫy treo trên tường kia. Mình cao ráo và vương giả, diện một chiếc váy dài viền ren trắng, một viên ngọc trai trên ngực và nhiều viên ngọc đính trên tóc. Tóc mình đen như màu đêm, da trắng như ngà. Mình là Tiểu thư Cordelia Fitzgerald. Không, không thể, mình không thể làm cho điều đó giống thật được.”

Con bé nhún nhảy bước đến soi mình trong chiếc gương nhỏ. Gương mặt nhộn lấm tằm tàn nhang và đôi mắt xám nghiêm nghị nhìn trả lại.

“Mày chỉ là Anne ở Chái Nhà Xanh,” con bé nói nghiêm túc, “và cứ khi nào tưởng tượng mình là Tiểu thư Cordelia thì ta lại nhìn thấy Chái Nhà Xanh còn tốt hơn cả triệu lần so với một Anne chẳng thuộc về nơi nào cả, không phải sao?”

Con bé cúi người ra trước, hôn bóng mình triu mến rồi bước đến khung cửa sổ rộng mở.

“Hỡi Nữ Hoàng Tuyết, chào buổi chiều. Và chào buổi chiều, hỡi dương liễu thương yêu dưới thung lũng. Chào buổi chiều, căn nhà xám thân mến trên đồi. Ta tự hỏi Diana liệu có phải là bạn tâm giao của ta không. Ta hy vọng là có, và ta sẽ yêu quý cô ấy thật nhiều. Nhưng ta không bao giờ được phép quên Katie Maurice và Violetta. Họ sẽ vô cùng tổn thương nếu ta làm như thế, mà ta ghét gây ra tổn thương cho bất cứ ai, cho dù là một cô bé tử sách

hay một cô bé tiếng vọng. Ta phải ghi nhớ cẩn thận và mỗi ngày gửi cho họ một nụ hôn.”

Anne gửi tới những bông anh đào vài nụ hôn gió từ đầu ngón tay, và rồi, tay chống lên cằm, lại khoan khoái trôi vào một biển mộng mơ.

CHƯƠNG 9 - BÀ RACHEL LYNDE THẬT SỰ HÃI HÙNG

A

anne ở Chái Nhà Xanh được chừng nửa tháng thì bà Lynde mới đến xem xét con bé. Nói cho công bằng, không thể trách bà Rachel chuyện này. Một đợt cúm trái mùa nghiêm trọng đã giữ rịt người phụ nữ mầu mực đó trong nhà kể từ chuyến viếng thăm Chái Nhà Xanh lần trước của bà. Bà Rachel không mấy khi ốm và thường tỏ ra khinh thường rõ rệt những người dễ ốm; nhưng cúm, bà quả quyết, không giống bất cứ bệnh nào trên đời và chỉ có thể được giải thích như một ý nguyện đặc biệt của Chúa. Ngay khi bác sĩ cho phép ra khỏi nhà, bà hồi hả lao đến Chái Nhà Xanh, hết sức tò mò muốn thấy đứa trẻ mồ côi của Matthew và Marilla mà đủ loại chuyện và giả thuyết về nó đã lan truyền khắp Avonlea.

Anne đã tận dụng hiệu quả từng khoảnh khắc trong nửa tháng đó. Con bé quen với từng ngọn cây cọng cỏ quanh nhà. Nó phát hiện ra một con đường chạy xuống dưới vườn táo rồi xuyên qua vành đai rừng và nó cũng đã khám phá đến tận điểm cuối của con đường hai bên điểm xuyên những dòng suối, cây cầu tuyệt diệu, bãi linh sam cùng vòm anh đào đại, những khúc quanh mọc đầy dương xỉ, cũng như những đường nhánh rợp bóng cây thích và tân bì núi.

Con bé làm bạn với dòng suối dưới thung lũng – con suối sâu, mát lạnh và trong vắt tuyệt vời; ven suối có những đám sa thạch đỏ nhẵn thín và viền quanh bờ là hàng dương xỉ nước trông như những cây cọ khổng lồ; xa hơn là cây cầu gỗ bắc qua dòng suối nhỏ.

Cây cầu này dẫn đôi chân nhún nhảy của Anne lên ngọn đồi rậm rì cây phía xa xa, nơi ánh tà dương vĩnh hằng ngự dưới những hàng linh sam và vân sam thẳng tắp, dày đặc những bông hoa duy nhất ở đó là vô vàn bông “chuông-tháng-Sáu” mảnh mai, loài hoa rừng dễ mắc cỡ nhất và cũng dễ thương nhất, và một vài đóa hoa sao nhạt màu mỏng tang tựa những linh hồn của mùa hoa

trước. Tơ nhện óng ánh giăng mắc giữa các tán cây như những sợi chỉ bạc còn những cành linh sam và các chùm tua của nó dường như đang thăm thì thân thiện.

Toàn bộ cuộc du hành khám phá mê ly này được thực hiện trong vèn vèn nửa tiếng con bé được đi chơi, và Anne kể về những phát hiện của mình cho ông Matthew và cho bà Marilla, vốn chỉ nghe bập bõm câu được câu chẳng. Ông Matthew không than phiền gì, chắc chắn rồi; ông lắng nghe với một nụ cười vui sướng không thể diễn tả bằng lời; bà Marilla để mặc cuộc “huyền thuyên” này cho đến khi bà nhận ra mình trở nên quá thích thú với nó, liền nhanh chóng cắt ngang Anne bằng yêu cầu gọn lỏn là không được nói nữa.

Khi bà Rachel tới thì Anne đang ở vườn quả, thỏa sức lang thang qua bãi cỏ xanh um rập rờn lốm đốm rang chiều đỏ ối; vậy là quý bà mẫu mực kia có được cơ hội tuyệt vời để kể tường tận về bệnh tình của mình, mô tả từng cơn đau và từng nhịp tim với sự thích thú rõ rệt đến nỗi bà Marilla cảm giác như ngay cả bệnh cúm cũng có mặt tốt của nó. Khi mọi chi tiết đã cạn kiệt, bà Rachel mới đi vào lý do chính của chuyến viếng thăm.

“Tôi đã nghe một vài chuyện bất ngờ về cô và Matthew.”

“Tôi không nghĩ chị có thể bất ngờ hơn tôi đâu,” bà Marilla nói. “Giờ thì tôi qua cơn bất ngờ rồi.”

“Nhầm lẫn kiểu đó đúng là tệ thật,” bà Rachel nói giọng thông cảm. “Hai anh em không gửi trả nó lại được à?”

“Tôi nghĩ là được, nhưng chúng tôi đã quyết định không làm thế. Matthew thích con bé. Và phải nói là chính tôi cũng thích – mặc dù tôi thừa nhận con bé có nhiều khuyết điểm. Căn nhà cứ như một nơi khác hẳn. Nó thật sự rất thông minh.”

Marilla nói nhiều hơn dự kiến, vì bà đọc được vẻ không tán đồng trên nét mặt bà Rachel.

“Thật là một trách nhiệm to lớn mà cô phải gánh lấy.” quý bà nói một cách u ám, “đặc biệt khi cô chẳng có chút xú kinh nghiệm gì với lũ trẻ. Tôi đoán cô cũng chẳng biết nhiều về con bé hay hoàn cảnh thật sự của nó, và ai mà đoán

được một đứa trẻ như thế sẽ trở thành thế nào. Nhưng dĩ nhiên tôi không muốn làm cô nhụt chí, Marilla.”

“Tôi không thấy nhụt chí đâu,” bà Marilla trả lời khô khốc. “Khi tôi quyết định làm gì đó thì chắc chắn sẽ làm. Tôi nghĩ chị sẽ muốn gặp Anne. Để tôi gọi nó vào.”

Anne chạy đến ngay lập tức, khuôn mặt rạng rỡ niềm vui vì chuyển lang thang trong vườn; nhưng bỗng rồi khi phát hiện ra sự hiện diện bất ngờ của một người lạ, con bé khựng lại ngượng ngùng trong khung cửa. Nó đích thực là một sinh linh nhỏ bé có bộ dạng hơi kì cục với chiếc đầm vải pha len ngắn bó chặt mặc từ lúc còn ở trại, bên dưới là cặp chân khăng khiu có vẻ như dài đến vô duyên. Các nốt tàn nhang nhiều và khó chịu hơn lúc nào hết, gió thổi tung mái tóc không đội mũ của con bé thành một đám rối nùi, đỏ như chưa bao giờ đỏ đến thế.

“Ái chà, họ không chọn cháu vì vẻ bề ngoài, hẳn thế rồi,” bà Rachel Lynde mạnh mẽ bình luận. Bà vốn thuộc trong số những người vui vẻ, được nhiều người yêu quý và thường tự hào vì dám nói lên suy nghĩ của mình không chút sợ hãi kiêng dè. “Con bé gầy gò thô kệch khủng khiếp, Marilla. Đến đây, cháu bé, để ta nhìn một cái nào. Thật lòng có ai từng thấy nhiều tàn nhang đến thế này chưa? Tóc lại đỏ như cà rốt! Lại đây, bé, ta bảo mà.”

Anne “lại đó”, nhưng không theo cách bà Rachel trông đợi. Chỉ bằng một bước nhảy, con bé băng qua sàn bếp đến đứng ngay trước mặt bà Rachel, khuôn mặt đỏ bừng giận dữ, môi rung rung và cả thân hình mảnh dẻ cũng run lên bần bật.

“Con ghét bà,” con bé thét lên the thé, giẫm chân trên sàn. “Con ghét bà – Con ghét bà – Con ghét bà – “ mỗi câu ghét là một tiếng giậm chân mạnh hơn. “Sao bà dám nói con ốm nhách và xấu xí! Sao bà dám nói con đầy tàn nhang và tóc đỏ! Bà là người thô lỗ, bất lịch sự và vô cảm!”

“Anne!” bà Marilla kêu lên thảng thốt.

Nhưng Anne vẫn đối mặt với bà Rachel một cách ngoan cường, đầu ngẩng cao, mắt rực sáng, tay nắm chặt, sự phẫn nộ khủng khiếp tỏa ra từ khắp

người nó.

“Sao bà dám nói vậy với con!” nó lặp lại một cách dữ dội. “Bà có muốn người ta nói vậy về bà không? Bà có muốn bị nói mình mập mạp vụng về và chẳng có chút trí tưởng tượng nào không? Con không cần biết có làm tổn thương bà khi nói vậy không! Con hy vọng là có. Bà làm tổn thương con còn nặng nề hơn so với cả ông chồng say xỉn của bà Thomas nữa. Và con sẽ không bao giờ tha thứ cho bà chuyện này, không bao giờ, không bao giờ.”

Rầm! Rầm!

“Có ai từng thấy tính khí vậy chưa nhỉ!” bà Rachel thốt lên hãi hùng.

“Anne, về phòng rồi ở yên đó cho đến khi ta lên.” Bà Marilla nói, cố gắng phục hồi quyền lực trong giọng nói của mình.

Anne bật khóc, chạy về phía cửa phòng, sập cửa mạnh đến nỗi mấy chiếc hộp thiếc trên bức tường ngoài hiên rung lên tội nghiệp, và bay qua phòng lên cầu thang như một cơn lốc. Một tiếng sầm từ trên văng xuống cho thấy cửa phòng chái Đông cũng bị đóng mạnh tương tự.

“Ái chà, tôi không ghen tỵ với cô về chuyện phải nuôi cái thứ đó đâu, Marilla ạ,” bà Rachel nói với vẻ trang nghiêm khó diễn tả bằng lời.

Marilla hé miệng định nói bà không biết phải làm cách nào để tạ lỗi hay bày tỏ sự phản đối. Những gì bà nói lại khiến bà ngay lúc đó và cho đến tận về sau vẫn phải lấy làm ngạc nhiên.

“Chị không nên phê phán ngoại hình con bé như thế, Rachel.”

“Marilla Cuthbert, cô không định nói là cô ủng hộ cái thái độ khủng khiếp mà chúng ta vừa chứng kiến chứ? Bà Rachel giận dữ hỏi.

“Không.” Bà Marilla chậm rãi nói, “Tôi không cố gắng bào chữa cho nó. Nó đã rất hư và tôi sẽ phải nói chuyện lại với nó. Nhưng chúng ta phải khoan dung với con bé. Nó chưa từng được dạy thế nào là đúng. Mà chị đã tỏ ra quá khắt khe với nó, Rachel.”

Marilla không thể ngăn mình chêm thêm câu cuối vào, mặc dù bà lại một

phen ngạc nhiên với chính bản thân vì hành động đó. Bà Rachel đứng dậy với vẻ lòng tự trọng bị tổn thương.

“Thế đây, Marilla, tôi hiểu là sau vụ này mình sẽ phải cẩn thận khi phát ngôn vì lòng tự ái cao quý của những đứa trẻ mồ côi mà chỉ Chúa mới biết đã được đón về từ nơi nào phải được cân nhắc trước mọi thứ khác. Ồ, không, tôi không bực mình đâu – cô đừng lo. Tôi quá ái ngại cho cô đến nỗi chẳng còn tâm trí đâu mà giận dữ. Cô sẽ gặp những rắc rối cá nhân với đứa trẻ đó. Nhưng nếu nghe theo lời khuyên của tôi – mà tôi ngờ là cô sẽ chẳng làm thế cho dù tôi đã nuôi lớn mười đứa nhỏ và từng mất hai đứa – cô sẽ phải làm cái việc “nói chuyện” mà cô vừa nhắc đến đó với một cây roi cỡ bự kia. Tôi nghĩ đó hẳn là thứ ngôn ngữ hiệu quả nhất với kiểu con nít như thế. Tôi đoán tính khí nó cũng giống hết tóc nó vậy. Thôi, chào buổi tối, Marilla. Tôi hy vọng cô sẽ xuống thăm tôi như thường lệ. Nhưng cô không thể trông chờ tôi sẽ lại hồ hởi đến đây nếu tôi còn có nguy cơ bị quát tháo và sỉ nhục theo kiểu này. Đây là một trải nghiệm mới của tôi.”

Ngay khi bà Rachel lướt đi khỏi đó – nếu ta có thể dung từ lướt với một bà mập lúc nào cũng lạch bà lạch bạch – bà Marilla mang theo bộ mặt nghiêm trang đến chái Đông.

Trên đường lên lầu, bà vắt óc suy nghĩ xem mình phải làm gì. Bà không hề khiếp đảm trước cảnh tượng vừa chứng kiến. Bất hạnh làm sao Anne lại biểu hiện tính khí như thế trước bà Rachel Lynde chứ không phải trước ai khác! Rồi bà Marilla đột nhiên ý thức được một điều khó chịu và đáng trách, đó là bà thấy xấu hổ nhiều hơn buồn rầu khi khám phá ra một khuyết điểm nghiêm trọng như vậy trong tính cách của Anne. Phải phạt con bé sao đây? Lời gợi ý tử tế về cây roi liễu – mà hiệu quả của nó đã được tất cả những đứa con của bà Rachel xác thực – không hấp dẫn Marilla. Bà không tin mình có thể quát một đứa trẻ. Không, phải tìm ra một cách trừng phạt nào khác để Anne ý thức được rõ ràng về thái độ xúc phạm của con bé.

Bà Marilla thấy Anne đang nằm sấp trên giường khóc nức nở, có vẻ đã quên bém mắt đôi ủng lấm lem bùn đất thượng trên tấm khăn trải giường sạch sẽ.

“Anne,” bà nói từ tốn.

Không có tiếng trả lời.

“Anne,” với giọng nghiêm trọng hơn, “ra khỏi giường ngay và nghe ta nói này.”

Anne vặn người rời khỏi giường, ngồi cứng đờ trên cái ghế cạnh đó, mặt sùng húp và đăm lẹ còn đôi mắt dán chặt xuống sàn nhà một cách ngoan cố.

“Đây đúng là cách cư xử hay đó, Anne! Con không biết xấu hổ hả?”

“Bà ấy không có quyền nói con xấu xí và tóc đỏ,” Anne vặn lại, vẻ lảng tránh và thách thức.

“Con không có quyền nổi giận rồi ăn nói với bà ấy kiểu đó Anne. Ta rất xấu hổ về con – vô cùng xấu hổ. Ta muốn con phải cư xử tử tế với bà Lynde, trong khi đó con lại làm ta bẽ mặt. Ta không hiểu nổi tại sao con lại mất bình tĩnh đến thế chỉ vì bà Lynde nói con tóc đỏ và thô kệch. Con cũng thường nói bản thân như thế mà.”

“Ồ nhưng có sự khác biệt giữa việc tự nói và nghe người khác nói chứ,” Anne rên rỉ. “Bác có thể biết sự thật là thế nhưng không thể không hy vọng người khác đừng nghĩ về nó như vậy. Con biết bác nghĩ con cư xử rất tệ, nhưng con không thể làm khác được. Khi bà ấy nói những lời như vậy có gì đó cứ dâng lên làm con thấy ghệt thờ. Con phải hét lên với bà ấy.”

“Thôi được rồi, ta phải nói là con đã giở trò giỏi đấy. Bà Lynde sẽ có chuyện hay ho về con để rêu rao khắp nơi – và bà ấy sẽ làm thế cho mà xem. Thật tệ là con đã mất tự chủ như thế, Anne.”

“Bác cứ tưởng tượng xem bác sẽ cảm thấy thế nào nếu có người nói thẳng vào mặt bác là bác gầy gò xấu xí,” Anne cãi lại trong nước mắt.

Một ký ức cũ đột ngột hiện lên trước mắt Marilla. Hồi còn nhỏ xíu, bà từng nghe một bà dì tán chuyện về bà. “Tội nghiệp, nó là một con bé vừa đen đúa vừa khảng khiu.” Suốt năm mươi năm trời, không ngày nào Marilla không bị ký ức đó ám ảnh.

“Ta không nói rằng bà Lynde hoàn toàn đúng khi nói về con như vậy, Anne.” Bà thừa nhận bằng giọng dịu dàng hơn. “Rachel nói chuyện quá

thẳng thắn. Nhưng về phần con cũng không cách gì bào chữa được cho kiểu cư xử đó. Bà ấy là một người lạ, lớn tuổi hơn và là khách của ta – cả ba lý do đều rất thỏa đáng để con kính trọng bà ấy. Con đã tỏ ra thô lỗ, hỗn xược và” – bà Marilla đã có được một ý tưởng xử phạt khôn ngoan – “con phải nói với bà ấy rằng con rất tiếc về cách cư xử tồi tệ của mình và xin được tha thứ.”

“Con không bao giờ làm vậy được,” Anne nói với vẻ kiên quyết và âm đạm. “Bác có thể trừng phạt con như thế nào cũng được, bác Marilla. Bác có thể nhốt con vào hầm tối ẩm thấp lúc nhúc rấn và cóc, chỉ cho con bánh mì và nước lã, con sẽ không than van gì hết. Nhưng con không thể đi xin bà Lynde tha thứ cho mình được.”

“Chúng ta không có thói quen nhốt người vào hầm kín, ẩm ướt,” bà Marilla nói gọn, “nhất là cũng chẳng dễ tìm ra được một nơi như thế ở Avonlea. Nhưng đi xin lỗi bà Lynde là chuyện con phải làm và sẽ làm, con sẽ ở yên trong phòng đến khi nào con nói với ta rằng con sẵn lòng làm chuyện đó.”

“Con hẳn sẽ phải sống ở trong này mãi mãi rồi,” Anne nói giọng đau buồn, “Vì con không thể nói với bà Lynde rằng con rất hối hận đã nói những lời đó với bà ấy. Sao vậy được? Con không hối hận. Con rất tiếc vì đã làm bác giận nhưng con mừng vì đã nói với bà ấy những lời đó. Thật sự rất thỏa mãn. Con không thể nói xin lỗi khi con không thấy có lỗi, đúng không ạ? Con thậm chí còn không tưởng tượng nổi mình cảm thấy có lỗi.”

“Có lẽ sáng mai trí tưởng tượng của con sẽ hoạt động tốt hơn,” bà Marilla nói trong lúc đứng lên chuẩn bị đi ra. “Con sẽ có cả đêm để ngẫm lại cách cư xử của mình và suy nghĩ cho thấu đáo hơn. Con đã nói sẽ cố làm một đứa trẻ rất ngoan nếu chúng ta giữ con lại Chái Nhà Xanh, nhưng ta phải nói rằng tình hình tối nay có vẻ không giống vậy lắm.”

Để mặc cho mũi tên này ngấp sâu vào tâm hồn bão táp của Anne, bà Marilla xuống nhà bếp, đầu óc rối tung, lòng ngập tràn giận dữ. Bà giận cả mình lẫn Anne, vì mỗi khi nhớ lại vẻ sững sờ của bà Rachel, môi bà lại phải ráng mím lại không cười và bà cảm thấy một khát khao vô cùng đáng trách, là được phá lên cười.

CHƯƠNG 10 - LỜI XIN LỖI CỦA ANNE



ối đó bà Marilla không kể lại sự tình với ông Matthew; nhưng mãi đến sáng hôm sau Anne vẫn im hơi lặng tiếng nên phải có một lời giải thích cho việc con bé vắng mặt ở bàn ăn sáng. Bà Marilla kể cho ông Matthew nghe mọi chuyện, cố gắng nhấn mạnh tính nghiêm trọng trong cách cư xử khủng khiếp của Anne.

“Rachel Lynde bị một vố như thế cũng tốt; bà ta đúng là bà già lẩm cẩm” Matthew an ủi.

“Matthew Cuthbert, em ngạc nhiên vì anh đó. Anh biết Anne cư xử thật tệ, vậy mà vẫn đứng về phía con bé! Em đoán anh sẽ nói không cần phải phạt con bé gì cả!”

“À ừ... không... không hẳn vậy,” ông Matthew đáp ứng. “Anh cho là con bé cũng bị phạt chút đỉnh. Nhưng đừng nghiêm khắc quá với nó, Marilla. Hãy nhớ rằng con bé chưa từng được ai dạy làm thế nào cho đúng. Em... em sẽ cho nó ăn gì chứ, đúng không?”

“Anh đã bao giờ nghe nói em bỏ đói ai để cho người đó cư xử tốt lên chưa?” bà Marilla phản nộ hỏi. “Con bé sẽ được ăn đúng bữa và em sẽ đích thân mang lên. Nhưng nó sẽ phải ở trên đó cho đến chừng nào chịu xin lỗi bà Lynde, và đó là quyết định cuối cùng đấy, anh Matthew.”

Bữa sáng, bữa trưa và bữa tối đều rất lặng lẽ - do Anne vẫn còn ngoan cố. Sau mỗi bữa ăn bà Marilla đều mang một khay thức ăn chất đầy đến chái Đông rồi sau đó lại đem xuống trong khi nó hầu như chẳng vơi chút nào. Ông Matthew nhìn khay thức ăn cuối cùng được mang xuống với cặp mắt lo ngại. Chẳng lẽ Anne không ăn gì cả?

Tối đó khi bà Marilla ra ngoài để lừa đàn bò từ bãi cỏ sau nhà về chuồng thì ông Matthew, vốn đang lảng vảng thám thính quanh chuồng bò, lén vào nhà như một tên trộm và rón rén leo lên cầu thang. Bình thường ông Matthew chỉ quanh quẩn giữa nhà bếp và căn phòng ngủ nhỏ của ông ở cạnh sảnh; cũng

có đôi lần ông đánh bạo vào sảnh hay phòng khách những khi linh mục tới dùng trà. Nhưng ông chưa bao giờ lên lầu nhà mình kể từ mùa xuân ông giúp bà Marilla dán giấy căn phòng ngủ trống, tính đến nay đã bốn năm rồi.

Ông nhón chân quanh hành lang, đứng vài phút trước cửa căn phòng chái Đông cho tới khi thu đủ can đảm gõ nhẹ lên đó rồi mở cửa ngó vào trong.

Anne đang ngồi trên chiếc ghế vàng bên cửa sổ, sàu thăm nhìn đăm đăm ra vườn. Con bé có vẻ rất gầy gò buồn bã, và tim ông Matthew nhói lên. Ông nhẹ nhàng đóng cửa, nhón chân đi về phía con bé.

“Anne,” ông thì thầm như sợ bị nghe trộm, “con thế nào rồi, Anne?”

Anne mỉm cười mệt mỏi.

“Rất khỏe ạ. Con tưởng tượng rất nhiều thứ và chúng đã giúp con giết thời gian. Dĩ nhiên cũng khá cô đơn. Nhưng có lẽ con sẽ quen.”

Anne mỉm cười trở lại, dửng dưng cảm đối diện với những năm dài bị cầm tù cô độc phía trước.

Matthew nhớ ra ông không được lãng phí thời gian mà phải nói những gì cần nói phòng khi bà Marilla về sớm.

“À ừ, Anne, con không nghĩ mình nên làm vậy và kết thúc mọi chuyện đi à?” ông thì thầm. “Sớm hay muộn cũng phải vậy thôi, con biết đó, Marilla là người cực kỳ kiên định – cực kỳ kiên định đó Anne. Hãy làm vậy thôi, nghe ta đi, cho mọi chuyện kết thúc.”

“Ý bác là xin lỗi bà Lynde?”

“Ừ - xin lỗi – chính là từ đó,” ông Matthew nói gấp gáp. “Cứ đơn giản hóa mọi chuyện đi để mà nói. Đó là điều ta muốn nói.”

“Con nghĩ con có thể vâng lời bác mà làm điều đó,” Anne nói vẻ trầm ngâm. “Thành thực mà nói con rất hối hận, vì bây giờ con thực sự cảm thấy hối hận. Tôi qua con không hề hối hận. Con chỉ thấy giận dữ đến phát điên, và con cứ giận thế cả đêm. Con biết như vậy vì con đã tỉnh dậy ba lần và lần nào cũng rất giận dữ. Nhưng sáng nay tất cả đã qua. Con không còn tức giận

nữa – mà nó cũng khiến con kiệt sức rồi. Con thấy quá xấu hổ về bản thân. Nhưng con không thể nghĩ đến chuyện tới nói với bà Lynde như thế. Như vậy thì bẽ mặt quá đi. Con quyết định thà im lặng mãi mãi còn hơn làm thế. Nhưng mà... con sẽ làm bất cứ điều gì vì bác... nếu bác thật sự muốn con...”

“À ừ, dĩ nhiên ta muốn. Dưới nhà không có con thật cô đơn khủng khiếp. Đi giải quyết ổn thỏa mọi chuyện đi... vậy mới là cô bé ngoan chứ.”

“Đúng ạ,” Anne đáp lại vẻ cam chịu. “Khi nào Marilla vào con sẽ nói với bác ấy là con hối hận rồi.”

“Đúng vậy, đúng vậy Anne. Nhưng đừng kể với Marilla là ta nói gì đấy. Bác ấy sẽ nghĩ là ta chen chân vào mà ta đã hứa không làm vậy.”

“Ngựa hoang cũng không moi được bí mật này từ miệng con,” Anne thề trang trọng. “Mà làm sao ngựa hoang moi được bí mật của người ta chứ?”

Nhưng ông Matthew đã đi mất, hoảng sợ trước thành công của mình. Ông vội vã bước xuống góc xa nhất của chuồng ngựa, để bà Marilla khỏi nghi ngờ ông đã làm gì. Còn bà Marilla, sau khi trở về nhà, cực kỳ ngạc nhiên khi nghe một tiếng gọi rầu rĩ “bác Marilla” từ lan can.

“Sao?” bà nói trên đường vào hành lang.

“Con xin lỗi vì đã mất tự chủ và nói năng thô lỗ, và con sẵn lòng đến nói như vậy với bà Lynde.”

“Rất tốt,” giọng nói cứng nhắc của bà Marilla không để lộ một dấu hiệu nhẹ nhõm nào. Bà đang băn khoăn không biết sẽ phải làm gì nếu Anne không chịu đầu hàng. “Vắt sữa xong ta sẽ đưa con đi.”

Vậy là, sau khi Marilla vắt sữa xong, người ta thấy bà và Anne thả bộ xuống đường, người trước ngẩng cao đầu đắc thắng, người sau ủ rũ thất vọng. Nhưng được nửa đường, bao nhiêu chán nản của Anne tan biến hết như có phép màu. Con bé ngẩng cao đầu nhẹ bước, không dời mắt khỏi bầu trời hoàng hôn và quanh con bé toát ra một không khí hồ hởi nhẹ nhõm. Bà Marilla quan sát sự thay đổi này với vẻ không đồng tình. Chẳng có chút dấu

hiệu nào của sự ăn năn ngoan ngoãn cần phải thể hiện trước mặt bà Lynde bị tổn thương.

“Con đang nghĩ gì vậy, Anne?” bà sắc giọng hỏi.

“Con đang tưởng tượng những gì mình phải nói với bà Lynde,” Anne đáp mơ màng.

Cái này đáng để thỏa mãn lắm – hoặc ít ra cũng nên thế. Nhưng bà Marilla không thể rũ khỏi đầu suy nghĩ rằng có gì đó trong kế hoạch trừng phạt của bà đã lệch hướng. Anne không lý gì lại có vẻ vui sướng hơn hờ đến vậy.

Anne tiếp tục vui sướng hơn hờ cho đến khi họ lọt vào tầm mắt của bà Lynde, lúc này đang ngồi đan bên cửa sổ nhà bếp. Ngay lúc đó vẻ mặt rạng rỡ biến mất. Một vẻ ăn năn ảm đạm hiện lên trên từng nét mặt. Chưa ai kịp nói lời nào thì Anne đột nhiên quỳ xuống trước mặt bà Lynde đang sừng sốt và đưa tay về van nài.

“Ôi, bà Lynde, con vô cùng hối hận,” con bé nói giọng run run. “Con không tài nào thể hiện được hết nỗi buồn của mình, không thể cho dù con có dùng hết cả một cuốn từ điển. Bà hẳn có thể tưởng tượng ra được. Con đã cư xử quả tệ với bà... và con làm mất mặt những người bạn thân thiết, Matthew và Marilla, những người đã cho phép con ở lại Chái Nhà Xanh dù con không phải con trai. Con đúng là một con bé hư hỏng và vô ơn khủng khiếp, con đáng bị phạt, đáng bị những người đáng kính đuổi đi vĩnh viễn. Con thật rất hư khi nổi điên như thế chỉ vì bà nói với con sự thật. Đó là sự thật; mỗi lời bà nói đều thật. Tóc con đỏ và con nhiều tàn nhang, gầy trơ xương lại xấu xí. Những gì con nói với bà cũng là sự thật, nhưng đáng ra con không nên nói như thế. Ôi, bà Lynde, xin bà, xin bà tha thứ cho con. Nếu bà từ chối thì đây sẽ là nỗi sầu bi suốt đời của con. Bà sẽ không muốn gieo rắc nỗi sầu bi suốt đời cho một bé gái mồ côi tội nghiệp chứ ạ, ngay cả khi tính khí con bé đó thật tệ hại? Ôi, con chắc bà sẽ không đâu. Xin hãy nói là bà tha thứ cho con đi bà Lynde.”

Anne đan chặt tay vào nhau, cúi đầu chờ đợi lời phán xét.

Không cần phải nghi ngờ sự thành khẩn của con bé – nó thấm đẫm trong

từng thanh âm. Cả bà Marilla và bà Lynde đều nhận thấy vẻ thành thật không thể nhầm được. Nhưng bà Marilla khiếp đảm hiểu rằng thật ra Anne đang thích thú tận hưởng cảm giác bẽ bàng - đang vui vẻ trong suốt quá trình thể hiện sự xấu hổ của mình. Đâu rồi cái hình phạt bổ ích mà bà, Marilla, lấy làm hơi lòng đắc chí? Anne đã biến nó thành một kiểu giải trí tích cực rồi.

Vốn chưa nắm bắt được tình hình, bà Lynde mẩu mực không thể nhận ra điều này. Bà chỉ thấy Anne đã xin lỗi rất thành khẩn và mọi bực bội tan biến trong trái tim thân ái, cho dù nó có phần phiền phức, của bà.

“Nào, nào, đứng lên đi nào, bé,” bà nói vui vẻ. “Dĩ nhiên ta tha thứ cho con. Ta nghĩ dù sao ta cũng hơi khắt khe với con. Nhưng ta vốn là người thẳng thắn mà. Con đừng bận tâm đến ta. Không thể phủ nhận tóc con đỏ khủng khiếp, nhưng ta cũng từng biết một bé gái – thật ra ta học chung với cô đó – khi còn trẻ tóc cũng đỏ tới từng cọng như con nhưng lớn lên liền sẫm lại thành màu nâu vàng tuyệt đẹp. Ta sẽ không ngạc nhiên chút nào nếu tóc con cũng vậy – không chút nào.”

“Ôi, bà Lynde,” Anne thở một hơi dài trong khi đứng dậy. “Bà đã cho con một niềm hy vọng. Con sẽ luôn coi bà là ân nhân. Ôi, con có thể chịu đựng bất cứ điều gì miễn là con nghĩ khi lớn lên tóc con sẽ có màu nâu vàng tuyệt đẹp. Sẽ dễ trở thành người tốt hơn nếu người ta có tóc màu nâu đẹp, bà có nghĩ thế không? Còn bây giờ liệu con có thể ra vườn ngồi trên cái ghế dài dưới những gốc táo kia trong khi bà và bác Marilla trò chuyện không ạ? Ở ngoài kia có nhiều thứ để tưởng tượng hơn.”

“Ừ, đi đi, bé. Và nếu thích con có thể hái một bó loa kèn tháng Sáu trắng ở góc vườn.”

Khi cánh cửa đóng lại sau lưng Anne, bà Lynde nhanh chóng thấp một ngọn đèn.

“Con bé thật kỳ quặc. Ngồi ghế này đi, Marilla; thoải mái hơn cái cô đang ngồi đấy; tôi chỉ giữ cái đó cho thẳng bé giúp việc thôi. Đúng vậy, con bé quả là kỳ quặc, nhưng nói cho cùng ở con bé cũng có nét thú vị đấy chứ. Tôi không còn bất ngờ vì cô và Matthew giữ nó lại – cũng không thấy tội nghiệp cô nữa. Có lẽ con bé sẽ ngoan ngoãn thôi. Dĩ nhiên, nó có kiểu diễn đạt lạ

lùng... hơi, ờ, hơi quá sinh động, cô biết đấy; nhưng rồi con bé sẽ không còn như thế nữa vì giờ nó đã được sống giữa những con người văn minh. Và đó, tôi thấy nó dễ nổi nóng thật đấy; nhưng có điểm hay, đứa trẻ mà dễ nổi nóng thì sẽ chỉ bùng nổ ra rồi nguội đi luôn, không bao giờ quý quyết hay gian trá. Đừng có để tôi gán mấy đứa trẻ quý quyết, thế là được. Nói chung, Marilla, có lẽ tôi thích con bé.”

Khi bà Marilla đi về, Anne đã rời khỏi vườn cây thơm ngát trong bóng chiều nhập nhoạng với một bó thủy tiên trắng trên tay.

“Con xin lỗi rất tốt, đúng không ạ?” con bé hãnh diện nói khi bước xuống đường. “Con nghĩ đã làm thì phải làm cho chu đáo.”

“Con đã làm chu đáo rồi, thật sự chu đáo rồi,” bà Marilla bảo. Bà hoảng hốt nhận ra mình cứ muốn phá lên cười mỗi khi nhớ lại chuyện đó. Bà cũng có một cảm giác không lấy gì làm dễ chịu là lẽ ra bà phải mắng Anne vì đã xin lỗi tron tru đến thế; nhưng nói vậy thật nực cười! Bà tự thỏa hiệp với mình bằng cách nói nghiêm khắc: “Ta hy vọng con sẽ không có nhiều dịp nói xin lỗi như vậy nữa. Ta hy vọng từ giờ con sẽ cố giữ bình tĩnh, Anne.”

“Sẽ khó lắm nếu mọi người cứ xoáy vào vẻ ngoài của con,” Anne nói kèm theo tiếng thở dài. “Con không tức giận về những việc khác, nhưng con quá mệt vì bị cười cợt về tóc mình rồi, nó cứ làm con giận sôi lên. Bác nghĩ khi lớn lên tóc con có chuyển sang màu nâu vàng xinh đẹp thật không?”

“Con không nên nghĩ quá nhiều về vẻ ngoài của mình, Anne. Ta e rằng con là một bé gái rất phù phiếm.”

“Sao con có thể phù phiếm khi con biết mình thô kệch,” Anne phản đối. “Con thích những thứ xinh đẹp; và con ghét phải nhìn vào gương để rồi thấy những gì không đẹp. Nó làm con thấy thật đau khổ - giống y như cảm giác khi con thấy bất cứ cái gì xấu xí. Con ái ngại cho nó vì nó không đẹp.”

“Tốt gỗ hơn tốt nước sơn,” bà Marilla nhắc một câu thành ngữ.

“Con nghe câu này rồi nhưng nghi ngờ chuyện đó,” Anne nói về hoài nghi, hít hít những bông thủy tiên. “Ôi, những bông hoa này mới ngọt ngào làm sao! Bà Lynde thật đáng yêu khi cho con. Giờ con chẳng thấy khó chịu gì

với bà Lynde nữa. Xin lỗi và được tha thứ khiến mình có cảm giác thật dễ chịu, đáng yêu phải không ạ? Tôi nay những vì sao mới lấp lánh làm sao? Nếu có thể sống trong một vì sao, bác sẽ chọn sao nào? Con thích ngôi sao to sáng đáng yêu trên ngọn đồi tối bên kia.”

“Anne, im đi nào,” bà Marilla nói, vô cùng chật vật khi phải cố gắng theo kịp dòng suy nghĩ không ngừng chuyển động của Anne.

Anne không nói thêm gì cho đến khi hai bác cháu quẹo vào đường nhà mình. Một làn gió du mục lướt xuống đường nhập hội cùng họ, đấm mũi hương cay nồng của dương xỉ non trấu sương. Xa xa trong bóng tối, một dải ánh sáng vui vẻ từ nhà bếp của Chái Nhà Xanh lấp lánh xuyên qua đám cây cối. Anne đột nhiên tiến lại gần bà Marilla rồi luồn tay mình vào trong bàn tay thô ráp của người phụ nữ đứng tuổi.

“Thật thú vị biết bao khi được về nhà và biết đây là nhà,” con bé nói. “Con đã yêu Chái Nhà Xanh mất rồi, ấy thế mà trước đây con chưa từng yêu nơi nào cả. Chưa có nơi nào giống như nhà. Ôi bác Marilla, con hạnh phúc quá. Con có thể cầu nguyện ngay bây giờ không chút khó khăn.”

Một cảm giác ấm áp dễ chịu nào đó lan tỏa trong tim bà Marilla khi bàn tay nhỏ bé gầy guộc ấy chạm vào tay bà – có lẽ là tình mẫu tử rộn ràng mà bà còn thiếu. Sự ngọt ngào và ngượng nghịu không làm bà bối rối. Bà vội cân bằng lại cảm xúc bằng cách nhắc một lời răn.

“Nếu ngoan ngoãn thì con sẽ luôn hạnh phúc, Anne à. Và con sẽ không bao giờ thấy khó mở lời cầu nguyện.”

“Đọc lời cầu nguyện của ai đó không hẳn giống với chuyện cầu nguyện,” Anne trầm ngâm nói. “Nhưng con sẽ tưởng tượng mình là con gió thổi trên những ngọn cây. Khi phát mệt với mấy cái cây rồi thì con sẽ tưởng tượng mình bồng bềnh giữa những cây dương xỉ dưới này – rồi con sẽ bay đến vườn nhà bà Lynde khuấy động hoa lá cùng nhảy múa – sau đó con sẽ làm một cú đột kích xuống cánh đồng cỏ ba lá – rồi lướt qua Hồ Nước Lấp Lánh và thổi mặt hồ gợn lên những ngọn sóng nhỏ lấp lánh. Chao ôi, có quá nhiều thứ để tưởng tượng về một ngọn gió! Nên bây giờ con sẽ không nói gì nữa, bác Marilla ạ.”

“Thế thì thật ơn Chúa,” bà Marilla thở phào nhẹ nhõm.

CHƯƠNG 11 - ẢN TƯỢNG CỦA ANNE VỀ TRƯỜNG HỌC CHỦ NHẬT



ao, con có thích chúng không?” bà Marilla hỏi.

Anne đang đứng trong căn phòng ở chái nhà, nghiêm trang nhìn ba bộ váy mới trải trên giường. Một cái bằng vải kẻ sọc xin màu khói thuốc mà bà Marilla bị một người bán rong dụ mua hồi hè năm trước vì trông có vẻ bền; một cái bằng xa tanh kẻ ô trắng đen mua từ một quầy hàng giảm giá từ hồi mùa đông; cái còn lại in thêu một hình thù xấu xí màu xanh mà bà mua ở Carmody trong tuần đó.

Bà đã tự tay may chúng, thấy đều trông giống nhau – cùng là loại váy đơn giản thắt chặt ở cái eo đơn giản, ống tay áo đơn giản giống hết cả váy lẫn eo, và được thắt chặt hết mức.

“Con sẽ tưởng tượng là mình thích chúng” Anne điềm tĩnh nói.

“Ta không muốn con tưởng tượng thế,” bà Marilla nói giọng tự ái. “Ái chà, ta có thể thấy con không thích mấy cái váy này! Chúng làm sao à? Chúng không gọn gàng, sạch sẽ và mới sao?”

“Có chứ ạ.”

“Vậy sao con không thích chúng?”

“Chúng... chúng không... đẹp ạ,” Anne nói miễn cưỡng.

“Đẹp à!” bà Marilla khịt mũi. “Ta không bận tâm về việc may váy đẹp cho con. Ta nói thẳng cho con biết là ta không thích mấy chuyện nuông chiều phù phiếm đâu Anne. Mấy cái váy này đều tốt, mặc khá dễ chịu, không có diềm đăng ten hay xếp nếp gì, và hè này con sẽ chỉ có chừng ấy thôi. Cái sọc nâu và cái in xanh con sẽ mặc tới trường khi bắt đầu đi học. Cái xa tanh mặc khi đi nhà thờ và đến trường học Chủ nhật. Ta hy vọng con sẽ giữ chúng gọn gàng sạch sẽ và lành lặn. Ta cứ tưởng là sau những cái váy thiếu vải mà con đang mặc đó thì có mặc gì con cũng sẽ thấy biết ơn chứ.”

“Ồ, con biết ơn mà,” Anne phản đối. “Nhưng con sẽ biết ơn hơn rất nhiều nếu... nếu chỉ cần bác may một cái có tay phồng thôi. Tay áo phồng đang rất thời trang. Chỉ cần mặc một chiếc váy tay phồng thôi là con sẽ thấy hưng phấn ngay, bác Marilla ạ.”

“Thế đấy, con sẽ phải mặc chúng mà không cần cái hưng phấn đó. Ta không có vải để phung phí cho mấy cái tay phồng. Dù sao thì ta cũng nghĩ chúng trông thật lố bịch. Ta thích những thứ đơn giản, đứng đắn hơn.”

“Thà con có vẻ lố bịch nhưng trông giống tất cả mọi người còn hơn là đơn giản và đứng đắn mà lại lạc lõng một mình.” Anne rầu rĩ nài.

“Chắc là con nghĩ thế rồi! Nào, treo váy cẩn thận vào tủ rồi ngồi học các bài học của trường Chủ nhật đi. Ta đã lấy sách học kỳ này từ chỗ ông Bell và mai con sẽ đến trường Chủ nhật,” bà Marilla vừa nói vừa giận dữ bước xuống lầu.

Anne nắm chặt tay nhìn mấy cái váy.

“Mình đã hy vọng sẽ có một cái váy màu trắng tay phồng,” con bé chán nản thì thầm. “Mình đã cầu nguyện có một cái, nhưng mình cũng không quá hy vọng vào chuyện đó. Mình không nghĩ là Chúa có thời gian để quan tâm đến cái váy của một con bé mồ côi bé nhỏ. Mình biết là về chuyện này sẽ phải tùy vào bác Marilla thôi. Ôi, may là mình có thể tưởng tượng rằng một trong số chúng được làm bằng vải muslin trắng như tuyết với đăng ten và tay áo phồng ba lớp.”

Sáng hôm sau một cơn đau đầu nhẹ đã khiến bà Marilla không đến trường học Chủ nhật với Anne được.

“Con sẽ phải xuống nhờ bà Lynde thôi Anne,” bà nói. “Bà ấy sẽ trông chừng cho con vào đúng lớp. Nào, liệu mà cư xử cho đúng nhé. Học xong thì ở lại nghe giảng đạo và nhờ bà Lynde chỉ cho chỗ của chúng ta. Đây là một đồng để quyên góp. Đừng nhìn chằm chằm vào người khác cũng đừng ngo ngoạ không yên. Ta mong là khi về con sẽ nhắc lại cho ta nghe đoạn trích Kinh thánh trong bài giảng.”

Anne khởi hành một cách không chê vào đầu được, diện bộ váy xa tanh trắng đen thẳng nếp mà trong khi khá thoải mái về chiều dài và chắc chắn không thể bị coi là thiếu vải thì cũng được tính toán sao cho tôn lên mọi đường cong trên thân hình gầy gò của con bé. Nó đội một cái mũ thủy thủ nhỏ chóp bằng mới tinh và trơn bóng, sự đơn giản tột cùng của cái mũ khá đáng thất vọng đối với con bé Anne vốn đã tự cho phép mình bí mật tưởng tượng ra một cái có ruy băng và hoa. Tuy nhiên hoa đã được bổ sung trước cả lúc Anne đặt chân đến đường chính, vì khi bước trên con đường mòn ngập tràn hoa mao lương vàng óng lay động trong gió và rục rờ hoa hồng dại, con bé nhanh chóng hào phóng trang trí cho cái mũ của mình một vòng hoa thật bự. Cho dù mọi người nghĩ gì về sản phẩm đó thì Anne vẫn cảm thấy rất thỏa mãn, và con bé vui vẻ thả bước trên đường, tự hào ngẩng cao mái đầu đỏ hoe đầy những trang trí màu hồng và vàng.

Khi tới nhà bà Lynde, con bé nhận ra người phụ nữ đã đi rồi. Không nản lòng, Anne tiếp tục một mình cất bước tới nhà thờ. Tại cổng nó thấy một nhóm bé gái, ăn mặc ít nhiều đều có phần rạng rỡ với màu trắng, xanh và hồng, đứa nào cũng dòn ánh mắt tò mò vào kẻ lạ mặt với món đồ trang trí lạ thường trên đầu. Những bé gái Avonlea đã nghe nhiều câu chuyện lạ lùng về Anne. Bà Lynde nói tính khí nó tệ hại khủng khiếp; Jerry Buote, thằng bé giúp việc ở Chái Nhà Xanh, kể rằng con bé lúc nào cũng nói chuyện một mình hay với cây cối cỏ hoa như đứa khùng. Bọn trẻ nhìn con bé và thì thầm với nhau phía sau những cuốn sách. Không ai bắt chuyện một cách thân thiện kể từ lúc đó cho đến khi nghi thức đầu lễ kết thúc và Anne thấy mình đang ở trong lớp của cô Rogerson.

Cô Rogerson là phụ nữ ở trung niên đã dạy ở trường Chủ nhật hai mươi năm rồi. Phương pháp giảng dạy của cô là đưa ra những câu hỏi in sẵn trong sách và nghiêm khắc nhìn qua mép sách để gọi một cô bé mà cô chắc chắn trả lời được. Cô rất hay để mắt tới Anne, và Anne, nhờ sự rèn giũa của Marilla, trả lời không chút đắn đo; nhưng con bé có thật sự hiểu được câu hỏi hoặc câu trả lời hay không thì vẫn còn là một nghi vấn.

Con bé không nghĩ mình thích cô Rogerson, và nó cảm thấy mình rất đáng

thương; tất cả những bé gái khác trong lớp đều có tay áo phòng. Anne cảm thấy như đời chẳng còn đáng sống nếu không có những tay áo phòng.

“Sao, con thấy trường Chủ nhật thế nào?” bà Marilla muốn biết khi Anne trở về nhà. Vành hoa của con bé đã héo, Anne bỏ lại hoa trên đường nên bà Marilla sẽ không biết về nó.

“Con không thích chút nào. Thật khủng khiếp.”

“Anne Shirley!” bà Marilla nói với giọng quở trách.

Anne thở dài ngồi xuống xích đu, hôn một chiếc lá của Bonny và vẫy tay với đóa vân anh đang nở.

“Chúng có thể thấy cô đơn khi vắng con,” con bé giải thích. “Còn giờ nói về trường học Chủ nhật. Con đã cư xử tốt, y như bác dặn. Bà Lynde đã đi trước, nhưng con tự đi đến nơi được. Con vào nhà thờ với rất nhiều bạn gái khác và ngồi ở góc ghế dài bên cửa sổ trong thời gian tiến hành nghi thức đầu lễ. Ông Bell đọc một lời nguyện dài khủng khiếp. Nếu không ngồi bên cái cửa sổ đó thì chắc con mệt mỏi đến chết mất trước khi ông ấy kết thúc nghi lễ. Nhưng nó nhìn thẳng ra Hồ Nước Lấp Lánh nên con cứ dời ra đó và tưởng tượng ra đủ thứ rục rở.”

“Con không nên làm thế. Lẽ ra con phải lắng nghe ông Bell”.

“Nhưng ông ấy có nói với con đâu,” Anne phản ứng. “Ông ấy nói với Chúa đây chứ, mà ông ấy có vẻ cũng chẳng tha thiết gì lắm. Con nghĩ ông ấy cho rằng Chúa ở quá xa nên chẳng bỏ công để cầu nguyện. Tuy nhiên, con đã tự cầu nguyện một điều nhỏ. Có một hàng bạch dương trải dài bên bờ hồ và ánh nắng đổ xuống xuyên qua chúng, rơi mãi rơi mãi xuống hồ nước sâu thăm thẳm. Ôi, bác Marilla, nó giống như một giấc mơ thật đẹp! Nó làm con rung mình và con chỉ biết nói “Tạ ơn Người” hai, ba lần.”

“Không nói lớn, ta hy vọng thế,” bà Marilla nói giọng lo lắng.

“Ồ không, chỉ thì thầm thôi. Vậy là cuối cùng ông Bell cũng làm lễ xong và họ bảo con vào lớp của cô Rogerson. Trong đó có chín bạn gái khác. Các bạn ấy đều mặc váy tay phòng. Con cố tưởng tượng mình cũng có tay áo

phòng nhưng không thể. Tại sao chứ? Nếu con đang ở một mình trong chái Đông thì thật dễ để tưởng tượng ra váy của con có tay phòng, nhưng khi ở giữa những người thật sự có tay áo phòng thì quá khó tưởng tượng.”

“Con không nên nghĩ về tay áo khi đang ở trường học Chủ nhật. Con phải lắng nghe bài giảng. Ta hy vọng con biết thế chứ.”

“Ồ, có chứ ạ; và con còn trả lời rất nhiều câu hỏi nữa. Cô Rogerson hỏi nhiều quá. Con nghĩ cô ấy thật không công bằng khi cứ hỏi hết như thế. Có quá nhiều thứ con muốn hỏi cô ấy nhưng lại không thích hỏi vì con không nghĩ cô ấy có tâm hồn đồng điệu. Sau đó, các bạn gái khác đọc thuộc lòng một bài diễn giải. Cô ấy hỏi con có biết bài nào không. Con nói không, nhưng nếu cô ấy thích thì con có thể đọc thuộc lòng bài “Chú chó bên mộ chủ”. Nó nằm trong quyển văn tuyển Hoàng gia tập ba. Nó không phải một bài thơ tôn giáo đích thực nhưng cũng buồn bã u sầu chẳng khác gì thơ loại đó. Cô ấy bảo bài đó không được và nói con phải học bài diễn giải thứ mười chín cho Chủ nhật tới. Sau đó con đã đọc nó trong nhà thờ và nó thật tuyệt. Đặc biệt có hai câu làm con rùng mình.

*"Nhanh như khi những kỵ binh bị thương ngã xuống
Trong những ngày đen tối của Midian."*

Con không biết “kỵ binh” hay “Midian” nghĩa là gì, nhưng nghe quá bi kịch. Con không thể đợi nổi đến Chủ nhật tuần sau để được ngâm nó. Con sẽ tập cả tuần. Sau lớp học Chủ nhật, con đã nhờ cô Rogerson – vì bà Lynde ở xa quá – chỉ cho con hàng ghế của bác. Con ngồi yên hết mức và đọc bài giảng đạo được trích từ Sách Khải Huyền, chương ba, đoạn hai và ba. Bài giảng đó rất dài. Nếu là linh mục thì con sẽ chọn những bài ngắn và nhanh. Con nghĩ ông ấy không thấy hứng thú chút nào. Có vẻ như vấn đề của ông ấy là ông ấy không có đủ trí tưởng tượng. Con không chú tâm lắng nghe ông ấy. Con chỉ thả cho tâm trí mình bay bổng và nghĩ tới những điều bất ngờ nhất.”

Bà Marilla bất lực cảm thấy lẽ ra phải nghiêm khắc quở trách con bé về toàn bộ chuyện này thì bà lại bị cản trở bởi một sự thật không thể chối cãi rằng một số điều Anne nói, đặc biệt là về bài thuyết giáo của mục sư và buổi cầu

nguyện của ông Bell, cũng là những điều mà thật ra suốt bao năm nay chính bà đã ấp ủ trong lòng nhưng chưa bao giờ biểu hiện. Bà cảm thấy dường như những suy nghĩ chỉ trích bí mật và thầm kín đó đã bất thành linh lấy được hình dạng rõ nét và biểu hiện trong con người nhỏ bé ba hoa lời thôi lếch thếch này.

CHƯƠNG 12 - MỘT LỜI THỀ VÀ LỜI HỨA TRANG TRỌNG



hải tới thứ Sáu tuần sau bà Marilla mới nghe kể về cái mũ vành hoa. Bà từ nhà bà Lynde trở về và gọi Anne ra hỏi.

“Anne, bà Rachel nói Chủ nhật vừa rồi con đã tới nhà thờ với cái mũ lỗ bịch cài hoa hồng và mao lương. Cái quái quỷ gì đã khiến con hành động kỳ quái vậy hả? Hẳn là con trông phải xinh đẹp lắm!”

“Chao ôi. Con biết màu hồng và vàng không hợp với mình mà,” Anne bắt đầu.

“Vớ vẩn! Nội cái việc cài hoa lên mũ thôi, chẳng cần biết hoa màu gì, cũng đã thật lỗ bịch rồi. Con đúng là đứa trẻ khó chịu nhất trần đời!”

“Con không hiểu cài hoa lên mũ so với cài hoa lên váy có gì lỗ bịch hơn,” Anne phản đối. “Ở đó rất nhiều bạn gái cài hoa lên váy. Khác biệt chỗ nào chứ?”

Bà Marilla không để mình bị lôi từ cái bệ an toàn vào con đường trừu tượng mơ hồ.

“Đừng có trả lời ta như vậy, Anne. Con làm vậy là rất ngốc nghếch. Đừng để ta bắt gặp con làm mấy trò đó lần nữa. Bà Rachel nói bà ấy tưởng phải chui xuống đất khi thấy con tới với cái mớ trang trí đó. Bà ấy không thể đến gần đủ để bảo con bỏ chúng xuống cho đến khi quá trễ. Bà ấy bảo mọi người cứ nói về nó như cái gì khủng khiếp lắm. Dĩ nhiên họ sẽ nghĩ là ta cũng chẳng tinh táo gì hơn khi để con ra đường trong bộ dạng như thế.”

“Ôi, con rất xin lỗi,” Anne nói, nước mắt ứa ra. “Con chưa bao giờ nghĩ bác sẽ cảm thấy phiền lòng. Hoa hồng và mao lương trông ngọt ngào và dễ thương quá, con nghĩ chúng nằm trên mũ con trông sẽ rất đáng yêu. Nhiều bé gái cũng có hoa giả trên mũ mà. Con e rằng con sẽ thành một gánh nặng

khủng khiếp với bác. Có lẽ bác nên gửi trả con quay lại trại mồ côi thì hơn. Chuyện đó thật kinh khủng, con không nghĩ con có thể chịu được; không chừng con sẽ mắc bệnh lao phổi, con gầy thế cơ mà. Nhưng thà thế còn hơn là trở thành gánh nặng của bác.”

“Nhảm nhí,” bà Marilla nói, nổi giận với chính mình vì đã làm đứa trẻ khóc. “Chắc chắn ta không muốn gửi trả con lại trại mồ côi. Ta chỉ muốn con cư xử như những bé gái khác và đừng tự biến mình thành lối bịch nữa. Nín đi nào. Ta có vài tin cho con đây. Chiều nay Diana Barry sẽ về nhà. Ta sẽ đi xem có thể mượn mẫu áo của bà Barry không, nếu thích con có thể đi cùng và làm quen với Diana.”

Anne đứng dậy, tay đan chặt, nước mắt vẫn long lanh trên má, cái khăn lau đĩa con bé đang gấp vô ý rơi xuống sàn.

“Ôi, bác Marilla, con sợ quá – giờ thì con sợ thật sự rồi. Nếu bạn ấy không thích con thì sao! Đó sẽ là nỗi thất vọng bi đát nhất đời con.”

“Này, đừng kích động thế. Mà ta hy vọng con sẽ không dùng mấy từ đao to búa lớn như thế. Từ miệng một bé gái nói ra nghe thật buồn cười. Ta chắc Diana sẽ rất thích con đây. Mẹ con bé mới là người con phải lo. Nếu bà ấy không thích con thì Diana có thích con bao nhiêu cũng thế thôi. Bà ấy mà nghe được vụ con nổi giận với bà Lynde và đi đến nhà thờ với hoa mao lương quần quanh mũ thì ta không biết bà ấy sẽ nghĩ gì về con. Con phải lịch sự và ngoan ngoãn, đừng có trình bày bất kỳ bài diễn văn đáng hoảng hốt nào của con. Tạ ơn Chúa, nếu con bé không run quá!”

Anne đang run. Khuôn mặt nó tái nhợt và căng thẳng.

“Ôi, bác Marilla, bác cũng sẽ kích động nếu sắp gặp một cô bé mà bác hy vọng sẽ trở thành bạn tâm giao của mình trong khi mẹ bạn ấy có thể không ưa bác,” con bé nói trong khi chạy vội đi lấy mũ. Họ vừa đến dốc Vườn Quả bằng đường tắt cắt qua suối rồi leo lên khu rừng linh sam nhỏ trên đồi. Bà Barry bước ra cửa bếp khi bà Marilla gõ cửa. Bà có dáng người cao, tóc đen mắt đen, cái miệng cả quyết. Bà nổi tiếng nghiêm khắc với con cái.

“Cô thế nào rồi, Marilla?” bà nói thân tình. “Vào đi. Đây chắc là bé gái mà

cô nhận nuôi?”

“Vâng, đây là Anne Shirley,” bà Marilla đáp.

“Đánh vẫn có e ạ,” Anne hỏn hển nói, run run kích động, kiên quyết không để có nhằn lẫn nào ở điểm quan trọng đó.

Bà Barry, hoặc không nghe thấy hoặc không hiểu, chỉ bắt tay bình thường và nói một cách thân mật : “Con sao rồi?”

“Con khỏe mạnh về mặt thể xác mặc dù hơi bối rối về mặt tinh thần, cảm ơn bà ạ,” Anne nghiêm trang đáp. Và quay sang thẳm thì thành tiếng với bà Marilla. “Câu đó đâu có gì gây sốc phải không bác Marilla?”

Diana đang ngồi trên ghé bành và buồng cuốn sách đọc dở xuống khi khách vào. Đó là một cô bé rất xinh, má hồng hây hây, thừa hưởng cả đôi mắt lẫn mái tóc đen của mẹ và nét vui vẻ của cha.

“Đây là con gái bác, Diana,” bà Barry nói, “Diana, con có thể dẫn Anne ra vườn và chỉ cho bạn xem hoa của con. Sẽ tốt hơn nếu con chịu dời mắt ra khỏi sách một chút. Con bé đọc nhiều quá...” Những lời này được nói với bà Marilla khi hai bé đã ra vườn, “Mà tôi thì không ngăn được vì cha nó cứ bênh vực và tiếp tay cho nó. Lúc nào nó cũng chúi mũi vào sách. Tôi mừng vì viễn cảnh nó có một người bạn chơi chung – có lẽ như vậy nó sẽ ra ngoài chơi nhiều hơn.”

Bên ngoài, trong khu vườn ngập tràn những luồng ánh sáng xế chiều êm dịu chảy về phía Tây xuyên qua những cây linh sam già sẫm màu, Anne và Diana đứng nhìn nhau rụt rè qua một cây loa kèn hồ tuyết đẹp.

Vườn nhà Barry là một vùng đất hoang ngập tràn hoa thấp sáng niềm vui trong trái tim Anne. Khu vườn được bao quanh bởi những cây liễu cỏ thụ và linh sam cao vút, dưới gốc cây nở rộ những đóa hoa ưa bóng râm. Những con đường vuông góc viền vỏ sò gọn gàng chạy ngang dọc khắp khu vườn như những sợi ruy băng đỏ ẩm ướt và trong tám thẳm vườn, những bông hoa lạc một mọc um tùm. Vườn có hoa trái tim nhỏ máu màu hồng phớt và mẫu đơn đỏ rực; thủy tiên trắng thơm ngát và hoa hồng gai Scotland ngọt ngào; hoa columbines màu hồng, xanh trắng và cỏ kiểm tím hoa cà, những cụm

ngải bụi, cỏ dây và bạc hà; lan Adam-và-Eva tím, thủy tiên vàng, và vô số cỏ ba lá thơm với những cánh hoa trắng mảnh mai mượt mà thơm hương; cây nữ lang đỏ chĩa những mũi giáo rực lửa trên những bông hoa khi trắng muốt; một khu vườn nơi ánh nắng lưu luyến và ong vo ve, gió chậm bước tha thẩn rì rào, xào xạc.

“Ôi, Diana,” cuối cùng Anne nói, nắm chặt tay và giọng gần như thềm thì, “cậu có nghĩ – ôi, nghĩ cậu có thể thích mình một chút – đủ để làm bạn tâm giao của mình không?”

Diana bật cười. Cô bé luôn mỉm cười trước khi nói.

“Ừ, mình nghĩ vậy,” cô bé nói thẳng thắn. “Mình rất mừng khi cậu đến sống ở Chái Nhà Xanh. Thật vui khi có người chơi chung. Không có bạn gái nào sống gần đây để chơi chung, mà mình lại chẳng có đứa em gái nào đủ lớn cả.”

“Cậu có thể sẽ là bạn mình mãi mãi, mãi mãi không?” Anne hỏi, giọng háo hức.

Diana có vẻ sững sờ.

“Sao, thề thốt thì có vẻ giống với phạm lỗi quá,” cô bé trách móc.

“Ôi không, không phải kiểu thề của mình. Có hai kiểu cơ, cậu biết đó.”

“Hồi đó đến giờ mình chỉ biết một kiểu thôi,” Diana nghi ngờ.

“Có kiểu khác nữa thật mà. Ôi, không giống với phạm lỗi chút xíu nào đâu. Chỉ là thề và hứa trang trọng thôi.”

“Vậy thì được, mình không phiền chuyện đó,” Diana thở phào đồng ý. “Cậu làm chuyện đó thế nào?”

“Chúng ta phải nắm tay lại – thế này,” Anne nói trang nghiêm. “Phải có nước chảy nữa. Được rồi, chúng ta sẽ tưởng tượng con đường này là dòng nước. Mình sẽ đọc lời thề trước. Con trang trọng thề sẽ trung thành với người bạn tâm giao của mình, Diana Barry, chừng nào mặt trời và mặt trăng còn tồn tại. Bây giờ cậu lặp lại và thay bằng tên mình thôi.”

Diana lặp lại “lời thề” với một tràng cười lớn. Sau đó con bé nói : “Cậu thật kỳ lạ Anne ạ. Mình từng nghe nói là cậu khá kỳ lạ. Nhưng mình tin rằng mình sẽ thích cậu lắm.”

Khi bà Marilla và Anne ra về, Diana tiến tới tận cây cầu gỗ. Hai cô bé khoác tay nhau cùng bước. Chúng chia tay bên bờ suối và những lời hứa hẹn sẽ gặp lại nhau chiều hôm sau.

“Thế nào, con thấy Diana là một tâm hồn đồng điệu không?” bà Marilla hỏi khi hai bác cháu băng qua khu vườn Chái Nhà Xanh.

“Ồ có ạ,” Anne thở dài sung sướng, không nhận ra chút mỉa mai nào trong câu nói của Marilla. “Ôi, bác Marilla, con là cô gái hạnh phúc nhất đảo Hoàng tử Edward lúc này. Con bảo đảm với bác tối nay con sẽ cầu kinh một cách hoàn toàn tự nguyện. Ngày mai, Diana và con sẽ xây một ngôi nhà đồ chơi trong rừng cây bạch dương của ông William Bell. Con có thể lấy mấy mảnh sứ vỡ trong kệ gỗ được không ạ? Sinh nhật của Diana là tháng Hai và của con là tháng Ba. Bác có nghĩ đó là một sự trùng hợp rất kỳ lạ không? Diana sẽ cho con mượn một cuốn sách để đọc. Bạn ấy nói nó hay vô cùng và cực kỳ cuốn hút. Bạn ấy cũng sẽ chỉ cho con một chỗ ở sau rừng có loa kèn gạo mọc. Bác có nghĩ Diana có một đôi mắt hút hồn không? Con ước gì con cũng có đôi mắt hút hồn. Diana sẽ dạy con hát một bài tên là “Nelly ở Thung Lũng Cây Phi”. Bạn ấy nói sẽ tặng con một bức tranh để treo trong phòng; bạn ấy nói đó là một bức tranh đẹp không chê vào đâu được – một phụ nữ đáng yêu mặc váy lụa xanh lơ. Một người ở cửa hàng đại lý máy khâu đã cho bạn ấy bức tranh đó. Con ước gì mình có thứ gì đó để tặng Diana. Con cao hơn Diana một phân nhưng bạn ấy mập hơn con nhiều; bạn ấy nói bạn ấy thích dáng người mảnh mai vì như vậy nhìn sẽ duyên dáng hơn nhiều, nhưng con e là bạn ấy nói thế chỉ để an ủi con thôi. Bữa nào đó chúng con sẽ đi biển nhặt vỏ sò. Chúng con đã đồng ý gọi con suối bên dưới cây cầu gỗ là Bong Bóng Của Nữ Thần Rừng. Đó chẳng phải một cái tên thật thanh nhã sao? Con từng đọc một câu chuyện về con suối có cái tên đó. Nữ thần rừng là một kiểu tiên trưởng thành, con nghĩ vậy.”

“Ồ, ta chỉ mong con đừng huyền thuyên quá đáng với Diana, bà Marilla nói.

“Nhưng muốn kế hoạch kế hiếc gì thì cũng phải nhớ điều này nhé, Anne. Con không được dành toàn bộ hoặc gần như toàn bộ thời gian để chơi bời dẫu. Con sẽ có nhiều việc để làm và phải làm xong rồi mới được chơi đấy.”

Chiếc ly hạnh phúc của Anne đã đầy và ông Matthew lại làm cho nó tràn ra. Ông vừa từ cửa hàng bách hóa ở Carmody về, rứt rứt rút một gói nhỏ trong túi ra đưa cho Anne và nhìn bà Marilla với vẻ khẩn khoản.

“Ta nghe nói con thích kẹo sô cô la nên đã mua cho con một ít,” ông nói.

“Hừm,” bà Marilla khịt mũi. “Nó sẽ làm hỏng cả răng và bao tử của con bé thôi. Này này, bé con, đừng có tỏ ra buồn thảm như thế. Con có thể ăn chúng vì bác Matthew đã vất công mua về rồi. Lẽ ra bác ấy phải mua kẹo bạc hà mới đúng. Chúng lành hơn nhiều. Đừng có ăn hết một lúc rồi ốm đấy.”

“Ồ không, thật sự con không định thế đâu,” Anne nói háo hức. “Con sẽ chỉ ăn một cái thôi nay thôi, bác Marilla ạ. Con chia cho Diana một nửa được không bác? Con sẽ cảm thấy nửa còn lại ngọt ngào gấp đôi nếu con có thể chia cho bạn ấy một ít. Thật vui khi nghĩ rằng con có gì đó để tặng bạn ấy.”

“Em sẽ nói thế này về đứa nhỏ,” bà Marilla nói khi Anne đã về phòng, “con bé không keo kiệt. Em mừng đấy, vì trong mọi tính xấu của bọn nhóc thì em ghét nhất tính keo kiệt. Thật tình, con bé chỉ mới đến nơi này ba tuần mà cứ như có đã ở đây từ xưa rồi. Em không thể hình dung nổi nơi này mà không có nó thì sẽ ra sao. Nào, đừng có làm cái vẻ mặt anh-đã-bảo-mà thế nữa, Matthew. Thấy vẻ mặt đó ở đàn bà đã khó chịu rồi, đừng nói là đàn ông. Em hoàn toàn sẵn lòng thừa nhận em rất vui vì đã đồng ý giữ con bé lại và càng ngày càng thích nó, nhưng anh đừng có mà nói đi nói lại mãi chuyện đó, Matthew Cuthbert.”

CHƯƠNG 13 - NIỀM VUI CỦA KỶ VỌNG

D

ến giờ Anne phải vào may vá rồi,” bà Marilla nói, liếc mắt nhìn đồng hồ rồi bước ra ngoài trời, hòa mình trong buổi chiều tháng Tám vàng ruộm nhân chìm mọi thứ trong cái nóng. “Con bé đã chơi với Diana lâu hơn nửa tiếng so với thời gian mình cho phép rồi; và giờ lại leo lên đồng củi tán hươu tán vượn tròng giăng đại hải với Matthew trong khi nó biết quá rõ là nó còn phải làm việc nữa. Và dĩ nhiên anh ấy sẽ nuốt lấy từng lời của con bé như một kẻ ngờ nghệch chính hiệu. Mình chưa bao giờ thấy người đàn ông nào tỏ ra mê mẩn đến thế. Con bé càng nói nhiều, càng nói nhảm thì anh ấy rõ là càng thích thú. Anne Shirley, con vào đây ngay cho ta, có nghe thấy không!”

Một chuỗi tiếng gõ không đều trên cửa sổ phía Tây kéo Anne từ sân phóng vào nhà, mắt long lanh, má ửng hồng, mái tóc buông xõa chảy thành một dòng ánh sáng sau lưng.

“Ôi, bác Marilla,” con bé hồn hên thốt lên, “tuần sau sẽ có một buổi picnic của trường học Chủ nhật – trên cánh đồng nhà ông Harmon Andrews, ngay gần Hồ Nước Lấp Lánh. Bà giám thị Bell và bà Rachel Lynde sẽ làm kem – cứ thử nghĩ mà xem, bác Marilla – kem nhé! Ôi bác Marilla con có thể tới đó không?”

“Phiền con nhìn đồng hồ một cái, Anne. Ta bảo phải vào nhà lúc mấy giờ?”

“Hai giờ ạ - nhưng chẳng phải chuyện picnic đó thật tuyệt sao, bác Marilla? Con có thể đi không ạ? Ôi, con chưa bao giờ đi picnic... con đã mơ về picnic nhiều lần nhưng chưa bao giờ...”

“Phải, ta bảo con về lúc hai giờ. Và bây giờ là ba giờ kém mười lăm rồi. Ta muốn biết vì sao con không vâng lời, Anne.”

“À, con cũng cố hết sức rồi đấy chứ, bác Marilla. Nhưng bác không biết Vùng Đất Hoang Lười Nhác kỳ diệu đến thế nào đâu. Và nữa, dĩ nhiên con phải kể cho bác Matthew nghe về buổi picnic. Bác ấy thật là một người nghe

đồng cảm. Con có thể đi chứ ạ?”

“Con sẽ phải học cách cưỡng lại sự quyến rũ của Vùng-đất-hoang-cái-quái-gì-mà-con-gọi-đó. Khi ta bảo con về vào lúc mấy giờ thì có nghĩa là con phải về vào đúng giờ đó chứ không phải nửa tiếng sau. Và con cũng không cần phải dừng lại buôn bán về đường đi lối lại của con với những người nghe đồng cảm. Về buổi picnic, dĩ nhiên con có thể đi. Con là học sinh của trường học Chủ nhật và không có lý do gì ta lại từ chối cho con đi trong khi tất cả các bé gái khác đều đi cả.”

“Nhưng... nhưng,” Anne đáp ứng, “Diana nói mỗi người phải mang theo một giỏ thức ăn. Bác biết con không biết nấu ăn mà, bác Marilla, và... và... con sẽ không quá bận tâm đến chuyện đi picnic mà không mặc áo tay phồng, nhưng con sẽ thấy xấu hổ khủng khiếp nếu đi mà không mang giỏ theo. Chuyện này cứ đeo đẳng tâm trí con suốt từ khi Diana nói chuyện đến giờ.”

“Được rồi, không cần lo lắng nữa. Ta sẽ nướng cho con một giỏ bánh.”

“Ôi, bác Marilla thân yêu tốt bụng. Ôi, bác thật tốt với con. Ôi, con mang ơn bác thật nhiều.”

Sau khi “Ôi” cả một tràng, Anne lao vào vòng tay Marilla và vui sướng hôn lên đôi má tái xám của bà. Đây là lần đầu tiên trong đời có một đôi môi trẻ con tình nguyện chạm vào khuôn mặt bà Marilla. Một lần nữa cảm giác ngọt ngào bất ngờ ập đến làm bà rùng mình. Bà thậm chí cảm thấy niềm vui lớn lao trước sự âu yếm bốc đồng của Anne, có lẽ đó là lý do khiến bà nói cộc cằn, “Này này, đừng có mà hôn bừa bãi thế. Tốt hơn là ta phải được thấy con làm đúng những gì mình đã nói. Về chuyện nấu nướng, ta định sẽ dạy con trong vài ngày tới. Nhưng đầu óc con cứ như trên mây vậy Anne, ta đang chờ xem liệu trước khi ta bắt đầu thì con có thể điềm đạm hơn một chút và có học được cách giữ bình tĩnh hay không. Con phải giữ được bình tĩnh trong lúc nấu nướng và không dừng nửa chừng để đầu óc lang thang với đủ thứ sáng tạo. Nào, bắt đầu công việc may vá của con đi và phải hoàn thành xong cái khăn vuông trước giờ uống trà đấy.”

“Con không thích may vá,” Anne nói vẻ buồn thảm, tìm giỏ đựng đồ khâu của mình rồi thở dài ngồi xuống trước một đống nhỏ những mảnh vải hình

thoi màu đỏ và trắng. “Con nghĩ một số kiểu may có lẽ cũng hay, nhưng trong công việc may vá chẳng có chỗ nào cho trí tưởng tượng cả. Cứ hết mũi kim này đến mũi kim kia và có vẻ như ta chẳng bao giờ đi đến đâu cả. Nhưng dĩ nhiên con thà là Anne của Chái Nhà Xanh làm công việc may vá còn hơn là Anne chẳng của nơi nào cả và cũng chẳng làm gì cả ngoài việc rong chơi. Dù vậy, con ước gì thời gian may vá cũng qua nhanh như khi con đi với Diana. Ô, chúng con đã có những khoảng thời gian rất vui vẻ, bác Marilla ạ. Con phải tưởng tượng hộ bạn ấy hầu hết mọi thứ, nhưng con thừa sức làm chuyện đó. Về tất cả những mặt còn lại thì Diana quả thật vô cùng hoàn hảo. Bác biết mảnh đất nhỏ phía bên kia con suối chảy giữa trang trại của chúng ta và của ông Barry đấy. Nó thuộc về ông William Bell và ngay ở một góc là một vòng tròn bạch dương – địa điểm lãng mạng nhất đấy, bác Marilla. Diana và con dựng một ngôi nhà đồ chơi ở đấy. Tụi con gọi nó là Vùng Đất Hoang Lười Nhác. Tên này chẳng nên thơ sao? Con bảo đảm với bác là con mất rất nhiều thời gian lắm mới nghĩ ra được cái tên đó. Con gần như phải thức trắng cả đêm. Rồi, ngay lúc con sắp ngủ thiếp đi thì nó đột nhiên xuất hiện như một cảm hứng. Diana vui sướng khôn cùng khi nghe thấy cái tên. Chúng con đã dựng căn nhà rất thanh nhã. Bác phải đến xem mới được, bác Marilla... được không ạ? Chúng con có những tảng đá lớn phủ đầy rêu dùng làm ghế ngồi và các tấm ván gác từ cây này sang cây kia làm kệ. Chúng con để hết chén đĩa lên đó. Dĩ nhiên cái nào cũng bị vỡ mất rồi nhưng tưởng tượng ra chúng lành lặn là chuyện dễ nhất trên đời. Có một mảnh đĩa đặc biệt xinh đẹp in hình một dây thừng xoắn hoa đỏ và vàng. Chúng con để nó trong phòng khách, và ở đó còn có cả kính tiên nữa. Kính tiên thật đáng yêu như một giấc mơ. Diana tìm thấy nó trong đám cây sau chuồng gà nhà bạn ấy. Nó đầy các dải cầu vòng – chỉ là những dải cầu vòng nhỏ chứ chưa lớn hẳn – và mẹ Dianna bảo rằng đó là mảnh vỡ từ cây đèn chùm trước kia của họ. Nhưng sẽ tuyệt hơn nếu tưởng tượng những nàng tiên một đêm nào đó đã đánh rơi nó trên đường dự vũ hội, nên tụi con gọi đó là kính tiên. Bác Matthew sẽ làm cho tụi con một cái bàn. Ô, tụi con đã đặt tên cho cái hồ nhỏ hình tròn trong cánh đồng nhà ông Barry là Hồ Liễu. Con đọc được cái tên đó trong một cuốn sách bác cho con mượn. Cuốn sách cảm động thật, bác Marilla. Nhân vật nữ chính có đến năm người yêu. Chỉ cần

một người thôi con cũng hài lòng rồi, phải không ạ? Cô gái đó rất đẹp và trải qua nhiều thử thách lớn. Cô ấy có thể ngắt xiu dễ dàng vì bất cứ chuyện gì. Con sẽ thích bị ngắt xiu, phải không bác Marilla? Nó mới lãng mạng làm sao. Nhưng cho dù gãy đến thế thì con cũng vẫn khỏe như vâm. Dù vậy con tin rằng mình đang mập lên. Bác có nghĩ thế không? Sáng nào khi thức dậy con cũng nhìn khuỷu tay xem có cái lúm nào xuất hiện không. Diana có một cái váy mới tay áo dài đến khuỷu tay. Bạn ấy sẽ mặc đến buổi picnic. Ôi, con hy vọng thứ Tư tới mọi chuyện đều suôn sẻ. Con cảm thấy mình sẽ không thể chịu đựng được nỗi thất vọng nếu có bất cứ điều gì xảy ra ngăn con không đến được buổi picnic. Chắc rồi con cũng vượt qua được thôi, nhưng hẳn nhiên đó sẽ là một nỗi thất vọng suốt đời. Nếu sau này con có được dự cả trăm buổi picnic thì cũng chẳng còn ý nghĩa gì cả; chúng không thể bù được mất mát lần này. Mọi người sẽ đi thuyền trên Hồ Nước Lấp Lánh – và kem nữa, như con kể với bác rồi. Con chưa bao giờ nếm thử kem. Diana đã cố giải thích cho con nó thế nào, nhưng con đoán kem là một trong những thứ nằm ngoài cả sức tưởng tượng.”

“Anne, con đã huyên thuyên cả mười phút đồng hồ rồi,” bà Marilla nói. “Nào, vì Chúa, hãy thử xem con có thể im lặng trong một khoảng thời gian tương đương được không.”

Anne im lặng như bà mong muốn. Nhưng suốt những ngày còn lại trong tuần con bé nói cũng picnic, nghĩ cũng picnic và đến mơ cũng picnic. Hôm thứ Bảy trời mưa và con bé giận dữ đến phát điên vì sợ rằng mưa sẽ kéo dài cho đến thứ Tư, làm bà Marilla phải giao thêm việc may vá để nó bình tâm lại.

Chủ nhật, trên đường từ nhà thờ về, Anne tâm sự với bà Marilla là thật ra nó đã háo hức đến lạnh người khi linh mục thông báo trên bục giảng về buổi picnic.

“Cảm giác rùng mình đó cứ chạy lên chạy xuống khắp lưng con, bác Marilla à! Con đã nghĩ mình sẽ không bao giờ dám thành thực tin tưởng cho đến khi buổi picnic thật sự diễn ra. Con không thể kiềm chế được nỗi sợ hãi rằng chẳng qua chuyện này là do con người tưởng tượng ra. Nhưng khi linh mục đã nói như vậy trên bục giảng thì phải tin thôi.”

“Con nặng lòng với mọi thứ quá, Anne,” bà Marilla nói kèm theo tiếng thở dài, “Ta e rằng rất nhiều nỗi thất vọng đang chờ sẵn trong đời con.”

“Ôi, bác Marilla, trông chờ thứ gì đó cũng là có được một nửa sự thú vị của chúng rồi,” Anna kêu lên. “Có thể bác sẽ không có được chúng, nhưng không gì ngăn bác khỏi niềm vui khi trông chờ chúng. Bà Lynde đã nói ‘Phép lành là dành cho những người chẳng mong đợi gì vì họ sẽ không bị thất vọng’. Nhưng con nghĩ không có gì để trông đợi còn tệ hơn cả thất vọng.”

Hôm đó, bà Marilla đeo chiếc ghim cài áo bằng thạch anh tím đến nhà thờ như thường lệ. Bà luôn đeo chiếc cài áo này đến nhà thờ. Có lẽ bà nghĩ thật báng bổ nếu bỏ nó ra – cũng tệ như quên quyển Thánh Kinh hay bộ sưu tập đồng xu của mình vậy. Chiếc ghim cài áo bằng thạch anh tím đó là tài sản quý giá nhất của bà Marilla. Mẹ bà đã nhận nó từ một ông chú thủy thủ rồi sau đó để lại cho bà. Nó được làm theo kiểu cũ, có hình bầu dục chứa một lọn tóc của mẹ bà, xung quanh dát một lớp thạch anh tím rất tinh xảo. Bà Marilla biết về đá quý quá ít để có thể đánh giá được những viên thạch anh tím đó tinh xảo đến chừng nào; nhưng bà nghĩ chúng rất đẹp và dù không nhìn thấy bà vẫn luôn hài lòng cảm nhận màu tím của chúng lấp lánh ở cổ, phía trên chiếc váy xa tanh nâu thật đẹp.

Anna ngưỡng mộ đến mức choáng ngợp khi lần đầu nhìn thấy chiếc ghim cài áo đó.

“Ôi, bác Marilla, thật là một chiếc ghim cài áo thanh nhã tột độ. Con không biết làm cách nào bác có thể tập trung vào bài thuyết giảng hay những lời cầu nguyện khi bác đang cài nó. Con thì không thể, con biết. Con nghĩ đá thạch anh tím thật đáng yêu. Chúng giống y như những gì con từng nghĩ về kim cương. Lâu lắm rồi, khi vẫn chưa từng thấy một viên kim cương nào, con đã đọc về chúng có lẽ là những viên đá tím lấp lánh đáng yêu. Khi nhìn thấy viên kim cương thật dính trên nhẫn của một quý bà, con thất vọng đến nỗi bật khóc. Dĩ nhiên, nó rất đáng yêu nhưng lại không giống với suy nghĩ của con về kim cương. Bác cho con cầm chiếc cài áo một phút được không, bác Marilla? Bác nghĩ liệu thạch anh có phải là linh hồn của màu tím xinh

đẹp không?”

CHƯƠNG 14 - LỜI THÚ NHẬN CỦA ANNE

B

uổi tối thứ Hai trước buổi picnic, bà Marilla từ phòng mình đi xuống với vẻ mặt lo lắng.

“Anne,” bà nói với cô bé nhỏ đang vừa bóc vỏ đậu bên chiếc bàn sạch như ly như lau vừa lẩm bẩm hát “Nelly ở Thung Lũng Cây Phi” với niềm say mê và biểu cảm y như Diana dạy, “con có thấy cái cài áo thạch anh tím của ta đâu không? Ta nghĩ ta đã cài nó vào cái gối cắm kim khi từ nhà thờ về tối qua, nhưng ta không tìm thấy nó đâu cả.”

“Con... con thấy nó hồi chiều khi bác đến Hội Cứu trợ,” Anne nói, hơi chậm rãi. “Lúc đi ngang qua cửa phòng bác con nhìn thấy nó nằm trên gối cắm kim, cho nên con đã vào phòng để ngắm nó.”

“Con có chạm vào nó không?” bà Marilla hỏi giọng nghiêm nghị.

“Có..ó..o..o ạ..a..ạ,” Anne thú nhận. “Con đã cầm lên cài vào váy của con để xem nó trông như thế nào.”

“Con không có quyền làm mấy chuyện như vậy. Một bé gái mà tọc mạch thế là rất hư. Thứ nhất, lẽ ra con không nên vào phòng ta, và thứ hai, lẽ ra con không được chạm vào một cái cài áo không thuộc về con. Con để nó ở đâu rồi?”

“Ồ, con để nó trở lại trên bàn. Con cầm nó không đến một phút. Thật sự, con không có ý tọc mạch đâu, bác Marilla. Con đã không nghĩ rằng vào phòng và cài thử chiếc áo là sai; nhưng giờ con biết rồi và con sẽ không bao giờ tái phạm nữa. Con có một đức tính tốt. Con không bao giờ làm việc xấu hai lần.”

“Con đã không đặt nó trở lại,” bà Marilla nói. “Trên bàn không hề thấy bóng dáng cái cài áo. Hẳn là con đem nó ra ngoài hay làm gì đó rồi, Anne.”

“Con đã để lại nó lại mà,” Anne nói nhanh – hơi xác xược, theo cách nghĩ của Marilla. “Con chỉ không nhớ được là đã để nó lên gối cắm kim hay trên

cái khay sứ. Nhưng con hoàn toàn chắc chắn là con đã để nó lại.”

“Ta sẽ đi xem lại,” bà Marilla nói, quyết định sẽ tỏ ra công bằng. “Nếu con đã đặt cái cài áo lại thì nó chỉ ở đó thôi. Nếu không thì có nghĩa là con không đặt trả lại, thế thôi!”

Bà Marilla về phòng tìm kiếm khắp nơi, không chỉ trên bàn mà lục tung tất cả những chỗ bà cho rằng chiếc gim cài áo có thể ẩn náu. Không tài nào tìm được chiếc cài áo nên bà quay lại bếp.

“Anne, cái cài áo mất rồi. Chính con đã thú nhận con là người cuối cùng cầm nó. Nào, con đã làm gì với nó? Nói thật với ta một lần đi nào. Có phải con đem nó ra ngoài rồi làm mất rồi không?”

“Không, con không làm vậy,” Anne nói nghiêm trang, nhìn thẳng vào đôi mắt giận dữ của bà Marilla. “Con chưa bao giờ đem cái cài áo ra khỏi phòng bác và đó là sự thật, cho dù có vì thế mà con bị đưa tới đoạn đầu đài đi chăng nữa – tuy nhiên con không chắc đoạn đầu đài là cái gì. Vậy đó, bác Marrilla.”

Chữ “vậy đó” của Anne chỉ nhằm nhấn mạnh sự quả quyết của con bé, nhưng bà Marilla lại xem đó là biểu hiện của sự thách thức.

“Ta tin là con đang nói xạo, Anne,” bà cao giọng. “Ta biết như vậy. Giờ thì đừng có nói gì cho tới khi con sẵn sàng cho ta biết toàn bộ sự thật. Về phòng và ở yên đó đến chừng nào con chịu thú nhận.”

“Con có thể mang đậu theo không?” Anne ngoan ngoãn hỏi.

“Không, ta sẽ tự bóc. Làn như ta nói đi.”

Sau khi Anne đi, Marilla bắt tay hoàn tất các công việc buổi tối với tâm trạng rất phiền muộn. Bà lo lắng cho cái cài áo quý giá của mình. Nếu Anne làm mất rồi thì sao? Và đứa trẻ đó mới hư đốn làm sao chứ khi cứ cố chối bay chối biến chuyện đã lấy nó, trong khi ai cũng có thể thấy rõ chính con bé đã làm hết! Lại còn cái vẻ mặt ngây thơ ấy nữa chứ!

“Mình không biết mình muốn tin vào cái gì đây,” bà Marilla thầm nghĩ trong lúc bóc vỏ đậu một cách bồn chồn... “Dĩ nhiên, mình không cho là con bé cố

ý ăn trộm hay chuyện gì tương tự. Chỉ là nó lấy để chơi hoặc để kích thích trí tưởng tượng thôi. Hẳn con bé đã lấy nó, rõ ràng rồi, vì theo nó kể, cho đến lúc mình về nhà tối nay, trừ nó ra, chẳng có ma nào vào phòng đó. Mà cái cài áo lại bị mất, còn gì chắc chắn hơn nữa. Mình đoán con bé làm mất nhưng không chịu nhận vì sợ bị phạt. Cứ nghĩ đến chuyện nó nói dối là mình lại thấy thật khó chịu. Chuyện này còn tệ hơn cả cái tính khí nóng nảy của nó nữa. Thật là một trách nhiệm đáng sợ khi phải chứa trong nhà một đứa trẻ mà mình không tin tưởng được. Gian xảo và không đáng tin – đó là những gì con bé thể hiện. Phải nói là mình cảm thấy chuyện đó còn tệ hơn chuyện cái cài áo. Chỉ cần con bé nói thật thì mình cũng có thấy phiền lòng quá đâu.”

Suốt cả buổi tối cứ ngồi tay lúc nào là bà Marilla lại lục tìm cái cài áo nhưng không thấy. Chuyến viếng thăm chái Đông trước khi đi ngủ cũng không thu được kết quả gì. Anne cứ khẳng khẳng không chịu nhận là nó biết về cái cài áo, nhưng bà Marilla chỉ càng tin chắc rằng con bé biết.

Sáng hôm sau bà thuật lại mọi chuyện cho ông Matthew biết. Ông Matthew vừa bối rối vừa lúng túng; tuy không dễ dàng đánh mất niềm tin dành cho Anne nhưng ông phải thừa nhận rằng hoàn cảnh đang chống lại con bé.

“Em chắc là nó không rơi ra sau bàn chứ?” đó là ý kiến duy nhất ông có thể đưa ra.

“Em đã di chuyển bàn, lôi các ngăn kéo ra rồi sục sạo từng góc từng rãnh,” bà Marilla khẳng định. “Cái cài áo mất rồi, con bé đã lấy nó và nói dối chuyện đó. Đây là một sự thật đơn giản, tồi tệ, Matthew Cuthbert, chúng ta phải đối diện với nó.”

“Vậy bây giờ em định làm gì?” ông Matthew hỏi buồn bã, thảm thở phào vì bà Marilla chứ không phải ông phải giải quyết tình hình. Lần này ông không muốn can thiệp chút nào.

“Con bé sẽ phải ở trong phòng đến khi nào nó chịu thú nhận,” bà Marilla nói chắc chắn, nhớ đến thành công của phương pháp này trong trường hợp trước. “Rồi chúng ta sẽ thấy. Có lẽ chúng ta sẽ tìm được cái cài áo nếu con bé chịu nói là đã đem nó đi đâu; nhưng dù sao đi nữa con bé cũng phải bị phạt nặng, Matthew à.”

“À, ừ em sẽ phải phạt con bé,” ông Matthew nói, với lấy chiếc mũ. “Anh không liên quan gì hết, nhớ không. Em đã bảo anh để mặc em mà.”

Bà Marilla cảm thấy bị mọi người bỏ rơi. Bà không thể đến chỗ bà Lynde xin lời khuyên. Bà mang theo bộ mặt vô cùng nghiêm trọng lên chái Đông, rồi rời đó với bộ mặt thậm chí còn nghiêm trọng hơn. Anne vẫn kiên quyết không thú nhận. Con bé khăng khăng khẳng định mình không lấy cái cài áo. Rõ ràng con bé đã khóc và bà Marilla đột nhiên cảm thấy một nỗi thương xót mà bà phải lạnh lùng dẫn xuống. Đến tối thì Marilla, theo cách nói của bà, đã “ra đòn quyết định,”

“Con sẽ ở trong phòng đến chừng nào chịu thú nhận, Anne. Con có thể quyết định chuyện đó,” bà nói kiên quyết.

“Nhưng ngày mai là picnic rồi, bác Marilla,” Anne kêu lên. “Bác sẽ không bắt con ở nhà chứ? Bác sẽ cho con ra đó vào một buổi chiều, đúng không ạ? Rồi sau đó con sẽ vui vẻ ở đây đến chừng nào bác muốn. Nhưng con phải đi picnic.”

“Con sẽ không đi picnic hay đi bất cứ đâu cho tới khi nào con chịu thú nhận, Anne.”

“Ôi, bác Marilla,” Anne thở hắt ra.

Nhưng bà Marilla đã đi ra và sập cửa lại.

Bình minh ngày thứ Tư trong trẻo như thể tiết trời cũng tuyệt đối ủng hộ buổi picnic. Chim hót quanh Chái Nhà Xanh; những bông loa kèn Madonna trong vườn tỏa hương nung theo làn gió vô hình len qua từng khe cửa, từng khung cửa sổ, nấn ná khắp hành lang và mọi căn phòng như những lời chúc phúc. Những cây bạch dương trong thung lũng vẫy bàn tay vui vẻ như chờ đợi lời chào thường lệ từ chái Đông của Anne. Nhưng Anne không ở cửa sổ. Khi đem bữa sáng lên bà Marilla thấy con bé đang ngồi nghiêm trang trên giường, nhợt nhạt và kiên quyết, môi mím chặt còn cặp mắt trắng dã.

“Bác Marilla, con sẵn sàng thú nhận rồi.”

“Ái chà!” Bà Marilla đặt cái khay xuống. Một lần nữa phương pháp của bà

đã thành công; nhưng thành công này đối với bà lại rất cay đắng. “Để xem con nói gì nào, Anne.”

“Con đã lấy cái cài áo thạch anh tím,” Anne nói, giống như trả bài học thuộc lòng. “Con đã lấy nó đúng như bác nói. Khi mới vào phòng thì con không có ý định lấy nó. Nhưng bác Marilla, khi con cài nó lên váy, nó trông đẹp đến mức con bị nhân chìm trong sự cảm dỗ không cưỡng lại được. Con tưởng tượng sẽ tuyệt vời đến thế nào nếu con đem nó đến Vùng Đất Hoang Lười Nhác và đóng vai tiểu thư Cordelia Fitzgerald. Sẽ dễ tưởng tượng mình là tiểu thư Cordelia hơn nếu con có một cái cài áo thật bằng thạch anh tím. Diana và con đã làm vòng cổ bằng hoa tầm xuân nhưng hoa tầm xuân thì sao so được với thạch anh tím? Nên con đã lấy cái cài áo. Con nghĩ mình có thể trả nó lại trước khi bác về. Con đã đi đường tắt để rút ngắn thời gian. Khi qua cây cầu trên Hồ Nước Lấp Lánh con lấy cái cài áo ra để nhìn một cái. Chao ôi, nó mới lấp lánh làm sao dưới ánh mặt trời. Và rồi, khi con cúi người qua thành cầu, nó trượt khỏi tay con... thế là.. rơi xuống... xuống... xuống, lấp lánh ánh tím, và chìm sâu dưới Hồ Nước Lấp Lánh. Đó là lời thú nhận tốt nhất của con, bác Marilla.”

Bà Marilla một lần nữa cảm thấy con giận sôi trào trong tim. Đứa nhỏ này đã lấy đi rồi làm mất chiếc áo thạch anh tím quý giá của bà, thế mà bây giờ nó còn ngồi đây bình thản kể lại từng chi tiết mà không có chút xíu dấu vết ăn năn hay hối hận nào.

“Anne, thật kinh khủng,” bà nói, cố gắng giữ giọng bình tĩnh. “Con đúng là con bé hư nhất ta từng biết.”

“Vâng, con đoán là vậy,” Anne bình thản đồng tình. “Và con biết con sẽ bị phạt. Trách nhiệm của bác là trừng phạt con, bác Marilla. Bác có thể làm điều đó ngay không ạ, vì con muốn đi picnic trong tâm trạng hoàn toàn thoải mái.”

“Picnic à, thật tình! Hôm nay, con sẽ không đi picnic gì cả, Anne Shirley. Đó sẽ là hình phạt của con. Và nó còn không tệ bằng một nửa những gì con gây ra đâu.”

“Không đi picnic!” Anne đứng bật dậy chộp lấy tay Marilla. “Nhưng bác đã

hứa là con có thể đi mà! Ôi bác Marilla, con phải đi picnic. Đó là lý do khiến con thú nhận. Bác muốn phạt con như thế nào cũng được. Ôi, bác Marilla, xin bác cho con đi picnic đi mà. Cứ thử nghĩ đến món kem mà xem! Còn cơ hội nào cho con được nếm một cây kem nữa đâu.”

Bà Marilla lạnh lùng gỡ bàn tay của Anne đang túm chặt tay bà.

“Con không cần năn nỉ, Anne. Con không được đi picnic và đó là quyết định cuối cùng. Không, đừng có nói gì nữa.”

Anne nhận ra không thể lay chuyển được bà Marilla. Con bé đan tay chặt vào nhau, thét lên một tiếng xé tai rồi vùi mặt xuống giường, khóc quằn quại trong nỗi thất vọng và tuyệt vọng cùng cực.

“Vì Chúa!” bà Marilla thở hắt hắt, vội vã rời khỏi phòng. “Mình tin là con bé điên rồi. Không đứa trẻ tỉnh táo nào lại cư xử như vậy. Nếu không thì đúng là con bé hư khủng khiếp. Ôi trời, mình e rằng ngay từ đầu Rachel đã đúng. Nhưng mình đã bắt tay vào việc rồi và sẽ không nhìn lại quá khứ làm gì.”

Đó là một buổi sáng ảm đạm. Bà Marilla vùi đầu vào công việc, lau chùi hiên và kệ để sữa khi không còn việc gì khác để làm. Cả mấy cái kệ lẫn hành lang đều không cần phải lau chùi – nhưng bà Marilla vẫn làm. Rồi bà ra sân cào cỏ.

Đến bữa trưa, bà lên cầu thang gọi Anne. Một khuôn mặt đầm đìa nước mắt trông vô cùng bi thảm xuất hiện trên cầu thang.

“Xuống ăn trưa đi, Anne.”

“Con không muốn ăn gì cả, bác Marilla,” Anne sụt sùi. “Con không thể ăn nổi thứ gì. Tim con đã tan vỡ mất rồi. Một ngày nào đó bác sẽ hối tiếc vì đã làm tan vỡ trái tim con, con tin như vậy, bác Marilla, nhưng con tha thứ cho bác. Đến lúc đó xin bác hãy nhớ rằng con đã tha thứ cho bác. Nhưng bác đừng bảo con ăn gì cả, đặc biệt là thịt heo luộc và rau. Thịt heo luộc và rau quá thiếu lãng mạn khi ai đó đang đau đớn.”

Bà Marilla giận dữ trở lại bếp và trút toàn bộ câu chuyện khổ sở đó lên đầu

Matthew, người đàn ông tội nghiệp giờ đang bị giằng xé giữa ý thức về sự công bằng và nỗi thương cảm vô lý dành cho Anne.

“À ừ, Marilla, con bé không nên lấy cái cài áo hay bịa câu chuyện đó,” ông thừa nhận, buồn bã sẫm soi cái đĩa chất đầy món thịt và rau kém lãng mạng của ông như thể ông cũng nghĩ giống Anne, rằng món ăn này không hợp chút nào với cơn khủng hoảng cảm xúc, “nhưng nó còn bé quá – một đứa bé thú vị biết bao. Em không nghĩ là không cho con bé đi picnic trong khi nó háo hức đến thế thì có phần hơi thô bạo à?”

“Matthew Cuthbert, anh làm em ngạc nhiên đấy. Em nghĩ anh bỏ qua cho con bé dễ dàng quá. Mà nó có vẻ còn chẳng hề nhận ra nó hư như thế nào nữa – đó là điều làm em lo nhất. Nếu con bé thật sự biết lỗi thì đã không tệ như thế rồi. Mà hình như anh cũng không nhận ra điều đó; anh lúc nào chẳng bao biện cho con bé – em biết mà.”

“À ừ, con bé còn nhỏ thế,” ông Matthew yếu ớt nhắc lại. “Và nên bao dung với nó hơn, Marilla. Em cũng biết là nó có được giáo dục gì đâu.”

“Vậy đấy, bây giờ thì nó có rồi đấy,” bà Marilla bẻ lại. Câu bắt bẻ đó làm ông Matthew im lặng dù nó không thuyết phục được ông. Bữa trưa thật nặng nề. Người duy nhất thấy sự vui vẻ là Jerry Buote, cậu bé làm thuê, và bà Marilla cảm thấy sự vui vẻ của thằng bé như sĩ nhục bà.

Sau khi rửa sạch bát đĩa và cho gà ăn, bà Marilla chợt nhớ ra chiều thứ Hai lúc từ Hội Phụ nữ về, bà đã để ý thấy có một vết rách nhỏ trên chiếc khăn choàng đăng ten đen đẹp nhất của mình khi bà cởi nó ra. Bà nên đi vá nó lại.

Chiếc khăn đựng trong một chiếc hộp cất trong rương. Lúc bà Marilla lấy nó ra, ánh nắng xuyên qua đám dây leo dày đặc ngoài cửa sổ rọi lên vật gì đó gài trên chiếc khăn choàng – một vật gì đó sáng lấp lánh ánh tím. Bà vội chộp lấy nó. Đó là chiếc cài áo thạch anh tím, lung lẳng trên tấm khăn nhờ chiếc móc gài của chính nó.

“Lạy Chúa,” bà Marilla thất thần nói, “Thế này nghĩa là gì? Chiếc cài áo của mình vẫn nguyên vẹn ở đây mà mình cứ nghĩ nó đã chìm xuống đáy hồ Barry rồi. Vì có gì mà con bé lại nói rằng đã lấy và làm mất nó? Mình đã

nhớ ra, chiều thứ Hai lúc cởi khăn ra mình đã đặt nó lên bàn một lúc. Mình đoán chiếc cài áo đã vướng vào khăn bằng cách nào đó. Vậy đây.”

Bà Marilla tới chái Đông với cái cài áo trong tay. Anne đã khóc hết nước mắt và giờ đang ngồi buồn bã bên cửa sổ.

“Anne Shirley,” bà Marilla nghiêm trang nói. “Ta vừa tìm thấy cái cài áo của ta móc trên chiếc khăn đăng ten đen. Giờ ta muốn biết câu chuyện huyền thuyên con kể sáng nay nghĩa là sao?”

“Thì bác nói bác sẽ giữ con lại đây cho đến chừng nào con thú nhận,” Anne mệt mỏi quay lại, “thế nên con quyết định thú nhận vì con quá thích đi picnic. Con đã nghĩ ra một lời thú nhận tối qua sau khi lên giường và cố gắng làm cho nó thú vị hết mức. Và con nhắc đi nhắc lại mãi để khỏi quên. Nhưng cuối cùng thì bác cũng không cho con đi picnic, nên những cố gắng của con đành uổng phí rồi.”

Dù không muốn bà Marilla cũng phải bật cười. Nhưng rồi bà cảm thấy day dứt lương tâm.

“Anne, con thật là quá quắt! Nhưng ta đã sai... giờ thì ta thấy rồi. Lẽ ra ta không nên nghi ngờ lời con vì từ trước đến nay chưa bao giờ thấy con dựng chuyện. Dĩ nhiên, con cũng không đúng khi nhận một tội mình không làm – làm như vậy cũng rất tệ. Nhưng ta đã ép con phải làm vậy. Vậy nếu con tha thứ cho ta, Anne, ta cũng sẽ tha thứ cho con và chúng ta dàn hòa. Bây giờ hãy chuẩn bị sẵn sàng cho buổi picnic đi.”

Anne bật dậy như tên lửa.

“Ôi bác Marilla, chẳng phải đã quá trễ sao?”

“Không, mới hai giờ thôi. Họ chỉ mới tập hợp xong, khoảng một tiếng nữa mới uống trà. Rửa mặt, chải đầu và mặc cái váy kẻ ca rô của con đi. Ta sẽ xếp đầy giỏ đồ ăn cho con. Nhà có rất nhiều bánh nướng. Ta sẽ bảo Jerry đóng cương con ngựa hung đưa con xuống bãi cắm trại.”

“Ôi, bác Marilla,” Anne kêu lên, bay đến bồn rửa mặt. “Năm phút trước con thấy khổ sở đến nỗi con ước chi mình chưa từng được sinh ra trên đời, còn

bây giờ có cho đôi chỗ với một thiên thần con cũng không chịu.”

Buổi tối hôm đó vô cùng hạnh phúc, cô bé Anne mệt mỏi rã rời trở về Chái Nhà Xanh trong một tâm trạng mãn nguyện khó tả.

“Ôi, bác Marilla, con đã có một quãng thời gian ngon tuyệt. Ngon tuyệt diệu là một từ con mới học được hôm nay. Con nghe thấy Mary Alice Bell dùng nó. Chẳng phải nó rất biểu cảm sao? Mọi thứ đều đáng yêu. Chúng con có một bữa trà tuyệt vời và rồi ông Harmon Andrews lái thuyền đưa chúng con đi một vòng trên Hồ Nước Lấp Lánh – mỗi lần sáu đũa. Jane Andrews xém rớt xuống nước. Bạn ấy vươn mình ra hái sen và nếu ông Andrews không kịp thời chụp dây thắt lưng của cậu ấy thì hẳn bạn ấy đã rơi xuống nước và có khi bị chết đuối rồi. Con ước gì đó là con. Xém chết đuối hẳn là một kỷ niệm lãng mạn vô cùng. Nó sẽ là một câu chuyện ly kỳ. Và chúng con được ăn kem. Con không biết dùng từ nào để mô tả kem. Bác Marilla, con bảo đảm với bác nó thật phi phàm.”

Tối đó khi ngồi đàn, bà Marilla đã kể toàn bộ câu chuyện cho ông Matthew nghe.

“Em thừa nhận mình đã sai lầm,” bà thẳng thắn kết luận, “nhưng em cũng học được một bài học. Em đã phải bật cười khi nghĩ đến “Lời thú tội” của Anne, mặc dù em nghĩ mình không nên làm thế vì nó đúng là lời nói dối. Về mặt nào đó, nghe nó có vẻ không tệ như những lời nói dối khác, và dù sao em cũng phải chịu trách nhiệm chuyện này. Đứa trẻ đó có vài khía cạnh rất khó hiểu. Nhưng em tin rồi sau này nó sẽ ổn cả thôi. Và một điều chắc chắn, có con bé đó trong nhà thì chẳng ai còn thấy buồn chán gì nữa.”

CHƯƠNG 15 - VỤ RẮC RỐI Ở TRƯỜNG HỌC



hật là một ngày tuyệt vời!” Anne nói, hít một hơi sâu. “Chẳng phải chỉ cần được sống trong một ngày thế này thì đã tốt lắm sao? Mình thấy thương cho những người chưa được sinh ra vì đã bỏ lỡ mất nó. Họ có thể có những ngày đẹp, dĩ nhiên, nhưng không bao giờ có được ngày hôm nay. Và còn tuyệt hơn vì có một con đường đến trường đáng yêu thế này, đúng không?”

“Tốt hơn đi đường vòng nhiều; đường đó quá nóng và bụi bặm,” Diana nói một cách thực tế, ngó vào giỏ thức ăn trưa và tính nhẩm liệu chia ba chiếc bánh nướng mâm xôi hấp dẫn ngon lành trong đó ra cho mười bé gái thì mỗi đứa sẽ được mấy miếng.

Những bé gái ở trường Avonlea luôn chia sẻ bữa trưa với nhau, ai mà ăn ba cái bánh nướng mâm xôi một mình hoặc thậm chí chỉ chia với bạn thân nhất thôi thì cũng sẽ mãi mãi bị gán mác “xấu tính khủng khiếp”. Nhưng nếu chia đều bánh cho mười cô bé thì bạn chỉ còn đủ hưởng hương hoa thôi.

Con đường Anne và Diana đi học từng là một con đường đẹp. Anne nghĩ những buổi đi bộ đến trường hoặc về nhà cùng Diana không thể nào cải thiện hơn được, cho dù bằng trí tưởng tượng. Đi loanh quanh bằng đường chính sẽ rất kém lãng mạn; còn đi trên con đường Tình Nhân, hồ Liễu, thung lũng Tím và đường Bạch Dương thì lại lãng mạn hơn bất cứ thứ gì khác.

Đường Tình Nhân chạy xuyên qua vườn cây ăn trái ở Chái Nhà Xanh, trải dài lên rừng cho đến tận cuối nông trại nhà Cuthbert. Đó là con đường lừa bò về chuồng và đến mùa đông thì chở củi về nhà. Anne đã gọi nó là con đường Tình Nhân khi con bé mới ở Chái Nhà Xanh chưa được tròn một tháng.

“Không phải vì từng có đôi tình nhân nào thật sự bước qua đó,” con bé giải thích cho bà Marilla, “mà vì Diana và con đã đọc một cuốn sách tuyệt diệu, trong đó có một con đường Tình Nhân. Nên chúng con cũng muốn có một con đường như thế. Mà đó cũng là một cái tên rất đẹp, bác có nghĩ vậy

không? Quá lãng mạn! Chúng con có thể tưởng tượng những đôi tình nhân đang dạo bước trên đó. Con thích con đường vì ở đó, con có nói to những suy nghĩ của mình thì cũng không bị ai gọi là khùng”

Buổi sáng, Anne khởi hành một mình, đi theo đường Tình Nhân xuống tận con suối. Ở đây, Diana gặp con bé rồi hai đứa tiếp tục đi lên con đường dưới vòm lá phong dày đặc - “Phong thật là một loài cây thân thiện,” Anne nói, “chúng luôn xào xạc và thăm thì với ta” - cho đến khi tới cây cầu gỗ. Rồi chúng rời đường đi xuyên qua sân sau nhà ông Barry và qua hồ Liễu. Bên kia hồ Liễu là thung lũng Tím - một đốm xanh nhỏ trong bóng râm của khu rừng rộng lớn nhà ông Andrew Bell. “Dĩ nhiên hiện nay ở đó không có bông hoa tím nào,” Anne nói với bà Marilla, “nhưng Diana nói đến mùa xuân sẽ có cả triệu bông. Ôi, bác Marilla, bác có thể tưởng tượng mình nhìn thấy chúng không? Quả thực nó khiến con thấy nghẹt thở. Con đặt tên nơi đó là thung lũng Tím. Diana nói chưa bao giờ thấy con gặp khó khăn khi đặt những cái tên lạ lùng cho mọi nơi. Cũng tốt khi giới một thứ gì đó, phải không ạ? Nhưng Diana đã đặt tên cho đường Bạch Dương thông thường. Ai cũng có thể nghĩ ra một cái tên như vậy. Nhưng đường Bạch Dương là một trong những nơi đẹp nhất thế giới, bác Marilla ạ.”

Đúng vậy. Không chỉ Anne mà bất cứ ai khác cũng sẽ nghĩ thế khi rảo bước trên con đường này. Đây là một con đường nhỏ hẹp quanh co, uốn khúc chạy xuống ngọn đồi trải dài xuyên qua khu rừng nhà ông Bell, nơi ánh sáng xuyên qua những tán lá xanh biếc hoàn hảo như tâm một viên kim cương. Dọc hai bên đường là những cây bạch dương non thân trắng mảnh dẻ, cành lá yếu điệu; dương xỉ, hoa sao, hoa lan chuông dại và những bụi cây sương vàng trái đỏ tươi mọc sin sít; bầu không khí ở đó lúc nào cũng rộn ràng phấn khích, tiếng chim líu lo ríu rít, tiếng gió rừng thăm thì và cười đùa trong tán cây trên đầu. Thỉnh thoảng bạn có thể nhìn thấy một con thỏ nhảy qua đường nếu bạn chịu im lặng - một điều mà năm thì mười họa Anne và Diana mới thực hiện được. Dưới thung lũng, con đường mòn đổ ra đường chính rồi chạy thẳng lên đồi vân sam đến trường.

Trường Avonlea là một tòa nhà sơn trắng, mái hiên thấp và cửa sổ rộng, bên trong trang bị những chiếc bàn kiểu cũ có ngăn kéo chắc chắn thoải mái, mặt

bàn khắc chi chít các chữ cái và ký hiệu của ba thế hệ học trò. Ngôi trường nằm cách xa đường cái, sau lưng là rừng linh sam mờ tối và con suối nơi sáng sáng bọt trẻ thường ngâm bình sữa của mình xuống để giữ lạnh và giữ được vị ngọt cho tới giờ trưa.

Bà Marilla nhìn Anne cất bước đến trường ngày mùng một tháng Chín với nhiều lo lắng thầm kín. Anne là một bé gái khá kì quặc. Nó có thể hòa nhập với những đứa trẻ khác bằng cách nào đây? Và có cái quái gì có thể giữ nó im tiếng suốt giờ học?

Tuy vậy, mọi chuyện diễn ra tốt đẹp hơn những gì bà lo sợ. Tối hôm đó Anne về nhà trong tâm trạng vô cùng phấn chấn.

“Con nghĩ con sẽ thích trường học ở đây.” Con bé thông báo. “Nhưng con không đánh giá cao thầy giáo đâu. Thầy ấy cứ vôn vê ria mép suốt và nhìn chăm chăm Prissy Andrews. Prissy lớn rồi, bác biết mà. Chị ấy mười sáu rồi và đang học để năm sau thi vào Học viện Queen ở Charlottetown. Tillie Boulter bảo thầy chết mê chết mệt chị ấy. Chị ấy có nước da đẹp, mái tóc nâu lượn sóng và dáng vẻ thật thanh nhã. Chị ấy ngồi ở chiếc ghế dài cuối lớp và thầy cũng ngồi đó, hầu hết thời gian - để giảng bài cho chị, thầy nói vậy. Nhưng Ruby Gillis nói nó thấy thầy viết gì đó trên bảng của chị ấy và khi đọc nó thì Prissy mặt đỏ như gấc và khúc khích cười, Ruby Gillis nói nó không tin chuyện đó có gì liên quan đến bài học cả.”

“Anne Shirley, đừng để ta nghe thấy con nói kiểu đó về thầy giáo mình lần nữa,” bà Marilla nói nghiêm khắc. “Con không đến trường để chỉ trích thầy giáo. Ta nghĩ ông ấy có thể dạy con điều gì đó và nhiệm vụ của con là học. Và ta muốn con hiểu ngay rằng con đừng có về nhà kể này kể nọ về thầy nữa. Ta không khuyến khích điều đó. Ta hy vọng con sẽ ngoan ngoãn.”

“Thật ra con ngoan mà.” Anne nói thoải mái. “Cũng không tệ như bác tưởng tượng đâu. Con ngồi chung với Diana. Chỗ của tụi con ngay sát cửa sổ và tụi con có thể nhìn xuống Hồ Nước Lấp Lánh. Có rất nhiều bạn gái dễ thương trong trường và chúng con đã được chơi đùa hết sức vui vẻ vào giờ cơm trưa. Thật tuyệt khi có nhiều bạn để chơi. Nhưng dĩ nhiên con thích Diana nhất và sẽ luôn luôn như vậy. Con ngưỡng mộ Diana. Con bị các bạn khác bỏ xa tí

tập. Tất cả đều học sách lớp năm, con thì mới ở lớp bốn thôi. Con cảm thấy như một nãi si nhục. Nhưng không bạn nào có trí tưởng tượng như con, con đã sớm nhận ra điều đó. Hôm nay chúng con có tiết tập đọc, địa lý, lịch sử Canada và chính tả. Thầy Phillips nói khả năng đánh vần của con thật đáng xấu hổ và thầy ấy giơ bảng của con lên cho mọi người cùng thấy bị sửa chằng chịt hết cả. Con thấy mặt mặt quá, bác Marilla à; thầy ấy có thể lịch sự hơn với một người lạ mà, con nghĩ vậy. Ruby Gillis cho con một trái táo còn Sophia Sloane cho con mượn một tấm thiệp hồng đáng yêu với dòng chữ “Mình có thể thăm nhà bạn không”. Sáng mai con sẽ trả lại bạn ấy. Tillie Boulter cho con đeo chuỗi hạt của bạn ấy suốt buổi chiều. Con có thể lấy vài hạt cườm trên cái gối cắm kim cũ trong góc xép để làm cho mình một cái nhẫn không ạ? Ôi, bác Marilla, Jane Andrews cho con biết Minnie MacPherson nói với bạn ấy rằng Minnie nghe Prissy Andrews nói với Sara Gillis là con có cái mũi rất dễ thương. Bác Marilla, đây là lời khen đầu tiên con nhận được trong đời và bác không thể tưởng tượng được chuyện đó khiến con có cảm giác lạ lùng như thế nào đâu. Bác Marilla, con có một cái mũi xinh thật không? Con biết bác sẽ nói con nghe sự thật.”

“Mũi của con cũng được,” Marilla nói ngắn gọn. Thật lòng thì bà nghĩ cái mũi của Anne xinh đáo để nhưng bà không hề có ý nói cho con bé nghe như vậy.

Đó là chuyện từ ba tuần trước và cho đến nay mọi việc vẫn suôn sẻ. Còn bây giờ, trong buổi sáng tháng Chín đẹp trời này, Anne và Diana đang tung tăng thả bộ xuống đường Bạch Dương, chúng là hai trong số những bé gái hạnh phúc nhất Avonlea.

“Mình đoán hôm nay Gilbert Blythe sẽ đi học,” Diana nói. “Cậu ấy đã đi thăm họ hàng ở New Brunswick cả mùa hè và chỉ mới vừa về tối thứ Bảy. Cậu ấy đẹp trai kinh khủng, Anne à. Và cậu ấy cứ chọc ghẹo lũ con gái mãi. Cậu ấy đúng là làm bọn mình sống khổ sống sở.”

Giọng Diana cho thấy rõ ràng cô bé thích được sống khổ sống sở hơn.

“Gilbert Blythe? Anne nói. “Chẳng phải tên cậu ta được viết trên tường hành lang cạnh tên Julia Bell và hai chữ “Chú ý” to tướng sao?”

“Phải,” Diana nói, hất đầu, “nhưng mình chắc chắn cậu ấy không thích Julia Bell lắm đâu. Mình nghe cậu ấy bảo cậu ấy được học bảng cửu chương là nhờ đám tàn nhang của Julia đấy.”

“Ôi, đừng nói về tàn nhang với mình,” Anne nài nỉ. “Chẳng thú vị gì khi mình có nhiều thế này. Nhưng mình vẫn nghĩ viết lên tường mấy cái lưu ý về con trai và con gái là chuyện ngu ngốc nhất trần đời. Mình muốn coi thử có ai dám viết tên mình lên đó với một đứa con trai không. Dĩ nhiên,” Anne vội vã thêm vào, “sẽ chẳng ai làm thế cả.”

Anne thở dài. Con bé không muốn tên mình bị viết lên đó. Nhưng cũng hơi xấu hổ khi biết rằng sẽ không có nguy cơ xảy ra chuyện đó.

“Nói nhảm,” Diana nói, cô bé có đôi mắt đen láy và bím tóc óng ả đã làm tan vỡ trái tim nhiều cậu học trò Avonlea đến nỗi tên cô được viết lên tường hành lang trong khoảng nửa tá cái lưu ý như thế, nói. “Đó chỉ là một trò đùa thôi. Và đừng có quá chắc chắn là tên cậu sẽ không bao giờ bị ghi lên. Charlie Sloan chết mê chết mệt cậu rồi. Cậu ta nói vợ mẹ - mẹ cậu ta đấy nhá - rằng cậu là cô gái thông minh nhất trường. Cái đó còn hay hơn xinh đẹp ấy chứ.”

“Không, chẳng hay ho tí nào,” Anne nói, yếu điệu hết mức. “Mình thà xinh đẹp còn hơn thông minh. Và mình ghét Charlie Sloane. Mình không thể chịu đựng nổi một tên con trai mất lời. Nếu ai viết tên mình cạnh tên cậu ta thì mình sẽ không bao giờ bỏ qua đâu, Diana Barry. Nhưng đứng đầu lớp thì thật là tuyệt.”

“Tới đây, cậu sẽ học chung lớp với Gilbert.” Diana nói, “nói cho cậu biết là cậu ấy từng đứng đầu lớp đấy. Cậu ấy mới học sách tập bốn thôi mặc dù gần mười bốn tuổi rồi. Bốn năm trước bố Gilbert bị ốm nên phải chuyển tới Alberta dưỡng bệnh và Gilbert đi cùng ông ấy. Họ ở đó ba năm và Gil hiếm khi đến trường cho tới khi họ trở về. Cậu sẽ không dễ dàng đứng đầu lớp nữa đâu, Anne.”

“Mình rất mừng,” Anne nói nhanh. “Mình không thể thật sự hạnh diện vì đứng đầu một đám nhóc chỉ chín mười tuổi. Hôm qua mình đã tham gia đánh vắn từ ‘sục sôi’. Josie Pye đánh vắn đầu tiên và, cậu nhớ nhé, cô ta đã liếc

trộm sách. Thầy Phillips không nhìn thấy - thầy còn mãi ngắm Prissy Andrews - nhưng mình thì thấy. Mình lườm cô ả một nhát sắc như dao và cô ta đỏ mặt như gấc, rớt cuộc cũng đánh vắn sai luôn.”

“Lũ con gái nhà Pye đó cứ chơi trò gian lận mãi.” Diana nói giận dữ khi hai con bé leo qua hàng rào đường cái. “Hôm qua Gertie Pye đã đến suối và bỏ chai sữa của nó vào chỗ mình. Cậu có bao giờ làm thế không? Bây giờ mình không thèm nói chuyện với con nhỏ đó nữa.”

Khi thầy Phillips đến cuối lớp nghe bài tiếng Latin của Prissy Andrews, Diana thì thầm với Anne, “Người ngồi bên phải cậu ở dãy ghế bên kia chính là Gilbert Blythe đấy, Anne. Cứ nhìn đi xem cậu có còn nghĩ cậu ấy không đẹp trai nữa không.”

Anne nhìn theo. Con bé có cơ hội tốt để làm vậy, vì Gilbert Blythe quá mãi mê vào việc lén ghim bím tóc vàng dài của Ruby Gillis, ngồi ngay trước mặt cậu ta, vào lưng ghế. Cậu ta có dáng người cao, tóc nâu xoăn, đôi mắt hạt dẻ láu cá, miệng luôn nhoẻn một nụ cười chòng ghẹo. Ngay lúc đó Ruby Gillis đứng dậy phát biểu ý kiến; con bé ngã bở chũng xuống ghế với một tiếng thét nhỏ, tin rằng tóc mình đã bị giật đứt đến tận chân tóc. Mọi con mắt đổ dồn về phía con bé trong lúc thầy Phillips quắc mắt nghiêm khắc đến nỗi Ruby bật khóc. Gillbert đã rút chiếc đinh ghim ra khỏi tầm nhìn và chăm chú theo dõi bài lịch sử với bộ mặt nghiêm chỉnh nhất trần đời, nhưng khi sự xáo động lắng xuống, cậu ta nhìn Anne và nháy mắt với một vẻ hài hước khó tả.

“Mình nghĩ Gilbert Blythe của cậu đẹp trai thật,” Anne thành thực bảo Diana. “Nhưng mình thấy hắn rất trơ tráo. Nháy mắt với một đứa con gái lạ mặt đâu phải là kiểu cách lịch sự.”

Nhưng đến tận chiều hôm sau mọi chuyện mới thật sự bắt đầu.

Thầy Phillips đang ở cuối lớp giảng bài đại số cho Prissy Andrews, số học sinh còn lại thoải mái làm việc riêng, ăn táo xanh, thăm thì, vẽ tranh lên bảng cá nhân, vung vẩy dọc lối đi mấy con dế bị buộc dây. Gillbert Blythe đang cố gắng làm Anne Shirley nhìn mình và thất bại triệt để, vì lúc đó con bé hoàn toàn quên bẵng sự tồn tại của không chỉ Gillbert Blythe mà tất cả học sinh trường Avonlea. Cầm chống lên tay, mắt dán vào ánh xanh trên chỗ Hồ

Nước Lấp Lánh nhìn từ cửa sổ phía Tây, con bé đang trôi xa về miền mơ mộng diệu kỳ nào đó và không nghe mà cũng không nhìn thấy gì ngoài những hình ảnh tưởng tượng tuyệt vời của mình.

Gilbert Blythe không quen với việc cố tình lôi kéo sự chú ý của con gái mà lại gặp thất bại. Lẽ ra nó phải nhìn cậu chứ, cái con bé Shirley tóc đỏ với chiếc cằm nhọn nhỏ và đôi mắt to không giống mắt bất cứ cô bé nào trong trường Avonlea.

Gilbert vươn người qua lối đi, túm đuôi bím tóc dài đỏ của Anne kéo ra khoảng một tầm tay rồi nói bằng giọng trầm thì chói tai: “Cà rốt! Cà rốt!”

Vậy là Anne nhìn cậu ta căm hờn!

Con bé không chỉ nhìn sông. Nó bật dậy, bao nhiêu mơ mộng tuyệt vời tiêu tan không thể nào cứu vãn. Con bé ném cho Gilbert một cái nhìn đầy phần nộ và từ đôi mắt ấy, những tia lửa giận dữ đã nhanh chóng tắt ngúm trong những giọt nước mắt cũng không kém phần giận dữ.

“Đồ con trai thô lỗ, đáng ghét!” con bé thốt lên thật lực. “Sao mày dám!”

Và rồi - bụp! Anne đập cái bảng của mình lên đầu Gilbert khiến nó gãy làm đôi - cái bảng chứ không phải đầu.

Trường Avonlea lúc nào cũng thích xem mấy màn hay. Và đây đúng là một màn đặc biệt đáng coi. Tất cả mọi người đều “Ồ” lên bằng một giọng thích thú cực độ. Diana há hốc miệng. Ruby Gillis, vốn rất dễ bị kích động, òa khóc. Tommy Sloane để đàn dế của mình bỏ trốn hết trong khi còn đang mãi há hốc miệng nhìn hoạt cảnh này.

Thầy Phillips sải bước xuống giữa lớp và đặt mạnh tay lên vai Anne.

“Anne Shirley, thế này nghĩa là sao hả?” ông nói giận dữ.

Anne không trả lời. Đúng là quá đáng khi trông chờ con bé sẽ nói trước cả trường rằng mình bị gọi là “cà rốt”. Gilbert chính là người can đảm lên tiếng trước.

“Là lỗi của con, thưa thầy Phillips. Con đã chọc bạn ấy.”

Thầy Phillips chẳng đoái hoài gì đến Gilbert.

“Ta rất tiếc khi thấy một học sinh của ta lại tỏ ra nóng nảy và hằn học như thế,” ông nói bằng giọng nghiêm trang cứ như thể đã là học sinh của ông thì phải diệt trừ mọi cảm xúc xấu xa khỏi trái tim của những con người trần tục bé nhỏ không hoàn thiện. “Anne, lên trên bục đứng trước bảng đen cho đến hết buổi chiều.”

Anne thích một cây roi hơn hình phạt này nhiều, bị phạt như thế khiến tâm hồn nhạy cảm của con bé run lên như bị roi quất. Con bé thực hiện mệnh lệnh với khuôn mặt trắng bệch, nghiêm trang. Thầy Phillips lấy phấn viết lên bảng phía trên đầu nó: “Anne Shirley vô cùng nóng tính. Anne Shirley phải học cách kiềm chế sự nóng nảy của mình” và rồi đọc lên to đến nỗi ngay cả học sinh lớp một chưa biết đọc cũng có thể hiểu được.

Anne đứng đó cho đến tận cuối buổi chiều, trong đầu chỉ lờn vờn mỗi chuyện này. Con bé không khóc mà cũng không cúi đầu. Con giận vẫn bùng bùng trong tim và chính nó đã giúp Anne chống chọi được cảm giác xấu hổ cực độ. Với ánh mắt giận dữ và hai má đỏ gay, con bé đối diện với cái nhìn cảm thông của Diana, cái gật đầu phẫn nộ của Charlie Sloane và nụ cười ma mãnh của Josie Pye. Về phần Gilbert Blythe, con bé thậm chí còn không thèm liếc mắt. Nó sẽ không bao giờ nhìn cậu ta nữa! Nó sẽ không bao giờ nói chuyện với cậu ta nữa!!

Khi buổi học kết thúc, Anne ngẩng cao mái đầu tóc đỏ sải bước ra về. Gilbert Blythe cố gắng bắt kịp nó ở cổng.

“Mình vô cùng xin lỗi đã chế giễu mái tóc của bạn, Anne,” cậu ta thì thầm hối hận. “Mình xin lỗi chân thành mà. Đừng giận nữa nhé.”

Anne cau có lướt qua, không nhìn lại mà cũng chẳng có vẻ gì đã nghe thấy. “Ôi, sao cậu có thể làm vậy được, Anne?” Diana hỏn hển nói trong lúc cả hai bước xuống đường, giọng nửa trách móc nửa ngưỡng mộ. Diana cảm thấy mình sẽ không bao giờ cưỡng lại nổi lời năn nỉ của Gilbert.

“Mình sẽ không bao giờ tha thứ cho Gilbert Blythe,” Anne nói kiên quyết. “Và thầy Phillips cũng đánh vắn tên mình thiếu chữ e. Một cái gì đó rần

đanh lạnh lẽo đã len lỏi vào tâm hồn mình, Diana.”

Diana không hề ý thức được Anne nói gì nhưng con bé hiểu là có chuyện rất khủng khiếp.

“Cậu không nên để tâm chuyện Gilbert giễu cợt tóc cậu,” con bé xoa dịu. “Sao nào, cậu ấy chọc ghẹo tất cả lũ con gái mà. Cậu ấy cười tóc mình vì nó quá đen. Cậu ấy gọi mình là con quạ cả chục lần rồi; mà trước đây mình chưa bao giờ nghe cậu ấy xin lỗi vì bất cứ chuyện gì.”

“Bị gọi là quạ và bị kêu là cà rốt thì khác nhau nhiều lắm chứ.” Anne nói vẻ kiêu hãnh. “Gilbert Blythe đã làm mình tổn thương một cách vô cùng đau khổ, Diana.”

Có lẽ nếu chẳng có chuyện gì khác xảy ra thì sự cố này đã trôi qua mà không có thêm đau khổ nào nữa. Nhưng một khi đã bắt đầu xảy ra thì mọi chuyện lại cứ thế mà tiếp diễn.

Học trò Avonlea thường dành giờ nghỉ trưa hái quả trong khu rừng vân sam trên ngọn đồi ở phía bên kia cánh đồng cỏ lớn của ông Bell. Từ chỗ đó chúng có thể dễ dàng nhìn thấy căn nhà của Eben Wright, nơi thầy giáo chúng thường lui tới. Hễ nhắc thấy thầy Phillips từ đó bước ra là chúng sẽ chạy ngay đến trường; nhưng vì khoảng cách đó dài gấp ba lần con đường của ông Wright nên chúng thường về trễ chừng ba phút, thở hổn hển không ra hơi.

Ngày hôm sau thầy Phillips bỗng nổi hứng muốn lặp lại kỷ luật và tuyên bố trước khi về nhà ăn trưa rằng khi nào quay lại, ông muốn thấy tất cả học trò đã ngồi sẵn ở ghế. Ai đến trễ sẽ bị phạt.

Tất cả lũ con trai và một vài đứa con gái vẫn ra khu rừng nhỏ của ông Bell như thường lệ, hoàn toàn chỉ định ở đó đủ lâu để “hái một chút”. Nhưng khu rừng quá quyến rũ và những quả vân sam vàng thật hấp dẫn, hái quả xong rồi chúng lại thơ thẩn lang thang; và như thường lệ thứ đầu tiên kéo chúng trở lại với ý thức về thời gian thấm thoát thoi đưa là tiếng hét của Jimmy Glover vọng xuống từ ngọn thông cổ thụ, “Thầy tới”.

Những đứa con gái đang ở trên mặt đất khởi hành đầu tiên và xoay sở về trường vừa kịp giờ, không sớm hơn được giây nào. Lũ con trai, còn phải vội

leo trên cây xuống, về muộn hơn; và Anne, không hái gì cả mà vui vẻ lang thang tận cuối rừng, nửa người chìm trong đám dương xỉ, khẽ hát một mình, đầu đội một vòng hoa lưu ly gạo cứ như thể con bé là một vị thần hoang dã nào đó của những chốn tối tăm, là người cuối cùng quay về. Tuy nhiên Anne có thể chạy nhanh như một con hươu; cuộc đua tốc độ đã dẫn đến một kết quả quái quỷ là con bé bắt kịp đám con trai ở cửa và bị đám đông xô đẩy tràn vào lớp đúng lúc thầy Phillips đang treo mũ.

Nỗ lực cải tổ ngăn ngại của thầy Phillips thế là đi tong; ông không muốn phạt cả tá học sinh; nhưng để giữ lời hứa thì cần phải làm gì đó nên thầy nhìn quanh tìm vật hy sinh và ánh mắt rớt trúng con bé Anne lúc này vừa mới ngồi xuống ghế, hơi thở hồng hển và vòng hoa loa kèn bỏ quên còn lủng lẳng một bên tai, làm cho con bé có một dáng vẻ vừa ngông nghênh vừa nhếch nhác.

“Anne Shirley, vì trò có vẻ rất thích đánh bạn với cánh con trai nên chiều nay chúng ta sẽ chiều theo cái thú đó của trò,” ông nói giọng mỉa mai. “Bỏ hoa ra khỏi tai rồi ngồi xuống cạnh Gilbert Blythe đi.”

Những đứa con trai khác cười khúc khích. Diana, mặt trắng bệch vì thương cảm, kéo vòng hoa ra khỏi tóc Anne và giật giật tay con bé. Anne nhìn chăm chăm vào ông thầy như hóa đá.

“Trò có nghe tôi nói gì không, Anne?” thầy Phillips hỏi nghiêm khắc.

“Có ạ, thưa thầy,” Anne nói chậm rãi, “nhưng con không nghĩ là thầy thực sự có ý đó.”

“Ta đảm bảo với trò là ta có ý đó,” - vẫn với cái nhếch mép mỉa mai mà tất cả lũ trẻ, đặc biệt là Anne, căm ghét. Nó động chạm đến lòng tự ái của bọn chúng. “Làm theo lời ta ngay đi.”

Trong một thoáng trông Anne có vẻ như sẽ không vâng lời. Rồi, nhận ra làm vậy cũng chẳng ích lợi gì, con bé kiêu hãnh đứng dậy, băng qua hai lối đi, ngồi xuống cạnh Gilbert Blythe và vùi mặt vào hai cánh tay để trên bàn. Ruby Gillis, người thấy được đúng khoảnh khắc khuôn mặt gục xuống đó, đã kể với mấy đứa khác trên đường về nhà rằng con bé “thật sự chưa thấy cái gì

như vậy - nó quá trắng với những đốm đỏ kinh khiếp bên trên”.

Với Anne, đây dường như dấu chấm hết cho mọi thứ. Bị phạt một mình trong khi cả tá đứa khác cũng phạm tội, như thế cũng đủ tệ rồi; bị bắt ngồi kể một đứa con trai lại càng tệ hơn; nhưng đứa con trai đó mà là Gilbert Blythe thì thật nhục nhã và tổn thương đến mức không chịu nổi. Anne cảm thấy mình không thể chịu đựng được, có cố gắng cũng không nghĩa lý gì. Trong con bé sôi sục cảm giác xấu hổ, giận dữ và nhục nhã.

Lúc đầu những học sinh khác còn nhìn ngó, xâm xì, cười khúc khích và huých tay nhau. Nhưng vì Anne chẳng chịu ngóc đầu lên còn Gilbert thì mãi làm toán như thể tất cả tâm hồn cậu đều đặt vào đó và chỉ đó mà thôi, nên chúng nhanh chóng quay lại công việc của mình và Anne bị lãng quên. Khi thầy Phillips kết thúc giờ học lịch sử, Anne được phép ra ngoài; nhưng Anne không nhúc nhích, còn thầy Phillips, lúc này đang viết mấy vần thơ “Tặng Priscillia” trước khi tập hợp lớp, thì trầm tư suy nghĩ về một giai điệu nào đó mà mãi ông vẫn không nắm bắt được và không mảy may nhớ đến con bé. Nhân lúc không ai chú ý, Gilbert lấy từ dưới bàn mình ra một cái kẹo nhỏ hình trái tim hồng bên trên có hàng chữ màu vàng “Bạn thật ngọt ngào,” rồi luôn nó xuống dưới tay Anne. Anne lập tức đứng dậy, nhón chiếc kẹo hồng bằng mấy đầu ngón tay, ném nó xuống sàn, dùng gót giày nghiền thành bột, rồi trở lại vị trí cũ mà không thèm hạ cổ liếc Gilbert đến một cái.

Khi tan trường, Anne về bàn của mình, hùng hỏ lấy ra tất cả mọi thứ trong đó, sách và bảng viết, bút và mực, thánh kinh và sách số học, đặt chúng thành chồng gọn gàng trên tấm bảng vỡ của mình.

“Cậu mang tất cả những thứ này về nhà làm gì hả Anne?” Diana muốn biết, ngay khi cả hai ra đến đường cái. Con bé mãi không dám hỏi câu đó.

“Mình không trở lại trường nữa,” Anne nói.

Diana há hốc miệng nhìn Anne chăm chăm để xem con bé có nói thật không.

“Liệu bác Marilla có để cậu ở nhà không?” nó hỏi.

“Bác ấy sẽ phải đồng ý,” Anne nói, “Mình sẽ không bao giờ đến trường gặp người đàn ông đó nữa.”

“Ôi, Anne!” Diana trông như thể sắp khóc đến nơi. “Mình nghĩ cậu thật tàn nhẫn. Mình biết làm gì đây? Thầy Phillips sẽ bắt mình ngồi cạnh con nhỏ Gertie Pye kinh khủng đó - mình biết thầy sẽ làm thế vì nó vẫn đang ngồi một mình. Trở lại đi mà, Anne.”

“Mình hầu như có thể làm bất cứ chuyện gì vì cậu, Diana,” Anne nói buồn bã. “Mình sẽ để bản thân bị phanh thây trăm mảnh nếu điều đó tốt cho cậu. Nhưng chuyện này thì mình không thể, nên xin đừng đòi hỏi chuyện đó. Cậu đang giày vò tâm hồn nhỏ bé của mình đấy.”

“Cứ nghĩ về tất cả những chuyện vui mà cậu sẽ bỏ lỡ đi,” Diana van vỉ. “Chúng ta sẽ xây căn nhà mới đáng yêu nhất bên dòng suối, và tuần sau chúng mình sẽ chơi bóng mà cậu lại chưa bao giờ chơi bóng, Anne. Cực kỳ sôi động đấy. Rồi chúng ta sẽ học một bài hát mới - đến giờ Jane Andrews vẫn đang tập hát; tuần sau Alice Andrews sẽ đem đến một quyển sách mới của Pansy và chúng ta sẽ đọc to từng chương bên dòng suối. Mà cậu biết cậu thích đọc truyện thành tiếng thế nào rồi đấy, Anne.”

Không có gì lay chuyển được Anne. Lòng con bé đã quyết. Nó sẽ không đến trường của thầy Phillips nữa; nó nói vậy với bà Marilla khi về đến nhà.

“Nói nhảm,” bà Marilla gạt đi.

“Không nhảm chút nào,” Anne nói, nhìn thẳng vào Marilla với đôi mắt nghiêm trang, đầy trách cứ. “Bác không hiểu sao, bác Marilla? Con đã bị sỉ nhục.”

“Sỉ nhục cái gì chứ! Ngày mai con sẽ đến trường như thường lệ.”

“Ôi, không.” Anne lắc đầu nhẹ nhàng. “Con sẽ không trở lại đâu, bác Marilla. Con sẽ học bài ở nhà, sẽ ngoan ngoãn hết mức và sẽ hoàn toàn im lặng nếu cần. Nhưng con sẽ không trở lại trường đâu, con bảo đảm với bác như vậy.”

Bà Marilla nhìn thấy điều gì đó tựa như một sự bùng bình không khoan nhượng toát ra từ khuôn mặt nhỏ bé của Anne. Bà hiểu sẽ không dễ gì đánh bại được sự bùng bình đó; nhưng ngay lúc này bà sáng suốt xử trí bằng

cách không nói thêm gì nữa. “Tôi nay mình sẽ chạy xuống hỏi ý kiến Rachel,” bà nghĩ. “Lý luận với Anne bây giờ chẳng có nghĩa lý gì. Con bé kích động quá và mình biết một khi đã muốn thì nó sẽ cứng đầu vô cùng. Theo mình phân tích được qua lời kể của con bé thầy Phillips giải quyết chuyện này hơi cực đoan. Nhưng mình không bao giờ được nói thể với nó. Mình chỉ cần qua nói chuyện với Rachel thôi. Chị ấy đã cho mười đứa con đến trường và chắc hẳn phải biết gì đó về chuyện này. Đến giờ này thì chắc chị ấy cũng đã nghe được toàn bộ câu chuyện rồi.”

Bà Marilla thấy bà Lynde đang ngồi đan len một cách cần cù và vui vẻ như mọi khi.

“Chắc chị biết tôi đến vì chuyện gì rồi,” bà nói, hơi đỏ mặt.

Bà Rachel gật đầu.

“Vi vụ lùm xùm của Anne ở trường, tôi nghĩ vậy,” bà nói, “Trên đường đi học về, Tillie Boulter đã ghé vào kể cho tôi nghe chuyện đó.”

“Tôi không biết phải làm gì với con bé,” bà Marilla nói. “Nó tuyên bố sẽ không quay lại trường nữa. Tôi chưa từng thấy đứa trẻ nào kích động như vậy. Từ khi con bé đến trường tôi đã biết thể nào rồi cũng có rắc rối mà. Tôi đã biết là mọi chuyện diễn tiến quá suôn sẻ đến mức chẳng thể nào kéo dài mãi được. Con bé nhạy cảm quá. Lời khuyên của chị là gì, Rachel?”

“Được rồi, vì cô đã hỏi ý kiến của tôi, Marilla.” Bà Lynde nói giọng thân tình - Bà Lynde rất thích được hỏi ý kiến - “Trước mắt tôi sẽ phiền phiền cho nó một chút, tôi sẽ làm như vậy. Tôi tin là thầy Phillips sai rồi. Dĩ nhiên, cô cũng biết là không được nói vậy với đám trẻ. Dĩ nhiên hôm qua ông ấy đúng khi phạt con bé vì tội nổi nóng. Nhưng hôm nay thì khác. Mấy đứa khác bị trể lẽ ra cũng phải chịu phạt như Anne, vậy đó. Và tôi không tán thành chuyện phạt lũ trẻ bằng cách cho con gái ngồi kế con trai. Không đúng đắn chút nào. Tillie Boulter thật sự giận dữ. Con bé hoàn toàn đứng về phía Anne và nói tất cả học sinh khác cũng vậy. Anne có vẻ ảnh hưởng rất lớn tới chúng theo một kiểu nào đó. Tôi chưa bao giờ nghĩ con bé có thể hòa nhập tốt vậy.”

“VẬY chị thật sự nghĩ tôi nên để nó ở nhà à?” bà Marilla nói giọng ngạc nhiên.

“Ừ. Tôi sẽ không nói chuyện trường học với nó nữa cho tới khi nó tự nhắc đến. Cứ vậy đi, Marilla, chỉ cần trên dưới một tuần là con bé sẽ nguội xuống rồi sẵn sàng tự nguyện quay trở lại, vậy đó, còn nếu cô bắt nó đến trường ngay, có trời mới biết con bé sẽ nổi điên nổi khùng lên thế nào nữa và làm mọi chuyện càng rắc rối thêm thôi. Thêm một chuyện chi bằng bớt một chuyện, ý tôi là vậy. Thật ra con bé sẽ không bỏ lỡ quá nhiều thứ nếu không đến trường đâu. Thầy Phillips cũng chẳng phải thầy giáo tốt. Cái kiểu ưu tiên của ông ta gây nhiều gièm pha rồi, ông ta bỏ bê đám nhỏ để đổ hết thời gian vào mấy học trò lớn mà ông ta định cho vào trường Queen. Ông ta sẽ chẳng thể dạy với đỡ thêm năm nào được nếu chú ông ta không phải ủy viên ban quản trị - ủy viên duy nhất, chỉ vì ông chú đó dặt mũi được hai người còn lại, vậy đấy. Tôi dám nói rằng chẳng biết nên giáo dục trên cái đảo này rồi sẽ trôi về đâu.”

Bà Rachel lắc đầu quây quây như muốn nói nếu bà là người duy nhất đứng đầu hệ thống giáo dục của tỉnh thì mọi vấn đề chắc hẳn sẽ được điều hành tốt hơn.

Bà Marilla nghe theo lời khuyên của bà Rachel bà không nói thêm lời nào với Anne về chuyện trở lại trường nữa. Con bé học bài ở nhà, làm việc vặt, chơi với Diana trong ánh chạng vạng đỏ tím của mùa thu giá lạnh; nhưng khi gặp Gilbert Blythe trên đường hay chạm mặt trong trường học Chủ nhật, nó đi lướt qua cậu ta với vẻ khinh bỉ lạnh lùng không hề lay chuyển bất chấp mong muốn xoa dịu hiển nhiên của thằng bé. Kể cả những nỗ lực hòa giải của Diana cũng vô hiệu. Anne rõ ràng đã quyết tâm căm ghét Gilbert Blythe đến tận cuối đời.

Tuy nhiên, càng ghét Gilbert thì con bé càng yêu Diana, với tất cả tình yêu từ trái tim bé nhỏ nồng nàn vốn yêu ghét đều mãnh liệt như nhau của nó. Một tối, khi bà Marilla mang một giỏ táo từ vườn vào nhà thì thấy Anne đang ngồi bên cửa sổ phía Đông, khóc nức nở trong ánh chiều tà.

“Giờ thì chuyện gì nữa đây, Anne?” bà hỏi.

“Đó là vì Diana” Anne nức nở như mưa rào giữa hạ. “Con yêu Diana quá, bác Marilla. Con không thể sống thiếu bạn ấy. Nhưng con biết rất rõ là khi chúng con lớn lên Diana sẽ lấy chồng rồi bỏ con mà đi. Ôi, con phải làm gì đây? Con ghét chồng bạn ấy - con ghét tên đó khủng khiếp. Con đã tưởng tượng hết mọi chuyện - đám cưới và mọi thứ - Diana mặc váy trắng như tuyết, đeo mạng che mặt, trông xinh đẹp lộng lẫy như một bà hoàng; còn con làm phù dâu, mặc một chiếc váy tay phồng cũng rất đáng yêu, có tay phồng nhưng ẩn dưới khuôn mặt tươi cười là một trái tim tan vỡ. Và rồi Diana buộc phải tạm biệt...t...t...t...” Đến đây Anne suy sụp hoàn toàn và khóc lóc thảm thiết với nỗi đau khổ càng lúc càng tăng.

Bà Marilla vội quay đi chỗ khác hòng giấu khuôn mặt đang co rúm lại của mình; nhưng chẳng ích gì; bà đổ sụp xuống chiếc ghế gần nhất và vỡ òa ra trong một trận cười ngặt nghẽo bất thường đến nỗi ông Matthew, đang ở tận phía bên kia sân, cũng phải dừng lại ngạc nhiên. Đã bao giờ ông nghe thấy bà Marilla cười thế chưa?

“Được rồi, Anne Shirley,” Marilla nói ngay khi có thể mở miệng được, “nếu con muốn rước phiền vào thân thì vì Chúa con cứ việc rước. Ta phải thấy là con có trí tưởng tượng đầy, chắc chắn rồi.”

CHƯƠNG 16 - DIANA ĐƯỢC MỜI TỚI UỐNG TRÀ VÀ KẾT CỤC BI KỊCH



háng Mười là tháng đẹp ở Chái Nhà Xanh, khi bạch dương trong thung lũng trở nên vàng ruộm như nắng, phong sau vườn chuyển sang màu đỏ huy hoàng, những cây anh đào đại bên đường khoác lên mình sắc đỏ đậm và xanh đồng đáng yêu nhất, trong khi cánh đồng nhuộm một màu vàng óng ả.

Anne tận hưởng thế giới sắc màu xung quanh mình.

“Ôi, bác Marilla,” con bé thốt lên vào một sáng thứ Bảy trong lúc nhún nhảy đi vào nhà với một ôm nhánh cây tuyệt đẹp trên tay, “con rất mừng vì được sống trong một thế giới có tháng Mười. Thật kinh khủng nếu chúng ta nhảy thẳng từ tháng Chín sang tháng Mười một, chẳng phải vậy sao? Bác nhìn những cảnh phong này xem. Chúng không làm bác rùng mình sao - rùng mình nhiều lần? Con sẽ dùng chúng trang trí phòng của mình.”

“Những thứ lộn xộn,” bà Marilla nói, khiếu thẩm mỹ của bà vốn không tinh tế cho lắm. “Con đã bày bừa phòng mình với đủ thứ từ bên ngoài vào rồi Anne. Phòng ngủ là nơi để ngủ.”

“Ôi, và để mơ nữa chứ, bác Marilla. Bác biết người ta có thể mơ những giấc mơ đẹp hơn nhiều nếu được ngủ trong một căn phòng có nhiều vật dễ thương hơn mà. Con sẽ cắm mấy cành cây này vào cái lọ xanh cũ và để nó trên bàn.”

“Đề ý đừng có mà làm lá rớt khắp cầu thang đấy. Chiều nay ta sẽ tham gia buổi họp của Hội cứu trợ ở Carmody, Anne, có lẽ ta sẽ không về trước khi trời tối. Con sẽ phải làm bữa tối cho bác Matthew và Jerry, vậy nên đừng có quên bég đi mát để rồi đến tận lúc ngồi vào bàn mới đi pha trà như lần trước nhé.”

“Thật tệ là con đã quên,” Anne nói giọng hối lỗi, “nhưng chiều đó con đã cố

gắng nghĩ ra một cái tên cho thung lũng Tím và nó làm con quên hết mọi thứ. Bác Matthew thật tử tế. Bác ấy không la con tiếng nào. Bác ấy tự pha trà và nói có đợi một chút cũng không sao. Con đã kể một câu chuyện cổ tích rất hay trong khi chờ đợi nên bác ấy không hề thấy thời gian trôi qua lâu. Đó là một câu chuyện cổ tích tuyệt vời, bác Marilla. Con quên mất kết thúc rồi, nên đã tự sáng tác ra và Matthew nói bác ấy không thể phân biệt được đâu là chỗ thêm vào.”

“Matthew sẽ vẫn nghĩ rằng mọi chuyện đều ổn, Anne, cho dù con có nảy ra ý định thức dậy ăn tối vào lúc nửa đêm. Nhưng lần này thì con nên để ý đây. Và - ta không thật sự chắc mình có làm đúng không... chuyện này có thể làm con bối rối hơn bao giờ hết - nhưng con có thể mời Diana đến chơi buổi trưa và dùng trà ở đây,”

“Ôi, bác Marilla!” Anne nắm chặt tay. “Thật đáng yêu biết bao! Cuối cùng bác cũng có thể tưởng tượng được rồi, nếu không thì bác không thể hiểu được con đã mong ngóng việc này đến thế nào. Nó có vẻ quá hay và rất người lớn. Không cần lo chuyện con quên pha trà khi con đã có bạn đồng hành. Ôi, bác Marilla, con có thể dùng bộ đồ trà hoa hồng không?”

“Không, thật tình! Bộ đồ trà hoa hồng! Thế đây, tiếp theo là gì nữa đây? Con biết là ta chỉ dùng nó khi tiếp mục sư hay Hội Cứu tế. Con sẽ dùng bộ trà nâu cũ. Nhưng con có thể mở hủ mứt anh đào nhỏ màu vàng. Dù sao cũng đến lúc dùng nó - ta tin nó bắt đầu ăn được rồi. Và con có thể cắt vài miếng bánh trái cây, thêm ít bánh nướng và bánh quy giòn.”

“Con có thể tưởng tượng cảnh mình ngồi ở đầu bàn và rót trà,” Anne nói, nhắm mắt mơ màng. “Rồi hỏi xem Diana có muốn dùng đường không! Con biết bạn ấy không dùng nhưng tất nhiên con sẽ vẫn hỏi như thể con chưa biết. Và ép bạn ấy ăn thêm một miếng bánh trái cây hay thêm một chút mứt. Ôi, bác Marilla, chỉ nghĩ thôi cũng thấy tuyệt rồi. Khi bạn ấy đến con có thể dẫn bạn ấy vào phòng dành cho khách để cất mũ không? Rồi vào ngồi ở phòng khách?”

“Không. Phòng khách là đủ cho con và bạn con rồi. Nhưng có một nửa chai nước ép mâm xôi còn dư từ buổi họp ở nhà thờ tối hôm trước. Nó nằm trên

ngăn kệ thứ hai trong phòng khách, chiều nay con và Diana có thể uống nếu thích, ăn kèm thêm chút bánh quy nữa, ta dám chắc Matthew sẽ trễ giờ trà chiều vì bác ấy còn phải chở khoai về kho.”

Anne chạy cứ như bay xuống thung lũng, băng qua Bong Bóng Của Nữ Thần Rừng và đường cây vân sam đến dốc Vườn Quả để mời Diana đến uống trà. Kết quả là ngay sau khi bà Marilla đánh xe đến Carmody, Diana đã qua, mặc bộ váy đẹp thứ nhì của mình và trông chính tề đúng như cần phải thế khi được mời dùng trà. Những lần khác con bé thường chạy ngay vào bếp không thềm gõ cửa, nhưng giờ nó nghiêm chỉnh gõ lên cửa chính. Và khi Anne, mặc bộ đầm đẹp thứ nhì của mình, nghiêm chỉnh ra mở cửa, nhưng cả hai bé gái bắt tay trang trọng như chưa từng gặp nhau bao giờ. Sự nghiêm trang bất thường này kéo dài mãi đến lúc Diana đã được dẫn đến chái Đông để cởi mũ và ngồi mười phút trong phòng khách, nghiêm chỉnh đến từng ngón chân.

“Mẹ cậu khỏe chứ?” Anne vấn an hết sức lịch sự, cứ như là nó chưa từng thấy bà Barry hái táo sáng nay trong tình trạng sức khỏe và tinh thần tuyệt hảo.

“Mẹ mình rất khỏe, cảm ơn cậu. Mình đoán chiều nay ông Cuthbert đang chở khoai xuống Bãi Cát Lily đúng không?” Diana nói, sáng đó cô bé vốn được chở xuống nhà ông Harmon Andrews trong chính xe của Matthew.

“Phải. Khoai tây của nhà mình năm nay được mùa. Mình hy vọng vụ thu hoạch của cha cậu cũng tốt.”

“Cũng khá tốt, cảm ơn cậu. Cậu đã hái được nhiều táo chưa?”

“Ôi lúc nào cũng nhiều vô cùng,” Anne nói, quên mất chuyện phải tỏ ra tôn quý nên nhảy dựng lên. “Chúng mình ra vườn hái một ít Táo Đỏ đi, Diana. Bác Marilla nói chúng mình có thể hái hết số quả còn trên cây. Bác ấy thật hào phóng. Bác ấy nói hai đứa mình có thể ăn bánh trái cây và mút anh đào trong bữa trà. Nhưng nói cho bạn mình biết mình sẽ cho bạn ăn cái gì thì thật không đúng phép, nên mình sẽ không nói cho cậu biết bác ấy đã dặn chúng ta có thể uống gì. Chỉ gợi ý là nó bắt đầu bằng các chữ N, E, M, X và có màu đỏ tươi. Chúng ngon gấp đôi so với bất kỳ đồ uống có màu nào khác.”

Vườn cây, với những cành lớn trĩu quả sà xuống tận mặt đất, hấp dẫn đến nỗi hai cô bé dành gần cả buổi chiều trong đó, ngồi trên bãi cỏ nơi cái giá lạnh đã nhường bước cho màu xanh và ánh nắng thu dịu ngọt chùng chình âm áp, ăn táo và trò chuyện rôm rả hết mức. Diana có quá nhiều chuyện ở trường để kể cho Anne nghe. Cô bé phải ngồi cạnh Gertie Pye và rất ghét chuyện đó; Gertie cứ quẹt bút chì suốt và âm thanh đó làm nó - Diana - sồn da gà; Ruby Gillis đã phù phép cho mấy cái mụn cóc biến hết, chính xác như vậy, bằng một hòn đá thần mà bà cụ Mary Joe bên Thung Lũng Hẹp đã cho nó. Phải lấy hòn đá chà mấy cái mụn rồi quăng hòn đó qua vai trái vào đúng thời điểm trăng non, vậy là tất cả mụn sẽ biến hết. Tên của Charlie Sloane đã được viết lên hành lang cạnh tên Em White và Em White phát điên phát rồ vì chuyện đó; Sam Boulter “hỗn” với thầy Phillips trong lớp nên bị thầy Phillips quật cho một trận và sau đó cha của Sam đến trường đe thầy Phillips đừng có mà đụng tay vào đứa con nào của ông ấy nữa; Mattie Andrews có một chiếc mũ trùm đầu mới màu đỏ đĩnh tua xanh và điệu bộ của nó khi đội cái mũ ấy thật khiến cho người ta phát nôn; lại còn vụ Lizzie Wright không nói chuyện với Mamie Wilson vì chị lớn của Mamie đã chia rẽ chị của Lizzie Wright và người yêu chị ấy; mọi người nhớ Anne lắm và đều mong con bé quay lại trường; và Gilbert Blythe...

Nhưng Anne không muốn nghe về Gilbert Blythe. Nó đứng phắt dậy và nói đã đến lúc phải vào nhà uống nước ép mâm xôi rồi.

Anne nhìn lên ngăn thứ hai trong tủ phòng khách nhưng không thấy chai nước ép quả mâm xôi nào. Tìm kỹ hơn thì con bé phát hiện ra nó nằm khuất trên kệ cao nhất. Anne đặt chai nước lên khay và mang ra bàn kèm theo một cái cốc vaj.

“Nào, tự rót nhé, Diana,” con bé lịch sự nói, “Ngay lúc này mình không nghĩ mình sẽ uống chút nào. Mình không muốn uống gì hết sau khi ăn cả đồng táo như thế.”

Diana tự rót một cốc đầy, nhìn vào màu đỏ tươi đó với vẻ ngưỡng mộ, rồi nhấp nhấp một cách ngon lành.

“Nước ép quả mâm xôi quá tuyệt, Anne,” cô bé nói. “Mình không biết là

nước ép mâm xôi ngon đến vậy.”

“Mình rất vui vì cậu thích. Cậu muốn uống bao nhiêu cũng được. Mình phải chạy đi cời lửa đây. Có quá nhiều trách nhiệm để bận tâm lo lắng khi người ta phải trông nom nhà cửa, đúng không?”

Khi Anne từ bếp trở ra, Diana đang uống cốc nước ép thứ hai đầy ắp; rồi, do sự nài ép của Anne, con bé không từ chối uống ly thứ ba. Những cốc vại thật hậu hĩnh và nước ép quả mâm xôi quả thật rất ngon.

“Thứ ngon nhất mà mình từng uống,” Diana nói. “Ngon hơn nước của bà Lynde nhiều, mặc dù bà ấy cứ khoe khoang khoác lác về bản thân suốt. Không giống nước của bà ấy chút nào.”

“Mình nghĩ nước ép mâm xôi của bác Marilla hẳn phải ngon hơn của bà Lynde nhiều,” Anne nói bằng giọng trung thành. “Bác Marilla là đầu bếp nổi tiếng. Bác ấy đang cố dạy mình nấu nướng nhưng mình đảm bảo với cậu, Diana, đó là một việc khó khăn đấy. Trong chuyện nấu nướng, chẳng có chỗ nào cho trí tưởng tượng cả. Cậu chỉ cần làm theo công thức. Lần gần đây nhất khi làm bánh ngọt mình đã quên bỏ bột vào. Mình đang mãi nghĩ đến câu chuyện đáng yêu nhất về cậu và mình, Diana. Mình nghĩ cậu đang mắc bệnh đậu mùa nhất nghèo và mọi người đều bỏ rơi cậu, nhưng mình vẫn liều mình ở lại bên cạnh chăm sóc cho đến khi cậu khỏe lại; rồi mình lây bệnh đậu mùa mà chết, mình được chôn dưới gốc dương trong nghĩa địa và cậu trồng một bụi hồng bên mộ mình rồi dùng những giọt lệ của cậu để tưới nước cho nó; và cậu không bao giờ, không bao giờ quên người bạn thiếu thời đã hy sinh thân mình vì cậu. Ôi, câu chuyện thật cảm động, Diana. Nước mắt cứ tuôn trên má mình khi mình nhào bánh. Nhưng mình quên bỏ bột và cái bánh thất bại thảm hại. Bột là nguyên liệu thiết yếu để làm bánh, cậu biết mà. Bác Marilla cáu điên lên và mình cũng chẳng lấy làm ngạc nhiên. Mình là thử thách lớn đối với bác ấy. Tuần vừa rồi bác ấy đã bị một phen xấu hổ khủng khiếp vì món nước sốt bánh pudding. Trưa thứ Ba nhà mình ăn bánh pudding mặn và còn thừa đến một nửa số pudding với cả bình đầy nước sốt. Bác Marilla nói nó còn đủ dùng cho một bữa nữa nên dặn mình cất lên chạn và đậy lại. Ý mình là đậy một cách cẩn thận hết mức ấy, Diana, nhưng trong

lúc đem nó đi cất mình lại tưởng tượng mình là một nữ tu - dĩ nhiên mình theo đạo Tin Lành nhưng mình cứ tưởng tượng ra mình theo Công Giáo - đeo mạng che để chôn vùi con tim tan vỡ trong tu viện lạnh lẽo biệt lập; vậy là mình quên bẵng mất chuyện phải đun nước sốt bánh pudding! Đến sáng hôm sau mình mới nhớ ra và chạy vội đến chạn. Diana, cậu chẳng thể tưởng tượng ra nỗi kinh hãi tột độ của mình khi phát hiện một con chuột chết chìm tròn món nước sốt pudding đó đâu! Mình lấy muỗng múc con chuột ra và quăng nó ra sân và rửa cái muỗng bằng ba lần nước. Bác Marilla đã ra ngoài vắt sữa và mình vốn định khi nào bác ấy và sẽ hỏi liệu mình có thể đổ nước sốt đó cho heo ăn không; nhưng lúc bác ấy vào, mình còn đang mãi tưởng tượng mình là nàng tiên sương giá lướt qua khu rừng và thuận theo ý thích của cây cối mà biến chúng thành màu đỏ hay vàng, nên mình chẳng bao giờ nghĩ lại chuyện sốt pudding nữa và bác Marilla sai mình ra hái táo. Thế đấy, đúng sáng đó ông bà Chester Ross từ Spencervale đến đây chơi. Cậu biết đó, họ là những người rất kiêu cách, đặc biệt là bà Chester Ross. Khi bác Marilla gọi mình vào nhà thì bữa trưa đã sẵn sàng và mọi người đều ngồi sẵn ở bàn rồi. Mình cố tỏ ra lịch sự và đường hoàng hết mức, vì mình muốn bà Chester Ross nghĩ mình là một bé gái có vẻ quý phái ngay cả khi mình không được xinh. Mọi chuyện diễn ra tốt đẹp cho đến khi mình thấy bác Marilla bước vào một tay cầm bánh pudding mạn một tay cầm bình nước sốt pudding đã được hâm lại, Diana, đó thật là một khoảnh khắc khủng khiếp. Mình nhớ lại tất cả, vậy là mình đứng bật dậy hét lên, ‘Marilla, bác không được ăn món nước sốt pudding đó. Có một con chuột chết chìm trong đó. Con quên không nói với bác.’ Ôi, Diana, mình sẽ không bao giờ quên được giây phút khủng khiếp đó cho dù mình có sống đến trăm tuổi. Bà Chester Ross cứ nhìn mình và mình nghĩ phải chui xuống đất vì xấu hổ mất. Bà ấy là một người nội trợ hoàn hảo và thử tưởng tượng xem bà ấy sẽ nghĩ gì về nhà mình đây. Lúc đó mặt bác Marilla đỏ phừng phừng nhưng bác ấy không nói lời nào. Bác ấy chỉ đem món nước sốt và bánh pudding đó đi rồi mang vào một ít mút dâu. Bác ấy cho mình một ít, nhưng mình không nuốt được miếng nào. Cứ như có cả đồng than đang cháy trong đầu mình. Sau khi ông bà Chester Ross về rồi, bác Marilla đã quở mắng mình một trận ra trò. Này, Diana, chuyện gì vậy?”

Diana lão đảo đứng dậy; rồi lại ngồi xuống, đặt tay lên đầu.

“Mình...mình thấy mệt quá,” con bé nói có phần mệt mỏi. “Mình... mình phải về nhà ngay.”

“Ôi, cậu đừng hy vọng về nhà khi chưa dùng trà,” Anne la lên đau khổ. “Mình sẽ đem đến ngay... Mình sẽ đi pha trà ngay đây.”

“Mình phải về,” Diana lặp lại giọng trống rỗng nhưng kiên quyết.

“Dù sao cũng để mình dọn bữa trưa cho cậu,” Anne nài nỉ. “Để mình đem cho cậu một miếng bánh trái cây và ít mút anh đào. Nằm xuống sofa một lúc là cậu sẽ đỡ thôi. Cậu thấy khó ở ở đâu?”

“Mình phải về.” Diana nói, và đó là tất cả những gì con bé nói. Anne nài nỉ cũng chỉ vô ích.

“Mình chưa bao giờ nghe thấy chuyện để bạn bè về mà không trà nước,” con bé than. “Ôi, Diana, cậu có nghĩ là có khi cậu mắc bệnh đậu mùa thật rồi không? Nếu thật thì mình sẽ đến chăm sóc cậu, cậu có thể tin điều này. Mình sẽ không bao giờ rời bỏ cậu. Nhưng ước gì cậu vẫn ở lại sau bữa trà. Cậu thấy khó chịu ở đâu?”

“Mình chóng mặt quá,” Diana nói.

Và thật vậy, con bé bước loạng choạng. Anne, ứa nước mắt vì thất vọng, đi lấy mũ cho Diana và đi cùng bạn đến tận hành rào sân nhà Barry. Rồi con bé thút thít suốt đoạn đường quay lại Chái Nhà Xanh, về đến nơi rồi nó buồn bã cất phần nước ép mâm xôi còn lại vào chạn, pha sẵn trà cho ông Matthew và Jerry, mọi vui thú bay biến hết.

Hôm sau là Chủ nhật và vì mưa đổ xuống như thác từ bình minh đến chiều tối nên Anne không đi đâu ra khỏi Chái Nhà Xanh. Chiều thứ Hai, bà Marilla sai nó xuống nhà bà Lynde phụ việc vặt. Chỉ một lúc sau, Anne đã lao ngược trở lại với nước mắt chảy dài trên má. Con bé lao vào bếp và vùi mặt xuống chiếc ghế sofa với vẻ bi thảm.

“Giờ thì chuyện gì nữa đây, Anne,” bà Marilla thất kinh hỏi với giọng hoài nghi. “Ta hy vọng con không tới rồi lại nói hỗn với bà Lynde nữa đấy chứ.”

Không có câu trả lời vì Anne còn mãi khóc như mưa như gió!

“Anne Shirley, khi ta đã hỏi thì ta muốn con phải trả lời. Ngồi thẳng dậy nói ta nghe con khóc lóc vì chuyện gì.”

Anne ngồi dậy, vẻ thảm thương.

“Hôm nay bà Lynde đã gặp bà Barry và bà Barry đang trong tâm trạng tồi tệ,” con bé rên rỉ. “Bà ấy nói hôm thứ Bảy con đã chuốc say Diana và đưa bạn ấy về trong tình trạng thật đáng xấu hổ. Bà ấy nói con hẳn phải là một con bé xấu xa, hư hỏng tuyệt đối và bà ấy sẽ không bao giờ, không bao giờ để Diana chơi với con nữa. Ôi, bác Marilla, trong con tràn ngập cảm giác đau buồn.”

Bà Marilla nhìn sững với vẻ ngạc nhiên đến ngây dại.

“Chuốc say Diana!,” bà nói khi đã lên tiếng được. “Anne, con hay bà Barry bị mất trí rồi vậy? Con đã đưa cho con bé cái quái gì?”

“Chẳng có cái gì ngoài nước ép mâm xôi,” Anne sụt sùi. “Con chưa bao giờ nghĩ nước ép mâm xôi có thể làm cho người ta say, bác Marilla - ngay cả có uống ba cốc vại đầy như Diana. Ôi, nghe cứ giống... giống chồng bà Thomas vậy! Nhưng con không có ý chuốc say bạn ấy.”

“Nhảm nhí, say với sưa gì chứ!” bà Marilla nói, sai bước đến chiếc tủ trong phòng khách. Trên kệ là cái chai mà bà ngay lập tức nhận ra là chứa thứ rượu phúc bồn tử ba năm tuổi tự cất vốn mang lại danh tiếng cho bà tại mảnh đất Avonlea mặc dù một số nhân vật khó tính, trong đó có bà Barry, kịch liệt phản đối loại đồ uống này. Đến lúc đó bà Marilla mới nhớ ra bà đã cất chai nước ép mâm xôi xuống hầm rượu chứ không phải để trong chạn như đã bảo với Anne.

Bà quay trở vào bếp với chai rượu trên tay. Dù không muốn nhưng mặt bà vẫn nhăn lại.

“Anne, con thật là thiên tài trong việc vương vào rắc rối. Con đã đưa rượu phúc bồn tử cho Diana thay vì nước ép mâm xôi rồi. Con không tự phân biệt được à?”

“Con đã bao giờ ném nó đâu,” Anne nói “Con cứ nghĩ đó là nước ép. Con

muốn tỏ ra thật... thật... hiếu khách. Diana thấy mệt và phải về nhà. Bà Barry nói với bà Lynde rằng bạn ấy say quá cần câu. Bạn ấy chỉ cười ngốc nghếch... khi mẹ bạn ấy hỏi có chuyện gì vậy, rồi ngủ hàng tiếng đồng hồ. Mẹ bạn ấy ngủ hơi thừ và biết bạn ấy bị say. Bạn ấy đau đầu khủng khiếp cả ngày qua. Bà Barry hết sức giận dữ. Bà ấy sẽ không bao giờ tin rằng con không cố ý làm vậy.”

“Ta nghĩ tốt hơn hết bà ấy nên phạt Diana vì quá tham lam đến nỗi uống tới ba cốc đầy cho dù là bất cứ thứ gì,” bà Marilla nói ngắn gọn. “Sao nào, ba cốc lớn có thể làm cho con bé phát bệnh cho dù nó chỉ là nước ép chãng nữa. Thế đấy, chuyện này sẽ là cái cớ tốt cho mấy người cứ ca cẩm ta vì ủ rượu phúc bồn tử đây, mặc dù đã ba năm rồi ta không làm nữa vì biết mục sư không đồng ý. Ta chỉ giữ chai đó phòng khi bệnh thôi. Nào nào, bé con, đừng khóc nữa. Ta không nghĩ con đáng trách mặc dù ta rất tiếc vì mọi việc đã xảy ra như vậy.”

“Con phải khóc,” Anne nói. “Trái tim con đang tan vỡ. Những vì sao thiếu mệnh đang chống lại con bác Marilla. Diana và con sẽ bị chia lìa mãi mãi. Ôi, bác Marilla, con đã thoáng mơ thấy chuyện này khi lần đầu chúng con đọc lời thề bạn bè.”

“Đừng có ngốc, Anne. Bà Barry sẽ nghĩ thông suốt hơn khi bà ấy biết thật sự không phải lỗi tại con. Ta đoán bà ấy nghĩ con làm vậy như một trò đùa ngu ngốc hay đại loại thế. Tốt hơn hết tối nay con nên đến kể cho bà ấy nghe mọi chuyện.”

“Con không có can đảm khi nghĩ đến chuyện phải đối diện với người mẹ bị tổn thương của Diana,” Anne thở dài. “Con ước gì bác sẽ đi, bác Marilla. Bác được tôn trọng hơn con nhiều. Có vẻ như bà ấy sẽ nghe lời bác hơn nghe con.”

“Thôi được, ta sẽ đi,” bà Marilla nói, nhận ra có lẽ như thế lại khôn ngoan hơn. “Đừng khóc nữa, Anne. Mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

Bà Marilla không còn nghĩ rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi khi bà trở về từ dốc Vườn Quả. Anne đang đợi bà về bèn chạy như bay đến cổng để gặp bà.

“Ôi, bác Marilla, về mặt bác cho con biết nó không có tác dụng rồi,” con bé nói buồn bã. “Bà Barry không tha thứ cho con phải không?”

“Cái bà Barry này thật là!” bà Marilla cáu kỉnh. “Trong số tất cả những người đàn bà vô lý mà ta từng gặp thì bà ta là người vô lý nhất. Ta đã nói rằng tất cả chỉ là hiểu nhầm và chuyện không phải lỗi của con, nhưng bà ấy nhất định không chịu tin ta. Bà ta còn nói đi nói lại về món rượu phúc bồn tử của ta và chuyện lúc nào ta cũng nói nó sẽ không gây ảnh hưởng đến ai. Ta nói thẳng với bà ta rằng rượu phúc bồn tử không phải là thứ để uống liên tiếp ba cốc đầy và nếu đứa trẻ ta nuôi mà quá tham lam như vậy thì ta sẽ quở nó một trận ra trò.”

Bà Marilla lướt vào bếp, tâm trạng xáo động tột cùng, để lại trên hành lang sau lưng một tâm hồn nhỏ bé đang rối bời tâm trí. Rồi Anne đầu trần bước ra ngoài, hòa mình vào bóng chiều chập choạng của mùa thu lạnh giá; con bé kiên quyết đi xuống cánh đồng cỏ ba lá khô bên kia cây cầu gỗ, băng qua khu rừng vân sam được chiếu sáng bởi vầng trăng non bằng bạc lơ lửng thâm thấp trên cánh rừng phía Tây. Bà Barry, đến mở cửa sau khi nghe có tiếng gõ bẽn lẽn, thấy một con bé đứng trên ngưỡng cửa với vẻ cầu khẩn, môi trắng bệch mắt háo hức.

Mặt bà đanh lại. Bà Barry là người định kiến và yêu ghét rạch ròi, cơn giận của bà luôn là thứ lạnh lùng, sâu não khó vượt qua nhất. Công bằng mà nói, bà tin rằng Anne chuốc say Diana hoàn toàn với sự cố tình ác ý, và bà thật tình muốn giữ đứa con gái bé nhỏ của mình không trở nên thân mật hơn với một đứa bé khác như vậy.

“Con muốn gì?” bà nói khô khốc.

Anne đan chặt tay:

“Ôi, bà Barry, xin hãy tha thứ cho con. Con không cố ý... ý... đầu độc Diana. Sao con làm vậy được? Cứ thử tưởng tượng nếu bà là một bé gái cô cút được những người tử tế nhận nuôi và trên đời chỉ có duy nhất một người bạn tâm giao. Bà nghĩ liệu bà có cố ý đầu độc người đó không? Con tưởng đó chỉ là nước ép quả mâm xôi. Con đã tin chắc rằng đó là nước ép quả mâm xôi.

Ôi, xin đừng nói rằng bà sẽ không cho Diana chơi với con nữa. Nếu làm vậy tức là bà sẽ phủ lên đời con một đám mây đen tuyệt vọng.”

Bài diễn văn vốn có thể xoa dịu trái tim nhân hậu của bà Lynde trong nháy mắt, lại không có tác dụng gì với bà Barry ngoại trừ việc càng làm bà khó chịu thêm. Bà nghi ngờ những lời đao to búa lớn cùng với những động tác đầy bi kịch của Anne, bà tưởng rằng đứa trẻ này đang trêu chọc mình. Vậy nên bà nói một cách lạnh lùng và tàn nhẫn: “Ta không nghĩ con là người bạn thích hợp với Diana. Tốt hơn con nên về nhà và cư xử cho đúng.”

Môi Anne run run.

“Bà không thể cho con gặp Diana chỉ một lần để nói lời vĩnh biệt sao?” con bé nài nỉ.

“Diana đến Carmody với cha nó rồi,” bà Barry nói rồi sập cửa đi vào.

Anne lặng lẽ trở lại Chái Nhà Xanh trong tuyệt vọng.

“Hy vọng cuối cùng của con đã tan biến,” con bé nói với bà Marilla. “Con đã tự đến gặp bà Barry ấy thế mà bà ấy lại sỉ nhục con. Bác Marilla, con không nghĩ bà ấy được giáo dục tử tế. Chẳng thể làm gì ngoài việc cầu nguyện và con không quá hy vọng rằng nó có tác dụng vì, bác Marilla, con không tin Chúa có thể làm được gì nhiều với một người bảo thủ như bà Barry.”

“Anne, con không được ăn nói như thế,” bà Marilla quở trách, cố gắng hết sức để trấn áp cái mong muốn tội lỗi là phá lên cười, một mong muốn mà bà hoảng hồn nhận thấy đang mỗi lúc một lớn dần trong mình. Và quả thật, tối đó khi kể lại toàn bộ câu chuyện cho ông Matthew nghe, bà đã phá lên cười như nắc nẻ trước những sần nảo của Anne.

Nhưng khi bà ghé qua chái Đông trước khi đi ngủ và thấy Anne đã khóc cho tới tận khi thiếp đi, một vệt dịu dàng lạ thường thấp thoáng trên mặt bà.

“Con bé tội nghiệp,” bà lẩm bẩm, gạt một lọn tóc rối ra khỏi gương mặt đầm đìa nước mắt của đứa trẻ. Rồi bà cúi xuống và hôn lên đôi má đỏ ửng trên gôi.

CHƯƠNG 17 - MỘT THỨ VUI MỚI TRONG ĐỜI

B

uổi sáng hôm sau, đang cúi đầu may vá bên cửa sổ phòng bếp thì Anne tình cờ liếc ra ngoài và thấy bóng Diana dưới Bong Bóng Của Nữ Thần Rừng đang vẫy tay ra hiệu về bí ẩn. Trong nháy mắt Anne đã ra khỏi nhà và chạy như bay xuống thung lũng, ngạc nhiên và hy vọng chen lẫn nhau trong đôi mắt biểu cảm của con bé. Nhưng hy vọng vụt tắt khi con bé nhìn thấy dáng vẻ tiu nghỉu của Diana.

“Mẹ cậu chưa hỏi tâm chuyên ý à?” nó hỏn hên hỏi.

Diana lắc đầu buồn bã.

“Chưa, ôi, Anne, mẹ nói mình không bao giờ được chơi với cậu nữa. Mình khóc mãi và nói mẹ đó không phải là lỗi của cậu nhưng chẳng ích gì. Mình phải mất không biết bao nhiêu thời gian thuyết phục thì mẹ mới cho mình xuống tạm biệt cậu. Mẹ nói mình chỉ được ở đây mười phút thôi và mẹ đang canh giờ bằng đồng hồ đấy.”

“Mười phút không đủ dài để nói lời giã từ vĩnh viễn đâu,” Anne nói trong nước mắt. “Ôi, Diana, liệu bạn có hứa thật lòng rằng sẽ không bao giờ quên mình, người bạn thiếu thời của bạn, cho dù sau này bạn còn có những người bạn thân thiết đến thế nào chăng nữa?”

“Chắc chắn mình sẽ không quên,” Diana sụt sùi, “và mình sẽ không bao giờ có bạn tâm giao nào khác... Mình không muốn có. Mình không thể yêu bất cứ ai như yêu cậu.”

“Ôi, Diana,” Anne thốt lên, tay đan chặt lại. “Cậu có yêu mình không?”

“Sao, dĩ nhiên là có. Cậu không biết điều đó à?”

“Không.” Anne hít một hơi dài. “Dĩ nhiên mình nghĩ cậu quý mình nhưng mình chưa bao giờ hy vọng cậu yêu mình. Diana, mình chưa từng nghĩ ai đó có thể yêu mình. Kể từ khi mình biết suy nghĩ cho đến nay, chưa từng có ai

yêu mình. Ôi, thật tuyệt vời! Từ bây giờ trở đi, Diana, điều này sẽ là một tia sáng vĩnh viễn soi tỏ trong bóng tối của con đường chông gai. Ôi, cậu nói một lần nữa đi.”

“Mình yêu cậu tha thiết, Anne,” Diana nói chắc chắn, “và mình sẽ mãi yêu cậu tha thiết, cậu có thể tin chắc điều đó.”

“Mình cũng sẽ mãi yêu bạn, Diana,” Anne nói, trang trọng dang tay ra. “Năm tháng trôi qua, ký ức này sẽ như một vì sao soi sáng cuộc đời cô độc của mình, giống như trong câu chuyện cuối cùng chúng ta đọc cùng nhau. Diana, bạn có thể cho mình một lọn tóc đen dài óng ả lúc chia ly để giữ làm kho báu đời đời không?”

“Cậu có gì để cắt nó không?” Diana hỏi, lau khô những giọt nước mắt vừa rơi vì giọng cảm động của Anne rồi trở về với thực tế.

“Có. Thật may là mình mang theo kéo may vá trong tạp dề,” Anne nói. Nó trân trọng cắt một lọn tóc của Diana. “Vĩnh biệt nhé, bạn thân yêu. Từ đây chúng ta hẳn phải làm người xa lạ mặc dù vẫn sống cạnh nhau. Nhưng trái tim mình vĩnh viễn vẫn chung thủy với bạn.”

Anne đứng nhìn Diana đi khuất khỏi tầm mắt, đau buồn vẫy tay chào mỗi khi con bé quay lại nhìn. Rồi nó trở về nhà, lần này không hề cảm thấy được khuây khỏa bởi cuộc chia tay lãng mạn.

“Tất cả đã hết rồi,” con bé thông báo với bà Marilla. “Con sẽ không bao giờ có người bạn nào khác. Con thật sự còn buồn hơn hồi trước, vì giờ con không có Katie Maurice hay Violetta nữa. Mà cho dù có thì cũng không giống xưa nữa. Không biết vì sao, sau khi đã có một người bạn thật sự thì ta không còn thỏa mãn với những cô bé trong giấc mơ. Diana và con đã nói lời vĩnh biệt vô cùng cảm động trong ngày xuân. Nó sẽ mãi mãi là một ký ức thiêng liêng của con. Con dùng những từ ngữ cảm động nhất mà con có thể nghĩ ra và đã gọi ‘bạn’. ‘Bạn’ nghe lãng mạn hơn ‘cậu’ nhiều. Diana cho con một lọn tóc của bạn ấy và con sẽ khâu nó vào cái túi nhỏ rồi đeo quanh cổ cả đời. Xin hãy để nó được chôn chung với con, vì con không tin mình sẽ sống lâu. Có lẽ khi thấy con nằm chết lạnh trước mắt, bà Barry sẽ cảm thấy hối hận vì hành động của mình và sẽ để Diana đến dự đám tang của con.”

Chừng nào con còn nói chuyện được thì ta không nghĩ rằng cần phải sợ con chết vì đau buồn, Anne,” bà Marilla nói không khoan nhượng.

Thứ Hai tuần sau, Anne làm bà Marilla ngạc nhiên khi từ phòng bước xuống với cặp sách trong tay, môi mím lại thành một đường kiên quyết.

“Con sẽ đi học trở lại,” con bé thông báo. “Đó là tất cả những gì còn lại trong cuộc đời con, khi giờ đây con đã bị chia lìa một cách tàn nhẫn khỏi bạn bè. Ở trường con có thể nhìn thấy bạn ấy và nhớ đến những ngày đã qua.”

“Tốt hơn hết con nên nhớ đến bài vở của mình đi,” bà Marilla nói, cố che giấu niềm vui trước tình hình tiến triển. “Nếu con quay lại trường, ta hy vọng chúng ta sẽ không còn nghe thấy chuyện đập bảng lên đầu người khác hay mấy thứ tương tự vậy. Cư xử cho phải phép và nghe lời thầy đấy.”

“Con sẽ cố trở thành một học sinh gương mẫu,” Anne buồn bã đồng ý. “Chuyện đó không vui vẻ lắm, con đoán vậy. Thầy Phillips nói Minnie Andrews là học sinh gương mẫu mà trông con bé đó chẳng có chút trí tưởng tượng hay sức sống nào. Nó chậm hiểu, tầm thường và trông chẳng bao giờ được vui. Nhưng con thấy tuyệt vọng đến nỗi có lẽ điều đó cũng sẽ dễ dàng xảy ra với con thôi. Con sẽ đi bằng đường cái. Con không thể chịu nổi khi đi trên đường Bạch Dương một mình. Nếu làm vậy thì con sẽ cay đắng rơi lệ mất.”

Anne được nồng nhiệt chào đón trở lại trường. Mọi người đều nhớ đến những tưởng tượng trong lúc chơi đùa của con bé, nhớ giọng hát và khả năng đặc biệt đọc sách thành tiếng trong giờ ăn trưa. Ruby Gillis lén đưa ba trái mận xanh cho con bé trong lúc đọc thánh kinh. Ella May MacPherson tặng nó một bông păng xê vàng không lồ cắt từ bìa một cuốn catalogue về hoa - một món đồ trang trí tạp dề thì thật tuyệt vời. Katie Boulter tặng nó một vỏ chai dầu thơm để đựng nước lau bảng, còn Julie Bell cẩn thận chép lại bài thơ sau trên một mảnh giấy hồng nhạt mép viền hình răng cưa:

TẶNG ANNE

Khi hoàng hôn buông rèm rơi xuống

Và dính một vì sao lên đó

Hãy nhớ rằng bạn có một người bạn

Dù cô ấy có thể tha thân xa xăm

“Thật tuyệt khi được đánh giá cao,” Anne thở dài vui vẻ với bà Marila tối hôm đó.

Không phải chỉ các học trò nữ mới “đánh giá cao” con bé. Khi Anne về chỗ của mình sau giờ cơm trưa - con bé đã bị thầy Phillips bắt sang ngồi kế Minnie Andrews gương mẫu - nó thấy trên bàn mình một trái “táo dâu” to ngon lành. Anne đã đưa lên miệng định cắn một miếng mới nhớ ra nơi duy nhất ở Avonlea có táo dâu mọc là vườn cây ăn quả cũ của nhà Blythe bên kia Hồ Nước Lấp Lánh. Anne thả quả táo xuống cứ như đó là một viên than hồng và chùi ngón tay vào khăn tay đầy khoa trương. Quả táo không hề được động đến, nằm yên trên bàn cho đến tận sáng hôm sau, Timothy Andrews bé nhỏ đến quét trường và nhóm lửa đã gom nó vào làm phần thưởng cho mình. Cây bút chì đá mà Charlie Sloane gửi tặng con bé sau giờ ăn trưa, trang trí lộng lẫy với những dải giấy đỏ và vàng, được đón nhận một cách có thiện chí hơn. Anne hòa nhã nhận cây bút và thưởng cho người tặng một nụ cười phấn khởi khiến cậu chàng si mê này bay lên tận chín tầng mây hạnh phúc và làm cậu mắc phải những lỗi khủng khiếp trong bài chính tả đến nỗi thầy Phillips phải giữ cậu ở lại sau giờ học để viết lại.

Nhưng vì,

Hoạt cảnh lòng ngực của Ceasar bị Brutus đâm nát chỉ càng khiến nàng nhớ đến người con ưu tú nhất của thành Rome

nên sự thiếu vắng rõ ràng bất kỳ món quà hay sự nhận biết nào từ Diana Barry, người đang ngồi gần Gertie Pye, đã làm cho chiến thắng nhỏ bé của Anne có phần cay đắng.

“Con nghĩ có lẽ Diana chỉ cười với con có một lần,” tối đó con bé ca thán với bà Marilla. Nhưng sáng hôm sau một mảnh giấy gấp đôi xoắn chặt vô cùng đáng sợ và bất ngờ đã được chuyển tới tay Anne kèm theo một gói nhỏ.

ANNE THÂN MẾN (tiếp tục như cũ). Mẹ nói mình không được chơi hay nói chuyện với cậu kể cả lúc ở trường. Không phải lỗi của mình và đừng giận mình, vì mình vẫn yêu cậu như thế. Mình nhớ cậu quá chừng muốn kể cậu nghe tất cả bí mật của mình và mình chẳng thích Gertie Pye chút nào. Mình đã làm cho cậu một cái đánh dấu sách mới bằng bìa đỏ. Hiện giờ chúng đang cực kỳ một và chỉ ba đứa con gái trong trường biết cách làm thôi. Khi cậu nhìn thấy nó hãy nhớ đến mình.

Người bạn đích thực của cậu

DIANA BARRY.

Anne đọc mẫu giấy, hôm cái đánh đánh dấu sách và gửi ngay thư trả lời đến phía bên kia lớp học.

DIANA YÊU QUÝ CỦA RIÊNG MÌNH - Dĩ nhiên mình không giận cậu vì cậu phải vâng lời mẹ mà. Tinh thần chúng ta có thể giao tiếp với nhau. Mình sẽ giữ món quà đáng yêu của cậu mãi mãi. Minnie Andrews là một cô bé rất dễ thương - mặc dù bạn ấy chẳng có chút trí tưởng tượng nào - nhưng sau khi đã là bạn tâm giao của Diana thì mình không thể làm bạn tâm giao của Minnie được. Bỏ qua mấy lỗi của mình nhé vì khả năng đánh vần của mình vẫn chưa tốt lắm, mặc dù được cái thiện nhiều.

Người bạn đích thực của cậu cho đến khi cái chết chia lìa chúng ta.

ANNE HAY CORDELA SHIRLEY.

PS: Tối nay mình sẽ ngủ với lá thư của cậu dưới gối.

A. hay C.S.

Bà Marilla đã bi quan chờ đợi sẽ có thêm nhiều rắc rối nảy sinh khi Anne lại bắt đầu đến trường. Nhưng không có gì phát sinh hết. Có lẽ Anne đã nắm bắt được một chút tinh thần “mẫu mực” nào đó từ Minnie Andrews; ít nhất thì từ đó trở đi con bé cũng rất lễ phép với thầy Phillips. Con bé dồn hết tâm trí vào chuyện học hành, kiên quyết không để Gilbert Blythe qua mặt ở bất cứ môn nào. Cuộc cạnh tranh giữa hai đứa nhanh chóng trở nên rõ ràng; về phía Gilbert, điều này hoàn toàn mang tính thiện ý, nhưng e rằng không thể nói

với Anne, vốn là đứa có cái thói thù dai chẳng hay ho chút nào. Con bé khá cực đoan, cả khi ghét lẫn khi yêu. Nó không chịu hạ mình thừa nhận bản thân có ý cạnh tranh với Gilbert trong việc học, vì như vậy là đã thừa nhận sự hiện diện của cậu ta - một sự hiện diện mà Anne vẫn kiên quyết phớt lờ; nhưng cuộc cạnh tranh vẫn tồn tại và niềm vinh dự được chia đều cho cả hai bên. Lúc này Gilbert đứng đầu lớp tập đọc; lúc khác Anne, hất bím tóc đỏ dài sang bên, lại đánh bại cậu trong bài đánh vần. Một buổi sáng Gilbert làm đúng tất cả các phép toán và được đề tên lên bảng thành tích; sáng hôm sau Anne, đã dành cả tối hôm trước để vật lộn với các số thập phân, sẽ đứng đầu. Một ngày tồi tệ nào đó cả hai đứa hòa và tên của chúng được viết chung. Chuyện này cũng tồi tệ như một cái “lưu ý” và nỗi đau khổ của Anne cũng rõ ràng như sự thỏa mãn của Gilbert. Đến kỳ thi viết cuối mỗi tháng, sự căng thẳng thật khủng khiếp. Tháng đầu tiên Gilbert thắng với ba điểm hơn. Tháng thứ hai Anne đánh bại cậu với cách biệt năm điểm. Nhưng chiến thắng của con bé bị phá hỏng vì Gilbert lại nhiệt liệt chúc mừng nó trước toàn trường. Anne sẽ có cảm giác dễ chịu hơn nhiều nếu thắng bé thấy đau khổ vì thất bại của mình.

Thầy Phillips có thể không phải giáo viên rất giỏi, nhưng một học trò quyết tâm học hỏi như Anne khó có thể không tiến bộ cho dù dưới sự dạy dỗ của bất kỳ giáo viên nào. Vào cuối học kỳ, cả Anne và Gilbert đều được lên lớp năm và được phép bắt đầu học những bộ phận của “nhánh cây” - gồm tiếng Latin, hình học, tiếng Pháp và đại số. Chính trong môn hình học, Anne đã vấp phải trận Waterloo của mình.

“Nó đúng là thứ kinh khủng tuyệt đối, bác Marilla,” con bé rên rỉ. “Con dám chắc mình sẽ chẳng thể nào đứng đầu đứng đuôi gì được môn đó. Không có chỗ nào cho trí tưởng tượng hết. Thầy Phillips nói từ trước đến nay thầy chưa từng thấy đứa nào ngu về môn này như con. Và Gil - ý con là một số người khác nữa - quá giỏi môn này. Thật cực hình vô cùng, bác Marilla ạ. Ngay cả Diana cũng tiến bộ hơn con. Nhưng con không khó chịu vì thua Diana. Ngay cả khi giờ đây chúng con coi nhau như người xa lạ. Con vẫn yêu bạn ấy bằng một tình yêu không thể lụi tàn. Nó làm cho con rất buồn mỗi khi nghĩ về bạn ấy. Nhưng thật sự, bác Marilla, người ta không thể cứ

mãi buồn rầu nếu sống trong một thế giới thú vị thế này, phải không ạ?”

CHƯƠNG 18 - ANNE ĐẾN CỨU



ất cả những điều lớn lao đều ảnh hưởng đến tất cả những điều nhỏ nhất. Thoạt nhìn thì quyết định của ngài Thủ tướng Canada nào đó về việc gộp đảo Hoàng tử Edward vào trong chuyên ngoại giao chính trị có vẻ chẳng liên quan gì đến số mệnh của Anne Shirley nhỏ bé ở Chái Nhà Xanh. Nhưng hóa ra có đấy.

Thủ tướng tới vào tháng Một, để nói chuyện với những người ủng hộ trung thành và cả những người không ủng hộ ông bằng cách tham dự buổi meeting lớn tổ chức ở Charlottetown. Hầu hết người dân Avonlea đều ủng hộ Đảng của Thủ tướng; vì vậy tối hôm meeting gần như tất cả đàn ông và phần lớn phụ nữ đều đi xuống thị trấn cách đó ba mươi dặm. Bà Rachel Lynde cũng đi. Bà Rachel Lynde là một nhà chính trị gia vô cùng nhiệt huyết và không thể tin rằng cuộc meeting chính trị này có thể tiến hành suôn sẻ mà không có bà, mặc dù bà ở phe đối lập. Vậy là bà xuống thị trấn, dẫn theo chồng mình – ông Thomas có thể hữu ích trong việc trông nom ngựa – và Marilla Cuthbert. Bà Marilla cũng có sự hứng thú thầm kín đối với chính trị, và vì cho rằng đây có thể là cơ hội duy nhất để thấy một Thủ tướng bằng xương bằng thịt nên bà ngay lập tức đồng ý tham gia, để Anne và Matthew ở lại trông nom nhà cửa cho đến khi bà trở lại vào hôm sau.

Do đó, khi bà Marilla và bà Rachel đang tận hưởng niềm vui ở buổi meeting thì Anne và ông Matthew được làm chủ cả một căn bếp vui vẻ ở Chái Nhà Xanh. Ngọn lửa sáng bập bùng trong cái lò Waterloo kiểu cổ còn những bông tuyết giá lạnh trắng xanh lấp lánh bên ô cửa sổ. Ông Matthew gật gù trên sofa với quyển Luật sư của nông dân còn Anne ngồi bên bàn học bài với vẻ quyết tâm không gì lay chuyển được, mặc dù vẫn thỉnh thoảng liếc mắt đầy nuối tiếc lên kệ đồng hồ, nơi đặt cuốn sách mới mà Jane Andrews cho mượn hôm trước. Jane đã đảm bảo là cuốn sách rất hồi hộp mà lời văn cũng cảm xúc không kém, và những ngón tay của Anne cứ ngứa ngáy muốn với

lấy nó. Nhưng điều đó sẽ đồng nghĩa với chiến thắng của Gilbert Blythe vào ngày mai. Anne quay lưng lại kệ đồng hồ và cố gắng tưởng tượng như nó không có ở đó.

“Matthew, hỏi đi học bác có học hình học không?”

“À ừ, không, bác không học.” ông Matthew nói, giật mình thoát khỏi cơn mơ màng.

“Con ước gì bác có học,” Anne thở dài, “vì như thế bác mới thông cảm với con. Bác không thể thông cảm hoàn toàn nếu bác chưa từng học môn đó. Nó đang phủ mây mù lên cả cuộc đời con. Con thật dốt môn này, bác Matthew.”

“À ừ, ta không biết,” ông Matthew nói giọng dõ dành. “Ta nghĩ con học gì cũng khá. Tuần trước, thầy Phillips nói với ta lúc ở tiệm của Blair tại Carmody rằng con là học sinh thông minh nhất trường và tiến bộ rất nhanh. ‘Tiến bộ nhanh’ là từ thầy ấy đã dùng đấy. Người ta cứ nói không hay về Teddy Phillips, cho rằng ông ấy không có tư chất giáo viên, nhưng ta nghĩ ông ấy cũng được.”

Ông Matthew luôn cho rằng bất kỳ ai khen Anne đều là người “được” cả.

“Con chắc chắn mình sẽ khá môn hình học hơn nếu thầy ấy không thay đổi các ký hiệu,” Anne ca cẩm. “Con đã học thuộc lòng các mệnh đề rồi nhưng khi viết lên bảng thầy ấy lại điền các ký hiệu khác trong sách, thế là con lẫn lộn lung tung cả lên. Con nghĩ một thầy giáo thì không nên ăn gian như thế chứ, đúng không ạ? Giờ tụi con đang học nông nghiệp và cuối cùng con cũng hiểu tại sao đường sá lại màu đỏ. Thật là tuyệt. Không biết bác Marilla và bà Lynde đang vui vẻ thế nào nhỉ. Bà Lynde nói rằng cứ theo cách người ta điều hành Ottawa thì Canada đang xuống dốc rồi và đó là lời cảnh báo ghê gớm cho cử tri. Bà nói nếu phụ nữ mà được quyền bầu cử thì chúng ta sẽ mau chóng thấy những thay đổi kỳ diệu. Bác bầu cho bên nào, Matthew?”

“Đảng Bảo thủ,” ông Matthew nói nhanh. Bầu cho đảng Bảo thủ là một phần tín ngưỡng của ông.

“VẬY con cũng theo đảng Bảo thủ,” Anne nói chắc chắn. “Con rất mừng, vì Gil ... vì một số đứa con trai trong trường theo đảng Tự do. Con đoán thầy

Phillips cũng theo đảng Tự do vì cha của Prissy Andrews theo phe đó, mà Ruby Gillis đã nói rằng khi một người con trai theo đuổi ai thì luôn phải đồng tình với mẹ cô gái về tôn giáo và cha cô gái về mặt chính trị. Có đúng không, bác Matthew?”

“À ừ, ta không biết nữa,” ông Matthew nói.

“Bác đã bao giờ theo đuổi ai chưa, bác Matthew?”

“À ừ, chưa, theo bác nhớ thì chưa,” ông Matthew, người hẳn cả đời chưa từng nghĩ đến chuyện đó, trả lời.

Anne chống tay lên cằm ngẫm nghĩ.

“Chắc thú vị lắm, bác có nghĩ vậy không, bác Matthew? Ruby Gillis nói khi lớn lên bạn ấy sẽ có rất nhiều anh chàng đẹp trai theo đuổi và phát điên vì bạn ấy, nhưng con nghĩ như thế thì náo động quá. Còn thà chỉ có một người thôi nhưng tâm trí tỉnh táo. Nhưng Ruby Gillis biết nhiều về mấy chuyện đó lắm vì bạn ấy có nhiều chị gái mà, và bà Lynde nói con gái nhà Gillis đất chồng lắm. Gần như tối nào thầy Phillips cũng đến gặp Prissy Andrews. Thầy ấy nói là để giúp chị ta học nhưng Miranda Sloane cũng học để thi vào trường Queen và con nghĩ chị ấy cần được giúp nhiều hơn Prissy vì chị ấy gốc hơn nhiều, nhưng thầy chẳng bao giờ đến giúp chị ấy buổi tối cả. Có quá nhiều thứ trên thế giới này mà con không hiểu hết được, bác Matthew.”

“À ừ, cả ta cũng không biết mình có hiểu hết không,” ông Matthew thừa nhận.

“Ái chà, con nghĩ mình phải học bài cho xong thôi. Khi còn chưa học xong thì con sẽ không cho phép mình mở cuốn sách mới mà Jane cho mượn. Nhưng đó thật là một sự quỵen rũ khủng khiếp, bác Matthew. Ngay cả khi quay lưng lại con vẫn thấy rõ mồn một là nó ở đó. Jane nói khi đọc cuốn đó bạn ấy đã khóc nức nở. Con yêu những cuốn sách làm con khóc. Nhưng con nghĩ con sẽ đem nó vào phòng khách rồi khóa trong tủ mút và đưa cho bác chìa khóa. Và bác không được đưa lại cho con đâu, bác Matthew, cho đến khi con đã học xong, ngay cả khi con quỳ xuống năn nỉ bác cũng không được đưa đâu. Nói rằng mình sẽ cưỡng lại sự quỵen rũ là một việc rất tốt,

nhưng sẽ dễ cường lại hơn nhiều nếu mình không lấy được chìa khóa. Con chạy xuống hầm lấy ít táo nâu nhé, bác Matthew? Bác có muốn ăn táo nâu không?”

“À ừ, ta không biết nhưng cũng được,” Matthew nói, ông không bao giờ ăn táo nâu nhưng biết rất rõ Anne thích món này.

Ngay khi Anne đắc thắng nhô lên từ dưới hầm rượu với một đĩa đầy táo nâu thì có tiếng bước chân dồn dập bên ngoài khung cửa giá lạnh và ngay phút sau cửa bếp bật mở rồi Diana Barry vội vã chạy vào, mặt trắng bệch, thở không ra hơi, khăn choàng quấn vội quanh đầu. Anne bất ngờ đến nỗi ngay lập tức rút cả nến lẫn đĩa, vậy là đĩa, đèn cây, táo cùng nhau lăn lông lốc xuống cầu thang hầm rượu, và ngày hôm sau, bà Marilla phát hiện ra chúng nằm trên sàn nhà trong một mớ dầu cháy hỗn độn bèn dọn dẹp lại, thầm tạ ơn Chúa vì may mà căn nhà đã không bắt lửa.

“Chuyện gì vậy, Diana?” Anne la lên. “Mẹ cậu cuối cùng cũng đổi ý rồi à?”

“Ôi, Anne, tới nhanh lên,” Diana nài nỉ vẻ lo lắng. “Minnie May bệnh nặng lắm – Mary Joe Em nói nó bị viêm tắc thanh quản – mà cha mẹ mình xuống thị trấn rồi và không có ai đi tìm bác sĩ được. Minnie May ốm nặng còn Mary Joe Em không biết phải làm gì – ôi, Anne, mình sợ quá!”

Ông Matthew, không nói lời nào, đi lấy mũ và áo khoác, lướt qua Diana rồi biến mất trong bóng tối ngoài sân.

“Bác ấy đi thẳng ngựa đê đến Carmody mời bác sĩ,” Anne nói, vớ vội mũ trùm đầu và áo choàng, “mình biết rõ như thể bác ấy đã nói ra vậy. Matthew và mình là tri âm nên mình có thể đọc được suy nghĩ của bác ấy mà không cần nói lời nào cả.”

“Mình không tin bác ấy sẽ tìm được bác sĩ ở Carmody,” Diana sụt sùi. “Mình biết bác sĩ Blair đã xuống thị trấn rồi và mình đoán bác sĩ Spencer cũng thế. Mary Joe Em chưa gặp ai mắc bệnh viêm tắc thanh quản còn bà Lynde lại không có nhà. Ôi, Anne!”

“Đừng khóc, Di,” Anne an ủi. “Mình biết chính xác phải làm gì với bệnh viêm tắc thanh quản. Cậu quên là bà Hammond sinh đôi đến tận ba lần à.

Nếu phải trông ba cặp sinh đôi thì tự nhiên cậu sẽ thu được rất nhiều kinh nghiệm. Mấy đứa đó đều thường xuyên bị viêm tắc thanh quản. Chờ chút để mình lấy lọ ipecac – biết đâu nhà cậu không có nó. Giờ thì đi nào.”

Hai bé gái vội vã nắm tay đi ra, hồi hải băng qua đường Tình Nhân rồi cánh đồng cỏ đông cứng, vì tuyết ngập quá sâu nên không thể đi đường tắt được. Anne, mặc dù chân thành cảm thương Minnie May, vẫn không thể vô cảm trước khung cảnh lãng mạn và trước sự ngọt ngào của việc lại một lần nữa được chia sẻ sự lãng mạn này với một tâm hồn đồng điệu.

Bóng tối trong trẻo và giá lạnh, với cái đen đặc của bóng đêm và ánh sáng bạc của những triền tuyết; sao lấp lánh trên cánh đồng tĩnh lặng; đây đó những cây vân sam tối sẫm vươn thẳng lên trời, bông tuyết rắc trên cành và gió thì thảo xung quanh. Anne nghĩ thật sự rất vui khi được trải qua tất cả những vẻ bí ẩn và đáng yêu này cùng người bạn tâm giao đã lâu ngày xa cách.

Minnie May, ba tuổi, thực sự đang rất nguy kịch. Nó nằm trên sofa trong bếp, vật vã vì sốt, trong khi hơi thở khò khè vang khắp nhà. Mary Joe Em, một cô gái Pháp đầy đà, mặt phương phi sống ở dưới thung lũng, vẫn được bà Barry nhờ trông lũ trẻ khi bà đi vắng, bất lực và hoang mang, hoàn toàn không thể nghĩ ra phải làm gì, mà cho dù có nghĩ ra thì cũng không thể làm được.

Anne vào việc hết sức thuận thực và nhanh chóng.

“Minnie May mắc bệnh viêm tắc thanh quản; tình trạng con bé hơi tệ nhưng mình từng thấy những đứa còn tệ hơn nhiều. Đầu tiên chúng ta phải có thật nhiều nước nóng. Mình chắc chắn trong siêu nước chỉ còn cùng lắm là hơn một cốc đầy, Diana! Rồi, em đổ đầy rồi đây, Mary Joe, có lẽ chị nên thêm ít củi vào lò. Em không muốn làm chị tổn thương đâu nhưng theo em nếu có chút trí tưởng tượng nào thì có lẽ chị phải nghĩ ra việc này từ trước mới phải. Giờ, mình sẽ cởi đồ của Minnie May và đặt con bé lên giường còn bạn cố tìm ít vải mềm đi, Diana. Trước hết mình sẽ cho con bé một liều ipecac.”

Minnie May không chịu ngoan ngoãn uống ipecac nhưng đâu có phải Anne chẳng học được gì sau thời gian chăm sóc ba cặp song sinh. Suốt buổi tối dài

dằng dặc ngập tràn lo lắng ấy, ipecac được cho uống không phải một mà tận mấy lần liền, trong khi hai bé gái kiên nhẫn chăm sóc Minnie May đang bệnh, còn Mary Joe Em, chân thành mong muốn được làm tất cả những gì có thể, giữ ngọn lửa cháy rực và đun nhiều nước hơn cần thiết, đủ cho một bệnh viện chật ních trẻ bị viêm tắc thanh quản.

Lúc ba giờ, Matthew đưa một bác sĩ tới, vì ông phải đi cả đoạn đường dài đến tận Spencervale mới mời được. Nhưng thời điểm nguy kịch đã qua. Minnie May đã khá lên nhiều và đang ngủ say sưa.

“Con đã suýt bỏ cuộc trong tuyệt vọng,” Anne giải thích. “Con bé càng lúc càng yếu cho đến khi tình trạng còn tệ hơn mấy cặp song sinh nhà Hammond nữa, kể cả cặp cuối. Thật ra con đã nghĩ con bé có thể nghẹt thở đến chết mất. Con cho nó uống hết sạch ipecac trong lọ và khi giọt cuối cùng trôi xuống con tự nói với mình – không phải với Diana hay Mary Joe Em, vì con không muốn họ lo lắng hơn nữa, nhưng con phải nói cho nhẹ người – ‘Đây là hy vọng mong manh cuối cùng và mình e rằng chỉ là vô ích thôi.’ Nhưng khoảng ba phút sau con bé khạc đờm ra và bắt đầu khá hơn. Ông hẳn phải tưởng tượng ra sự nhẹ nhõm của con, bác sĩ, vì con không thể diễn tả nó bằng lời. Ông biết rằng có nhiều thứ không thể diễn tả bằng lời mà.”

“Ừ, ta biết,” vị bác sĩ gật đầu. Ông nhìn Anne cứ như thể ông đang có một suy nghĩ không thể diễn tả bằng lời nào đó về con bé. Tuy nhiên, sau đó, ông đã diễn tả lại cho ông bà Barry.

“Bé gái tóc đỏ nhà Cuthbert khôn ngoan hết sức. Tôi phải nói với các vị rằng nó đã cứu sống đứa nhỏ, vì nếu đợi tới lúc tôi đến thì đã quá trễ rồi. Có vẻ như con bé có những kỹ năng và khả năng tư duy rất tuyệt vời so với đám trẻ cùng tuổi. Tôi chưa từng thấy cái gì giống như đôi mắt con bé khi nó giải thích sự việc lại cho tôi.”

Anne về nhà trong một buổi sáng mùa đông lạnh giá và trắng xóa đẹp tuyệt vời, mắt lơ đãng vì thiếu ngủ nhưng vẫn nói không ngừng nghỉ với ông Matthew trong lúc cả hai băng qua cánh đồng trắng xóa trải dài và bước dưới những vòm phong lấp lánh thần tiên của con đường Tình Nhân.

“Ôi, bác Matthew, đây chẳng phải một buổi sáng tuyệt vời sao? Cả thế giới

như được Chúa tưởng tượng ra để thỏa mãn niềm vui của Người vậy, đúng không? Mấy cái cây đó trông như con có thể thổi bay đi trong một hơi vậy – phù! Con rất vui vì được sống trong một thế giới sương trắng, phải không bác? Và cuối cùng con cũng rất vui vì bà Hammond đã có ba cặp sinh đôi. Nếu không như vậy thì con cũng sẽ chẳng biết phải làm gì với Minnie May. Con rất tiếc là đã giận dữ với bà Hammond vì chuyện sinh đôi. Nhưng ôi, bác Matthew, con buồn ngủ quá. Con không đến trường được. Con chỉ biết mình không thể mở mắt nổi và con hẳn sẽ ngốc lảm. Nhưng con ghét phải ở nhà, vì Gil... vài đứa khác sẽ đứng đầu lớp và sẽ khó đoạt lại vị trí đó... mặc dù dĩ nhiên công việc càng khó khăn thì khi hoàn thành sẽ càng thỏa mãn, đúng vậy không ạ?”

“À ừ, ta nghĩ con sẽ thu xếp ổn thỏa thôi,” ông Matthew nói khi nhìn gương mặt nhỏ bé xanh nhợt và quần thâm dưới mắt con bé. “Con cứ việc lên giường ngủ ngon lành. Ta sẽ làm hết việc nhà.”

Anne vâng lời leo lên giường và ngủ một giấc dài êm ái đến nỗi bên ngoài đã là một buổi chiều mùa đông trắng hồng khi con bé thức dậy và xuống bếp, nơi bà Marilla, lúc này đã về nhà, đang ngồi đan len.

“Ôi, bác có thấy Thủ tướng không?” Anne ngay lập tức kêu lên. “Ông ấy trông thế nào, bác Marilla?”

“À, ông ấy sẽ không bao giờ giành được chức Thủ tướng nếu nhờ vào vẻ bề ngoài,” bà Marilla nói. “Ông ấy có cái mũi đến là hay! Nhưng ông ấy biết cách ăn nói. Ta tự hào mình là một người theo đảng Bảo thủ. Rachel Lynde theo đảng Tự do, tất nhiên rồi, nên chẳng ưa gì ông ấy. Bữa trưa của con trong lò đó, Anne, con có thể lấy ít mứt mận xanh trong chạn. Ta đoán là con đói lảm. Matthew đã kể cho ta chuyện tối qua. Ta phải nói là thật may vì con biết rõ phải làm gì. Bản thân ta sẽ chẳng biết phải làm gì, vì ta chưa bao giờ thấy một ca viêm tắc thanh quản nào. Còn bây giờ, đừng nói gì cho đến khi con ăn xong. Chỉ cần nhìn là ta biết con có rất nhiều chuyện để nói, nhưng cứ giữ lại đi.”

Bà Marilla có chuyện phải nói với Anne nhưng bà không nói vì biết nếu nói ra thế nào cảm giác phẫn khích dai dẳng cũng sẽ kéo Anne khỏi những vấn

đề vật chất như sự thèm ăn hay chuyện ăn uống. Cho đến khi Anne ăn xong đĩa mứt mận xanh, bà mới nói:

“Bà Barry tới đây chiều nay, Anne. Bà ấy muốn gặp con, nhưng ta không đánh thức con dậy. Bà ấy nói con đã cứu sống Minnie May và bà ấy rất tiếc vì cách cư xử của mình trong vụ rượu phúc bồn tử. Bà ấy nói bà ấy biết con không cố tình chuốc say Diana và hy vọng con tha thứ cho bà ấy và lại làm bạn tốt của Diana. Nếu thích con có thể đến đó tối nay vì Diana không thể ra ngoài do bị cảm lạnh từ tối hôm qua. Nào, Anne Shirley, vì Chúa, đừng có bay lên mây đây.”

Cảnh báo có vẻ không thừa vì cứ trông Anne nhảy cẫng lên, khuôn mặt bùng lên ánh sáng rạng rỡ toát ra tự trong tâm thì rõ là con bé đang lâng lâng như trên mây.

“Ôi, bác Marilla, con có thể đi liền bây giờ... mà chưa rửa bát đĩa không? Con sẽ rửa khi nào quay về nhưng trong giây phút xúc động đến rùng mình này con không thể trói buộc mình với bất cứ thứ gì quá không lãng mạn như rửa bát đĩa.”

“Được rồi, được rồi, đi đi,” bà Marilla nói vẻ khoan dung. “Anne Shirley, con có điên không? Quay lại ngay và mặc cái gì vào. Mình cứ như nói với không khí vậy. Con bé đi chẳng có mũ khăn gì. Cứ nhìn cách nó băng qua vườn cây với mái tóc tung bay kìa. Thật là may phúc nếu nó không cảm nặng.”

Anne băng qua khung cảnh đầy tuyết phủ tung tăng bước về nhà trong ánh chạng vạng mùa đông đỏ tía. Xa xa về hướng Tây Nam, một ngôi sao đêm nhấp nháy như viên ngọc trai mờ sáng trên bầu trời vàng nhạt và lâng lâng ánh hồng mở ra trên những khoảng không gian trắng lấp lánh và những thung lũng vân sam tối sẫm. Tiếng chuông xe trượt tuyết leng keng giữa những ngọn đồi tuyết phủ giống như tiếng chuông thần tiên tràn ngập không gian lạnh giá; nhưng thứ âm nhạc đó cũng không ngọt ngào hơn bài hát trong tim và trên môi Anne.

“Bác đang thấy trước mắt mình một người hoàn toàn hạnh phúc, bác Marilla,” con bé thông báo. “Con hoàn toàn hạnh phúc, đúng vậy, mặc dù

tóc con vẫn đỏ. Ngay bây giờ con không còn bận tâm đến mái tóc đỏ nữa. Bà Barry hôn con rồi khóc, nói rằng bà rất tiếc và bà không bao giờ có thể trả hết ơn con. Con thấy xấu hổ khủng khiếp, bác Marilla, nhưng con chỉ nói lịch sự hết mức, ‘Con không khó chịu gì với bà, bà Barry. Một lần nữa con đảm bảo với bà là con không cố tình chuốc say Diana và vì thế con sẽ phủ tấm màn quên lãng lên quá khứ.’ Đó là một cách nói rất trang nhã, phải không, bác Marilla? Con cảm thấy mình đang sưởi ấm trái tim bà Barry. Diana và con đã có một buổi chiều rất tuyệt. Diana hướng dẫn cho con một cách móc hoa văn mới mà bà dì ở Carmody đã dạy bạn ấy. Không ai ở Avonlea biết cách móc này trừ hai chúng con, và chúng con trân trọng thề rằng sẽ không bao giờ tiết lộ cho ai khác. Diana tặng con một tấm thiệp xinh xắn có in hình vòng hoa hồng và một đoạn thơ:

Nếu bạn yêu mình như mình yêu bạn

Không gì ngoài cái chết có thể chia lìa chúng ta

Và sự thật là như thế, bác Marilla. Con và Diana sẽ xin thầy Phillips cho chúng con lại được ngồi cạnh nhau, và Gertie Pye có thể ngồi với Minnie Andrews. Chúng con có bữa trà chiều thanh nhã. Bà Barry đem bộ tách sứ đẹp nhất ra, bác Marilla, cứ như con là khách quý vậy. Trước đây chưa ai dùng bộ trà đẹp nhất của họ để tiếp con. Chúng con ăn bánh trái cây, bánh trứng, bánh rán và hai loại mứt, bác Marilla à. Bà Barry mời con dùng trà và nói, ‘Ông nó, sao không đưa bánh cho Anne?’ Lớn lên hẳn phải tuyệt lắm, bác Marilla, vì chỉ cần được đối xử như người lớn đã là quá tuyệt rồi.”

“Ta không biết nữa,” Bà Marilla nói kèm theo tiếng thở dài.

“Dù sao đi nữa,” Anne nói chắc chắn, “khi thành người lớn con sẽ luôn luôn nói chuyện với các bé gái giống như chúng cũng là người lớn và sẽ không bao giờ cười nếu chúng dùng những từ đao to búa lớn. Con biết được từ những kinh nghiệm đau thương của mình rằng như vậy sẽ làm tổn thương người khác. Sau giờ trà, Diana và con làm kẹo bơ cứng. Kẹo không được ngon lắm, chắc tại cả con lẫn Diana đều chưa làm qua bao giờ. Diana để con khuấy kẹo trong lúc bạn ấy phết bơ vào đĩa và con quên mất nên để nó cháy khét; rồi khi tụi con để nó trên bậc cửa cho nguội thì con mèo đi qua một cái

đĩa và thế là phải bỏ. Nhưng làm kẹo thì cực kỳ vui. Khi con về, bà Barry bảo con cứ qua chơi lúc nào muốn còn Diana đứng bên cửa sổ gửi cho con những nụ hôn suốt đoạn đường đến đường Tình Nhân. Con đảm bảo với bác, bác Marilla, tôi nay con sẽ thích câu nguyện và sẽ nghĩ ra một lời cầu nguyện mới tinh đặc biệt để kỷ niệm dịp này.”

CHƯƠNG 19 - BUỔI HÒA NHẠC, THẨM HỌA VÀ LỜI THÚ NHẬN

B

ác Marilla, con có thể sang gặp Diana một chút được không?” Anne hỏi trong lúc chạy hụt hơi từ chái Đông xuống vào một buổi tối thứ Hai.

“Ta không hiểu sao con lại muốn lang thang vào buổi tối thế này,” bà Marilla nói gọn, “Con và Diana đi học về chung đường rồi ngồi trong tuyết hơn nửa giờ, lưỡi của con hoạt động liên tục không ngừng nghỉ suốt khoảng thời gian đó. Nên ta không nghĩ giờ con cần gặp con bé nữa.”

“Nhưng bạn ấy muốn gặp con,” Anne nài nỉ. “Bạn ấy có chuyện rất quan trọng cần kể với con.”

“Sao con biết thế?”

“Vì bạn ấy mới ra hiệu cho con qua cửa sổ. Chúng con đã giao hẹn một cách ra hiệu bằng đèn cây và giấy bồi. Chỉ cần thắp đèn cây bên bệ cửa sổ và tạo ánh sáng nhấp nháy bằng cách đưa miếng giấy bồi qua lại. Tùy số lần nhấp nháy mà có ý nghĩa gì đó. Sáng kiến của con đó, bác Marilla.”

“Ta chắc chắn như vậy rồi,” bà Marilla nhấn giọng. “Và tiếp theo, con hẳn sẽ làm cháy rèm cửa với mấy thứ tín hiệu vớ vẩn đó.”

“Ôi, chúng con rất cẩn thận mà, bác Marilla. Mà nó rất thú vị đó chứ. Nhấp nháy hai lần nghĩa là: ‘Bạn có đó không?’ Ba có nghĩa là ‘có’, bốn là ‘không’. Năm nghĩa là ‘Hay đến đây càng nhanh càng tốt, vì mình có chuyện quan trọng muốn kể.’ Diana vừa gửi tín hiệu nhấp nháy năm lần, con thật sự khỏ sở muốn biết có chuyện gì.”

“Thôi được, con không cần khỏ sở thêm nữa,” bà Marilla nói giọng giễu cợt. “Con có thể đi, nhưng phải về trong vòng mười phút, nhớ đó.”

Anne nhớ và về đúng giờ quy định, mặc dù chẳng ai biết được làm sao con bé có thể giới hạn cuộc trò chuyện quan trọng của mình với Diana trong

vòng mười phút. Nhưng ít nhất nó đã tận dụng tốt thời gian đó.

“Ôi, Marilla, bác nghĩ sao? Bác biết không, mai là sinh nhật Diana. À, mẹ bạn ấy nói sau khi đi học về bạn ấy có thể mời con đến và ở lại chơi suốt tối. Mấy anh em họ của bạn ấy cũng từ Newbridge xuống trong một chiếc xe trượt lớn để tối mai đến tòa thị chính dự buổi hòa nhạc của câu lạc bộ Hùng biện. Họ sẽ cho Diana và con đi cùng tới buổi hòa nhạc – tức là nếu bác cho phép con. Bác sẽ cho phép, phải không, bác Marilla? Ôi, con thấy phấn khích quá.”

“Vậy thì con có thể bình tĩnh lại được rồi, vì con sẽ không đi đâu hết. Tốt hơn hết con nên ở yên trên giường của mình, còn về buổi hòa nhạc câu lạc bộ gì đó, thật nhảm nhí, các bé gái lẽ ra không được phép tới những nơi như thế.”

“Con dám chắc câu lạc bộ Hùng biện là tổ chức đáng trọng nhất,” Anne nài nỉ.

“Ta không nói là không phải. Nhưng con sẽ không được lang thang đến buổi hòa nhạc này nọ và ở bên ngoài đến khuya như vậy. Trẻ con không được thế. Ta lấy làm ngạc nhiên rằng bà Barry lại để Diana đi.”

“Nhưng đây là một dịp rất đặc biệt,” Anne van vỉ, gần như muốn bật khóc, “Cả năm Diana chỉ có một sinh nhật thôi mà. Nó không phải chuyện bình thường đâu, bác Marilla. Prissy Andrews sẽ ngâm bài ‘Tối nay chuông xin chớ rung’. Đó là một đoạn răn hay, bác Marilla, con dám chắc sẽ rất bổ ích nếu con nghe bài đó. Dàn hợp xướng sẽ hát bốn bài cảm động hay ngang ngửa Thánh ca. À, bác Marilla, mục sư cũng sẽ tham dự; đúng vậy, ông ấy sẽ tham dự thật đấy ạ; ông ấy sẽ đọc một bài diễn văn. Nó sẽ giống y như một bài giảng đạo vậy. Làm ơn cho con đi nhé, bác Marilla?”

“Con nghe ta nói gì rồi mà, phải không, Anne? Cởi giày ra rồi lên giường ngay. Hơn tám giờ rồi.”

“Chỉ một chuyện nữa thôi, bác Marilla,” Anne nói, với vẻ đang vận đến vũ khí cuối cùng. “Bà Barry nói với Diana, chúng con có thể ngủ trên chiếc giường trong phòng dành cho khách. Bác thử nghĩ xem Anne bé nhỏ của bác

vinh dự đến thế nào khi được ngủ trong giường dành cho khách.”

“Đó là một vinh dự mà con sẽ phải làm quen với việc không có nó. Đi ngủ đi, Anne, đừng để ta nghe thấy con nói tiếng nào nữa.”

Khi Anne, nước mắt lã lã trên má, buồn bã đi lên lầu, ông Matthew, người rõ ràng vẫn ngủ ngon lành trên đi văng trong suốt cuộc đối thoại, bèn mở mắt ra và nói giọng dứt khoát: “À ừ, Marilla. Anh nghĩ em nên để Anne đi.”

“Em sẽ không làm thế,” bà Marilla vặn lại. “Ai nuôi dạy đứa bé này, Matthew, anh hay em?”

“À ừ, em,” ông Matthew thừa nhận.

“Vậy thì anh đừng can thiệp.”

“À ừ, anh không can thiệp. Nêu ý kiến của mình thì đâu gọi là can thiệp được. Và ý kiến của anh là em nên để Anne đi.”

“Anh sẽ nghĩ là em phải để Anne đi tới mặt trăng nếu con bé có nảy ra ý đó, em chẳng nghi ngờ gì chuyện đó đâu,” bà Marilla nhã nhặn trả lời. “Em có thể để con bé ngủ một đêm với Diana, nếu chỉ có thể thôi. Nhưng em không đồng tình cái kế hoạch hòa nhạc. Con bé mà đi là dễ bị cảm như chơi, rồi lại còn nhồi đầy sọ mình toàn những thứ vớ vẩn và phẫn khích. Nó sẽ làm con bé bị xáo trộn cả tuần. Em hiểu rõ hơn anh về tâm tính của đứa nhỏ này và về cái gì tốt cho nó, Matthew à.”

“Anh nghĩ em nên để Anne đi,” ông Matthew kiên quyết nhắc lại. Tranh cãi không phải là thế mạnh của ông, nhưng giữ vững luận điểm của mình thì chắc chắn là có. Bà Marilla thở hắt ra vẻ bất lực và rút lui trong im lặng. Sáng hôm sau, khi Anne đang rửa bát đĩa ăn sáng trong bếp, ông Matthew dùng bước trên đường tới chuồng bò để nói với bà Marilla lần nữa. “Anh nghĩ em nên để Anne đi, Marilla.”

Trong một thoáng bà Marilla nghĩ đến những điều không thể nói thành lời. Rồi bà đầu hàng trước thực tế không thể tránh khỏi và nói cay đắng: “Được rồi, con bé có thể đi, vì không còn gì khác có thể làm anh hài lòng nữa.”

Anne chạy bay ra khỏi chái bếp, cái khăn lau đĩa nhều nước trong tay.

“Ôi, bác Marilla, xin hãy nói lại những lời ban phúc đó lần nữa đi.”

“Ta nghĩ nói một lần là đủ rồi. Đây là chuyện Matthew làm và ta không chịu trách nhiệm. Nếu con mắc bệnh phổi nằm li bì trên một cái giường lạ hoặc rời khỏi cái tòa thị chính nóng hừng hực đó vào nửa đêm, đừng trách ta, trách Matthew ấy. Anne Shirley, con làm nước nhều ra nhớp nháp khắp sàn rồi kia. Ta chưa từng thấy đứa nhỏ nào bất cẩn như vậy.”

“Ôi, con biết con là thử thách lớn với bác mà, bác Marilla,” Anne nói giọng hối lỗi. “Con phạm nhiều sai lầm quá. Vậy thì bác chỉ cần nhớ đến tất cả những sai lầm mà con có thể mắc phải nhưng lại không mắc. Con sẽ lấy cát chà sạch mấy chỗ nước dơ trước khi đến trường. Ôi, bác Marilla, trái tim con nằm hẳn ở buổi hòa nhạc đó rồi. Cả đời mình con chưa bao giờ được tới buổi hòa nhạc nào, nên ở trường khi nghe các bạn gái khác nói về chúng con thấy mình lạc lõng quá. Bác không biết con cảm thấy thế nào về chuyện đó đâu nhưng bác thấy đấy bác Matthew hiểu hết. Bác Matthew hiểu con, và thật tuyệt biết bao khi mình được thấu hiểu, bác Marilla à.”

Anne quá phấn khích đến nỗi không thể hiện đúng sức mình trong các bài học ở trường sáng đó. Gilbert Blythe đánh bại nó trong môn đánh vần và bỏ xa trong môn tính nhẩm. Tuy nhiên, sự hỗ trợ của Anne ít hơn nhiều so với lẽ thường, bởi viên cảnh của buổi hòa nhạc và căn phòng ngủ dành cho khách. Con bé và Diana nói về chuyện đó cả ngày, đến nỗi nếu gặp ông thầy nào nghiêm khắc hơn thầy Phillips thì hẳn chúng phải chịu phạt ra trò rồi.

Anne cảm thấy như nếu không đến buổi hòa nhạc đó thì không khác gì mình chưa được sinh ra trên đời, vì chẳng có chuyện gì khác được bàn đến ở trường ngày hôm đó. Câu lạc bộ Hùng biện Avonlea, tổ chức họp mặt hai lần một tuần trong suốt mùa đông, có một vài buổi giải trí miễn phí quy mô nhỏ hơn; nhưng đây là sự kiện lớn, vé mười xu, để giúp đỡ thư viện. Thanh niên ở Avonlea tập luyện hàng tuần liền còn tất cả học sinh đều đặc biệt quan tâm đến buổi hòa nhạc vì ai cũng có anh chị tham gia vào. Trong trường, bất kỳ ai trên chín tuổi đều sẽ đi, chỉ trừ Carrie Sloane vì cha nó cũng cùng ý kiến với bà Marilla là bé gái không được đến những buổi hòa nhạc đêm. Cả chiều hôm đó Carrie Sloane gục mặt vào quyển sách ngữ pháp mà khóc và cảm

thấy như đời không còn đáng sống.

Về phía Anne, sự phấn khích thật sự bắt đầu từ lúc tan trường và tăng dần đều cho đến khi chạm ngưỡng bùng nổ ở chính buổi hòa nhạc. Chúng có một “bữa trà thanh nhã hoàn hảo”; và rồi tới khoảng thời gian thú vị, thay quần áo trong căn phòng nhỏ trên lầu của Diana. Diana chải tóc mái của Anne theo kiểu thời thượng hất ngược ra sau còn Anne vận đến tất cả sự khéo léo đặc biệt của mình để thắt nơ cho Diana, rồi chúng thử ít nhất là hơn nửa tá cách cột tóc khác nhau. Cuối cùng hai đứa cũng chuẩn bị xong xuôi, má ửng hồng và mắt lấp lánh niềm phấn khích.

Thật sự, Anne không khỏi đau lòng đôi chút khi so sánh sự tương phản giữa cái mũ bê rê đen đơn điệu và chiếc áo xám tự may tay bó sát quái gở của mình với chiếc mũ lông vui nhộn và cái áo khoác nhỏ nhắn sáng sủa của Diana. Nhưng con bé kịp thời nhớ ra mình có trí tưởng tượng và có thể dùng nó.

Rồi anh em họ của Diana, nhà Murrays từ Newbridge tới; tất cả chen chúc trong chiếc xe trượt lớn giữa đồng dây da dây thừng. Anne đắm chìm trong hành trình đến tòa thị chính, lướt qua những con đường êm như ru lạo xạo tuyết dưới bánh xe. Trên đường đi còn được ngắm cảnh mặt trời lặn huy hoàng, rồi những ngọn đồi tuyết phủ và dòng nước xanh sẫm từ vịnh St. Lawrence dường như tạo thành một vòng tròn trắng lệt giống như chiếc chén khổng lồ bằng ngọc trai và ngọc bích sóng sánh rượi cùng lửa. Từ khắp bốn phương, vang vọng tiếng chuông lanh canh và những tràng cười xa xa, giống như tiếng nô đùa của các thần rừng.

“Ôi, Diana,” Anne thở ra, níu chặt đôi tay mang găng mà Diana đang giấu dưới chiếc váy lông, “có phải tất cả điều này chỉ là một giấc mơ đẹp không? Trông mình có giống bình thường thật không? Mình có cảm giác khác lạ đến nỗi cứ như nó phải thoát ra từ dáng vẻ của mình vậy.”

“Cậu trông vô cùng xinh đẹp”, Diana nói, con bé vừa nhận được lời khen từ người anh họ nên cảm thấy cần phải chuyển nó đi. “Cậu có màu sắc đáng yêu nhất”.

Chương trình tối hôm đó là một loạt những con “rừng mình”, ít nhất là đôi

với một khán giả, và như Anne quả quyết với Diana, cứ con sau lại chân động hơn con trước. Khi Prissy Andrews, diện chiếc áo lụa hồng mới với chuỗi ngọc trai trên chiếc cổ mềm mại trắng muốt và những bông cẩm chướng thật cài lên tóc – nghe đồn thầy giáo phải xuống tận thị trấn để kiểm cho cô mấy món này – “leo lên chiếc thang lấm lem bùn đất, tối tăm không một tia sáng”, Anne run lên trong sự cảm thông tốt độ; khi giàn nhạc hát “Xa xa trên những bông cúc hiên”, Anne nhìn sững vào trần nhà cứ như nó có vẽ hình các thiên thần; khi Sam Sloane bắt đầu giải thích và minh họa “Làm sao Sockerry ấp cô gà mái”, Anne phá lên cười cho đến khi những người xung quanh cũng cười hưởng ứng, do bị cuốn theo con bé hơn là hứng thú với một câu chuyện ngay cả ở Avonlea cũng đã thành cũ rích rồi; và khi thầy Phillips đọc lời thoại của Mark Antony bên xác chết của Ceasar bằng giọng nức nở nhất - cứ kết thúc mỗi câu lại nhìn Prissy Andrews – Anne cảm thấy chỉ cần có một công dân La Mã dẫn đường là nó có thể vung lên nổi loạn ngay lập tức.

Chỉ có một tiết mục trong chương trình không hấp dẫn nổi con bé. Khi Gillbert Blythe đọc bài “Bingen trên sông Rhine”, Anne vớ lấy cuốn sách của Rhoda Murray mà nó mượn từ thư viện và đọc cho đến khi thằng bé kết thúc, con bé ngồi cứng đờ không động đậy trong khi Diana vỗ đến mức hai tay đỏ ửng lên.

Đến mười một giờ hai đứa mới về đến nhà, sau khi đã chơi bời chán chê, nhưng vẫn vô cùng háo hức được bàn luận về nó. Có vẻ như mọi người đều đã ngủ say, căn nhà vừa tối vừa im ắng, Anne cùng Diana nhón chân vào phòng khách, một căn phòng hẹp dài thông với phòng ngủ. Căn phòng ấm áp dễ chịu và được chiếu sáng lờ mờ nhờ đám than hồng trong lò sưởi.

“Chúng ta thay đồ ở đây đi,” Diana nói. “Thật dễ chịu và ấm áp.”

“Vui thật đúng không?” Anne thở dài sung sướng. “Thật tuyệt biết bao khi được lên đó đọc thơ. Cậu có nghĩ chúng mình sẽ được mời lên đọc không, Diana?”

“Có chứ, dĩ nhiên, một ngày nào đó. Họ luôn muốn các học trò lớn đọc thơ. Gillbert Blythe hay được đọc lắm mà cậu ấy chỉ lớn hơn chúng ta hai tuổi

thôi. Ôi Anne, sao cậu có thể giả vờ không nghe thấy cậu ấy chứ? Khi đọc đến câu:

Có một người khác, không phải người em gái,
Cậu ấy nhìn thẳng xuống chỗ cậu.”

“Diana” Anne nói với vẻ chững chạc, “cậu là bạn tâm giao của mình, nhưng ngay cả cậu cũng không được nói với mình về tên đó. Cậu sẵn sàng đi ngủ chưa? Chúng ta chạy đua xem ai đến giường trước nhé.”

Lời đề nghị đã hấp dẫn được Diana. Hai bóng trắng bé nhỏ bay vụt qua căn phòng dài, xuyên qua cửa phòng ngủ dành cho khách và nhảy lên giường cùng một lúc. Và rồi, cái gì đó - chuyển động bên dưới chúng, một tiếng thở dốc và một tiếng thét - rồi ai đó nói bằng giọng nghèn nghẹn: “Lạy chúa nhân từ!”

Anne và Diana chẳng bao giờ có thể kể lại chúng nhảy khỏi giường và ra khỏi phòng bằng cách nào. Chúng chỉ biết rằng sau một hồi chạy thục mạng cả hai thấy mình đang nhón gót run lẩy bẩy lên cầu thang.

“Ôi ai vậy... cái gì vậy?” Anne thăm thì, răng đánh lập cập vì lạnh và sợ.

“Đó là bà dì Josephine,” Diana nói, vừa cười vừa thở hỏn hên. “Ôi, Anne, đó là bà dì Josephine, thế là bà đã đến đây. Ôi mình biết bà sẽ nổi giận cho mà xem. Thật đáng sợ... thật sự rất đáng sợ, nhưng cậu đã bao giờ gặp chuyện gì buồn cười như vậy chưa, Anne?”

“Bà dì Josephine của cậu là ai?”

“Bà là dì của cha và sống ở Charlottetown. Bà già lắm rồi – trên dưới bảy mươi – và mình không tin rằng bà có thời từng là một bé gái. Cả nhà đang đợi bà đến chơi, nhưng không sớm đến vậy. Bà hết sức nghiêm khắc và đứng đắn, ắt sẽ quở trách nặng nề vì chuyện này cho xem, mình biết mà. Vậy đấy, chúng ta sẽ phải ngủ với Minnie May thôi... mà cậu không biết con bé đạp chân kiểu nào đâu.”

Bà Josephine Mary không xuất hiện ở bữa ăn sáng sớm hôm sau. Bà Barry mỉm cười thân ái với hai cô bé.

“Tôi qua các con chơi vui chứ ? Ta đã cố thức đợi các con về để báo cho các con biết dì Josephine đã tới và cuối cùng các con sẽ phải lên lầu, nhưng ta mệt quá nên thiếp đi mất. Ta hi vọng con đã không làm phiền bà dì, Diana.”

Diana kiên trì giữ một thái độ im lặng thận trọng, nhưng con bé và Anne ngậm trao đổi những nụ cười thích thú đầy tội lỗi qua hai đầu bàn. Anne vội vã về nhà sau bữa sáng nên may mắn không biết gì đến mớ rắc rối nảy sinh ngay sau đó tại nhà Barry cho đến tận cuối buổi chiều khi nó chạy xuống nhà bà Lynde lo công chuyện cho bà Marilla.

“Vậy là tôi qua con và Diana suýt làm cho bà Barry già cả tội nghiệp chết khiếp hả?” Bà Lynde nói giọng nghiêm trọng nhưng đôi mắt lại sáng long lanh. “Mấy phút trước bà Barry vừa tạt qua đây trên đường tới Carmody. Bà ấy thật sự cảm thấy lo lắng về chuyện đó. Sáng nay khi thức dậy bà cụt Barry giận dữ khủng khiếp – ta cho con biết là con giận của Josephine không phải chuyện đùa đâu. Bà ấy sẽ chẳng bao giờ nói chuyện với Diana nữa.”

“Đó không phải lỗi của Diana,” Anne ân hận nói. “Lỗi của con. Con đã đề nghị chạy đua xem ai tới giường trước.”

“Ta biết mà!” bà Lynde nói với vẻ hân hoan của người đã đoán trúng. “Ta biết cái ý tưởng từ con mà ra. Vậy đấy, nó làm nảy sinh khá nhiều rắc rối đó. Bà cụt Barry định ở chơi một tháng nhưng giờ lại tuyên bố không ở thêm ngày nào nữa mà trở về thị trấn ngay Chủ nhật ngày mai. Nếu có người đón thì bà ấy đi luôn hôm nay rồi. Bà ấy đã hứa sẽ trả tiền ba tháng học cho Diana, nhưng giờ bà ấy kiên quyết không làm gì cho một con bé nghịch phá như thế. Ái chà, chắc là sáng nay họ đã có một khoảng thời gian sôi động lắm đây. Nhà Barry hẳn thấy hăng lắm. Bà cụt Barry vốn giàu có và họ muốn lấy lòng bà ấy. Dĩ nhiên, bà Barry không nói với ta như vậy, nhưng ta đánh giá bản chất con người khá tinh, vậy đó.”

“Con thật kém may mắn,” Anne rên rỉ. “Lúc nào con cũng vờ rắc rối vào người và làm liên lụy cả người bạn thân nhất mà vì cậu ấy con sẵn sàng đổ cả máu của mình. Bà có thể nói cho con biết tại sao lại thế không, bà Lynde?”

“Vi con quá lơ là hấp tấp, cung ạ, vậy đó. Con không bao giờ dừng lại suy nghĩ - chỉ cần trong đầu con nảy ra ý tưởng cần phải nói hay làm gì là con nói hay làm luôn mà chẳng thềm suy nghĩ gì.”

“Ôi nhưng vậy là tốt nhất chứ ạ,” Anne phản đối. “Điều gì đó nảy ra trong đầu ta, vô cùng phấn khích, vậy thì ta phải nói ra chứ ạ. Nếu bà dừng lại suy nghĩ thì sẽ làm hỏng nó mất. Bà có bao giờ tự cảm thấy vậy không, bà Lynde?”

Không, bà Lynde chẳng bao giờ cảm thấy thế. Bà lắc đầu về chín chắn.

“Con phải nghĩ một chút chứ Anne, vậy đó. Con phải làm theo câu cách ngôn “Nhìn trước khi nhảy - đặc biệt là khi nhảy vào giường ngủ trong phòng dành cho khách.”

Bà Lynde hài lòng cười to trước câu bông đùa nhẹ nhàng, nhưng Anne vẫn chìm trong suy tư. Con bé không thấy gì đáng cười trong tình huống nó cho rằng rất nghiêm trọng này. Sau khi rời nhà bà Lynde nó băng qua những cánh đồng đóng băng cứng đanh để tới Đốc Vườn Cây Ăn Quả. Diana gặp nó ở cửa bếp.

“Bà dì Josephine của cậu rất giận chuyện đó, đúng không?” Anne thăm thì.

“Ừ,” Diana trả lời, cố nén tiếng cười khúc khích trong lúc e dè liếc mắt ra phía sau nhìn khung cửa phòng khách đang đóng chặt. “Bà nổi cơn thịnh nộ, Anne ạ. Ôi, còn cái cách bà quở mắng nữa chứ. Bà nói mình là đứa bé gái cư xử tồi tệ nhất mà bà đã từng gặp và rằng ba mẹ mình lẽ ra phải xấu hổ về cách nuôi dạy mình. Bà nói sẽ không ở lại nữa, mà chuyện này thì mình chắc chắn chẳng để tâm rồi. Nhưng ba mẹ thì khác.”

“Sao cậu không nói đó là lỗi của mình?” Anne hỏi.

“Bộ xem mình giống người làm vậy lắm hả?” Diana nói móc lại. “Mình không phải đứa mách lẻo, Anne Shirley, và dù sao thì mình cũng đáng bị mắng ngang với cậu thôi.”

“Được rồi, mình sẽ tự nói với bà,” Anne nói giọng kiên quyết.

Diana nhìn sững sờ.

“Anne Shirley, cậu sẽ không làm vậy! Sao chứ... bà ấy sẽ ăn tươi nuốt sống cậu!”

“Đừng dọa mình nữa, mình sợ đủ rồi,” Anne nài nỉ, “Mình thà đi thẳng vào họng súng còn hơn. Nhưng mình phải làm chuyện này, Diana. Đây là lỗi của mình và mình phải tự thú. May là mình được tập luyện chuyện tự thú này rồi.”

“Thôi được, bà đang ở trong phòng.” Diana nói. “Cậu có thể vào nếu muốn. Mình thì không dám đâu. Mình không tin rằng có thể cải thiện tình hình được.”

Anne mang theo lời động viên này vào hang hùm bắt cọp – nói theo cách nào đó thì là vậy, kiên quyết bước tới phòng khách và gõ nhẹ lên cánh cửa. Một tiếng “Vào đi” sắc lẹm đáp lại.

Bà Josephine Barry, gầy gò, khắc khổ và nghiêm nghị, đang giận dữ ngồi đan bên lò sưởi, cơn thịnh nộ của bà rõ ràng không dịu đi còn đôi mắt giận dữ nhìn xuyên qua đôi kính gọng vàng. Bà xoay người trên ghế, tưởng sẽ thấy Diana, nhưng lại bắt gặp một bé gái mặt trắng bệch, đôi mắt to đong đầy nét biểu cảm pha trộn giữa sự can đảm tuyệt vọng và nỗi hoảng sợ run người.

“Cô là ai?” bà Jose Barry hỏi không chút khách sáo.

“Con là Anne ở Chái Nhà Xanh,” vị khách bé nhỏ run run trả lời, nắm chặt hai bàn tay với cử chỉ đặc trưng của mình, “con tới để thú tội, nếu bà cho phép.”

“Thú tội gì?”

“Chuyện tối qua nhảy lên giường va phải bà là lỗi của một mình con. Con đã đề nghị chuyện đó. Diana sẽ không bao giờ nghĩ tới một chuyện như thế, con chắc chắn. Diana là một cô bé rất nề nếp, bà Barry à. Vì vậy bà phải thấy thật bất công nếu trách móc bạn ấy.”

“Ái chà, ta phải nghĩ thế hả? Ta thì lại cho rằng ít nhất Diana cũng phải chịu trách nhiệm trong chuyện nhảy lên đó. Cư xử như thế trong một căn nhà đáng kính thế này!”

“Nhưng chúng con chỉ chơi cho vui thôi,” Anne kiên trì.

“Con nghĩ bà nên tha thứ cho chúng con, bà Barry, khi chúng con đã xin lỗi rồi. Dù sao đi nữa, xin bà hãy tha thứ cho Diana và để bạn ấy được học nhạc. Trái tim của Diana dành trọn cho những bài nhạc đó, thừa bà Barry, và con biết quá rõ nếu đặt trọn tim mình vào một việc gì đó mà lại không thành thì sẽ như thế nào. Nếu bà phải nổi nóng thì xin hãy nổi nóng với con. Hồi nhỏ con đã quá quen với việc người ta nổi nóng với mình nên con sẽ chịu đựng được tốt hơn Diana.”

Đến lúc này gần như mọi tia lửa giận dữ trong đôi mắt bà cụ đã tắt và được thay bằng những ánh sáng long lanh thích thú. Nhưng bà vẫn nghiêm giọng: “Ta không nghĩ bảo rằng hai đứa chỉ chơi cho vui là có thể biện hộ được. Thời ta còn trẻ các bé gái không bao giờ có cái kiêu vui như thế. Con làm sao biết được cảm giác của người bị lôi ra khỏi giấc ngủ ngon sau một hành trình dài vất vả vì bị hai cô bé lớn tướng nhảy lên người.”

“Con không biết, nhưng con có thể tưởng tượng,” Anne hăm hờ nói. “Con dám chắc chuyện đó rất khó chịu. Nhưng mà, cũng phải nghĩ cho tụi con nữa chứ. Bà có trí tưởng tượng không, bà Barry? Nếu có, bà chỉ cần đặt mình vào vị trí tụi con. Con và Diana không biết rằng có người trên giường và bà dọa tụi con sợ gần chết. Tụi con cảm thấy thật kinh khủng. Rồi tụi con lại không được ngủ trong phòng dành cho khách như đã được hứa trước nữa chứ. Con chắc là bà đã quen ngủ trong phòng dành cho khách rồi. Nhưng hãy thử tưởng tượng bà sẽ cảm thấy thế nào nếu bà là một cô bé mồ côi chưa bao giờ có vinh hạnh đó.”

Lúc này tất cả tia nhìn giận dữ đã biến mất. Bà Barry bật cười - một âm thanh làm Diana, vẫn đang chờ đợi bên ngoài nhà bếp trong sự lo lắng đến không nói nên lời, phải thở phào nhẹ nhõm.

“Ta e là trí tưởng tượng của ta hơi bị hoen gỉ rồi, kể ra cũng lâu ta không

dùng tới,” bà nói “Ta phải nói rằng mong muốn được thông cảm của con cũng chẳng mạnh hơn của ta đâu. Tất cả phụ thuộc vào cách nhìn của chúng ta thôi. Ngồi xuống kể ta nghe về con đi.”

“Con rất tiếc nhưng con không thể,” Anne kiên quyết nói. “Con thích được làm vậy lắm vì bà có vẻ là một quý bà thú vị, thậm chí bà còn có thể là một tâm hồn đồng điệu nữa mặc dù thoạt nhìn thì không giống lắm. Nhưng con phải về nhà với bác Marilla Cuthbert. Bác Marilla là một người tốt bụng đã nhận nuôi dạy con từ bé. Bác ấy vẫn đang cố hết sức, nhưng việc này đúng là dễ khiến người ta nản lòng. Bà không nên trách bác ấy vì chuyện con nhảy lên giường. Nhưng trước khi đi, con rất muốn biết liệu bà có tha thứ cho Diana và ở lại Avonlea lâu như dự tính không.”

“Ta nghĩ có lẽ ta sẽ làm thế nếu con thỉnh thoảng tới đây nói chuyện với ta.” Bà Barry nói.

Tối đó bà Barry tặng Diana một chiếc vòng bạc và nói với những thành viên lớn hơn trong nhà rằng bà đã dỡ vali ra.

“Ta quyết định sẽ ở lại chỉ vì muốn quen biết hơn với con bé Anne đó,” bà nói thẳng thắn. “Con bé làm ta vui, mà ở tuổi này rồi thì thật khó mà tìm được một người thú vị.”

Bình luận duy nhất của bà Marilla khi nghe chuyện là, “Em đã bảo mà.” Đây là nói cho ông Matthew nghe.

Bà Barry không chỉ ở lại một tháng. Bà thành một vị khách dễ chịu hơn thường lệ, vì Anne giúp bà luôn vui vẻ. Họ trở thành bạn thân.

Khi rời đi, bà Barry nói: “Nhớ đấy, con bé Anne này, nếu đến thị trấn thì phải ghé thăm ta và ta sẽ cho con ở trong căn phòng dành cho khách rộng nhất của ta.”

“Rốt cuộc, bà Barry thật là một tâm hồn đồng điệu.” Anne tâm sự với bà Marilla. “Nếu nhìn bề ngoài thì bác sẽ không nghĩ như vậy, nhưng thật thế đấy. Bác sẽ không nhận ra ngay lúc đầu, giống như trường hợp của bác Matthew, mà phải sau này mới biết được. Những tâm hồn đồng điệu không hiếm hoi như con từng nghĩ. Thật tuyệt vời khi nhận ra trên đời biết bao

người như vậy.”

CHƯƠNG 20 - MẶT TRÁI CỦA TƯỢNG TƯỢNG



ùa xuân lại đến Chái Nhà Xanh – mùa xuân Canada tươi đẹp, thật thường và ương bướng ấy dùng dằng đi qua suốt tháng Tư và tháng Năm trong chuỗi ngày lạnh giá trong treo ngọt ngào, mang theo những buổi hoàng hôn ánh hồng cùng sự màu nhiệm của hồi sinh và nảy nở. Hàng phong trên đường Tình Nhân lên nụ đỏ và những cây dương xỉ lá xoắn nhú lên khắp Bong Bóng của Nữ Thần Rừng. Trên cánh đồng hoang, đằng sau nhà ông Silas Sloane, hoa tháng Năm bung nở, những ngôi sao duyên dáng màu hồng màu trắng náu mình dưới đám lá nâu. Toàn thể học sinh có một buổi chiều vàng gom hoa và trở về nhà trong ánh chạng vạng trong veo, cả tay lẫn giỏ đều đầy hoa.

“Con rất tiếc cho những người sống ở những vùng không có hoa tháng Năm,” Anne nói. “Diana nói có lẽ họ sẽ có gì đẹp hơn, nhưng chẳng có gì đẹp hơn hoa tháng Năm được, có phải không bác Marilla? Diana cũng bảo nếu không biết chúng như thế nào thì người ta sẽ không nhớ chúng. Nhưng con nghĩ đó là điều buồn nhất trần đời. Con nghĩ đúng là thảm kịch nếu không biết hoa tháng Năm là gì và không nhớ chúng, bác Marilla. Bác có biết con nghĩ hoa tháng Năm là gì không bác Marilla ? Con nghĩ chúng hẳn là linh hồn của những bông hoa đã chết từ hè năm trước và đây là thiên đàng của chúng. Nhưng hôm nay tụi con đã có một khoảng thời gian tuyệt diệu, bác Marilla. Tụi con ăn trưa bên cái hồ rộng phủ đầy rêu ở cạnh một cái giếng cũ - một địa điểm mới lãng mạn làm sao chứ. Charlie Sloan thách Arty Gillis nhảy qua đó và Arty nhảy vì nó không thể chịu được sự thách thức. Trong trường không ai chịu được. Chuyện thách thức rất thời thượng mà. Thầy Phillips tặng tất cả hoa tháng Năm thầy kiếm được cho Prissy Andrews và con nghe thầy nói “điều ngọt ngào dành cho cô gái ngọt ngào.” Thầy cuỗm câu đó trong sách, con biết ; nhưng nó cũng cho thấy thầy có trí tưởng tượng. Con cũng được tặng mấy bông hoa tháng Năm, nhưng con đã từ chối một cách khinh bỉ. Con không thể nói cho bác biết tên người đó vì con đã thể không bao giờ

đề từ đó thốt ra từ miệng mình. Chúng con tết những vành hoa tháng Năm để cài lên mũ, rồi khi đến giờ về nhà thì tụi con đi hàng đôi dọc con đường, mang theo các bó và vành hoa, cùng hát bài “Nhà tôi ở trên đồi”. Ôi thật đáng rung mình, bác Marilla. Mọi người trong nhà ông Silas Sloan chạy hết ra xem, tụi con còn trên đường ai ai cũng dừng lại nhìn. Tụi con đã khiến mọi người thật sự bị chấn động.”

“Chẳng có gì đáng ngạc nhiên ! Làm những chuyện ngốc nghếch đến thế kia chứ!” là câu trả lời của bà Marilla.

Sau hoa tháng Năm là đến violet, và thung lũng Tím nhuộm một màu tím ngấn ngắt. Anne băng qua đó đến trường bằng những bước chân cung kính và ánh mắt sùng bái như đang sải chân trên đất thánh.

“Không hiểu sao,” con bé bảo Diana, “khi bước qua đây mình thật sự chẳng còn để tâm liệu Gil... liệu có ai vượt qua mình trong lớp không nữa. Nhưng khi tới trường thì hoàn toàn khác, mình lại để tâm đến chuyện đó như thường. Có rất nhiều Anne bên trong mình. Đôi khi mình nghĩ đó là lý do mình phiền phức đến vậy. Nếu mình chỉ có một Anne thì sẽ dễ chịu hơn nhiều, nhưng như vậy sẽ không thú vị được bằng một nửa bây giờ.”

Một buổi tối tháng Sáu, khi vườn cây ăn quả lại nở bung sắc hồng, khi những chú ếch ca vang khúc nhạc ngọt ngào trong vắt từ các đầm lầy đầu nguồn Hồ Nước Lấp Lánh và không khí thấm đẫm mùi hương của những cánh đồng cỏ ba lá và rừng linh sam thơm, Anne ngồi trên bệ cửa sổ đầu hồi. Con bé đang học bài nhưng trời quá tối để đọc được sách nên nó mở to mắt mơ màng, nhìn ra bên ngoài xuyên qua những nhánh Nữ Hoàng Tuyết mà một lần nữa lại phủ kín những hoa là hoa.

Xét ở những chi tiết cơ bản, căn phòng nhỏ đầu hồi không hề thay đổi. Tường vẫn trắng, gôl cắm kim vẫn cứng, ghế vẫn cứng ngắc và ngả vàng như tự bao giờ. Nhưng toàn bộ tính cách của căn phòng đã thay đổi. Một cá tính mới sôi nổi và căng tràn nhựa sống dường như lan khắp góc ngách của căn phòng, tách biệt hẳn với mớ sách giáo khoa, váy, ruy băng và cả cái lọ xanh bị mẻ cắm đầy hoa táo trên bàn. Cứ như thể tất cả những giấc mơ, sự thiếp ngủ và thức tỉnh của chủ thể sống động của căn phòng đã hình thành

nên một dạng thể hữu hình nhưng phi vật chất và phủ lên khắp căn phòng trông trải một lớp vải mỏng tang huy hoàng dẹt từ cầu vồng và ánh trắng. Ngay lúc đó bà Marilla nhanh nhẹn bước vào mang theo mấy cái tạp dề đi học vừa là xong của Anne. Bà treo nó lên ghế rồi ngồi xuống kèm theo tiếng thở hắt. Chiều hôm đó bà dính một trận đau đầu và dù cơn đau đã qua nhưng bà vẫn thấy mệt “rã rời”, theo như cách bà miêu tả. Anne nhìn bà thông cảm bằng đôi mắt trong trẻo.

“Con thật sự mong là mình có thể bị đau đầu thay bác, bác Marilla. Con có thể vui vẻ chịu đựng nó vì bác.”

“Ta chắc rằng con đã giúp đỡ nhiều khi gánh bớt việc và để ta nghỉ ngơi.” bà Marilla nói. “Con có vẻ làm việc khá tốt và mắc ít lỗi hơn thường lệ. Dĩ nhiên cũng không cần phải hò bệch khăn tay của Matthew! Và khi đặt bánh vào lò để hâm nóng trước bữa ăn thì hầu hết mọi người sẽ lấy ra ăn khi nó đã đủ nóng thay vì để nó cháy quắt thành một mẩu. Nhưng rõ ràng làm như vậy thì không phải cách của con.”

Những cơn đau đầu luôn làm cho bà Marilla có vẻ gì đó mĩa mai.

“Ôi, con rất xin lỗi,” Anne nói về ăn năn. “Con chẳng nhớ gì về cái bánh đó từ lúc đặt nó vào lò cho đến tận bây giờ, mặc dù theo bản năng con cảm thấy có gì đó còn thiếu trên bàn ăn. Sáng nay khi bác giao việc cho con, con đã rất quyết tâm rằng sẽ không tưởng tượng gì cả, chỉ chuyên tâm vào công việc thôi. Con đã làm rất tốt cho đến khi đặt bánh vào, rồi một sự cảm dỗ khó cưỡng ập đến khiến con tưởng tượng mình là một nàng công chúa bị phù phép nhốt trong tòa tháp cô đơn và một chàng hiệp sĩ đẹp trai cưỡi trên lưng con ngựa đen như mun đang trên đường đến cứu con. Đó là lý do làm con quên cái bánh. Con không biết mình đã hò bệch cái khăn tay. Suốt lúc là quần áo, con cố nghĩ ra cái tên cho hòn đảo mới mà Diana và con tìm ra trên nhánh sông. Nơi đó đúng là hấp dẫn bậc nhất, bác Marilla ạ. Ở đó có hai cây phong và dòng sông uốn lượn vòng quanh. Cuối cùng con đột nhiên nghĩ ra hẳn sẽ rất tuyệt nếu gọi đó là đảo Victoria vì tụi con tìm ra nó vào sinh nhật của Nữ hoàng. Cả Diana và con đều rất trung thành. Nhưng con xin lỗi vì cái bánh và khăn tay. Con muốn hôm nay phải suôn sẻ hơn nữa vì nó là một

ngày kỷ niệm. Bác có nhớ điều gì xảy ra ngày này năm ngoái không, bác Marilla?”

“Không, ta chẳng nghĩ ra có gì đặc biệt cả.”

“Ôi, bác Marilla, đó là ngày con đến Chái Nhà Xanh. Con sẽ không bao giờ quên được. Đó là bước ngoặt của cuộc đời con. Tất nhiên với bác thì nó có vẻ không quan trọng đến thế. Con đã ở đây được một năm và con rất vui. Dĩ nhiên, con cũng có rắc rối của mình, nhưng thời gian sẽ giải quyết những rắc rối mà. Bác có hối tiếc vì đã giữ con lại không, bác Marilla?”

“Không, ta không thể nói là mình hối tiếc,” Marilla nói, bà đôi khi vẫn tự hỏi không biết mình sống thế nào trước khi Anne tới Chái Nhà Xanh, “không, không hẳn là hối tiếc. Nếu con đã học xong, Anne, ta muốn con chạy qua hỏi bà Barry xem liệu bà ấy có thể cho ta mượn mẫu tạp dề của Diana được không.”

“Ôi... trời... trời tối quá,” Anne la lên.

“Tối quá ? Sao, chỉ mới chập choạng thôi. Mà có trời mới biết con thường lượn lờ bên ngoài thế nào sau khi trời tối.”

“Con sẽ sang đó sớm mai,” Anne vội nói. “Con sẽ dậy lúc mặt trời mọc và qua đó, bác Marilla.”

“Cái gì nhập vào con vậy, Anne Shirley? Ta muốn cái mẫu đó để tối nay cắt cho xong cái tạp dề mới của con. Đi ngay đi và nhanh nhanh vào.”

“Vậy thì con sẽ phải đi đường vòng vậy,” Anne nói, miễn cưỡng với lấy chiếc mũ.

“Đi đường vòng rồi phí mất nửa tiếng à! Ta không hiểu nổi con nữa!”

“Con không thể đi qua rừng Ma Ám được, bác Marilla.” Anne hét lên tuyệt vọng.

Bà Marilla nhìn sững.

“Rừng Ma Ám ! Con có điên không ? Trên thế gian này cái rừng Ma Ám ấy là cái quái quỷ gì vậy?”

“Khu rừng vân sam bên kia sông,” Anne nói trong tiếng thì thào.

“Vớ vẩn ! Trên đồi này chẳng có thứ gì là rừng ma ám cả. Ai kể con nghe mấy chuyện đó?”

“Không ai cả,” Anne thú nhận. “Diana và con chỉ tưởng tượng rằng khu rừng đó bị ám thôi. Tất cả những nơi quanh đây đều quá... quá... tầm thường. Tụi con chỉ dựng chuyện này lên cho vui thôi. Tụi con bắt đầu từ tháng Tư. Một khu rừng bị ma ám thì lãng mạn biết bao, bác Marilla. Tụi con chọn rừng vân sam vì nó quá u ám. Ôi, tụi con tưởng tượng ra những thứ đau đớn nhất. Có một phụ nữ ăn vận trắng toát đi dọc con suối vào tầm này buổi tối và quờ quạng tay, ú ớ rên rỉ. Bà ta xuất hiện khi có ai đó trong gia đình bị chết. Và hồn ma của một đứa nhỏ bị giết ám ở một góc rừng gần Vùng Đất Hoang Lười Nhác, nó bò lên phía sau bác và đặt những ngón tay lạnh giá vào bác – như vậy đấy. Ôi, bác Marilla, cứ nghĩ đến nó là con rùng cả mình. Rồi còn một người đàn ông không đầu đi tới đi lui trên đường và một bộ xương khô theo dõi bác từ sau những bụi cây. Ôi, bác Marilla, bây giờ dù có chuyện gì thì con cũng sẽ không đi qua rừng Ma Ám khi trời đã tối đâu. Con chắc chắn những thứ trắng toát sẽ thò ra từ sau đám cây cối và chụp lấy con.”

“Có ai từng nghe chuyện như vậy chưa!” bà Marilla thốt lên, nãy giờ bà ngồi sững sờ lắng nghe. “Anne Shirley, có phải con muốn nói con tin vào tất cả mấy thứ nhảm nhí tinh quái do con tưởng tượng ra không?”

“Không tin hoàn toàn,” Anne đáp ứng. “Ít nhất, vào ban ngày thì con không tin. Nhưng khi trời tối lại là chuyện khác, bác Marilla. Đó là lúc ma đi.”

“Không có thứ gì gọi là ma hết, Ann.”

“Ôi nhưng có mà, bác Marilla,” Anne vội la lên. “Con biết những người từng trông thấy chúng. Và đó là những người đáng kính. Charlie Sloane bảo một tối sau khi ông cậu ấy mất được một năm, bà cậu ấy nhìn thấy ông đánh bò về. Bác biết là bà của Charlie Sloane không bao giờ dựng chuyện. Bà ấy rất sùng đạo. Cha bà Thomas bị một con cừu lửa đầu chỉ còn dính lưng lửng bởi một ngón da đuổi về tận nhà. Ông ấy bảo đó là hồn ma của người anh trai và là điềm báo ông sẽ chết trong vòng chín ngày nữa. Khi đó thì không sao,

nhưng hai năm sau thì ông ấy chết, vậy bác nên coi chuyện đó là sự thật. Và Ruby Gillis nói...”

“Anne Shirley,” Marilla kiên quyết cắt ngang, “Ta không bao giờ muốn nghe con nói kiểu này nữa. Ta đã ngờ là trí tưởng tượng của con rồi sẽ lệch lạc hết cả, và nếu đây là kết quả của nó thì ta sẽ không ủng hộ bất kì hành động nào kiểu như thế này đâu. Giờ thì hãy đi ngay đến nhà Barry, và con sẽ đi qua khu rừng vân sam đó, chỉ là để cho con nhận được một bài học và một sự cảnh cáo thôi. Đừng bao giờ để ta nghe thấy một lời nào từ đầu con về những khu rừng ma ám nữa.”

Anne có thể mặc sức nài nỉ, khóc lóc – và con bé làm thế thật, vì nó thực sự sợ hãi. Tưởng tượng đã ăn sâu vào đầu óc con bé và nó xem khu rừng vân sam sau khi mặt trời lặn là một nơi chết chóc. Nhưng bà Marilla không hề lay chuyển. Con bé bước dọc con suối bằng những bước chân rụt rè của một kẻ nhìn thấy ma và ra lệnh cho bản thân phải đi thẳng qua cầu tiến vào nơi có ánh hoàng hôn hồng thoát khỏi những người phụ nữ than khóc và mấy con ma không đầu chung quanh.

“Ôi, Marilla, sao bác có thể tàn nhẫn như vậy?” Anne sụt sùi. “Bác sẽ thấy thế nào nếu một thứ trắng xóa vồ lấy con rồi mang đi mất?”

“Ta sẽ phải liều thôi,” bà Marilla nói vô cảm. “Con biết ta nói một là một. Ta sẽ chữa hết cái chứng tưởng tượng đến ma quỷ của con. Đi, nhanh.”

Anne đi. Thật ra, con bé run rẩy vượt qua cầu rồi liêu xiêu bước trên con đường mờ tối đáng sợ phía bên kia. Anne không bao giờ quên chuyến đi đó. Con bé hồi hận một cách cay đắng về cái quyền hạn mà nó đã trao cho trí tưởng tượng của mình. Những con quỷ lùn trong tưởng tượng của con bé núp trong những khoảng tối xung quanh, vươn những bàn tay lạnh giá trơ xương chộp lấy cô gái bé nhỏ đang sợ chết khiếp vốn chính là người sáng tạo ra chúng. Một mảnh vỏ bạch dương từ dưới thung lũng bay lên trên mặt đất nâu sậm của khu rừng làm con bé đứng tim. Tiếng rên rĩ của hai nhánh cây già cọ vào nhau làm mồ hôi chảy thành dòng trên trán nó. Bầy dơi trong bóng tối trên đầu là cánh của những sinh vật huyền bí. Khi tới cánh đồng của ông William Bell, con bé bèn chạy băng qua cứ như đang bị một binh đoàn

áo trắng truy đuổi, còn lúc đến được cửa bếp nhà Barry, nó thở không ra hơi đến nỗi khó khăn lắm mới nói được chuyện mượn mẫu tạp dề. Diana đi vắng nên con bé không có lí do gì để chần chừ. Hành trình trở về khủng khiếp đang chờ nó đương đầu. Anne đi về mà mắt nhắm tịt, thà bị va vào cây còn hơn thấy những thứ trắng xóa. Rất cuộc, khi cuối cùng cũng liêu xiêu đặt được chân lên cây cầu gỗ, nó hoàn hồn thở ra một hơi dài run rẩy.

“Sao, vậy không có cái gì bắt lấy con à?” bà Marilla nói chẳng xót thương.

“Ôi, bác Mar...Mar” Anne lập cập, “từ sau chuyện này, con sẽ...sẽ...hài... hài...lòng... với... với... những nơi tâm thường.”

CHƯƠNG 21 - KHỞI ĐẦU MỚI VỀ HƯƠNG VỊ



hạt tình, trên thế giới này chẳng có gì ngoài gặp gỡ và chia ly, như bà Lynde đã nói.”Anne buồn bã cảm thán vào ngày cuối cùng của tháng Sáu, đặt bảng và sách xuống bàn bếp rồi lau đôi mắt đỏ hoe bằng chiếc khăn tay ướt sũng. “Chẳng phải thật may mắn khi con đem thêm một chiếc khăn tay đến trường sao, bác Marilla? Con đã có dự cảm phải cần đến nó mà.”

“Ta chưa bao giờ nghĩ con yêu quý thầy Phillips đến mức cần đến hai chiếc khăn tay để lau nước mắt chỉ vì thầy ấy ra đi.” bà Marilla nói.

“Con không cho là con khóc vì yêu quý thầy ấy.”Anne suy nghĩ. “Con chỉ khóc vì tất cả người khác đều như vậy. Chính Rubby Gillis khởi đầu. Ruby Gillis lúc nào cũng tuyên bố là ghét thầy Phillips, nhưng khi thầy vừa đứng lên đọc bài diễn văn chia tay thì bạn ấy òa lên khóc. Rồi tất cả lũ con gái bắt đầu khóc, hết đứa này đến đứa kia. Con đã cố kìm nén, bác Marilla. Con cố nhớ đến lúc thầy Phillips bắt con ngồi chung với Gil - với một đứa con trai ; lúc thầy ấy viết tên con lên bảng chữ cái thiếu chữ e ; cách thầy ấy nói con là đứa dốt chưa từng thấy ở môn địa lý và phá lên cười khi con đánh vắn ; tất cả những lúc thầy ấy tỏ vẻ dọa dẫm và mai mỉa; nhưng không hiểu sao con không thể, bác Marilla, và con cũng khóc luôn. Jane Andrews nói cả tháng trời về chuyện bạn ấy sẽ mừng thế nào khi thầy Phillips đi, rằng bạn ấy sẽ không đời nào nhỏ một giọt nước mắt. Ấy thế mà bạn ấy còn khóc dữ hơn tất cả tụi con và phải mượn khăn tay của anh mình – dĩ nhiên lũ con trai thì không khóc - bởi vì bạn ấy không mang khăn tay, không nghĩ là sẽ cần tới. Ôi bác Marilla, thật cảm động biết bao. Thầy Phillips mở đầu bài diễn văn từ giã mới hay làm sao chứ. ‘Đã đến lúc chúng ta phải giã biệt’. Thật xúc động. Thầy cũng ứa nước mắt, bác Marilla. Ôi, con thấy có lỗi và ăn năn khủng khiếp vì tất cả những lúc nói chuyện trong lớp, vẽ hình thầy lên bảng và chọc ghẹo thầy với Prissy Andrews. Con có thể nói với bác con ước gì mình là một học sinh gương mẫu như Minnie Andrew. Bạn ấy chẳng có gì phải hối

lỗi. Lũ con gái khóc suốt trên đoạn đường từ trường về nhà. Carrie Sloane cứ lặp đi lặp lại vài phút một lần. ‘Đã đến lúc chúng ta phải giã biệt’, làm tụi con òa khóc ngay khi đã có thể vui lên chút đỉnh. Con thấy buồn lắm, bác Marilla. Nhưng người ta không thể rơi vào tận cùng tuyệt vọng khi có hai tháng hè ngay trước mắt, phải không bác Marilla? Hơn nữa, tụi con đã gặp vợ chồng ngài mục sư mới ở ga. Khi tất cả nỗi buồn về thầy Phillips đã trôi đi, con không thể ngăn mình có chút hứng thú với vị mục sư mới, phải không ạ? Vợ ông ấy rất đẹp. Không hẳn là quý phái đáng yêu, dĩ nhiên – nghe có vẻ không được đúng lắm nếu một mục sư lại có vợ đẹp quý phái đáng yêu, vì như vậy có thể sẽ thành tấm gương xấu. Bà Lynde nói vợ của mục sư ở Newbridge là một tấm gương xấu vì bà ấy ăn diện quá thời trang. Vợ mục sư mới của chúng ta mặc áo muslin xanh với tay áo phồng đáng yêu và đội mũ đính hoa hồng. Jane Andrew nói đối với vợ một mục sư thì tay áo phồng quá trần tục, nhưng con không đánh giá khắc nghiệt như vậy, bác Marilla, vì con biết cảm giác khao khát những tay áo phồng. Hơn nữa, bà ấy mới làm vợ mục sư một thời gian ngắn thôi nên mọi người cũng nên thông cảm, phải không ạ? Họ sẽ ở tạm tại nhà bà Lynde cho đến khi xây xong nhà cho mục sư.”

Nếu như tối đó, nguyên nhân bà Marilla đi xuống nhà bà Lynde quả thật đúng như những gì bà tuyên bố là để trả lại cái khung may mượn từ mùa đông năm trước, thì sự yếu lòng dễ thương đó được hầu hết người dân Avonlea chia sẻ. Rất nhiều thứ bà Lynde đã cho mượn, đôi khi không hề hy vọng được trả lại, tối đó đều được đích thân người mượn mang đến trả. Một mục sư mới, hơn nữa lại là mục sư có vợ đi cùng, là mục tiêu hợp lý của tính hiếu kỳ trong cộng đồng dân cư của một làng quê nhỏ an bình hiếm có tin giạt gân.

Ông Benley già, mục sư theo Anne đánh giá là thiếu trí tưởng tượng, tại nhiệm ở Avonlea mười tám năm. Lúc đến nhận nhiệm vụ, ông đã góa vợ, và cứ thế đơn chiếc mãi mặc dù có tin đồn ông đã cưới cô nọ cô kia, mỗi năm một khác. Tháng Hai vừa rồi, ông từ nhiệm và ra đi trong sự nuối tiếc của giáo dân, hầu hết đều có tình cảm sau thời gian dài giao tiếp với vị mục sư già tốt bụng, mặc dù ông khá yếu kém trong việc diễn thuyết. Từ đó nhà thờ

Avonlea phung phí tín ngưỡng vào việc nghe nhiều ứng viên và ứng viên “dự bị” đến giảng kinh thử hết Chủ Nhật này đến Chủ nhật khác. Những người này được trụ lại hoặc bị đánh rớt bởi những bề trên ở Israel; nhưng một cô bé tóc đỏ ngồi ngoan ngoãn ở một góc ghế băng dành cho nhà Cuthbert cũng có ý kiến riêng của mình về họ và thảo luận cặn kẽ với ông Matthew, bà Marilla luôn từ chối vì tuân thủ nguyên tắc không được phê bình mục sư dưới bất kì hình thức nào.

“Con không nghĩ ông Smith được, bác Matthew à,” là kết luận cuối cùng của Anne. “Bà Lynde nói bài phát biểu của ông ấy quá nghèo nàn, nhưng con nghĩ thiếu sót lớn nhất của ông ấy cũng giống như của Bentley – không có trí tưởng tượng. Còn ông Terry lại tưởng tượng nhiều quá, ông ấy thả cho nó chạy rông giống như con đã làm với chuyện rừng Ma Ám vậy. Hơn nữa, bà Lynde nói nền tảng tôn giáo của ông ấy không được vững. Ông Gresham rất tốt bụng và rất sùng đạo, nhưng ông ấy kể quá nhiều về chuyện hài làm cho mọi người cười nghiêng ngả trong nhà thờ ; ông ấy không đạo mạo lắm mà người ta phải đạo mạo một chút mới làm mục sư được, phải không bác Matthew? Con nghĩ ông Marshall rõ ràng rất hấp dẫn, nhưng bà Lynde nói ông ấy chưa lấy vợ, thậm chí chưa đính hôn, bởi vì bà đã điều tra đặc biệt về ông ấy, và bà nói không bao giờ được phép có một mục sư trẻ chưa vợ ở Avonlea, vì ông ấy có thể cưới người trong giáo xứ và như vậy rắc rối lắm. Bà Lynde là người rất biết nhìn xa trông rộng, phải không bác Matthew ? Con rất vui vì họ đã gọi ông Allan. Con thích ông ấy vì những bài giảng của ông ấy rất thú vị và ông ấy cầu nguyện như thể những lời đó xuất phát tự trong tâm chứ không phải do thói quen. Bà Lynde nói ông ấy không hoàn hảo, nhưng bà cũng cho rằng chúng ta không thể mong đợi có một mục sư hoàn hảo chỉ với bảy trăm năm mươi đồng một năm được, dù sao nền tảng tôn giáo của ông ấy khá vững vì bà đã hỏi ông ấy kỹ càng về tất cả các điểm của học thuyết. Bà cũng biết cả họ hàng của vợ ông ấy, biết rằng họ đều đáng trọng và phụ nữ thấy đều là nội trợ đảm đang. Bà Lynde nói đàn ông vững đạo và đàn bà giỏi việc nhà sẽ là một kết hợp lí tưởng cho gia đình một mục sư.”

Mục sư mới và vợ là một cặp vợ chồng trẻ tuổi, gương mặt dễ gần, vẫn đang

trong tuần trăng mật và tràn đầy những hoài bão tốt đẹp cho sự nghiệp mình đã chọn. Avonlea mở lòng với họ từ buổi đầu. Ai ai cũng yêu mến người đàn ông trẻ tuổi thẳng thắn vui vẻ với những ý tưởng cao cả và người phụ nữ nhỏ nhắn thông minh dịu dàng gánh vác địa vị nữ chủ nhân trong ngôi nhà của mục sư. Anne nhanh chóng cảm thấy toàn tâm toàn ý yêu quý cô Allan. Con bé đã tìm được một tâm hồn đồng điệu khác.

“Cô Allan đáng yêu vô cùng,” nó tuyên bố vào một chiều Chủ nhật. “Cô ấy nhận dạy lớp con và là một giáo viên tuyệt vời. Cô ấy nói ngay là cô ấy nghĩ sẽ không công bằng khi chỉ thầy cô giáo được hỏi, và bác biết không, Marilla, đó chính xác là điều con luôn luôn nghĩ. Cô ấy nói chúng con có thể hỏi cô bất cứ câu hỏi nào chúng con thích và con đã hỏi thật nhiều. Con vốn giỏi đặt câu hỏi mà bác Marilla.”

“Ta tin con,” là lời bình phẩm dứt khoát của bà Marilla.

“Ngoài Ruby Gillis thì chẳng còn ai đặt câu hỏi nữa, và bạn ấy hỏi liệu hè này có chuyến picnic toàn trường ngày Chủ nhật không. Con không nghĩ đó là một câu hỏi đúng đắn cho lắm vì nó chẳng liên hệ gì đến bài học – bài học về Daniel trong hang sư tử - nhưng cô Allan chỉ cười rồi nói chắc sẽ có thôi. Cô Allan có nụ cười thật đáng yêu. Cô ấy có hai lúm đồng tiền thật thanh tú trên má. Con ước gì mình cũng có lúm đồng tiền, bác Marilla. Con không còn gầy nhẳng như khi mới đến đây, nhưng con vẫn chưa có lúm đồng tiền. Nếu có thì biết đâu con có thể gây ảnh hưởng tốt lên người khác. Cô Allan nói chúng con phải luôn cố gắng gây ảnh hưởng tốt lên người khác. Cô ấy nói hay biết bao nhiêu. Con chưa bao giờ nghĩ tôn giáo lại vui như vậy. Con luôn nghĩ nó thật u sầu, nhưng cô Allan thì không, và con cũng muốn theo đạo Thiên chúa nếu con có thể trở thành người giống như cô ấy. Con sẽ không muốn mình giống như ông Bell giám thị.”

“Con nói như vậy về ông Bell là rất hư,” bà Marilla nghiêm giọng. “Ông Bell thật sự là người tốt.”

“Ô, dĩ nhiên ông ấy tốt,” Anne đồng ý, “nhưng ông ấy dường như chẳng thoải mái gì hết về chuyện đó. Nếu con có thể thành người tốt thì con sẽ nhảy múa ca hát cả ngày vì vui mừng. Con đoán cô Allan quá lớn tuổi rồi

nên không nhảy múa hát hò được, và dĩ nhiên như vậy cũng sẽ không đứng đắn cho lắm với vợ một mục sư. Nhưng con có thể nhận thấy cô ấy vui mừng được là người Công giáo và cô ấy vẫn sẽ là người Công giáo cho dù chẳng cần làm thế thì cô ấy vẫn được lên thiên đường.”

“Ta nghĩ chúng ta phải mời vợ chồng cô Allan đến uống trà hôm nào đó sắp tới thôi,” bà Marilla nói với vẻ trầm ngâm. “Họ hầu như đã có mặt ở khắp mọi nơi trừ nơi này. Để ta xem nào, thứ Tư tuần sau sẽ là dịp tốt để mời họ. Nhưng đừng nói gì với Matthew về chuyện này, nếu biết họ tới chơi bác ấy sẽ kiếm có để hôm đó không có ở nhà. Bác ấy quá quen với ông Bentley rồi nên sẽ chẳng băn khoăn đến ông ấy, nhưng bác ấy sẽ thấy khó làm quen được với một mục sư mới, còn vợ mục sư mới thì chắc sẽ dọa bác ấy chết khiếp.”

“Con sẽ im như hén,” Anne bảo đảm. “Nhưng ôi, Marilla, bác có thể để con làm một cái bánh mừng dịp này không? Con rất muốn làm gì đó cho cô Allan, bác biết bây giờ con có thể làm một cái bánh khá ngon rồi mà.”

“Con sẽ làm được bánh bông lan,” bà Marilla hứa.

Chái Nhà Xanh dành cả ngày thứ Hai và thứ Ba chuẩn bị chu đáo mọi thứ. Mời vợ chồng mục sư đến dùng trà là một nhiệm vụ nghiêm túc và quan trọng, mà bà Marilla thì kiên quyết không để bất cứ bà nội trợ nào ở Avonlea qua mặt. Anne phát cuồng vì phấn khích và vui sướng. Chạng vạng ngày thứ Ba, con bé kể hết mọi chuyện với Diana khi hai đứa ngồi trên tảng đá đỏ lớn bên Bong Bóng của Nữ Thần Rừng và tạo cầu vồng trong nước bằng những cành cây nhỏ thấm nhựa linh sam.

“Mọi thứ đều sẵn sàng rồi, Diana, ngoại trừ cái bánh mình sẽ làm sáng mai và món bánh quy bác Marilla nướng ngay trước giờ trà. Mình bảo đảm với cậu, Diana, rằng bác Marilla và mình bận rộn suốt hai ngày. Thật là một trách nhiệm lớn lao khi có gia đình mục sư đến dùng trà. Mình chưa bao giờ nghĩ sẽ được trải qua một kinh nghiệm thế này. Lẽ ra cậu phải ngắm cái chạn thức ăn của nhà mình. Một cảnh tượng đáng chiêm ngưỡng. Nhà mình có thịt gà nấu đông và lười ướp lạnh. Còn có hai loại thạch, đỏ và vàng, kem tươi và bánh chanh, bánh anh đào, ba loại bánh quy, bánh trái cây, món mứt

mận vàng nổi tiếng của bác Marilla được đặc biệt dành riêng cho các mục sư, rồi bánh pound, bánh bông lan, bánh quy như đã nói; bánh mì cả mới lẫn cũ, phòng trường hợp mục sư đau dạ dày nên không thể ăn bánh mới. Bà Lynde nói các mục sư thường bị đau dạ dày, nhưng mình nghĩ ông Allan chưa làm mục sư đủ lâu để bị ảnh hưởng như thế. Mình cứ lạnh cả người mỗi khi nghĩ đến cái bánh bông lan của mình. Ôi, Diana, lỡ nó không ngon thì sao! Tôi qua mình nằm mơ thấy bị một con quỷ lùn đội trên đầu cái bánh bông lan to bự rượt chạy vòng quanh.”

“Sẽ ổn thôi mà.” Diana trấn an, con bé luôn là một người bạn rất dễ chịu. “Mình đảm bảo cái bánh cậu làm cho chúng ta ăn trưa ở Vùng đất Hoang Lười Nhác hai tuần trước cực kì ngon rồi.”

“Ừ, nhưng bánh thường có thói quen tệ hại là sẽ trở nên dở ẹc mỗi khi ta đặc biệt muốn chúng thật ngon lành.” Anne thở dài, thả một cành cây phủ nhựa rất thơm trôi bập bênh. “Tuy nhiên, mình phải tin vào Thượng đế và cẩn thận khi bỏ bột vào. Ôi, nhìn kia, Diana, cầu vòng mới đáng yêu làm sao! Cậu có nghĩ nữ thần rừng sẽ bước ra sau khi chúng ta đi khỏi và dùng nó làm khăn choàng không?”

“Cậu biết không có thứ gì gọi là nữ thần rừng mà,” Diana nói. Mẹ Diana đã biết về vụ rừng Ma Ám và đừng đừng nổi giận. Hậu quả là Diana không được cho phép trí tưởng tượng bay bổng xa xôi và đừng có mà nghĩ đến chuyện nuôi dưỡng một niềm tin tinh thần huyền hoặc nào đó cho dù là đối với những nữ thần rừng vô hại.

“Nhưng quá dễ dàng để tưởng tượng là có.” Anne nói. “Mỗi tối trước khi đi ngủ, mình đều nhìn ra ngoài cửa sổ và tự hỏi liệu thần rừng có thật sự ngồi đó, soi mình bên dòng suối chải mái tóc dài không. Đôi khi mình tìm dấu chân nàng trong những giọt sương mai. Ôi, Diana, đừng từ bỏ niềm tin của bạn về thần rừng!”

Buổi sáng thứ Tư đã đến. Anne thức dậy từ lúc mặt trời vừa mọc vì quá phấn khích đến nỗi không ngủ được. Con bé bị cảm lạnh vì đã dầm mình trong suối tối hôm trước; nhưng ngoài bệnh phổi thì không gì có thể dập tắt niềm hứng thú nấu nướng của con bé sáng đó. Sau bữa sáng Anne bắt tay vào làm

bánh. Cuối cùng rồi cũng đến lúc đóng cửa lò lại, và con bé thở ra một hơi dài.

“Con chắc lần này con không quên gì cả, bác Marilla à. Nhưng bác nghĩ nó có nở không ? Lỡ bột bánh không tốt thì sao ? Con dùng bột trong hộp mới. Bà Lynde nói thời buổi bây giờ không thể chắc chắn mình mua được bột bánh tốt trong khi thứ gì cũng bị làm giả như thế. Bà Lynde cũng cho rằng chính phủ phải cải thiện tình hình nhưng bà ấy bảo chúng ta sẽ chẳng thể nào sống được đến ngày chính phủ đảng Bảo thủ làm được điều đó. Bác Marilla, nếu bánh không nở thì sao?”

“Không có nó thì chúng ta vẫn có nhiều món lắm,” bà Marilla tỏ ra mất kiên nhẫn trước đề tài này.

Tuy nhiên, cái bánh có nở, và ra khỏi lò trong hình dáng nhẹ nhàng bông xốp như đám bột vàng. Anne, đỏ mặt vì vui sướng, kẹp nó với những tầng mứt đỏ và, trong tưởng tượng, nhìn thấy cô Allan ăn bánh rồi sẽ xin thêm miếng nữa!

“Tất nhiên bác sẽ dùng bộ trà đẹp nhất rồi, bác Marilla.” Con bé nói. “Con có thể trang trí bàn với dương xỉ và hoa hồng đại không?”

“Ta nghĩ mấy thứ đó đều vớ vẩn cả,” bà Marilla khịt mũi. “Theo ý ta quan trọng là mấy thứ ăn được chứ không phải ba cái trang trí phù phiếm.”

“Bà Barry có trang trí bàn của bà ấy,” Anne nói, không hẳn là hoàn toàn chẳng có chút tinh ranh nào, “và mục sư đã dành cho bà ấy những lời ngợi khen rất tao nhã. Ông ấy nói bữa tiệc đó vừa ngon miệng vừa ngon mắt.”

“Thôi được, con thích làm gì thì làm,” bà Marilla nói, kiên quyết không để bà Barry hay bất cứ ai qua mặt. “Chỉ cần chú ý chừa đủ chỗ cho đĩa và thức ăn là được.”

Anne nỗ lực hết sức để trang trí theo một kiểu cách mà bà Barry còn lâu mới theo kịp. Với bó hoa hồng, dương xỉ và một khiêu thăm mỹ rất riêng, con bé mang lại cho bàn trà một vẻ đẹp khiến vợ chồng ngài mục sư vừa ngồi xuống đã ngợi khen không ngớt lời.

“Tất cả là do Anne làm đấy ạ,” bà Marilla nói, nghiêm nghị như thường lệ, còn Anne cảm thấy nụ cười tán thưởng của cô Allan là quá đủ hạnh phúc trên đời này.

Ông Matthew ngồi đó, chỉ có Chúa và Anne mới biết tại sao ông lại bị dụ dỗ tham gia vào buổi tiệc. Ông ở trong tâm trạng mắc cỡ và lo lắng đến mức bà Marilla đành tuyệt vọng mặc kệ ông, nhưng Anne đã giúp ông kiềm chế một cách thành công đến mức giờ ông đang ngồi bên bàn trong bộ đồ cổ cồn trắng đẹp nhất của mình, nói chuyện với mục sư bằng một thái độ không hẳn không có vẻ thích thú. Ông chẳng nói lời nào với cô Allan, nhưng có lẽ đó cũng không phải là điều được trông chờ.

Tất cả đều trôi qua vui vẻ như tiếng chuông đám cưới cho đến khi cái bánh ngọt của Anne được mang ra. Cô Allan, vốn được mời rất nhiều lần, từ chối nếm thử. Nhưng bà Marilla, nhìn thấy vẻ thất vọng trên gương mặt Anne, bèn tươi cười nói: “Ôi, cô phải ăn một miếng, cô Allan. Anne làm riêng món này cho cô đấy.”

“Nếu vậy thì tôi phải thử một miếng thôi,” cô Allan cười, tự lấy một miếng tam giác lớn, mục sư và bà Marilla cũng vậy.

Cô Allan cắn một miếng to và một biểu hiện kì cục nhất thoáng hiện trên gương mặt, tuy nhiên cô không nói lời nào mà chỉ bình tĩnh ăn từng chút một. Bà Marilla nhìn thấy vẻ mặt đó bèn vội nếm cái bánh.

“Anne Shirley!” bà kêu lên, “Con đã cho cái quái gì vào bánh thế?”

“Không có gì ngoài những thứ được ghi trong công thức đâu ạ, bác Marilla,” Anne la lên với vẻ khỏ sở. “Ôi, có gì không ổn ạ?”

“Ổn à! Nó đúng là khủng khiếp. Cô Allan, đừng ăn nữa. Anne, tự con nếm đi. Con cho vị gì vào đó?”

“Vani ạ.” Anne nói, gương mặt con bé đỏ bừng vì xấu hổ sau khi nếm thử cái bánh. “Chỉ có vani thôi. Ôi, bác Marilla, hẳn là do bột bánh rồi. Con đã nghi ngờ bột...”

“Bột bánh nhằm nhí gì ! Mang cho ta chai vani con dùng xem nào.”

Anne chạy như bay vào bếp rồi trở ra với một chai nhỏ đựng lưng lưng thứ chất lỏng màu nâu và có dán nhãn vàng “Vani hảo hạng”.

Bà Marilla đón lấy, mở nắp rồi ngửi.

“Lạy Chúa tôi, Anne, con đã nêm dầu giảm đau vào bánh. Ta làm vỡ lọ dầu tuần trước và đổ phần còn lại vào hũ vani rỗng. Ta nghĩ đây phần nào cũng là lỗi của ta - lẽ ra ta phải nói trước với con – nhưng trời ạ, chẳng lẽ con không ngửi thử à?”

Anne òa khóc trước sự hổ thẹn gấp đôi này.

“Con không thể... Con bị cảm mà!” và nói xong con bé lao lên căn phòng đầu hồi, vùi mình vào giường khóc như thể không cho ai dỗ dành.

Ngay lúc đó vang lên tiếng bước chân đang khẽ bước lên cầu thang rồi có người bước vào phòng.

“Ôi, bác Marilla,” Anne sụt sùi, không nhìn lên, “con sẽ vĩnh viễn bị mất mặt thôi. Con sẽ không bao giờ sống nổi với chuyện này. Nó sẽ bị truyền ra ngoài - mọi chuyện lúc nào cũng được đồn khắp Avonlea. Diana sẽ hỏi con cái bánh thế nào và con sẽ phải kể cho bạn ấy nghe sự thật. Rồi thì lúc nào con cũng sẽ bị chỉ trích là con bé nêm bánh bằng dầu giảm đau. Gil... lũ con trai ở trường sẽ không bao giờ ngừng cười nhạo chuyện này. Ôi, Marilla, nếu bác có chút lòng từ bi của Chúa thì xin đừng bắt con phải xuống nhà rửa bát đĩa sau chuyện này. Con sẽ rửa chúng sau khi vợ chồng mục sư đã đi khỏi, nhưng con sẽ chẳng bao giờ có thể nhìn mặt cô Allan nữa. Có lẽ cô ấy sẽ nghĩ con cố tình đầu độc cô ấy. Bà Lynde nói bà ấy biết một con bé mồ côi cố đầu độc người cư mang mình. Nhưng dầu này có độc đâu cơ chứ. Nó được đưa vào cơ thể mà - mặc dù không qua đường bánh. Bác sẽ nói vậy với cô Allan chứ, bác Marilla?”

“Ta nghĩ con nên ngồi dậy và tự nói với cô ấy đi,” một giọng nói vui vẻ cất lên.

Anne bật dậy, thấy cô Allan đứng bên giường, nhìn mình với đôi mắt tươi cười.

“Cô bé yêu quý, đừng khóc thế này,” cô nói, vô cùng bối rối vì gương mặt bi thảm của Anne. “Sao thế, chỉ là một lỗi tức cười mà ai cũng có thể mắc phải thôi mà.”

“Ôi, không, chỉ có con mới phạm lỗi như thế,” Anne khổ sở nói. “Và con muốn cái bánh đó phải thật ngon dành cho cô, cô Allan.”

“Ừ, ta biết, cưng ạ. Và ta đảm bảo với con là ta đánh giá rất cao lòng tốt cùng với sự quan tâm của con không thua kém gì khi mọi chuyện đều ổn vậy. Nào, đừng khóc nữa, xuống nhà với ta và chỉ ta xem vườn hoa của con nào. Bác Cuthbert nói với ta rằng con cũng có một mảnh vườn nhỏ của riêng mình. Ta muốn được tham quan vì ta cũng rất thích hoa.”

Anne cho phép mình bình tĩnh và thoải mái hơn, thậm chí rằng quả thật chính do ý trời mà cô Allan là một tâm hồn đồng điệu. Không ai nói thêm gì về cái bánh dầu thuốc, và khi khách đã ra về, Anne nhận ra mình tận hưởng buổi tối với sự thích thú nhiều hơn mong đợi, cho dù có tai nạn khủng khiếp đó. Tuy nhiên, con bé vẫn thở dài nặng nề.

“Bác Marilla, có phải thật tuyệt khi nghĩ rằng mai là một ngày mới không có lỗi lầm nào?”

“Ta bảo đảm là con sẽ lại phạm phải cả đống lỗi thôi.” Bà Marilla nói. “Ta chưa từng thấy ai phạm lỗi giỏi hơn con, Anne.”

“Đúng vậy thật, con biết rõ chuyện đó,” Anne buồn bã thừa nhận. “Nhưng bác có khi nào nhận thấy con cũng có điểm đáng động viên không, bác Marilla? Con không bao giờ phạm một lỗi hai lần.”

“Ta không biết liệu có ích lợi gì lắm không khi con luôn phạm lỗi mới.”

“Ôi, bác không thấy sao, bác Marilla? Phải có giới hạn về số lỗi một người có thể phạm phải chứ, và khi đã đi hết lượt rồi thì con sẽ không mắc lỗi nữa. Đó là một suy nghĩ rất dễ chịu.”

“Thôi được rồi, tốt hơn hết con nên đem cái bánh đó cho heo ăn đi,” bà Marilla nói. “Chẳng ai ăn nổi nó cả, thậm chí là Jerry Boute.”

CHƯƠNG 22 - ANNE ĐƯỢC MỜI ĐI DÙNG TRÀ



ây bây giờ có chuyện gì mà mắt con lại lồi ra khỏi tròng thế kia?” bà Marilla hỏi khi Anne vừa chạy ra bưu điện về. “Con lại khám phá ra một tâm hồn đồng điệu khác nữa à?”

Sự phấn khích tỏa ra quanh Anne như chiếc áo choàng, ánh lên trong mắt, rạng ngời trong từng đường nét của con bé. Con bé đã nhảy múa trên đường về như một nàng tiên bay theo gió, băng qua ánh nắng êm dịu và bóng tối lười biếng của một ngày tháng Tám.

“Không ạ, bác Marilla, nhưng ôi, bác nghĩ sao nào? Con được mời đến nhà mục sư dùng trà chiều mai! Cô Allan gửi thư ở bưu điện cho con. Bác xem này, Marilla. ‘Cô Anne Shirley, Chái Nhà Xanh.’ Đây là lần đầu tiên con được gọi là ‘Cô’. Nó khiến con rùng cả mình. Con sẽ nâng niu nó mãi mãi trong số những vật báu quý giá nhất của mình.”

“Cô Allan nói với ta cô ấy định lần lượt mời tất cả thành viên của lớp học Chủ nhật đến dùng trà,” bà Marilla dừng dừng. “Con không cần phát sốt lên như thế. Phải học cách bình thản đón nhận mọi thứ, cô bé ạ.”

Muốn Anne bình thản đón nhận mọi thứ thì chắc phải thay đổi cả bản tính của nó. Với một con người được tạo nên từ “tâm hồn, lửa và sương” như con bé, mọi niềm vui và đau đớn đến trong đời đều mãnh liệt gấp ba so với bình thường. Bà Marilla cảm nhận được điều này và mơ hồ lo lắng, nhận ra tất cả thăng trầm của cuộc đời có lẽ sẽ thành gánh nặng với tâm hồn xóc nổi này, nhưng lại không hiểu được một cách thấu đáo rằng khả năng vui sống lớn lao không kém còn có thể bù đắp nhiều gấp bội. Do đó bà Marilla tin rằng mình phải có trách nhiệm rèn cho Anne có được một tâm hồn bình yên đơn điệu, có điều chuyện này đối với bà cũng bất khả thi và xa lạ như ánh nắng nhảy múa dưới lòng suối cạn. Bà phải buồn bã tự nhủ rằng mình không cải thiện tình hình được nhiều lắm. Một hy vọng tha thiết hoặc một kế hoạch nào đó

súp đồ có thể đẩy Anne vào “đau khổ tột độ”. Nhưng hoàn thành được nó sẽ đưa con bé vào một thế giới hân hoan ngây ngất. Bà Marilla gần như bắt đầu cảm thấy không còn hy vọng trong chuyện nhào nặn sinh linh bơ vơ này thành bé gái kiều mẫu, cư xử điềm tĩnh đúng mực. Nhưng bà cũng không tin rằng mình thật sự thích Anne trở nên như vậy hơn.

Tối đó Anne lặng lẽ đi ngủ trong tâm trạng khổ sở vì ông Matthew nói gió đã chuyển sang hướng Đông Bắc và ông sợ rằng ngày mai trời sẽ mưa. Tiếng lá bạch dương quanh nhà xào xạc làm con bé thấp thỏm không yên, cảm giác như đó là tiếng mưa tí tách, rồi cả tiếng gầm xa xôi vọng lại từ vịnh mà bình thường con bé vẫn lắng nghe hết sức thích thú, yêu cái giai điệu lạ lùng, âm vang mà ám ảnh đó, bây giờ lại dường như lời báo trước cho cơn bão và thảm họa sẽ xảy đến với một cô bé đang đặc biệt trông chờ một ngày đẹp trời. Anne nghĩ rằng buổi sáng sẽ không bao giờ tới.

Nhưng mọi thứ rồi cũng phải kết thúc, ngay cả buổi tối trước ngày bạn được mời dùng trà ở nhà mục sư. Sáng hôm đó, trái với dự đoán của ông Matthew, trời lại đẹp và tinh thần của Anne được dịp thăng hoa đến đỉnh điểm. “Ôi, bác Marilla, hôm nay trong con có điều gì đó làm con thấy yêu tất cả những người con gặp,” con bé thốt lên trong lúc rửa bát đĩa của bữa sáng. “Bác không biết con thấy sung sướng đến thế nào đâu! Cảm giác này tồn tại mãi thì có phải tốt không? Con tin là con có thể thành một đứa trẻ mẫu mực nếu được mời đi dùng trà mỗi ngày. Nhưng ôi, bác Marilla, đây cũng là một dịp trang trọng. Con thấy lo lắng quá. Nếu con cư xử không đúng đắn thì sao? Bác biết là con chưa bao giờ được dùng trà ở nhà mục sư mà, con không chắc mình biết hết các quy tắc xã giao, mặc dù từ khi đến đây con đã học được những quy tắc trong Phép xã giao của tạp chí Family Herald. Con rất sợ lỡ lại làm chuyện ngốc nghếch hoặc quên điều gì đó mà mình lẽ ra nên làm. Liệu có đúng không khi xin thêm một phần ăn nữa nếu ta rất rất muốn?”

“Vấn đề của con, Anne, là con nghĩ quá nhiều về bản thân. Con chỉ nên nghĩ tới cô Allan, tới những gì tốt đẹp và dễ chịu nhất với cô ấy,” bà Marilla nói, ít nhất một lần trong đời cũng đưa ra lời khuyên rất đúng đắn và súc tích. Anne ngay lập tức nhận ra điều này. “Bác nói đúng, bác Marilla. Con sẽ cố không nghĩ về mình chút nào.”

Anne rõ ràng đã hoàn tất chuyến viếng thăm của mình mà không mắc lỗi nào nghiêm trọng về “phép ngoại giao”, vì con bé trở về lúc chạng vạng, dưới bầu trời cao vút, bao la rạng rỡ những đám mây hồng và vàng nghệ tây, trong tâm trạng tuyệt hảo và vui vẻ kể tất cả cho bà Marilla nghe trong lúc đang ngồi trên tấm phản lớn bằng thạch sa đỏ ở cửa bếp, mệt mỏi tựa cái đầu xoắn vào vạt váy bằng vải bông kẻ của bà.

Một cơn gió mát từ những triền đồi vân sam phía Tây thổi xuống, băng qua những cánh đồng trấu hạt và rì rào qua hàng dương. Một ngôi sao sáng treo lơ lửng trên vườn cây và đom đóm lập lòe trên đường Tình nhân, bay ra bay vào giữa đám dương xỉ và bụi cây xào xạc. Anne vừa nói vừa nhìn chúng, cảm thấy như gió, sao cùng đom đóm hòa trộn vào thành một thứ gì đó thật ngọt ngào và mê hoặc đến mức không thể diễn tả bằng lời.

“Ôi, bác Marilla, con đã có một khoảng thời gian say đắm nhất. Con cảm thấy mình không hề sống một cách vô ích và sẽ luôn cảm thấy như thế ngay cả khi không bao giờ được mời đến uống trà ở nhà mục sư nữa. Khi con đến, cô Allan đón con ở cửa. Cô ấy mặc chiếc váy xinh xắn nhất bằng vải bông mịn màu hồng nhạt tay dài đến khuỷu, với hàng tá diềm xếp nếp và trông cô ấy không khác gì thiên thần. Con thật sự nghĩ khi lớn lên con muốn trở thành vợ mục sư, bác Marilla à. Một mục sư có lẽ sẽ không quan tâm đến mái tóc đỏ của con vì ông ấy sẽ không nghĩ đến những thứ trần tục như thế. Nhưng dĩ nhiên vợ của mục sư phải có bản tính thiện mà con lại chẳng bao giờ được như thế, nên con đoán là có nghĩ nữa cũng chẳng ích gì. Có người sinh ra đã lương thiện, có người lại không. Con thuộc nhóm thứ hai. Bà Lynde nói con vốn tội lỗi từ trong trứng rồi. Cho dù có cố gắng đến thế nào thì con cũng không bao giờ trở nên tốt đẹp như những người bản tính lương thiện. Cũng na ná như với môn hình học vậy. Nhưng bác có nghĩ là cố gắng nhiều thì cũng phải được đền đáp gì chứ? Cô Allan là một trong số những người bản tính lương thiện. Con vô cùng yêu quý cô ấy. Bác cũng biết như một số người, như bác Matthew và cô Allan, ta có thể yêu quý họ ngay không chút nghi ngại. Một số người khác, như bà Lynde chẳng hạn, ta phải cố lắm mới yêu được. Bác biết phải yêu họ vì họ biết quá nhiều và lại là những người hoạt động năng nổ ở nhà thờ, nhưng lúc nào bác cũng phải nhắc mình điều

đó nếu không sẽ quên mất. Có một bạn gái khác cũng dùng trà ở nhà mục sư, đến từ trường học Chủ nhật White Sands. Bạn ấy tên là Laretta Bradley và rất dễ thương. Không hẳn là một tâm hồn đồng điệu, bác biết đấy, nhưng vẫn rất dễ thương. Chúng con đã có một buổi tiệc trà tao nhã và con nghĩ mình đã tuân thủ đầy đủ các quy tắc của phép lịch sự. Sau buổi trà, cô Allan chơi đàn và hát, rồi còn bắt nhịp cho Laretta và con hát chung. Cô Allan nói con có chất giọng tốt và sau này con phải hát trong dàn đồng ca trường Chủ nhật. Bác không biết được con xúc động đến rùng mình như thế nào khi chỉ mới nghĩ đến điều đó đâu. Con khao khát được hát trong dàn đồng ca trường Chủ nhật giống Diana, nhưng con e rằng đó là một vinh dự mình sẽ không bao giờ đạt được. Laretta phải về nhà sớm vì có một buổi hòa nhạc lớn ở khách sạn White Sands và chị bạn ấy tham gia biểu diễn. Laretta nói rằng những người Mỹ ở khách sạn tổ chức hòa nhạc hai tuần một lần để giúp đỡ bệnh viện Charlottetown và họ đề nghị rất nhiều người dân White Sands biểu diễn. Laretta bảo bạn ấy mong có ngày mình cũng sẽ được mời. Con chỉ còn biết nhìn bạn ấy kinh ngạc. Sau khi bạn ấy đi, cô Allan và con đã tâm sự rất thân mật. Con kể hết mọi chuyện cho cô ấy - về bà Thomas với mấy cặp sinh đôi, Katie Maurice cùng với Violetta rồi chuyện con tới Chái Nhà Xanh và những rắc rối với môn hình học. Và bác có tin được không, bác Marilla? Cô Allan nói với con cô ấy cũng dốt đặc môn hình học. Bác không biết điều đó động viên con nhiều đến thế nào đâu. Bà Lynde tới nhà mục sư ngay trước khi con rời khỏi đó và bác biết sao không, Marilla? Các ủy viên quản trị vừa thuê một giáo viên mới và đó là một cô giáo. Tên cô ấy là Muriel Stacy. Đó chẳng phải là một cái tên lãng mạn sao? Bà Lynde nói trước giờ chưa từng có giáo viên nữ nào ở Avonlea và bà ấy cho rằng đó là một đổi mới nguy hiểm. Nhưng con nghĩ thật tuyệt vời khi có một cô giáo và con thật không biết mình sẽ phải sống sao cho qua hai tuần trước khi trường khai giảng, con quá nôn nóng muốn gặp cô ấy.”

CHƯƠNG 23 - ANNE GẶP TAI HỌA TRONG VẤN ĐỀ DANH DỰ

A

anne phải sống qua hơn hai tuần lễ, đúng như lẽ thường. Gần một tháng đã trôi qua kể từ vụ bánh nướng dầu thuốc, đây là thời kỳ cao điểm của con bé trong việc vướng vào đủ loại rắc rối mới; thật không tài nào đếm xuể những lỗi lặt vặt kiểu như lơ đãng dốc cạn cả chảo sữa bột tách kem vào giỏ đựng len trong bếp thay vì đổ vào máng heo và chuyện bước thẳng qua mép cầu gỗ rồi rớt xuống suối trong khi mãi mơ mộng vẩn vơ.

Một tuần sau buổi trà ở nhà mục sư, Diana Barry cũng tổ chức tiệc.

“Nhỏ và có chọn lọc,” Anne trấn an bà Marilla. “Chỉ có mấy đứa con gái trong lớp tới dự thôi.”

Bọn trẻ có một khoảng thời gian vui vẻ và không xảy ra trục trặc gì cho đến sau buổi trà, khi chúng nhận ra mình đang ở trong vườn nhà Barry, có phần chán tất cả trò chơi quen thuộc và sẵn sàng sa vào bất kỳ trò tinh nghịch tự biên tự diễn nào. Chẳng mấy chốc trò tinh nghịch đó đã được xác định là trò “thách thức”.

Thách thức là trò giải trí thời thượng nhất của mấy đứa nhỏ Avonlea hồi đó. Nó bắt đầu từ cánh con trai nhưng ngay sau đó lan sang cả lũ con gái, và tất cả những chuyện ngốc nghếch xảy ra ở Avonlea hè đó nhằm thực hiện trò “thách thức” này nhiều đến mức đủ viết thành cả một cuốn sách.

Đầu tiên Carrie Sloane thách Ruby Gillis leo lên một chỗ trên cây liễu cổ thụ trước cửa chính; Ruby Gillis mặc dù sợ chết khiếp mấy con sâu bướm mập ú xanh lè chuyên phá hoại cây cối vừa canh cánh nỗi sợ bị mẹ trách phạt nếu nó làm rách cái váy mới bằng vải muslin nhưng vẫn nhanh chóng thực hiện trước sự chung hứng thấy rõ của Carrie Sloane.

Rồi Josie Pye thách Jane Andrews nhảy bằng chân trái quanh vườn không

được ngừng hay cho chân phải xuống đất; Jane Andrews đã rất cố gắng nhưng đành bỏ cuộc ở góc thứ ba và phải chịu thua.

Chiến thắng của Josie có phần ồn ào thái quá nên Anne Shirley bèn thách nó đi trên đỉnh hàng rào ván ở phía Đông khu vườn. Dĩ nhiên, “đi” trên hàng rào ván đòi hỏi sự khéo léo và sự vững vàng của đầu cùng gót chân nhiều hơn những gì một người chưa từng thử có thể tưởng tượng ra. Nhưng Josie Pye, vốn nổi tiếng yếu kém ở một số lĩnh vực, ít nhất trong chuyện đi trên hàng rào ván cũng chứng tỏ một năng khiếu bẩm sinh được nuôi dưỡng thích đáng. Josie đi trên hàng rào nhà Barry với vẻ dửng dưng như muốn nói trò con con như thế này chẳng đáng để “thách”. Chiến thắng vẻ vang của con bé nhận được sự ngưỡng mộ bất đắc dĩ, vì hầu hết lũ con gái đều có thể đánh giá được giá trị của nó do tự bản thân chúng đã từng ném nhiều đau khổ khi cố gắng đi trên hàng rào. Josie bước xuống từ hàng rào, mặt đỏ bừng vì thắng lợi và ném cho Anne một cái liếc mắt thách thức.

Anne hất bím tóc đỏ.

“Tớ nghĩ đi trên một hàng rào ván vừa nhỏ vừa thấp cũng chẳng có gì to tát,” con bé nói. “Tớ biết một bé gái ở Marysville có thể đi trên nóc nhà.”

“Tớ không tin,” Josie nói thẳng thừng. “Tớ không tin có người có thể đi trên nóc nhà. Dù sao thì cậu cũng không thể?”

“Tớ không thể à?” Anne vội vàng la lên.

“Vậy tớ thách cậu làm đó,” Josie nói giọng thách thức. “Tớ thách cậu leo lên đi trên nóc bếp nhà ông Barry.”

Anne tái mặt, nhưng rõ ràng không còn đường nào khác. Con bé bước về phía căn nhà, nơi một cái thang đang dựa vào mái bếp. Tất cả lũ con gái lớp năm đều “Ôi!” lên, phần vì phấn khích, phần vì sợ hãi.

“Đừng có làm chuyện này, Anne,” Diana năn nỉ. “Cậu sẽ rơi xuống và chết mất. Đừng để ý tới Josie Pye. Thách ai làm gì đó quá nguy hiểm như vậy là không công bằng.”

“Mình phải làm. Danh dự của mình đang bị đe dọa,” Anne nói trang trọng.

“Mình sẽ bước trên mái ngói đó, Diana, hoặc sẽ bỏ mạng trong sự nỗ lực. Nếu mình chết cậu hãy nhận chiếc nhẫn cần ngọc trai của mình.”

Anne leo lên thang trong sự im lặng nghệt thở, tới được nóc nhà, đứng thẳng bằng trên chỗ đặt chân bấp bênh đó, bắt đầu đi dọc theo mái, rồi chợt hoa mắt nhận ra mình đang đứng chon von giữa đất trời và đi trên mái nhà không phải chuyện mà trí tưởng tượng có thể giúp ích được. Tuy nhiên, con bé vẫn xoay sở tiến được vài bước trước khi thảm họa ập tới. Rồi nó loạng choạng, mất thăng bằng, sẩy chân, lao đảo và té, trượt trên mái nhà nóng ran và rơi xuống xuyên qua đám kim ngân chằng chịt bên dưới – tất cả xảy ra khi đám đông thất kinh hồn vía bên dưới còn chưa kịp đồng thanh hét lên kinh hoàng.

Nếu Anne trượt chân ngã xuống bên phía mái nhà mà nó leo lên lúc này thì Diana có lẽ sẽ lập tức trở thành người thừa kế chiếc nhẫn ngọc trai. May mắn là con bé rơi về phía bên kia, nơi mái nhà mở dốc xuống hành lang, gần mặt đất đến mức dù té xuống đó cũng đỡ nghiêm trọng hơn nhiều. Tuy nhiên, khi Diana và lũ con gái hét hải chạy vòng qua căn nhà – trừ Ruby Gillis, hoảng loạn đứng như mọt rết trên mặt đất – chúng thấy Anne nằm bất động, trắng bệch giữa đám kim ngân tan nát.

“Anne, cậu chết rồi ư?” Diana hét lên, quỳ sụp xuống bên cạnh bạn mình. “Ôi Anne, Anne thân mến, nói một lời với mình đi, nói mình biết cậu chưa chết đi.”

Trước tiếng thở phào nhẹ nhõm của toàn thể đám con gái, đặc biệt là con bé Josie Pye mặc dù thiếu trí tưởng tượng nhưng vẫn bị ám ảnh bởi viễn cảnh khủng khiếp sẽ bị gán cho cái mác là kẻ đã gây ra cái chết sớm bi thảm của Anne Shirley, Anne choáng váng ngồi dậy và ngập ngừng trả lời: “Chưa, Diana, mình chưa chết, nhưng mình nghĩ mình bị mất cảm giác rồi.”

“Ở đâu?” Carrie Sloane sục sùi. “Ôi, ở đâu, Anne?” Anne chưa kịp trả lời thì bà Barry đã xuất hiện. Thấy bà, Anne cố gắng đứng dậy nhưng lại ngồi bệt xuống với một tiếng kêu đau đớn nho nhỏ.

“Chuyện gì vậy? Con bị thương chỗ nào vậy?” bà Barry hỏi.

“Gót chân con,” Anne thở hển hển. “Ôi, Diana, tìm cha bạn rồi nhờ ông chở mình về nhà đi. Mình biết mình không thể đi bộ về được. Và mình dám chắc mình cũng chẳng thể nhảy một chân xa đến thế trong khi Jane còn không nhảy hết một vòng vườn.”

Bà Marilla đang hái táo mùa hè trong vườn thì thấy ông Barry băng qua cây cầu gỗ đi lên dốc, bà Barry bên cạnh và một hàng dài bé gái kéo theo phía sau. Anne nắm trên tay ông, yếu ớt gục đầu vào vai ông.

Chính lúc đó bà Marilla bất chợt tỉnh ngộ. Khi nổi hoảng sợ đột ngột xé toang trái tim, bà bỗng nhận ra Anne có ý nghĩa đến thế nào với mình. Bà đã phải thừa nhận bà thích Anne, nói cho đúng hơn là vô cùng yêu quý con bé. Nhưng giờ đây, trong lúc cuống cuồng chạy xuống dốc, bà nhận ra Anne thân thiết với bà hơn tất cả mọi thứ trên đời.

“Ông Barry, chuyện gì xảy ra với con bé vậy?” bà thở hển hển với một vẻ nhợt nhạt và run rẩy mà hàng bao nhiêu năm nay, bà Marilla điềm đạm và lý trí chưa bao giờ để lộ.

Anne ngóc đầu lên tự trả lời.

“Không có gì phải sợ đâu, bác Marilla. Con đang đi trên nóc nhà thì bị ngã. Con nghĩ gót chân con bị bong gân rồi. Nhưng lẽ ra con còn có thể bị gãy cổ ấy chứ, bác Marilla. Chúng ta hãy nhìn vào khía cạnh tốt đẹp của vấn đề đi.”

“Lẽ ra khi cho phép con đi dự tiệc ta phải biết là con sẽ làm trò gì đó cho xem,” bà Marilla nói, giọng sắc lẹm và gay gắt cho dù cảm thấy nhẹ cả người. “Đưa con bé vào trong đi, ông Barry, đặt nó nằm trên sofa ấy. Lạy Chúa tôi, con bé xỉu mất rồi!”

Quả đúng như vậy. Quá đau đớn vì vết thương, Anne có thêm một điều ước thành sự thật. Con bé đã ngất xỉu.

Ông Matthew, được gọi vội về khi đang thu hoạch trên đồng, ngay lập tức đi tìm bác sĩ, ông này đến đúng lúc và phát hiện ra vết thương nặng hơn họ tưởng nhiều. Gót chân của Anne bị gãy xương.

Đêm đó, khi đi lên chái Đông, nơi một bé gái mặt trắng bệch đang nằm, bà

Marilla được đón chào bằng một giọng nói rầu rĩ vang lên từ giường.

“Bác có thấy tội nghiệp cho con không, bác Marilla?”

“Tất cả là lỗi của con,” bà Marilla nói, kéo rèm xuống rồi thấp đèn lên.

“Chính vì vậy mà bác nên thấy tội nghiệp cho con,” Anne nói, “vì con thấy vô cùng khó chịu khi nghĩ rằng tất cả là lỗi của con. Nếu có thể đổi lỗi cho bất cứ ai khác con sẽ thấy dễ chịu hơn nhiều. Nhưng bác Marilla, bác sẽ làm gì nếu bị thách đi trên nóc nhà?”

“Ta sẽ đứng vững trên mặt đất và mặc ai thách gì thì thách. Thật ngu xuẩn!” bà Marilla nói.

Anne thở dài.

“Nhưng tâm lý bác vững vàng thế kia mà, bác Marilla. Con có được như vậy đâu. Con chỉ cảm thấy mình không chịu nổi sự coi thường của Josie Pye. Con đã bị nó qua mặt cả đời rồi. Và con nghĩ con đã bị trừng phạt quá nhiều nên bác không cần nổi nóng với con nữa, bác Marilla. Rốt cuộc thì ngất xỉu cũng chẳng mấy dễ chịu. Bác sĩ làm con đau khủng khiếp khi ông ấy nắn xương cho con. Con sẽ không đi lại được trong sáu bảy tuần và vậy là sẽ lỡ mất cơ hội gặp cô giáo mới. Tới lúc con đến trường thì cô ấy chẳng còn mới nữa rồi. Rồi Gil... tất cả các bạn trong lớp sẽ bỏ xa con. Ôi, con là một sinh linh đau khổ. Nhưng con sẽ cố gắng dũng cảm chịu đựng tất cả miễn là bác không nổi giận với con, bác Marilla.”

“Này này, ta nổi giận gì chứ,” bà Marilla nói. “Con là đứa trẻ kém may mắn, chuyện đó không có gì phải nghi ngờ, nhưng như con nói đó, con sẽ phải chịu đựng nó. Giờ thì cố ăn một chút đi.”

“Chẳng phải thật may mắn vì con có trí tưởng tượng như thế sao?” Anne nói. “Con hy vọng nó sẽ giúp con trải qua chuyện này suôn sẻ. Những người không hề có trí tưởng tượng sẽ làm gì khi họ bị gãy xương nhỉ, bác có nghĩ ra không, bác Marilla?”

Anne luôn có lý do chính đáng để ca ngợi trí tưởng tượng của mình trong suốt thời gian bảy tuần chán ngắt sau đó. Nhưng con bé không chỉ dựa vào

nó. Con bé có nhiều khách, không ngày nào trôi qua mà không có ít nhất một bạn học nữ ghé vào mang tặng nó nào hoa, nào sách và kể cho nó nghe tất cả chuyện xảy ra trong thế giới trẻ thơ của Avonlea.

“Mọi người đều quá tốt và tử tế, bác Marilla,” Anne thở dài vui vẻ vào ngày đầu tiên được đặt chân xuống sàn. “Năm liệt giường không dễ chịu gì cho lắm, nhưng nó cũng có mặt tốt, bác Marilla. Bác sẽ khám phá ra mình có biết bao nhiêu bạn. Đấy, ngay cả thầy giám thị Bell cũng đến thăm con, thầy ấy thật sự là người rất tốt. Không phải một tâm hồn đồng điệu, dĩ nhiên, nhưng con vẫn thích thầy ấy và cảm thấy hối hận khủng khiếp vì từng chỉ trích những lời cầu nguyện của thầy. Giờ thì con tin thầy thật sự chân thành khi cầu nguyện, chỉ có điều thầy ấy có thói quen nói theo kiểu như thầy ấy không chân thành vậy. Chỉ cần cố gắng chút đỉnh là thầy có thể khắc phục được vấn đề đó. Con đã ám chỉ một cách khá lộ liễu với thầy ấy. Con nói cho thầy biết con đã cố gắng đến thế nào để lời cầu nguyện riêng tư của mình trở nên thú vị. Thầy kể hết với con về thời gian thầy bị gãy chân khi còn nhỏ. Thật kỳ lạ khi nghĩ thầy giám thị Bell cũng từng là một cậu nhóc. Ngay cả trí tưởng tượng của con cũng có giới hạn, vì con không thể tưởng tượng ra chuyện đó. Khi con cố tưởng tượng ra hình ảnh thầy hồi còn bé thì lại thấy thầy với món tóc mai hoa râm và cặp kính cận, không khác gì vẻ ngoài của thầy trong trường Chủ nhật, chỉ nhỏ hơn thôi. Ấy vậy mà rất dễ hình dung cô Allan khi còn bé. Cô Allan đã đến thăm con mười bốn lần. Đó có phải một điều đáng tự hào không bác, bác Marilla? Khi mà vợ một mục sư vốn bạn rạn biết bao chứ! Cô ấy cũng là một vị khách đến là vui vẻ. Cô ấy chẳng bao giờ nói với bác đó là lỗi của bác và rằng vì thế hy vọng bác sẽ ngoan ngoãn hơn. Lần nào đến thăm con bà Lynde cũng nói như vậy; mà bà ấy lại nói theo cái kiểu làm con cảm thấy có lẽ bà ấy hy vọng con sẽ ngoan ngoãn hơn nhưng thực tình lại không tin con sẽ làm được. Ngay cả Josie Pye cũng đến thăm con. Con tiếp đón bạn ấy hết mức lịch sự vì con nghĩ bạn ấy rất hối hận là đã thách con đi trên nóc nhà. Nếu con chết đi bạn ấy sẽ phải cả đời mang một gánh nặng tối tăm của sự ăn năn hối hận. Diana thật là một người bạn chung thủy. Bạn ấy đến đây mỗi ngày để làm vợ bót nổi cô đơn của con. Nhưng ôi, con sẽ vui mừng biết bao khi được trở lại trường vì con được nghe rất nhiều chuyện hấp dẫn về cô giáo mới. Tất cả lũ con gái đều nghĩ cô ấy dễ

thương không chê vào đâu được. Diana nói cô ấy có mái tóc xoắn đáng yêu nhất và đôi mắt vô cùng quyến rũ. Cô ấy ăn mặc đẹp và tay áo của cô ấy phồng hơn của bất cứ ai ở Avonlea. Chiều thứ Sáu nào cô ấy cũng đọc thơ và mọi người đều phải đọc một đoạn hoặc tham gia đối thoại. Ôi, chỉ nghĩ thôi cũng thấy tuyệt rồi. Josie Pye nói bạn ấy ghét chuyện đó nhưng chỉ vì Josie ít trí tưởng tượng quá thôi. Diana, Ruby Gillis và Jane Andrews đang chuẩn bị một tác phẩm đối thoại tên là ‘Chuyến viếng thăm buổi sáng’ cho thứ Sáu tuần tới. Những thứ Sáu không có buổi đọc thơ thì cô Stacy sẽ cho tất cả vào rừng ‘thực địa’ để học về dương xỉ, hoa và chim. Mỗi sáng và tối cả lớp lại tập thể dục. Bà Lynde nói bà ấy chưa bao giờ nghe đến những hoạt động như thế và tất cả chuyện này là do có một giáo viên nữ. Nhưng con nghĩ hẳn phải tuyệt lắm và con tin rằng mình sẽ thấy cô Stacy là một tâm hồn đồng điệu.”

“Có một chuyện rõ như ban ngày, Anne,” bà Marilla nói, “đó là chuyện con rớt từ mái nhà Barry xuống chẳng ảnh hưởng gì đến cái lưỡi của con hết.”

CHƯƠNG 24 - CÔ STACY VÀ HỌC TRÒ TỔ CHỨC HÒA NHẠC



úc Anne sẵn sàng quay trở lại trường học thì lại đã sang tháng Mười – một tháng Mười rực rỡ, tràn ngập màu đỏ và vàng, với những buổi sáng phủ một sắc màu êm dịu khi thung lũng chìm trong màn sương mỏng manh như thể linh hồn của mùa thu đã rót sương ra cho mặt trời hút cạn – màu tím than, màu ngọc trai, bạc, hồng và lam khói. Sương mai trĩu nặng làm cả cánh đồng lấp lánh như tấm vải bạc và dưới thung lũng cây cối um tùm có rất nhiều đồng lá xào xạc chạy qua chạy lại. Đường Bạch Dương là một mái vòm vàng rực và dọc hai bên đường, dương xỉ khô héo chuyển màu nâu sẫm. Mùi hương thắm đẫm trong làn không khí vốn đã khơi nguồn cảm hứng cho các cô bé đang nhẹ bước đến trường, những bước chân thoăn thoắt náo nức chứ không rề rề chậm như rùa; và thật vui biết bao khi được trở lại với chiếc bàn màu nâu xinh xẻo bên cạnh Diana, với Ruby Gillis gật đầu chào từ dãy bên kia, Carrie Sloane chuyển tin nhắn còn Julia Bell chuyển một mẫu kẹo cao su từ dãy ghế sau lên. Anne thở một hơi dài hạnh phúc khi chuốt bút chì và xếp những tấm thiệp có hình vào bàn học. Cuộc sống hẳn nhiên rất thú vị.

Con bé thấy vị giáo viên mới là một người bạn đích thực và hữu ích nữa. Cô Stacy là một phụ nữ trẻ thông minh, đáng mến có biệt tài lấy lòng học sinh của mình và khơi gợi được những nét tốt đẹp nhất của chúng cả về trí tuệ lẫn đạo đức. Anne nở rộ như một bông hoa dưới ảnh hưởng lành mạnh này và đem về cho một ông Matthew vô cùng ngưỡng mộ cùng bà Marilla khó tính xem những bản báo cáo kết quả học tập và mục tiêu sáng chói.

“Con yêu cô Stacy bằng cả trái tim, bác Marilla. Cô ấy thật thanh lịch, giọng nói ngọt ngào. Khi cô ấy phát âm tên con, con cảm nhận được theo bản năng là cô ấy đánh vần có âm e. Chiều nay chúng con có buổi đọc thơ. Ước gì cô có mặt ở đó để nghe con đọc ‘Mary, Nữ hoàng xứ Scots’. Con thật đã đặt cả hồn mình vào đó. Trên đường về nhà Ruby Gillis bảo con là cách con đọc

câu ‘Giờ đây vì vòng tay của cha, con tim phụ nữ của ta vĩnh biệt’ đã làm máu bạn ấy đông lại.”

“À ừ, hôm nào đó con có thể đọc cho ta nghe trong kho thóc,” ông Matthew đề nghị.

“Dĩ nhiên con sẽ làm vậy,” Anne trầm ngâm nói, “nhưng con biết mình không thể làm tốt như vậy được nữa. Sẽ không phấn khích như khi trước mặt ta là toàn bộ học sinh đang nín thở nuốt từng lời ta nói. Con biết mình sẽ không thể làm máu bác đông lại được.”

“Bà Lynde nói thứ Sáu tuần trước máu bà ấy cũng đông cả lại khi thấy lũ con trai leo lên tận ngọn mấy cái cây to trên đồi nhà Bell để tìm tổ quạ,” bà Marilla nói. “Ta không hiểu sao cô Stacy lại khuyến khích mấy vụ đó.”

“Nhưng chúng con muốn có một cái tổ quạ cho tiết học về tự nhiên,” Anne giải thích. “Chuyện đó xảy ra trong buổi dã ngoại chiều của tụi con. Những buổi dã ngoại thật tuyệt vời, bác Marilla. Cô Stacy giải thích mọi thứ thật hay. Chúng con phải viết luận về những buổi chiều dã ngoại và con viết được những bài hay nhất.”

“Con nói nghe kiêu ngạo quá đấy. Lẽ ra phải để cô giáo nói chứ.”

“Nhưng cô ấy có nói vậy mà, bác Marilla. Và thật sự con không kiêu ngạo. Sao có thể kiêu ngạo khi con dốt hình học như thế? Tuy nhiên con thật sự bắt đầu sáng ra được một chút rồi. Cô Stacy giảng bài quá rõ ràng. Tuy nhiên, con sẽ chẳng bao giờ giỏi môn đó được và con thừa nhận với cô suy nghĩ như thế thật đáng xấu hổ. Nhưng con rất thích viết luận. Gần như lần nào cô Stacy cũng để tụi con tự chọn đề tài; nhưng tuần tới tụi con sẽ viết luận về một nhân vật xuất sắc. Thật khó chọn trong số bao nhiêu nhân vật xuất sắc trên đời. Hẳn sẽ rất tuyệt nếu được trở thành nhân vật xuất sắc và có người viết luận về mình sau khi mình mất, phải không ạ? Ôi, con thật sự muốn được trở thành nhân vật xuất sắc. Con nghĩ khi lớn lên con sẽ trở thành một y tá giỏi và sẽ cùng Tổ chức Chũ thập đờ xung trận như một sứ giả từ bi. Ấy là trong trường hợp con không thành nhà truyền giáo ngoại quốc được. Chuyện đó sẽ rất lãng mạn, nhưng người ta phải là người rất tốt mới làm nhà truyền giáo được, một chướng ngại không dễ vượt qua chút nào. Ngày nào

tụi con cũng tập thể dục. Chúng làm người ta duyên dáng hơn và cải thiện khả năng tiêu hóa.”

“Cải với thiện cái gì chứ!” bà Marilla nói, thật lòng nghĩ chuyện này thật nhảm nhí.

Nhưng tất cả các buổi chiều dã ngoại, các thứ Sáu đọc thơ cũng như tập thể dục đều lu mờ trước một dự án mà cô Stacy vạch ra vào tháng Mười một. Học trò trường Avonlea sẽ tổ chức một buổi hòa nhạc, biểu diễn trong tòa thị chính vào tối Giáng sinh, vì một mục đích cao đẹp là giúp đỡ kinh phí mua cờ cho nhà trường. Học sinh thấy đều rất thích kế hoạch này, việc chuẩn bị chương trình được tiến hành ngay lập tức. Trong số tất cả những đứa trẻ phấn khích được chọn tham gia biểu diễn, không ai phấn khích bằng Anne Shirley, người đặt cả trái tim và tâm hồn vào việc này, và cũng không ai vấp phải sự ngăn cản như con bé đã bị bởi sự phản đối của Marilla. Bà nghĩ toàn bộ chuyện này là một mớ ngốc nghếch.

“Nó chỉ nhồi đầy đầu con những thứ vớ vẩn, chiếm mất thời gian lẽ ra phải dành cho bài học,” bà càu nhàu. “Ta không tán thành chuyện con nít tổ chức hòa nhạc và đua nhau tập luyện. Nó chỉ làm chúng trở nên phù phiếm, ngạo mạn và thích khoe mẽ thôi.”

“Nhưng bác thử nghĩ tới mục đích cao cả của nó xem,” Anne nài nỉ. “Một lá cờ sẽ nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, bác Marilla à.”

“Tầm phào! Trong suy nghĩ của đám trẻ các con thì có bao nhiêu tinh thần yêu nước đáng quý chứ. Các con thì chỉ muốn vui chơi thôi.”

“Ôi, chẳng phải khi ta có thể kết hợp lòng yêu nước với sự vui vẻ thì tất cả đều ổn sao? Dĩ nhiên tổ chức hòa nhạc là việc rất tuyệt. Chúng con sẽ có sáu màn đồng ca còn Diana đơn ca. Con sẽ góp mặt trong hai tiểu phẩm – ‘Xã hội không ngồi lê đôi mách’ và ‘Nữ hoàng tiên’. Lũ con trai cũng có tiểu phẩm. Và con sẽ có hai tiết mục đọc thơ nữa, bác Marilla. Chỉ nghĩ thôi con cũng run lên rồi, nhưng đây là dạng run rùng mình dễ chịu. Chúng con sẽ có một hoạt cảnh ở cuối – ‘Niềm tin, hy vọng và sự nhân từ’. Diana, Ruby và con đều tham gia, tất cả mặc đồ trắng tóc buông xõa. Con sẽ là Hy Vọng, với đôi tay nắm chặt, mắt ngược lên. Con sẽ phải tập thoại trong góc xép. Bác

đừng hoảng hốt nếu nghe tiếng con rên rĩ nhé. Có một màn con phải rên rĩ rất thương tâm, thật khó để diễn sao cho giàu tính nghệ thuật, bác Marilla à. Josie Pye sung sĩa lên vì không được đóng vai mình muốn. Nó muốn làm nữ hoàng tiên. Thật buồn cười, có ai từng thấy nữ hoàng thần tiên nào béo như Josie đâu? Nữ hoàng tiên phải thanh mảnh cơ, Jane Andrews sẽ là nữ hoàng còn con là một trong số các thị nữ. Josie nói tiên tóc đỏ cũng buồn cười y như tiên béo, nhưng con không để mình bận tâm tới những gì Josie nói. Con sẽ đội vòng hoa hồng trắng trên tóc, Ruby Gillis sẽ cho con mượn giày bệt vì con không có đôi nào cả. Tiên cần phải có giày bệt, bác thấy đó. Bác chẳng thể tưởng tượng nổi cô tiên nào mà lại mang bốt, đúng không? Nhất là bốt có mũi bằng đồng nữa? Chúng con sẽ trang trí hội trường bằng cành vân sam và linh sam đính hoa hồng bằng giấy lụa hồng. Tất cả chúng con bước hàng đôi đi vào sau khi khán giả an tọa, trong lúc Emma White chơi một hành khúc bằng đàn organ. Ôi, Marilla, con biết bác không hăng hái với chuyện này như con, nhưng bác không mong Anne nhỏ bé của bác sẽ khiến người ta phải chú ý sao?”

“Ta chỉ mong con cư xử cho đúng. Ta sẽ hết sức vui mừng nếu tất cả mớ bòng bong này qua đi và con có thể bình tâm lại. Giờ thì con chẳng tập trung vào việc gì được trong lúc đầu óc chật ních hết tiểu phẩm, rên rĩ lại đến hoạt cảnh. Còn cái lưỡi của con nữa, đúng là thần kỳ khi đến giờ nó còn chưa rách toạc ra.”

Anne thở dài rồi lui ra sân sau, nơi mảnh trăng non trên bầu trời phía Tây màu xanh táo rọi qua đám cây dương trụ lá và ông Matthew đang xẻ gỗ. Anne ngồi trên một chông gỗ kể cho ông nghe về buổi hòa nhạc, chắc chắn đây là một thính giả thấu hiểu và biết đánh giá, ít nhất là trong lúc này.

“À ừ, ta đoán buổi hòa nhạc sẽ khá suôn sẻ. Mong rằng con sẽ thực hiện tốt nhiệm vụ của mình,” ông nói, mỉm cười cúi xuống khuôn mặt nhỏ nhắn lạnh lợi háo hức của con bé. Anne cười đáp lại ông. Hai bác cháu là bạn bè thân thiết của nhau và lúc nào ông Matthew cũng thăm tạ ơn các vì sao chiếu mệnh đã giúp ông không dính dáng gì đến việc dạy dỗ con bé. Đó là nhiệm vụ độc quyền của bà Marilla; nếu phải gánh trách nhiệm này chắc ông sẽ suốt ngày lo lắng về những mâu thuẫn thường trực giữa chuyện nông chiểu

và cái gọi là nghĩa vụ. Như bây giờ, ông được tùy ý “làm hư Anne” – theo cách nói của bà Marilla. Nhưng rốt cuộc đây cũng không phải một sắp xếp tồi; trên đời này đôi khi một chút “biết đánh giá” cũng hiệu quả không kém việc “dạy dỗ” tận tâm.

CHƯƠNG 25 - ÔNG MATTHEW KHÔNG CHỊU NHƯỢNG BỘ VỀ CHUYỆN TAY ÁO PHÒNG



Ông Matthew đã trải qua mười phút tội tệ. Ông bước vào bếp trong ánh chạng vạng của một tối tháng Mười hai giá rét xám xịt, ngồi xuống góc một chiếc hộp gỗ để tháo đôi ủng nặng nề ra khỏi chân, không hề biết Anne và đám bạn đang tập vở “Nữ hoàng tiên” trong phòng khách. Ngay sau đó chúng băng qua sảnh xuống bếp, cười đùa, tán chuyện vui vẻ. Chúng không nhìn thấy ông Matthew đang rụt rè co mình vào bóng tối phía bên kia cái hộp gỗ với tay này cầm ủng một tay kia cầm cái xỏ ủng, và ông bẽn lẽn quan sát chúng trong mười phút đã nhắc đến ở trên trong khi chúng đội mũ, khoác áo và trò chuyện về tiểu phẩm và buổi hòa nhạc. Anne đứng trong đám đó, đôi mắt cũng sáng và sinh động như những đứa con lại, nhưng ông Matthew đột nhiên nhận ra có gì đó làm con bé khác hẳn đám bạn. Điều khiến ông lo lắng là khác biệt đó gợi cho ông ấn tượng về một thứ gì đó không nên tồn tại. Anne có gương mặt rạng rỡ hơn, mắt to và long lanh hơn, các đường nét cũng thanh tú hơn mấy đứa khác; ngay đến ông Matthew nhút nhát ít quan sát cũng nhận ra điều này; nhưng điểm khác biệt làm ông băn khoăn không liên quan gì đến mấy đặc điểm đó. Vậy nó thật ra là gì?

Ông Matthew bị câu hỏi này ám ảnh rất lâu sau khi đám con gái đã tay trong tay đi xuống con đường dài đóng băng cứng ngắt còn Anne lại chúi đầu vào mấy cuốn sách. Ông không thể tham khảo ý kiến bà Marilla, người mà ông cảm thấy khá chắc chắn là sẽ khịt mũi về quở trách và bình phẩm rằng khác biệt duy nhất bà thấy giữa Anne và mấy bé gái khác là thỉnh thoảng chúng cho phép lưỡi mình được nghỉ ngơi đôi chút còn Anne thì không bao giờ. Điều này, theo cảm nhận của ông Matthew, không giúp ích được nhiều lắm.

Tối đó, ông phải viện đến tẩu thuốc hồng tìm ra ngọn nguồn vấn đề, mặc dù bà Marilla rất khó chịu. Sau hai tiếng hút thuốc và vắt óc suy nghĩ, ông Matthew đã tìm ra đáp án. Anne ăn mặc không giống những đứa con gái

khác!

Càng ngẫm nghĩ ông Matthew càng tin rằng Anne chưa bao giờ ăn mặc như mấy bé gái khác – chưa bao giờ kể từ khi nó đến Chái Nhà Xanh. Bà Marilla luôn cho con bé mặc những bộ váy đơn giản sậm màu may độc theo một kiểu. Nếu Matthew có biết về một thứ giống như thời trang ăn mặc thì kiến thức của ông cũng chỉ đến thế mà thôi, nhưng ông khá chắc chắn tay áo của Anne không hề giống tay áo những bé gái khác. Ông nhớ lại đám con gái ở bên con bé tối hôm đó – tất cả đều rực rỡ trong những chiếc váy có eo màu đỏ, xanh, hồng và trắng – rồi tự hỏi tại sao bà Marilla luôn cho con bé ăn mặc đơn giản và nghiêm trang đến thế kia.

Dĩ nhiên, nó phải ổn rồi. Marilla hiểu biết hơn ai hết và bà là người dạy dỗ con bé. Vì vậy hẳn phải có một động cơ khôn ngoan bí ẩn nào đó đằng sau việc này. Nhưng chắc rằng cũng chẳng hại gì nếu để đứa trẻ đó có một cái váy đẹp – như cái Diana Barry luôn mặc chẳng hạn. Ông Matthew quyết định sẽ tặng cho con bé một cái; chuyện này chắc chắn không thể tính là ông xía mũi vào. Chỉ còn hai tuần nữa là đến Giáng sinh. Một chiếc váy đẹp để sẽ là món quà rất hợp lý. Thở dài hài lòng, ông Matthew cất tẩu thuốc rồi đi ngủ, trong khi bà Marilla mở hết các cửa để nhà được thoáng khí.

Ngay tối hôm sau ông Matthew lên đường đến Carmody mua váy, quyết định giải quyết cho xong khâu gian nan nhất. Việc này, ông tin chắc, không phải thử thách tầm thường. Ông Matthew cũng có khả năng mua bán trong khá nhiều mặt hàng và chứng tỏ không phải tay mặc cả kém cỏi; nhưng ông biết mình sẽ phải trông cậy nhiều vào người bán hàng khi đi mua váy cho một bé gái.

Sau khi suy nghĩ kỹ càng, ông Matthew quyết định đến cửa hàng Samuel Lawson thay vì William Blair. Lẽ dĩ nhiên, nhà Cuthbert luôn mua hàng ở William Blair; đối với họ chuyện đó cũng mang tính bổn phận như chuyện dự lễ ở nhà thờ Giáo hội trưởng lão và bầu cho đảng Bảo thủ vậy. Nhưng hai cô con gái của William Blair thường xuyên đứng tiếp khách và ông Matthew sợ họ chết khiếp. Ông có thể xoay sở thương lượng với họ khi ông biết chính xác mình muốn gì và chỉ ra được; nhưng trong những hoàn cảnh cần được

giải thích và tư vấn như thế này, ông cảm thấy mình chắc chắn cần đến một quý ông đứng sau quầy. Vì vậy ông đến cửa hàng Lawson, nơi Samuel hoặc con trai ông ta sẽ tiếp đón ông.

Hỡi ôi! Ông Matthew không biết rằng do gần đây mở rộng việc kinh doanh nên Samuel đã thuê một nhân viên nữ; cô này là cháu của vợ ông và thật tình là một thiếu nữ vô cùng chung diện, với mái tóc xõa hất ngược ra sau, đôi mắt nâu to tròn và nụ cười rộng mở dễ khiến người khác hoang mang. Cô ta ăn mặc hơi quá kiêu cách, đeo mấy chiếc vòng lấp lánh cứ lanh canh leng keng theo từng cử động của bàn tay. Ông Matthew chờ người vì bối rối khi cuối cùng lại thấy cô ta ở đó; còn những chiếc vòng thì quét sạch sành sanh mọi sự sáng suốt của ông.

“Tôi nay cháu giúp gì được cho bác đây, bác Cuthbert?” cô Lucilla Harris nhanh nhẩu và duyên dáng cất tiếng hỏi, hai bàn tay gõ nhẹ mặt quầy.

“Cô có... có... có... à ừ, có cái cào nào không?” ông Matthew áp úng.

Cô Harris, lẽ tự nhiên, có vẻ kinh ngạc khi thấy có người hỏi mua cào giữa tháng Mười hai.

“Cháu chắc là cửa hàng vẫn còn một hay hai cái,” cô nói, “nhưng chúng ở trong kho trên lầu cơ. Cháu sẽ đi xem sao.”

Trong lúc cô ta không có mặt, ông Matthew gom góp những phần minh mẫn rải rác tứ tung của mình để cố thêm một lần nữa.

Khi cô Harris trở lại với cái cào cỏ và vui vẻ hỏi: “Bác cần gì nữa không, bác Cuthbert?” ông Matthew thu hết can đảm trả lời: “À ừ, vì cô đã đề nghị, tôi có lẽ cũng sẽ... lấy... nghĩa là... nhìn qua... mua một ít... một ít hạt cỏ.”

Cô Harris từng nghe nói Matthew Cuthbert là người lập dị. Giờ thì cô kết luận ông hoàn toàn mất trí rồi.

“Chúng cháu chỉ giữ hạt cỏ vào mùa xuân,” cô cao giọng giải thích. “Ngay bây giờ thì chúng cháu không có.”

“Ô, dĩ nhiên... dĩ nhiên... đúng như cô nói,” ông Matthew bất hạnh áp úng, cầm chiếc cào đi ra cửa. Đến ngưỡng cửa thì ông nhớ ra mình chưa trả tiền

bền khổ sở quay lại. Trong khi cô Harris tính tiền ông cô huy động năng lượng cho một nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng.

“À ừ... nếu không phiền lắm... tôi còn muốn... nghĩa là... tôi muốn xem... xem... một ít đường.”

“Trắng hay nâu ạ?” cô Harris kiên nhẫn hỏi.

“Ồ... à ừ... nâu,” ông Matthew đáp yếu ớt.

“Có một thùng ở kia,” cô Harris nói, lắc mấy chiếc vòng về hướng đó. “Cửa hàng cháu chỉ có mỗi loại đó.”

“Tôi... tôi sẽ mua 20 pound,” ông Matthew đáp, mồ hôi tuôn đầm đìa trên trán.

Đi được nửa chặng đường về nhà rồi ông Matthew mới hoàn hồn. Đây là một kinh nghiệm khủng khiếp, nhưng cũng đáng đời cho mình, ông nghĩ, vì dám phạm tội dị giáo, đi sang cửa hàng lạ. Khi về đến nhà ông giấu cái cào vào nhà kho còn đường thì đem cho bà Marilla.

“Đường nâu!” bà Marilla kêu lên. “Anh bị ám quẻ hay sao mà mua nhiều vậy? Anh biết em không bao giờ dùng thứ này trừ khi nấu cháo yến mạch cho người làm hay bánh trái cây đen thôi mà. Jerry đi rồi và lâu nay em có làm bánh đó đâu. Mà nó cũng chẳng phải đường tốt nữa – vừa thô vừa đen – William Blair thường không bán đường loại này.”

“Anh... anh nghĩ biết đâu có lúc sẽ cần đến nó,” ông Matthew nói rồi chuồn êm.

Khi ngẫm lại toàn bộ vấn đề, ông Matthew quyết định vấn đề phải cần đến bàn tay một người phụ nữ. Bà Marilla thì không tính rồi. Ông Matthew cảm thấy chắc chắn bà sẽ dội ngay một gáo nước lạnh vào kế hoạch của ông. Chỉ còn lại bà Lynde; vì không còn người phụ nữ nào khác ở Avonlea mà ông Matthew dám hỏi ý kiến. Vậy là ông đến tìm bà Lynde, và người phụ nữ tốt bụng đó ngay lập tức đón nhận vấn đề từ người đàn ông phiền não này.

“Chọn một cái váy để anh tặng Anne? Dĩ nhiên tôi sẽ làm rồi. Mai tôi sẽ đến Carmody chọn ngay. Anh có ý tưởng cụ thể nào chưa? Chưa à? Thôi được

rồi, tôi đành dựa theo đánh giá của mình vậy. Tôi tin một cái váy nâu lông lầy sẽ hợp với Anne, mà William Blair có một số lựa mới màu đỏ rất đẹp. Có lẽ anh sẽ muốn tôi may cho con bé luôn, kẻo nếu Marilla làm gì, Anne có thể sẽ phong thanh biết trước về nó và thế còn gì là bất ngờ nữa? Được rồi, tôi sẽ may cho. Không, chẳng phiền phức gì. Tôi thích may vá mà. Tôi sẽ may theo số đo của cháu gái tôi, Janny Gillis, vì nó và Anne có dáng người giống nhau y hệt.”

“À ừ, tôi rất biết ơn chị,” ông Matthew nói, “và, và, tôi không biết nữa... nhưng tôi muốn... tôi nghĩ ngày nay họ may tay áo hơi khác thời xưa một chút. Nếu không phải đòi hỏi quá đáng thì tôi... tôi muốn chúng được may theo kiểu mới.”

“Phòng?” Dĩ nhiên. Anh chẳng cần mảy may lo lắng chuyện đó, Matthew. Tôi sẽ làm theo một mới nhất,” bà Lynde nói. Rồi bà nói thêm với mình sau khi ông Matthew đi khỏi: “Thật hài lòng khi được thấy đứa bé tội nghiệp đó mặc tươm tất một lần. Cách Marilla diện cho nó thật buồn cười, vậy đó, mình ngửa miệng muốn nói thẳng với cô ấy cả tá lần rồi. Nhưng mình phải kìm lại, vì mình có thể thấy Marilla không muốn được khuyên, cô ấy nghĩ rằng bản thân hiểu chuyện dạy dỗ trẻ con nhiều hơn mình, chỉ vì cô ấy là một gái già. Nhưng lúc nào mà chẳng vậy. Những người từng nuôi dạy trẻ sẽ biết trên đời này chẳng có phương pháp nhanh chóng và khắc nghiệt nào lại phù hợp với mọi đứa trẻ. Nhưng họ bao giờ cũng cho rằng mọi chuyện đều dễ dàng và đơn giản như Luật Ba – cứ đặt ba hạng tử xuống và kết quả ra đúng được cả. Nhưng máu thịt thì không thể tính theo kiểu toán học và đó là chỗ sai lầm của Marilla Cuthbert. Mình nghĩ cô ấy cố gắng nuôi dưỡng tinh thần khiêm nhường của Anne bằng cách cho con bé ăn mặc như vậy; nhưng nó lại có chiều hướng đẩy lên lòng ghen tỵ và bất mãn ấy chứ. Mình chắc con bé hẳn cảm nhận được khác biệt giữa quần áo của nó và của những đứa trẻ khác. Nhưng thử nghĩ đến chuyện Matthew đã để ý đến điều đó xem! Con người đó đã thức giấc sau hơn sáu mươi năm thiếp ngủ rồi.”

Trong vòng hai tuần sau đó, bà Marilla biết chắc ông Matthew đang âm mưu một chuyện gì nhưng không thể đoán ra được cho đến tận tối Giáng sinh, khi bà Lynde đem cái váy đến. Bà Marilla cư xử nhìn chung rất lịch thiệp, mặc

dù rõ ràng bà không mấy tin vào lời giải thích xã giao của bà Lynde rằng bà ấy may cái váy vì ông Matthew sợ nếu bà Marilla may thì Anne sẽ phát hiện ra quá sớm.

“Vậy ra đây là chuyện làm cho Matthew có vẻ bí ẩn và cứ cười một mình suốt hai tuần qua, phải không?” bà nói hơi cứng nhắc nhưng đượm vẻ khoan dung. “Tôi biết anh ấy sẽ làm chuyện gì đó ngốc nghếch mà. Ái chà, phải nói tôi không nghĩ Anne cần thêm váy nữa. Thu này tôi đã may cho con bé ba cái rất tốt, ấm áp và tiện dụng, có thêm nữa thì chỉ thành xa xỉ thôi. Vải may hai tay áo này cũng đủ cho một cái eo rồi, tôi chắc vậy đó. Anh sẽ chỉ nuông chiều tính kiêu ngạo của Anne thôi, Matthew, mà bây giờ con bé đã kiêu căng như một con công rồi. Thôi được, em hy vọng cuối cùng con bé cũng được thỏa mãn, vì em biết nó thèm mấy cái tay áo ngốc nghếch này từ hồi chúng mới xuất hiện cơ, mặc dù sau lần đầu tiên nhắc tới, nó chẳng nói thêm câu nào nữa. Cái độ phồng càng ngày càng lớn và nực cười hơn; giờ đã to như quả bóng rồi. Năm sau ai mà mặc chúng chắc phải đi nghiêng mới qua được cửa.”

Sáng Giáng sinh mở ra một thế giới trắng xóa tươi đẹp. Tháng Mười hai này tiết trời rất ấm áp và mọi người cứ tưởng sẽ có một Giáng sinh xanh lá, nhưng tuyết chỉ vừa rơi nhẹ trong đêm cũng đủ làm Avonlea chuyển mình. Anne hướng ánh mắt vui vẻ ra ngoài khung cửa sổ đầu hồi phủ sương lạnh giá. Vân sam trong Rừng Ma Ám thấy đều mượt mà đẹp đẽ; bạch dương và anh đào đại được viền màu ngọc trai, những cánh đồng đã cày lổm đổm tuyết phủ; và trong không gian huy hoàng ngân vang một hồi chuông. Anne vừa chạy xuống nhà vừa ca hát cho đến khi giọng con bé vang khắp Chái Nhà Xanh.

“Chúc mừng Giáng sinh, bác Marilla! Chúc mừng Giáng sinh, bác Matthew! Đây chẳng phải một Giáng sinh đáng yêu sao? Con rất mừng vì trời trắng xóa. Giáng sinh mà không trắng xóa thì dường như thiếu mất vẻ chân thật, đúng không ạ? Con không thích Giáng sinh xanh. Chúng không xanh – chỉ có màu nâu xám lờ nhờ khó chịu thôi. Sao người ta lại gọi chúng là xanh được chứ? Ôi... ôi... bác Matthew, cái đó cho con à? Ôi, bác Matthew!”

Ông Matthew bẽn lẽn mở lớp giấy bọc rồi vừa lôi cái váy ra vừa gửi một ánh mắt cáo lỗi về phía bà Marilla, người giả vờ mãi mê chiêm nước bình trà không thèm để ý, nhưng thật ra đang lén lút quan sát cảnh tượng đó với vẻ thú vị.

Anne đón cái váy và nhìn nó trong sự im lặng cung kính. Ôi, nó mới đẹp làm sao – lớp lụa nâu mềm mại đáng yêu và bóng đến thế; phần áo được tô điểm bởi những diềm xếp nếp vô cùng xinh xắn; phần eo xếp ly một cách công phu theo kiểu thời thượng nhất, có cả một dải đăng ten mỏng manh quanh cổ. Nhưng tay áo – chúng lỏng lẫ biết bao! Tay áo dài đến khuỷu, và phía trên khuỷu, hay ống tay phồng xinh đẹp được chia thành các múi bởi những dải chun và nơ lụa nâu.

“Đó là quà Giáng sinh của con, Anne,” ông Matthew nói thẹn thùng. “Thế nào... thế nào... Anne, con không thích sao? À ừ... à ừ.”

Mắt Anne bỗng nhiên đẫm nước.

“Thích ư! Ôi, bác Matthew!” Anne đặt váy xuống ghế rồi siết chặt hai tay. “Bác Matthew, thật không thể tuyệt vời hơn. Ôi, con sẽ không bao giờ bày tỏ hết sự cảm kích của mình. Nhìn tay áo này xem! Ôi, đôi với con đây cứ như một giấc mơ đẹp vậy.”

“Nào nào, ăn sáng thôi,” bà Marilla cắt ngang. “Phải nói là, Anne, ta không nghĩ con cần bộ váy này; nhưng vì bác Matthew đã tặng nó cho con, con nên giữ gìn cho cẩn thận. Bà Lynde có để lại cho con một dải ruy băng buộc tóc. Màu nâu, cho hợp với váy. Giờ thì tới đây ngồi đi.”

“Con không biết làm sao ăn sáng được nữa,” Anne sung sướng nói. “Ăn sáng có lẽ quá tầm thường với một khoảnh khắc phấn khích thế này. Con muốn được ăn chiếc váy này bằng mắt hơn. Con rất mừng rằng tay áo phồng vẫn đang một. Con cảm thấy dường như sẽ không sao chịu đựng nổi nếu mình chưa kịp mặc váy tay bông thì nó đã lỗi một rồi. Con chưa bao giờ cảm thấy thật sự thỏa mãn, bác thấy đó. Bà Lynde thật đáng yêu vì đã tặng con dải ruy băng. Quả thật con cảm thấy mình phải trở nên ngoan ngoãn. Những lúc như thế này, con rất tiếc vì mình không phải một bé gái gương mẫu; và

con luôn luôn quyết tâm sau này sẽ phải ngoan. Nhưng có vẻ như khó mà giữ được quyết tâm khi gặp một sự cám dỗ không cưỡng lại được. Dù sao thì sau chuyện này, con thật sự sẽ cố gắng nhiều hơn.”

Khi bữa sáng tầm thường kết thúc thì Diana xuất hiện, băng qua cây cầu gỗ trắng trong thung lũng, nhỏ nhắn và tươi tắn trong chiếc áo choàng khăn đỏ thắm. Anne chạy bay xuống dốc gặp bạn.

“Chúc mừng Giáng sinh, Diana! Ôi, Giáng sinh này tuyệt vời biết bao. Mình có một thứ thật lộng lẫy để cho bạn xem. Bác Matthew tặng mình bộ váy đáng yêu nhất, với tay áo cực kỳ. Mình chẳng thể tưởng tượng ra thứ gì đẹp hơn được.”

“Mình cũng có quà cho bạn đây,” Diana nói không ra hơi. “Đây... cái hộp này này. Bà dì Josephine gửi cho nhà mình một hộp lớn đựng cơ man là thứ - và cái này dành cho bạn. Lẽ ra mình phải đem sang từ tối qua, nhưng khi người ta chuyển quà tới thì trời tối rồi, mà dạo này mình chẳng bao giờ cảm thấy thoải mái khi đi qua Rừng Ma Ám vào buổi tối cả.”

Anne mở hộp rồi nhòm vào bên trong. Đầu tiên là tấm thiệp ghi “Tặng cô bé Anne và Chúc mừng Giáng sinh”; kế đó hiện ra một đôi giày bệt trẻ em cỡ nhỏ dễ thương nhất trần đời, với phần mũi đính cườm, nơ sa tanh và khóa sáng lấp lánh.

“Ôi,” Anne nói, “Diana, thế này thì nhiều quá. Hẳn là mình đang mơ.”

“Mình gọi nó là định mệnh,” Diana nói. “Cậu sẽ không phải mượn giày của Ruby nữa, thật may mắn vì giày của nó rộng hơn tận hai số so với chân của cậu và nghe một cô tiên lê giày loẹt xoẹt thì quả là kinh khủng. Josie Pye hẳn sẽ vui lắm đây. Nói cho cậu biết nhé, Rob Wright đã về cùng Gertie Pye sau buổi tập áp chót. Cậu từng nghe chuyện gì choáng đến thế chưa?”

Ngày hôm đó tất cả học trò Avonlea đều phấn khích đến phát sốt, vì hội trường đã được trang trí và buổi tổng diễn tập cuối cùng cũng đã được tổ chức.

Chương trình hòa nhạc diễn ra vào buổi tối và thành công rực rỡ. Hội trường nhỏ chật kín, tất cả diễn viên đều thể hiện rất tốt, nhưng Anne là ngôi sao

chói lòa trong đêm diễn, đến nỗi ngay cả sự đổ ky, dưới hình dạng Josie Pye, cũng không thể phủ nhận.

“Ôi, đây chẳng phải một buổi tối sáng chói sao?” Anne thở dài phát biểu khi mọi chuyện đã kết thúc và nó cùng Diana đang bước về nhà dưới bầu trời đêm đầy sao.

“Mọi thứ đều suôn sẻ,” Diana nói một cách thực tế. “Mình đoán chúng ta hẳn phải kiếm được khoảng mười đô la. Cậu nhớ nhé, ông Allan sẽ gửi bài tường thuật đến báo Charlottetown đây.”

“Ôi, Diana, liệu chúng ta có thấy tên mình trong đó không? Chỉ nghĩ đến thôi mình cũng rung mình rồi. Phần đơn ca của cậu tao nhả không chê vào đâu được, Diana. Mình còn thấy tự hào hơn cả cậu khi nốt đầu tiên cất lên. Mình cứ tự nhủ, ‘Chính người bạn tâm giao yêu dấu của mình đang được vinh danh đây’.”

“Còn màn đọc thơ của cậu làm cả hội trường vỗ tay nhiệt liệt, Anne. Đoạn thơ buồn đó rất tuyệt.”

“Ôi, mình hồi hộp lắm đó, Diana. Khi ông Allan gọi tên mình, mình thật không biết làm sao để leo lên sân khấu đó nữa. Mình cảm thấy như cả triệu cặp mắt đổ dồn vào nhìn thấu qua mình, trong khoảnh khắc kinh khủng đó mình tưởng như chẳng thể bắt đầu được. Rồi mình nghĩ đến những tay áo phồng đáng yêu của mình và thu được can đảm. Mình biết mình phải làm sao cho xứng với những tay áo đó, Diana. Nên mình bắt đầu, và giọng nói của mình như vọng lại từ một nơi xa xăm nào đó. Mình cảm thấy không khác gì một con vẹt. Thật là định mệnh khi mình thường xuyên tập đọc trong góc xép, bằng không mình sẽ chẳng thể nào vượt qua nổi. Mình rên rỉ đạt chứ?”

“Ừ, thật ra cậu rên rất đáng yêu,” Diana trấn an.

“Lúc ngồi xuống mình thấy bà cụ Sloane đang lau nước mắt. Thật tuyệt vời khi nghĩ rằng mình đã chạm vào trái tim ai đó. Thật lãng mạn khi được tham gia vào một buổi hòa nhạc, đúng không? Ôi, đây quả là một kỷ niệm rất khó quên.”

“Chẳng phải hoạt cảnh của nhóm con trai cũng rất ỏn sao?” Diana nói. “Gilbert Blythe thật tuyệt vời. Anne, mình nghĩ cậu đối xử với Gil tàn nhẫn quá đấy. Để mình kể cậu nghe. Khi cậu chạy khỏi sân khấu sau màn nữ hoàng thần tiên, một bông hồng rớt khỏi tóc cậu. Mình thấy Gil nhặt nó lên và để trong túi áo ngực. Vậy đó. Cậu rất lãng mạn nên mình chắc cậu sẽ phải hài lòng vì chuyện đó.”

“Kẻ đó có làm gì cũng chẳng liên quan đến mình,” Anne nói giọng kiêu căng. “Mình tuyệt đối không bao giờ phí một suy nghĩ nào cho hắn, Diana.”

Tối đó bà Marilla và ông Matthew, những người suốt hai mươi năm hôm nay mới lần đầu tiên ra ngoài nghe hòa nhạc, ngồi nán lại bên bếp lửa khi Anne đã đi ngủ.

“À ừ, anh đoán Anne của chúng ta diễn xuất không thua kém bất kỳ đứa trẻ nào trong nhóm,” ông Matthew tự hào nói.

“Phải, đúng vậy,” bà Marilla thừa nhận. “Con bé thật sáng dạ, Matthew. Nó trông cũng rất dễ thương nữa. Em từng có ý chống đối rồi cuộc cũng chẳng hại gì. Dù sao, tối nay em rất tự hào về Anne, mặc dù em sẽ không nói cho con bé biết vậy đâu.”

“À ừ, anh tự hào về nó và anh đã nói với con bé như vậy trước lúc nó lên tầng trên,” ông Matthew nói. “Chúng ta phải xem sau này liệu có thể làm gì cho con bé nữa, Marilla. Anh đoán chẳng mấy chốc nó sẽ cần thứ gì đó còn hơn cả trường Avonlea nữa.”

“Còn dư giả thời gian để nghĩ về chuyện đó mà,” bà Marilla nói. “Đến tháng Ba này nó cũng chỉ mới mười ba thôi. Mặc dù tối nay em sững sờ vì con bé lớn như một thiếu nữ rồi đấy. Bà Lynde may cái váy đó hơi dài, làm Anne trông cao hẳn lên. Con bé học hỏi nhanh và em nghĩ điều tốt nhất chúng ta có thể làm cho nó là sau này gửi nó đến trường Queen. Nhưng chưa cần bàn về chuyện đó trong một hai năm nữa.”

“À ừ, cũng chẳng hại gì khi suy nghĩ thật kỹ về chuyện này,” ông Matthew nói. “Những chuyện như vậy tốt nhất là suy đi tính lại nhiều lần.”

CHƯƠNG 26 - THÀNH LẬP CÂU LẠC BỘ KỂ CHUYỆN

D

ám trẻ Avonlea nhận thấy thật khó quay lại với nhịp sống buồn chán. Đặc biệt đối với Anne, mọi thứ đều có vẻ phẳng lặng, nhạt nhẽo và vô ích đến đáng sợ sau khi con bé đã bao tuần được nhấm nháp sự phấn khích đến thế. Con bé có thể trở lại với những niềm vui trầm lặng của thời kỳ trước buổi hòa nhạc không? Lúc đầu, như Anne nói với Diana, nó thật sự không nghĩ mình làm

được.

“Mình hoàn toàn chắc chắn, Diana, rằng cuộc sống không bao giờ có thể như những ngày xa xưa nữa,” con bé buồn bã nói, cứ như đang nhắc đến những chuyện xảy ra cách đây ít nhất mười năm rồi. “Có lẽ sau một thời gian nữa mình sẽ quen thôi, nhưng mình e rằng hòa nhạc sẽ làm người ta chán cuộc sống thường ngày. Mình nghĩ đó là lý do bác Marilla không chấp nhận chúng. Bác ấy thật khôn ngoan. Sẽ tốt hơn rất nhiều nếu khôn ngoan, nhưng dù sao đi nữa, mình không tin rằng mình thật sự muốn khôn ngoan, vì những người như thế quá kém lãng mạn. Bà Lynde bảo mình chẳng bao giờ có nguy cơ trở thành người như thế đâu, nhưng ai mà nói trước được. Ngay bây giờ thì mình cảm thấy dễ có khả năng đó lắm. Nhưng có lẽ chỉ vì mình mệt mỏi thôi. Đêm qua mình trần trọc mãi. Mình cứ nằm thao thức, tưởng tượng đi tưởng tượng lại về buổi hòa nhạc. Đó là một điều tuyệt vời ở những chuyện thế này – rất dễ chịu khi nhớ lại về chúng.”

Tuy nhiên, cuối cùng, trường Avonlea cũng trở lại quỹ đạo và quay về với những thú vui cũ. Lẽ dĩ nhiên, buổi hòa nhạc vẫn còn in dấu tích. Ruby Gillis và Emma White, vốn lúc trước đã gây gổ tranh chỗ trên sân khấu, không còn ngồi chung bàn nữa, và tình bạn ba năm đầy hứa hẹn cũng tan vỡ theo. Josie Pye và Julia Bell không “nói chuyện” trong ba tháng, vì Josie Pye bảo Bessie Wright rằng cái điệu bộ chào của Julia Bell khi đứng lên đọc thơ làm nó nghĩ đến con gà gục gặc cổ, rồi Bessie lại đi kể chuyện này với Julia.

Không đũa nào nhà Sloane còn giao du với nhà Bell, vì nhà Bell tuyên bố nhà Sloane can thiệp quá nhiều vào chương trình, còn nhà Sloane móc lại rằng nhà Bell không hề có khả năng hoàn thành nhiệm vụ cho ra hồn. Cuối cùng, Charlie Sloane đánh Moody Spurgeon MacPherson vì Moody Spurgeon nói Anne Shirley cứ kên kên kiêu kiêu vì màn đọc thơ của mình, và Moody Spurgeon đã bị “dần cho một trận”, dẫn đến việc cô chị Ella May của Moody Spurgeon không “nói chuyện” với Anne suốt những ngày đông còn lại. Ngoài những xích mích vặt vãnh này, mọi việc khác trong vương quốc nhỏ bé của cô Stacy đều diễn ra suôn sẻ như thường lệ.

Những tuần đông dần trôi qua. Mùa đông đó ám áp một cách bất thường, tuyết rơi ít đến mức gần như ngày nào Anne và Diana cũng có thể đến trường qua đường Bạch Dương. Vào sinh nhật Anne, chúng thong dong bước trên con đường này, vừa trò chuyện vừa giông tai căng mắt quan sát chung quanh, vì cô Stacy bảo chúng phải viết ngay một bài luận về “Cuộc đi dạo trong rừng mùa đông,” và việc này đòi hỏi chúng phải biết quan sát.

“Nghĩ mà xem, Diana, hôm nay mình mười ba tuổi rồi,” Anne bình phẩm bằng giọng ngạc nhiên. “Mình khó mà nhận ra giờ mình đã đến tuổi thiếu niên rồi. Sáng nay khi thức dậy mình thấy dường như mọi thứ đều rất khác. Cậu đã mười ba tuổi được một tháng rồi nên mình nghĩ đối với cậu nó không còn mới mẻ như với mình. Nó làm cuộc sống có vẻ thú vị hơn nhiều. Hai năm nữa mình sẽ lớn hẳn rồi. Thật là một an ủi lớn lao khi nghĩ rằng mình sẽ được dùng những từ ngữ đao to búa lớn mà không bị cười giễu nữa.”

“Ruby Gillis nói cậu ấy muốn có bò ngay khi mười lăm,” Diana nói.

“Ruby Gillis chẳng nghĩ gì khác ngoài bò bạch cả,” Anne nói với vẻ khinh thị. “Thật ra cậu ta mừng rơn khi có người viết tên cậu ta lên bảng lưu ý dù cứ ra vẻ giận lắm. Nhưng mình e rằng nói năng kiêu này thì hà khắc quá. Cô Allan nói chúng ta đừng bao giờ nói một cách hà khắc; nhưng nó cứ vượt miệng hoài, phải không? Mình không thể nói về Josie Pye mà không hà khắc nên mình không bao giờ nhắc tới nó. Cậu có thể nhận ra điều đó. Mình cố gắng giống cô Allan càng nhiều càng tốt, vì mình nghĩ cô ấy là người hoàn hảo. Ông Allan cũng nghĩ vậy. Cô Lynde nói ông ấy tôn thờ cả mặt đất nơi

cô ấy đặt chân và cô ấy nghĩ mục sư thì không nên đặt quá nhiều tình cảm như vậy vào một sinh linh. Nhưng mà, Diana, mục sư cũng là người và có những ám ảnh tội lỗi như tất cả những người khác thôi. Chiều Chủ nhật vừa rồi mình đã có một buổi nói chuyện rất thú vị với cô Allan về những ám ảnh tội lỗi. Chỉ có một số chuyện thích hợp để bàn vào ngày Chủ nhật và đây là một trong số đó. Ám ảnh tội lỗi của mình là tương tượng quá nhiều và quên mất trách nhiệm của bản thân. Mình vẫn đang vô cùng cố gắng để chế ngự được nó và giờ khi đã mười ba thật rồi, có lẽ mình sẽ làm được tốt hơn.”

“Bốn năm nữa là chúng ta có thể búi tóc lên rồi,” Diana nói. “Alice Bell mới có mười sáu mà đã búi tóc được rồi, nhưng mình nghĩ thế thì buồn cười lắm. Mình sẽ đợi đến khi mười bảy.”

“Nếu mình mà có mũi khoằm như Alice Bell,” Anne nói chắc nịch, “mình sẽ không... nhưng đây! Mình sẽ không nói tiếp đâu vì điều đó hà khắc khủng khiếp. Hơn nữa mình lại đem so với mũi mình thì thật kiêu ngạo. Mình e là mình đã nghĩ tới mũi mình nhiều quá từ hồi được nghe khen về nó. Lời khen nó là niềm an ủi lớn với mình. Ôi, Diana, nhìn kia, một con thỏ. Đó là thứ phải nhớ đến trong bài luận về khu rừng của chúng ta. Mình thật tình nghĩ từng mùa đông cũng đáng yêu như mùa hè. Nó trắng xóa và tĩnh lặng biết bao, cứ như nó đang ngủ và mơ những giấc mơ đẹp vậy.”

“Mình sẽ chẳng bận tâm đến chuyện viết bài luận đó cho tới khi đến hạn,” Diana thở dài. “Mình có thể xoay sở viết về rừng được, nhưng bài chúng ta phải nộp hôm thứ Hai thật khủng khiếp. Cô Stacy bắt chúng ta viết một câu chuyện tự sáng tác!”

“Sao vậy, dễ như trở bàn tay mà,” Anne nói.

“Với cậu thì dễ vì cậu tương tượng được,” Diana vặn lại, “nhưng cậu biết làm gì nếu không có trí tương tượng bẩm sinh chứ? Mình đoán cậu đã làm xong bài luận rồi.”

Anne gật đầu, cố hết sức để không tỏ ra tự mãn quá đáng nhưng thất bại thảm hại.

“Mình viết vào tối thứ Hai. Nó tên là ‘Kẻ tình địch ghen tuông hay Cái chết

không thể chia lia'. Minh đọc cho bác Marilla nghe và bác ấy nói nó thật nhảm nhí, vớ vẩn. Rồi mình đọc cho bác Matthew và bác ấy nói chuyện hay lắm. Đây đúng là kiểu phê bình mình thích. Đó là một câu chuyện buồn ngọt ngào. Mình đã khóc như một đứa trẻ khi viết nó. Chuyện kể về hai thiếu nữ xinh đẹp tên Cordelia Montmorency và Geraldine Seymour, sống cùng làng và gắn bó như hình với bóng. Cordelia có nước da ngăm đen vương giả với mái tóc đen như nửa đêm và đôi mắt sẫm màu long lanh. Geraldine không khác gì một bà hoàng với tóc như vàng sợi và mắt tím mượt như nhung."

"Mình chưa thấy ai mắt tím cả," Diana nói giọng nghi ngờ.

"Mình cũng chưa. Mình chỉ tưởng tượng ra thôi. Mình muốn có cái gì đó khác thường. Geraldine cũng có trán trắng như thạch cao. Đó là một trong những lợi thế của việc mười ba tuổi. Cậu biết nhiều hơn so với lúc mới mười hai."

"Vậy Cordelia và Geraldine rồi như thế nào?" Diana hỏi, bắt đầu thấy có phần tò mò với số phận của họ.

"Cả hai cùng nhau lớn lên mỗi ngày một xinh đẹp, cho đến khi họ mười sáu tuổi. Rồi Bertram deVere tới làng của hai cô gái và đem lòng yêu Geraldine xinh đẹp. Chàng đã cứu mạng nàng khi con ngựa của nàng bỏ chạy kéo theo cả xe lẫn người, nàng xiú trong vòng tay chàng rồi chàng cõng nàng về qua ba dặm đường vì cậu hiểu rồi đó, cỗ xe bị nát mất tiêu rồi. Mình thấy rất khó tưởng tượng về lời cầu hôn vì mình không có kinh nghiệm trong chuyện này. Mình đã hỏi Ruby Gillis xem cậu ấy có biết đàn ông cầu hôn như thế nào không vì mình nghĩ cậu ấy hẳn nắm vững đề tài này lắm vì có nhiều chị gái lấy chồng vậy cơ mà. Ruby nói với mình cậu ấy trốn trong phòng để thức ăn khi Malcom Andrews cầu hôn chị Susan. Cậu ấy kể Malcom nói với Susan là cha đã để lại nông trại cho anh ấy rồi nói, 'Em sẽ nói gì, em yêu, nếu thu này chúng ta lấy nhau?' Và Susan nói, 'Vâng... không... em không biết... để em xem thử...' rồi cứ thế, họ đính hôn, nhanh như vậy đấy. Nhưng mình không nghĩ kiểu cầu hôn đó lãng mạn cho lắm nên cuối cùng mình phải dốc hết trí tưởng tượng ra. Mình viết đoạn đó rất hoa mỹ, đầy chất thơ và để Bertram quý xuống, mặc dù Ruby Gillis nói thời này qua một đó rồi.

Geraldine chấp thuận lời cầu hôn của chàng bằng một bài diễn văn dài cả trang giấy. Mình phải nói với cậu là mình gặp rất nhiều rắc rối với đoạn thoại đó. Mình viết đi viết lại năm lần và xem nó như một kiệt tác. Bertram tặng nàng nhẫn kim cương và vòng ngọc rồi nói với nàng họ sẽ tới châu Âu hưởng tuần trăng mật vì chàng giàu khủng khiếp. Nhưng rồi, than ôi, bóng tối bắt đầu phủ xuống con đường của họ. Cordelia đã thầm yêu Bertram nên khi nghe Geraldine kể về chuyện đính hôn, cô nàng đã ùng ùng nổi giận, nhất là khi nhìn thấy chiếc vòng cổ và nhẫn kim cương. Toàn bộ tình cảm yêu quý dành cho Geraldine trở thành nỗi ghét bỏ cay đắng và cô nàng thề sẽ không bao giờ để cho Geraldine lấy Bertram. Nhưng ả vẫn giả vờ là bạn của Geraldine như trước đây. Một tối khi hai cô gái đang đứng trên cây cầu bắc ngang dòng suối chảy xiết, Cordelia nghĩ rằng xung quanh không có ai bèn đẩy Geraldine xuống vực với một tràng cười giễu điên dại ‘Ha, ha, ha’. Nhưng Bertram đã trông thấy tất cả và chàng ngay lập tức vừa nhảy xuống dòng nước vừa kêu lên, ‘Ta sẽ cứu nàng, Geraldine vô song của ta.’ Nhưng hồi ôi, chàng quên rằng mình không biết bơi nên cả hai cùng chìm xuống, tay nắm chặt tay. Không lâu sau xác họ trôi đến bờ sông. Họ được chôn cùng một mộ và đám tang thay vì đám cưới. Về phần Cordelia, ả trở nên điên loạn vì hối hận và bị nhốt vào nhà thương điên. Mình nghĩ đó là một sự trừng phạt nên thơ cho tội ác của ả.”

“Đáng yêu quá!” Diana thở dài, có vẻ như cũng cùng trường phái phê bình với ông Matthew. “Mình không biết làm sao cậu có thể tự nghĩ ra những chuyện hấp dẫn như vậy, Anne. Ước gì trí tưởng tượng của mình cũng như cậu.”

“Chỉ cần cậu nuôi dưỡng nó thì sẽ được thôi,” Anne cổ vũ. “Mình vừa nghĩ tới một kế hoạch, Diana. Mình và cậu hãy lập câu lạc bộ kể chuyện của riêng mình và tập viết truyện. Mình sẽ giúp cậu cho đến khi cậu có thể tự làm một mình. Cần phải nuôi dưỡng trí tưởng tượng của bản thân, cậu biết mà. Cô Stacy cũng nói vậy. Chỉ cần chúng ta đi đúng đường thôi. Mình đã kể cô ấy nghe về rừng Ma Ám, nhưng cô ấy nói trong chuyện đó chúng mình đã đi lầm đường.”

Đó là lý do câu bộ kể chuyện hình thành. Lúc đầu chỉ giới hạn ở Diana và

Anne, nhưng ngay sau đó đã mở rộng thêm Jane Andrews, Ruby Gillis và một vài đứa nữa, những đứa nghĩ rằng trí tưởng tượng của mình cần được nuôi dưỡng. Không đứa con trai nào được tham gia – mặc dù Ruby Gillis cả quyết rằng nếu kết nạp chúng thì câu lạc bộ sẽ hấp dẫn hơn – và mỗi thành viên phải viết mỗi tuần một câu chuyện.

“Nó cực kỳ thú vị,” Anne nói với bà Marilla. “Mỗi đứa con gái phải đọc to câu chuyện của mình lên rồi tụi con cùng thảo luận. Tụi con sẽ giữ gìn mọi câu chuyện một cách thiêng liêng để kể cho thế hệ sau. Tụi con mỗi đứa đều viết dưới một bút danh. Của con là Rosamond Montmorency. Cả đám con gái đều làm khá tốt. Ruby Gillis hơi ướm át. Bạn ấy cho quá nhiều yêu đương vào chuyện của mình và bác biết đấy, quá nhiều còn tệ hơn cả quá ít nữa. Jane không bao giờ viết về chuyện yêu đương vì bạn ấy nói bạn ấy cảm thấy vô cùng lố bịch khi phải đọc to lên. Chuyện của Jane cực kỳ lý trí. Còn Diana cho quá nhiều vụ ám sát vào chuyện. Bạn ấy nói thường thì bạn ấy chẳng biết phải làm gì với nhân vật nên giết đi cho xong. Hầu như lần nào con cũng phải nói cho mọi người biết phải viết về cái gì, nhưng chuyện đó không khó vì con có hàng triệu ý tưởng.”

“Ta nghĩ vụ viết truyện này là trò ngu xuẩn nhất trần đời,” bà Marilla chế giễu. “Con sẽ có cả mớ chuyện vớ vẩn trong đầu rồi còn lãng phí thời gian học hành nữa. Đọc truyện đã đủ tệ lắm rồi nhưng viết truyện thì còn tệ hơn.”

“Nhưng chuyện nào chúng con cũng rất cẩn thận đặt các bài học đạo đức vào mà bác Marilla,” Anne giải thích. “Con nhắc đi nhắc lại chuyện đó. Người tốt đều được tưởng thưởng và người xấu đều bị trừng phạt thích đáng. Con chắc nó hẳn phải có ảnh hưởng tổng thể. Bài học đạo đức là điều tuyệt vời. Ông Allan nói như vậy. Con đã đọc một câu chuyện của mình cho ông ấy và cô Allan nghe, cả hai đều đồng ý là bài học đạo đức rất xuất sắc. Chỉ có điều họ toàn cười không đúng chỗ. Con thích mọi người khóc hơn. Hầu như lần nào Jane và Ruby cũng khóc khi con đọc tới đoạn cảm động. Diana viết thư kể cho bà dì Josephine nghe về câu lạc bộ và bà đề nghị chúng con gửi cho bà vài chuyện. Thế nên tụi con chép bốn câu chuyện hay nhất và gửi đi. Bà Josephine Barry viết lại rằng bà chưa từng đọc thứ gì có tính giải trí cao độ như vậy trong đời. Chuyện đó làm tụi con hơi bối rối vì chuyện nào cũng rất

bi thảm và gần như các nhân vật đều chết hết. Nhưng con mừng là bà Barry thích chúng. Điều này cho thấy câu lạc bộ của tụi con cũng có phần hữu ích cho đời. Cô Allan cho rằng chúng con làm gì cũng phải có mục tiêu. Con đã thật sự cố gắng tạo mục tiêu cho mình nhưng lại thường quên mất khi vui quá. Con hy vọng sau này mình có thể giống cô Allan một chút. Bác nghĩ chuyện đó có triển vọng gì không, bác Marilla?”

“Ta không thể nói là có nhiều được,” là câu trả lời khích lệ của bà Marilla. “Ta dám chắc hồi bé cô Allan không bao giờ ngốc nghếch hay quên như con.”

“Không, nhưng đâu phải lúc nào cô ấy cũng tuyệt như bây giờ,” Anne nói nghiêm túc. “Cô ấy kể với con vậy mà – hồi nhỏ cô ấy cũng nghịch ngợm khủng khiếp và luôn vướng vào mấy chuyện rắc rối. Con cảm thấy được khích lệ rất nhiều khi nghe điều này. Bác Marilla, có phải con rất hư vì cảm thấy được khích lệ khi nghe nói người khác cũng từng hư và nghịch ngợm không? Bà Lynde nói có lần bà ấy nghe một mục sư thú nhận rằng hồi nhỏ ông ấy đã ăn trộm một cái bánh dâu trong tủ của bà dì và thế là bà chẳng bao giờ còn kính trọng mục sư nữa. Con không nghĩ theo cách đó. Theo con ông ấy rất cao quý khi dám thú nhận chuyện đó, con nghĩ điều này là một sự khích lệ lớn lao đối với những cậu bé thời nay, những đứa đã bày ra những trò nghịch thế nhưng lớn lên chúng vẫn có thể thành mục sư. Con cảm thấy thế đấy, bác Marilla.”

“Điều ta cảm thấy lúc này, Anne,” bà Marilla nói, “là đã đến lúc con đi rửa bát đĩa rồi. Con đã lỡ mất hơn nửa tiếng vì cứ huyên thuyên rồi. Học cách làm việc trước nói chuyện sau đi.”

CHƯƠNG 27 - SỰ PHỤ PHIÊM VÀ GIẬN DỮ CỦA TÂM HỒN

B

à Marilla, trên đường về nhà vào tối muộn một ngày tháng Tư sau buổi họp của hội Cứu tế, nhận ra mùa đông đã qua và bị cuốn đi theo cái rừng mình vui sướng mà mùa xuân luôn đem tới cho mọi người, từ những người già cả buồn bã nhất đến những người trẻ trung hạnh phúc nhất. Bà Marilla không giỏi phân tích suy nghĩ và cảm xúc của mình. Bà có thể hình dung mình đang suy nghĩ về hội Cứu tế, hộp quỳên góp cùng tám tấm mới cho phòng áo lễ của nhà thờ, nhưng ẩn sâu những suy nghĩ này là một nhận thức êm ái về những cánh đồng đỏ nhạt nhòa trong đám sương mờ tím nhạt dưới vầng mặt trời đứng bóng, về những bóng vân sam dài có ngọn cây thon nhọn đổ xuống đồng cỏ bên kia suối, về những cây phong đậm chồi đỏ rực lặng im chung quanh chiếc hồ như tám gương soi giữa rừng, về một sự thức tỉnh giữa thế giới và sự khuấy động của những nhịp đập ẩn giấu dưới lớp đất xám. Mùa xuân tràn ngập vùng đất khiến những bước chân trung niên điềm tĩnh của bà Marilla trở nên nhẹ nhàng hơn, nhanh nhẹn hơn vì một niềm vui nguyên sơ sâu thẳm.

Đôi mắt triu mến của bà dừng lại ở Chái Nhà Xanh đang lấp ló ẩn hiện qua đám cây cối chằng chịt bao quanh và phản chiếu ánh mặt trời từ những khung cửa sổ thành vài tia sáng nhỏ huy hoàng. Bà Marilla, trong lúc thận trọng bước từng bước dọc con đường ẩm ướt, nghĩ rằng thật hài lòng đến nhường nào khi biết mình sắp về nhà với bếp lửa bập bùng và bàn ăn đã được chuẩn bị tươm tất cho bữa trà, chứ không phải về với sự an ủi nhạt nhẽo của những buổi tối họp hội Cứu tế xưa kia trước khi Anne tới Chái Nhà Xanh.

Bởi vậy, khi bước vào bếp và thấy lửa tắt lạnh tanh còn Anne thì không thấy bóng dáng đâu, bà Marilla vô cùng thất vọng và giận dữ. Bà đã dặn Anne phải nhớ chuẩn bị bữa trà sẵn sàng lúc năm giờ, vậy mà giờ đây bà lại phải

vội vã thay bộ váy đẹp thứ nhì của mình ra để chuẩn bị bữa ăn trước khi ông Matthew đi cày về.

“Mình sẽ xử lý cô Anne này khi cô nàng về nhà,” bà Mailla nói dứt khoát trong lúc vót thanh củi nhen lửa bằng con dao khắc, mạnh tay hơn mức cần thiết nhiều. Ông Matthew đã vào nhà và kiên nhẫn ngồi ở một góc đợi trà của mình. “Thế nào con bé cũng đang thơ thẩn đâu đó với Diana, viết truyện tập kịch hay làm trò vớ vẩn nào đó mà chẳng một lần nghĩ đến giờ giấc hay nhiệm vụ của mình. Con bé phải bị quở trách về những chuyện kiểu này thôi. Em không quan tâm cho dù cô Allan có nói nó là đứa trẻ thông minh và đáng yêu nhất mà cô ấy biết. Con bé có thể thông minh và đáng yêu đấy, nhưng đầu óc lại chứa đầy những thứ nhảm nhí, không ai biết được tiếp theo sẽ có chuyện gì. Cứ vừa thoát khỏi trò kỳ quái này là lại dính ngay vào trò kỳ quái khác. Đấy! Giờ thì em lại đang nói chính những điều đã khiến em nổi giận khi Rachel Lynde nói ở cuộc họp Hội Cứu tế hôm nay. Em rất vui khi cô Allan nói đỡ cho Anne, vì nếu không thì em biết mình sẽ nói rất gay gắt với Rachel trước mặt mọi người rồi. Anne có một đống lỗi, có trời mới biết, và em chẳng đời nào phủ nhận chuyện đó. Nhưng em dạy dỗ nó chứ không phải Rachel Lynde, một người sẽ nhặt cả lỗi của Thiên thần Gabriel nếu ông ấy sống ở Avonlea. Dù sao đi nữa, Anne cũng đâu có chuyện gì để rời khỏi nhà thế này trong khi em đã dặn nó chiều nay phải ở nhà trông nom công việc. Em phải nói là, cho dù con bé phạm hết lỗi này lỗi kia nhưng trước đây em chưa bao giờ thấy nó không vâng lời hay không xứng đáng với sự tin cậy và bây giờ em rất tiếc khi thấy nó như vậy.”

“À ừ, anh không biết,” ông Matthew nói, vốn là người bình tĩnh khôn ngoan và trên hết, hiện giờ đang đói, ông cho rằng tốt nhất nên để bà Marilla xả hết cơn thịnh nộ của mình, kinh nghiệm cho thấy cho dù là công việc gì thì bà cũng sẽ hoàn thành nhanh hơn nhiều nếu không bị trì hoãn bởi những tranh cãi không đúng lúc. “Có lẽ em phán xét con bé hơi vội vàng, Marilla. Đừng nói nó không xứng đáng với sự tin cậy cho đến khi nào em chắc chắn nó không vâng lời em. Biết đâu mọi chuyện đều có thể giải thích được – Anne vốn rất giỏi giải thích mà.”

“Con bé không có ở đây trong khi em bảo nó phải làm thế,” bà Marilla vạch

lại. “Em nghĩ nó sẽ khó mà giải thích được chuyện đó cho em vừa lòng đây. Dĩ nhiên em biết anh sẽ đứng về phía nó, Matthew. Nhưng em mới là người dạy dỗ con bé, không phải anh.”

Bóng đêm đã phủ xuống khi bữa ăn tối sẵn sàng nhưng vẫn không hề thấy bóng dáng Anne chạy vội vã qua cây cầu gỗ hay lên đường Tình Nhân, hụt hơi và hồi lỗi vì đã xao lãng nhiệm vụ. Bà Marilla giận dữ rửa sạch và cất dọn bát đĩa. Rồi, muốn kiểm một cây đèn cây soi đường xuống hầm rượu, bà đi lên chái Đông để lấy cây đèn thường để trên bàn của Anne. Thắp sáng lên, bà quay người và nhìn thấy Anne đang nằm trên giường, úp mặt xuống đồng gối.

“Lạy Chúa tôi,” bà Marilla sững sờ nói. “Con ngủ quên à, Anne?”

“Không ạ,” con bé ú ớ trả lời.

“Vậy con ốm à?” bà Marilla vừa lo lắng hỏi vừa bước đến giường.

Anne thu mình sâu hơn vào đồng gối cứ như thể khát khao được vĩnh viễn trốn khỏi ánh mắt người đời.

“Không. Nhưng xin bác, Marilla, bác đi đi và đừng nhìn con. Con đang tuyệt vọng tột độ và không còn quan tâm ai đứng đầu lớp, ai viết luận giỏi nhất hay ai được hát trong dàn đồng ca trường Chủ nhật nữa. Những thứ vật vãnh như thế không còn quan trọng nữa vì con nghĩ mình sẽ chẳng thể đi đâu được. Sự nghiệp của con đã kết thúc rồi. Xin bác, Marilla, hãy đi đi và đừng nhìn con.”

“Đã ai nghe chuyện gì như thế này không chứ?” bà Marilla hoang mang hỏi.

“Anne Shirley, chuyện quái quỷ gì đã xảy ra với con vậy? Con đã làm gì? Ngồi dậy ngay và nói ta nghe xem nào. Ta đã bảo là ngay lập tức. Nào, có chuyện gì hả?”

Anne đành trườn xuống sàn trong sự vâng lời tuyệt vọng.

“Nhìn tóc con xem, bác Marilla,” con bé thềm thì.

Bà Marilla nâng đèn lên chăm chú nhìn mái tóc chảy thành đồng nặng nề xuống lưng Anne. Quả tình trông nó rất kỳ lạ.

“Anne Shirley, con đã làm gì tóc con vậy hả? Sao vậy hả, nó màu xanh lục!”

Cái thứ màu này cũng có thể được gọi là xanh lục nếu có phần nào đó coi nó là màu cơ bản – một màu xanh lạ lùng, tẻ ngắt, ngả màu đồng, đây đó điểm vài đường sọc với màu đỏ nguyên thủy để làm tăng thêm cái ấn tượng khủng khiếp đó. Cả đời mình bà Marilla chưa từng trông thấy thứ gì kỳ cục như tóc Anne lúc đó.

“Vâng, nó màu xanh lục,” Anne rên rỉ. “Con đã tưởng không có gì tệ hơn tóc đỏ được. Nhưng giờ con biết tóc xanh còn tệ hơn gấp mười lần. Ôi, Marilla, bác không hiểu được con thấy khốn khổ đến thế nào đâu.”

“Ta không biết sao con lại dính vào vào chuyện này, nhưng ta sẽ tìm hiểu ra,” bà Marilla nói. “Xuống bếp ngay - ở đây lạnh quá – và nói ta biết con đã làm gì. Ta vẫn biết thế nào rồi cũng có chuyện kỳ quái mà. Hơn hai tháng nay con chưa vướng vào bất cứ vụ rắc rối nào và ta đoán chắc cũng đến lúc rồi. Nào, con đã làm gì với mái tóc con vậy?”

“Con nhuộm nó.”

“Nhuộm! Nhuộm tóc con! Anne Shirley, con có biết làm thế là hư lắm không?”

“Vâng, con biết là hơi hư,” Anne thừa nhận. “Nhưng con nghĩ cũng đáng để hư một chút nếu bỏ được mái tóc đỏ. Con đã tính toán thiệt hơn rồi, bác Marilla. Hơn nữa, con định sẽ ngoan ngoãn hơn trong nhiều chuyện khác để bù cho chuyện này,”

“Ái chà,” bà Marilla nói giọng mỉa mai, “nếu đã quyết định rằng cũng đáng để nhuộm tóc thì ít ra ta sẽ chọn một màu tử tế. Ta sẽ không nhuộm nó thành màu xanh.”

“Nhưng con có định nhuộm xanh đâu, bác Marilla,” Anne ủ rũ phản đối. “Nếu đã hư thì con phải hư có mục đích chứ. Ông ta nói nó sẽ biến tóc con thành màu đen nhánh đẹp đẽ - ông ta đảm bảo chắc chắn như vậy. Sao con có thể nghi ngờ lời ông ấy chứ, bác Marilla? Con biết cái cảm giác khi lời nói của mình bị nghi ngờ là như thế nào. Và cô Allan nói chúng ta không

bao giờ nên nghi ngờ người khác nói dối trừ khi có bằng chứng rõ ràng. Giờ thì con có bằng chứng rồi – tóc màu xanh lục là bằng chứng đủ rõ ràng cho bất cứ ai rồi. Nhưng lúc đó thì đã có bằng chứng đâu nên con tuyệt đối tin mọi lời ông ta nói.”

“Ai nói? Con nói về ai vậy?”

“Người bán rong đã ở đây chiều nay. Con mua thuốc nhuộm của ông ta.”

“Anne Shirley, ta đã bảo con bao nhiêu lần là không bao giờ được để một trong những tay người Ý đó vào nhà mà! Ta không hề muốn khuyến khích bọn họ lãng vãng quanh đây.”

“Ôi, con có để ông ta vào nhà đâu. Con nhớ lời bác dặn nên đã ra ngoài, đóng cửa cẩn thận, và xem mấy thứ đồ của ông ta từ bậu cửa. Hơn nữa, ông ta không phải người Ý... ông ta là người Do Thái Đức. Ông ta có một cái hộp to đầy những thứ thú vị và nói ông ấy đang vất vả làm việc để kiếm đủ tiền đưa vợ con ra khỏi nước Đức. Ông ấy nói tình cảm quá khiến con cảm động. Con muốn mua thứ gì đó để giúp ông ta hoàn thành được mục tiêu cao đẹp đó. Ngay lúc ấy con thấy chai thuốc nhuộm tóc. Người bán rong bảo đảm nó sẽ nhuộm bất cứ thứ tóc nào thành màu đen nhánh đẹp để không phai. Trong một thoáng con nhìn thấy mình với mái tóc đen nhánh đẹp đẽ và sự cảm dỗ thật khó cưỡng lại. Nhưng chai thuốc tận bảy mươi lăm xu mà con chỉ còn năm mươi xu tiền tiết kiệm. Con nghĩ người bán rong rất tốt bụng vì ông ấy nói ông ấy thông cảm cho con nên chỉ bán với giá năm mươi xu thôi và như thế cũng giống như biếu không. Vậy là con mua nó và ông ấy vừa đi khỏi là con lên đây, nặn thuốc vào bàn chải cũ theo đúng hướng dẫn. Con dùng hết cả chai và ôi, bác Marilla, khi nhìn thấy tóc chuyển sang cái màu khùng khiếp này con cảm thấy thật sự hối hận vì đã hư. Và con sẽ mãi hối hận.”

“Thôi được rồi, ta hy vọng con sẽ hối hận vì mục đích tốt đẹp,” bà Marilla nghiêm khắc nói, “và hãy mở to mắt ra mà xem sự phù phiếm đã dẫn con đến đâu, Anne. Có trời mới biết phải làm gì. Ta nghĩ trước hết con phải gội đầu thật sạch xem có tác dụng gì không.”

Nghe lời, Anne gội đầu, chà thật mạnh tay với xà bông và nước, nhưng tất cả

khác biệt con bé có thể tạo ra được là tẩy sạch luôn màu đỏ nguyên thủy. Hiên nhiên người bán rong hắt đã nói thật khi tuyên bố thuốc nhuộm sẽ không bị phai màu, tuy nhiên tính thành thật của ông ta trong một số khía cạnh khác lại bị giới hạn.

“Ôi, bác Marilla, con phải làm gì đây?” Anne hỏi trong nước mắt. “Con không bao giờ có thể quên được chuyện này. Mọi người đã quên gần hết những lỗi lầm khác của con – chiếc bánh nướng dầu thuốc, vụn thuốc say Diana và cả chuyện nổi đóa với bà Lynde nữa. Nhưng họ sẽ không bao giờ quên chuyện này. Họ sẽ nghĩ con không xứng đáng được tôn trọng. Ôi, bác Marilla, ‘đâu là lưới nhện ta giăng khi lần đầu gian dối’. Câu này là thơ, nhưng nó đúng với sự thật. Ôi, Josie Pye sẽ cười đến thế nào đây! Bác Marilla, con không thể đối diện với Josie Pye. Con là bé gái bất hạnh nhất đảo Hoàng tử Edward.”

Nỗi bất hạnh của Anne tiếp diễn trong một tuần lễ. Suốt thời gian đó con bé không đi đâu cả và gọi đầu mỗi ngày. Diana là người ngoài duy nhất biết được bí mật chết người này, nhưng nó trang trọng thế sẽ không kể ai nghe hết, và quả là con bé đã giữ lời. Đến cuối tuần bà Marilla quyết định: “Vô ích thôi, Anne. Nếu trên đời này có thuốc nhuộm bền màu thì đúng là thứ này rồi. Tóc con phải cắt ngắn đi thôi, không còn cách nào khác. Con không thể đi ra ngoài với dáng vẻ này được.”

Môi Anne run run nhưng con bé nhận ra sự thật cay đắng trong lời bà Marilla. Con bé bèn đi lấy kéo kèm theo một tiếng thở dài buồn bã.

“Xin hãy cắt ngay đi, bác Marilla, và cho nó kết thúc. Ôi, con cảm thấy tim mình tan vỡ. Nỗi đau khổ này thật chẳng lãng mạn gì. Trong sách các cô gái mất tóc vì bệnh tật hoặc bán nó lấy tiền vì mục đích cao đẹp nào đó và chắc hợp thời bằng phân nửa vậy thôi. Nhưng chẳng có gì dễ chịu khi phải cắt tóc chỉ vì mình nhuộm nó thành một màu khủng khiếp, phải không ạ? Nếu bác không phiền thì con sẽ khóc suốt trong lúc bác cắt. Chuyện này có vẻ bi thảm biết bao.”

Lúc đó Anne đã khóc nức khóc nở, nhưng lát sau, khi lên lầu soi gương, con bé lạng mình trong tuyệt vọng. Bà Marilla đã thực hiện công việc một cách

chu dao và cắt tóc ngắn hết mức. Nói một cách giảm nhẹ tôi đa thì sản phẩm trông chẳng hợp chút nào. Anne vội quay gương vào tường.

“Con sẽ không bao giờ, không bao giờ nhìn mình nữa cho đến khi tóc mọc lại,” con bé thốt lên mạnh mẽ.

Rồi nó đột ngột chỉnh gương về đúng tư thế.

“Có chứ, con sẽ nhìn chứ. Con sẽ sám hối về sự hư hỏng của mình bằng cách đó. Mỗi lần về phòng con sẽ nhìn xem mình xấu xí đến cỡ nào. Và con cũng sẽ không cố tưởng tượng nó khác đi. Con chưa bao giờ nghĩ rằng trong bao nhiêu thứ như vậy mà con lại thấy kiêu hãnh về mái tóc của mình, nhưng giờ con biết mình có cảm thấy như thế vì dù màu đỏ nhưng nó rất dài, dày và quăn. Con hy vọng tiếp theo sẽ có chuyện xảy ra với cái mũi của mình.”

Thứ Hai tuần sau, mái tóc cắt ngắn của Anne đã khiến cả trường náo động, nhưng con bé nhẹ cả người vì không ai đoán ra lý do thật sự của nó, ngay cả Josie Pye, người mà dù sao cũng không bỏ lỡ cơ hội thông báo cho Anne biết, con bé trông như một thằng bù nhìn giữ dưa hoàn hảo.

“Con không nói gì khi Josie bảo con vậy,” tôi đó Anne thành thật kể lại với bà Marilla lúc này đang nằm trên ghế sofa do bị nhức đầu, “vì con nghĩ nó là một phần sự trừng phạt và con phải kiên nhẫn chịu đựng. Thật khó chịu khi bị nói trông như bù nhìn và con muốn trả miếng. Nhưng con không làm vậy. Con chỉ liếc nhìn một cách khinh thị rồi tha thứ cho nó. Ta sẽ thấy tự hào khi tha thứ cho người khác, phải không ạ? Sau chuyện này thì con muốn dành toàn bộ sức lực của mình để phấn đấu trở nên thành người tốt và con sẽ không bao giờ cố làm cho mình xinh đẹp nữa. Tất nhiên, trở thành người tốt thì hay hơn nhiều. Con biết vậy, nhưng có những lúc khó mà tin nổi điều gì đó ngay cả khi ta đã biết về nó. Bác Marilla, con thật sự muốn trở thành người tốt như bác, như cô Allan và cô Stacy, rồi sau này làm bác tự hào. Diana nói khi nào tóc con bắt đầu dài ra thì sẽ thắt một dải ruy băng bằng nhung đen quanh đầu và kết nơ một bên. Bạn ấy nói như vậy sẽ hợp lắm. Con sẽ gọi nó là lược tóc – nghe mới lãng mạn làm sao chứ. Nhưng có phải con nói nhiều quá không, bác Marilla? Con có làm bác đau đầu không?”

“Đầu của ta giờ đỡ hơn rồi. Nhưng hồi chiều thì đau khủng khiếp. Những

con đau đầu của ta cứ ngày một tệ hơn. Ta sẽ phải đi khám bác sĩ thôi. Còn chuyện con cứ tía lia như con sáo ấy thì ta không thấy khó chịu đâu – ta quen rồi.”

Đó là cách bà Marilla nói rằng bà thích nghe.

CHƯƠNG 28 - TIÊU THƯ HOA LOA KÈN BẤT HẠNH

D

ĩ nhiên bạn phải làm Elaine, Anne” Diana nói. “Mình không bao giờ có can đảm trôi bồng bênh xuống đó.”

“Mình cũng không” Ruby Gillis rùng mình nói. “Mình không ngại phải trôi bồng bênh xuống đó nếu có hai ba đứa trên thuyền và chúng mình có thể ngồi dậy được. Như vậy thì vui thật. Nhưng nằm xuống giả vờ chết – mình không làm được đâu. Mình sợ chết mất.”

“Dĩ nhiên sẽ lãng mạn lắm” Jane Andrews thừa nhận, “nhưng mình biết mình không thể ở yên một chỗ được. Mình sẽ nhấp nhểm không ngừng hoặc sẽ liên tục quan sát xem mình đang ở đâu và liệu có trôi xa quá không. Cậu biết nó sẽ làm hỏng hiệu quả mất, Anne.”

“Nhưng nếu Elaine mà tóc đỏ thì kì cục lắm,” Anne than vãn. “Mình không sợ trôi bồng bênh và rất muốn được làm Elaine. Nhưng dù sao đi nữa, như thế kỳ cục lắm. Ruby phải làm Elaine vì bạn ấy trắng trẻo và có mái tóc vàng dài đáng yêu như thế – Elaine có ‘mái tóc sáng rạng rỡ tuôn chảy’, các cậu biết mà. Và Elaine là tiêu thư hoa loa kèn. Nào, một người tóc đỏ thì làm sao là tiêu thư hoa loa kèn được.”

“Nước da của cậu cũng trắng như của Ruby mà,” Diana nói nghiêm túc, “mà tóc cậu cũng đen hơn hồi chưa cắt mà.”

“Ôi, cậu nghĩ vậy thật à?” Anne thốt lên, mặt đỏ bừng vì vui mừng. “Có lúc mình cũng nghĩ vậy – nhưng mình chẳng dám hỏi ai vì sợ người ta nói không phải. Cậu nghĩ bây giờ có thể gọi nó là màu nâu vàng được không, Diana?”

“Được chứ, mình nghĩ nó đẹp thật đấy,” Diana vừa nói vừa chiêm ngưỡng những lọn tóc ngắn bồng bênh từng cụm trên đầu Anne, được giữ thẳng nếp nhờ sợi ruy băng bằng nhung đen thắt nơ.

Chúng đang đứng bên hồ nước phía dưới Dốc Vườn Quả, nơi có một mũi đất

nhỏ viên cây bạch dương chạy ra từ bờ, ngay sát mép mũi đất là một bệ gỗ nhỏ xây nhô ra mặt nước phục vụ ngư dân và thợ săn vịt. Ruby cùng Jane dành buổi chiều giữa hè đó chơi với Diana và Anne cũng đến nhập hội.

Hè đó, hầu hết thời gian chơi đùa của Anne và Diana được hai cô bé dành để quanh quần bên hồ. Vùng Đất Hoang Lười Nhác đã thành quá khứ, hồi mùa xuân ông Belle đã tàn nhẫn đốn hết vòng tròn cây trong đồng cỏ sau nhà. Anne đã ngồi giữa đám gốc cây mà khóc nức nở, không quên nhìn chúng bằng đôi mắt lãng mạn, nhưng con bé nhanh chóng được an ủi, vì rất cuộc, theo lời nó và Diana, những cô gái mười ba, sắp lên mười bốn tuổi, quá già cho những trò trẻ con giống như kiểu nhà chơi cho trẻ em rồi, hơn nữa quanh hồ còn nhiều trò thể thao hấp dẫn hơn. Thật tuyệt vời khi được câu cá hồi trên cầu và hai cô bé đã học được cách tự chèo quanh hồ bằng chiếc thuyền đáy bằng mà ông Barry dùng đi bắn vịt.

Chính Anne là người nảy ra ý tưởng soạn kịch về Elaine. Mùa đông vừa rồi chúng đã học thơ của Tennyson trong trường, thanh tra giáo dục đã đưa bài thơ đó vào chương trình tiếng Anh tại các trường học trên đảo Hoàng tử Edward. Chúng phân tích câu cú, ngữ pháp và nhìn chung chia nhỏ bài thơ đến nỗi chỉ có phép màu mới giúp cho trong đầu chúng còn đọng lại chút ý nghĩa nào, nhưng ít nhất nàng tiểu thư hoa loa kèn xinh đẹp cùng Lancelot, Guinerve cùng vua Arthur đã trở thành những người rất thật với chúng, và Anne bị giày vò bởi niềm nuối tiếc thâm kín vì đã không được sinh ra ở Camelot. Thời đó, con bé nói, lãng mạn hơn hiện tại biết bao nhiêu.

Kế hoạch của Anne được hưởng ứng nhiệt liệt. Lũ con gái phát hiện ra nếu đẩy chiếc thuyền đáy bằng từ trên bến xuống, nó sẽ trôi theo dòng nước dưới cầu và cuối cùng mắc cạn vào một mũi đất khác thấp hơn nhô ra từ một khúc quanh ở hồ. Chúng thường đi xuống theo cách này và không gì thích hợp hơn để đóng vai Elaine.

“Thôi được, mình sẽ là Elaine,” Anne nói, miễn cưỡng đầu hàng, vì mặc dù rất vui được đóng vai chính nhưng ý thức nghệ sĩ của con bé đòi hỏi phải có sự hợp vai mà điều này, theo con bé nghĩ, đã bị những hạn chế của nó làm cho thành vô phương cứu chữa. “Ruby, cậu phải đóng vai vua Arthur, Jane

là Guinerve con Diana phải là Lancelot. Nhưng trước tiên các cậu phải đóng vai những người anh và người cha. Chúng ta không thể có vai ông già đầy tớ câm vì nếu trên thuyền đã có một người nằm thì sẽ không đủ chỗ cho người thứ hai. Chúng ta phải phủ kín thuyền bằng gấm đen tuyền. Cái khăn choàng cũ của mẹ cậu đúng là thứ thích hợp, Diana.”

Cái khăn choàng đen được huy động, Anne trải nó lên thuyền rồi nằm xuống đáy, mắt nhắm nghiền, tay khoanh trước ngực.

“Ôi, bạn ấy trông giống như chết thật rồi,” Ruby vừa lo lắng thăm thì vừa quan sát khuôn mặt nhỏ bé, trắng trẻo, bất động dưới những bóng bạch dương đang khẽ rung rung. “Mình thấy sợ quá, các cậu. Các cậu có nghĩ hành động như thế này là đúng không? Bà Lynde nói tất tạt những trò đóng kịch là hư hỏng ghê gớm.”

“Ruby, cậu không nên nhắc đến bà Lynde” Anne nghiêm giọng nói. “Nó phá hỏng hết hiệu quả vì chuyện này xảy ra hàng trăm năm trước khi bà Lynde ra đời. Jane, cậu giải quyết chuyện này đi. Thật ngu ngốc nếu Elaine đã chết rồi mà vẫn còn nói chuyện.”

Jane chứng tỏ cô bé hoàn toàn có khả năng ứng phó với tình hình. Không có tấm vải vàng nào để làm khăn trải giường, nhưng có một chiếc khăn phủ piano cũ màu vàng làm bằng nhiễu Nhật Bản là sự thay thế hoàn hảo. Ngay lúc này thì không kiếm đâu ra hoa loa kèn trắng, nhưng hiệu quả của bông diên vĩ xanh dài đặt trong tay Anne cũng đủ thỏa lòng rồi.

“Giờ, bạn ấy sẵn sàng cả rồi,” Jane nói. “Chúng ta phải hôn vàng trán thanh thần của nàng, và Diana, cậu nói ‘Em gái, vĩnh biệt’ còn Ruby, cậu nói ‘Vĩnh biệt, em gái dịu hiền’, cả hai cậu phải tỏ ra buồn bã hết mức. Anne, vì Chúa mỉm cười một chút đi. Cậu biết là Elaine ‘nằm như đang mỉm cười’ mà. Vậy tốt hơn rồi. Giờ đẩy thuyền xuống thôi.”

Con thuyền được đẩy xuống, giữa đường quẹt mạnh vào một cái cọc được chôn không biết từ đời nào. Diana, Jane cùng Ruby chỉ đợi con thuyền chạm vào mặt nước là chạy lên cầu rồi lao vào rừng, băng qua đường, xuống tới mũi đất phía dưới, nơi chúng sẽ đóng vai Lancelot, Guinevre và đức vua, sẵn sàng đón nhận tiểu thư hoa loa kèn.

Trong vài phút, Anne trôi lững lờ xuôi dòng, tận hưởng tối đa tình cảnh lãng mạn của mình. Rồi xảy ra một chuyện không lãng mạn chút nào. Thuyền bắt đầu rò. Chỉ trong tích tắc, nàng Elaine bật dậy, vợ lấy cái liệm màu vàng, miếng phủ bằng gấm đen tuyền và nhìn sững vào cái lỗ lớn dưới lòng thuyền nơi nước đang ồ ạt tràn qua. Cái cọc nhọn ở bên đã nhổ bật một chiếc đinh đóng trên thuyền. Anne không biết chuyện này, nhưng con bé chẳng mất nhiều thời gian để nhận ra mình đang ở trong tình thế hiểm nghèo. Cứ đà này thì thuyền sẽ đầy rồi chìm sâu trước khi trôi được tới mũi đất phía dưới. Mái chèo đâu? Để lại bên mất rồi!

Anne thét lên một tiếng nho nhỏ không ai nghe thấy; con bé tái nhợt từ đầu đến chân nhưng vẫn không để mất bình tĩnh. Còn một cơ hội – chỉ một mà thôi.

“Con kinh hãi tốt độ” hôm sau con bé kể với cô Allan, “cứ như hàng bao nhiêu năm đã trôi qua trong lúc con thuyền lững lờ trôi về phía cầu và nước tràn vào mỗi lúc một nhiều. Con đã cầu nguyện một cách thành khẩn nhất, cô Allan, nhưng con không nhắm mắt cầu nguyện, vì con biết cách duy nhất Chúa có thể cứu con là để thuyền trôi đến một trụ cầu gần đến mức con có thể leo lên. Cô biết đó, trụ cầu chỉ có ba thân cây già và có rất nhiều mấu và nhánh. Cầu nguyện là đúng đắn, nhưng con vẫn phải làm phần việc của mình là quan sát và con biết rõ điều đó. Con chỉ nói đi nói lại ‘Thưa Chúa, xin hãy để chiếc thuyền này đến gần trụ và con sẽ làm phần còn lại.’ Trong tình huống như vậy cô không thể nghĩ nhiều về chuyện cầu nguyện sao cho văn hoa. Nhưng mong muốn của con đã được đáp ứng, chiếc thuyền đâm thẳng vào một trụ trong thoáng chốc và con vắt cả khăn quàng cổ lẫn khăn choàng lên vai rồi bò lên một gốc cây lớn cứu mạng. Vậy là con ở đó, cô Allan ạ, bám chặt vào cái trụ cũ trơn trượt mà không có cách nào lên hay xuống. Đó là tình huống rất không lãng mạn, nhưng lúc ấy con chẳng nghĩ gì về chuyện đó. Người ta đâu thể nghĩ nhiều về sự lãng mạn khi vừa mới thoát khỏi nắm mồ dưới nước. Con lập tức cầu nguyện tạ ơn rồi dồn hết tâm trí bám cho chặt, vì con biết mình sẽ phải dựa vào sự giúp đỡ của con người để trở lại với mặt đất khô ráo.”

Thuyền trôi dưới cầu và rồi nhanh chóng chìm trong dòng nước. Đang sẵn sàng chờ đợi ở mũi đất bên dưới, Ruby, Jane và Diana nhìn thấy con thuyền biến mất trước mắt mình và không nghi ngờ gì chuyện Anne cũng chìm luôn với nó. Chúng đứng chết lặng một lúc, mặt trắng bệch như tờ giấy, đông cứng hãi hùng trước thảm kịch, rồi vừa gào hét cỡ chúng vừa chạy điên cuồng qua khu rừng, không hề dừng lại khi băng qua đường chính để nhìn lồi lên cầu. Anne, treo mình vô vọng trên chỗ để chân bấp bênh, nhìn thấy bóng các bạn lướt qua và nghe thấy tiếng thét của chúng. Sẽ sớm có người đến giúp thôi, nhưng ngay lúc đó thì tư thế của con bé sẽ không thoải mái chút nào.

Thời gian trôi qua, mỗi phút đều như cả tiếng đồng hồ với tiêu thư hoa loa kèn bất hạnh. Tại sao không có ai tới? Lũ con gái đi đâu cả rồi? Lỡ chúng xiu hết mất rồi, tất cả không chừa một ai! Lỡ không có ai tới! Lỡ nó mệt mỏi và tê dại đến mức không trụ được nữa! Anne rùng mình nhìn đưa mắt xuống phía dưới, cái đáy sâu xanh thẳm chết người đang dập dờn những cái bóng dài, nhòn nhòn. Trí tưởng tượng của nó bắt đầu vẽ ra đủ mọi khả năng ghê rợn nhất.

Rồi, ngay khi con bé nghĩ rằng mình sẽ không thể chịu được cơn đau ở cánh tay và cổ tay thêm giây phút nào nữa thì Gilbert Blythe xuất hiện dưới cầu trên chiếc thuyền của Harmond Andrews!

Gilbert ngược mắt lên và kinh ngạc tột độ khi thấy một khuôn mặt nhỏ nhắn trắng bệch khinh ghét đang nhìn xuống mình bằng cặp mắt to màu xám, sợ hãi nhưng cũng đầy khinh thị.

“Anne Shirley! Thế quái nào mà cậu lên được đó vậy?” thằng bé thốt lên.

Không chờ câu trả lời, nó đẩy thuyền lại gần trụ cầu rồi với tay ra. Không còn cách nào khác, Anne bám chặt tay Gilbert bò xuống thuyền rồi ngồi đó, lấm lem và giận dữ, lạnh lùng ôm trong tay mớ khăn choàng nhỏ nước tong tong và tấm nhiễu ướt sũng. Thật khó mà giữ được vẻ cao quý trong hoàn cảnh này!

“Chuyện gì xảy ra vậy, Anne?” Gilbert cầm mái chèo lên hỏi.

“Chúng tớ đóng giả Elaine,” Anne lạnh nhạt giải thích, không thèm nhìn vị cứu tinh của mình, “và tớ phải trôi xuống Camelot trong cái xuồng – ý tớ là cái thuyền đáy bằng. Thuyền bị rò nên tớ leo lên trụ cầu. Lũ con gái chạy đi cầu cứu. Cậu có thể tốt bụng đưa tớ vào bờ không?”

Gilbert chèo vào bờ và Anne, không thèm nhận sự giúp đỡ, lanh lẹ nhảy lên bờ.

“Tớ rất biết ơn cậu” con bé kiêu ngạo nói trong lúc quay người bước đi. Nhưng Gilbert cũng đã nhảy khỏi thuyền và đặt tay lên cánh tay con bé ngăn lại.

“Anne” thằng bé nói vội vã “xem này. Chúng mình không thể là bạn tốt sao? Mình hết sức xin lỗi vì hồi đó đã cười tởm cậu. Mình không muốn làm cậu giận mà chỉ đùa thôi. Hơn nữa, việc đó qua lâu lắm rồi. Mình nghĩ tởm cậu bây giờ đẹp cực kỳ, thật lòng đấy. Chúng mình làm bạn đi.”

Trong một thoáng, Anne chân chừ. Con bé cảm nhận được khuất sau sự nghiêm trang, giận dữ của mình, vừa thức tỉnh một ý thức kỳ lạ rằng biểu hiện nửa rụt rè nửa háo hức trong đôi mắt màu nâu nhạt của Gilbert là thứ gì đó rất tuyệt vời để nhìn. Con tim nó khẽ xao động theo một nhịp đập nhanh lạ kỳ. Nhưng rồi nỗi cay đắng của cơn đau khổ cũ nhanh chóng làm quyết tâm đang lung lay của con bé trở nên cứng rắn hơn. Cảnh tượng hai năm trước tái hiện trong trí nhớ một cách sống động như chỉ mới hôm qua. Gilbert đã gọi nó là “cà rốt” và mang nỗi hổ thẹn của nó phơi ra trước toàn trường. Sự oán giận của con bé, mà đối với người lớn và mọi người khác thì có lẽ cũng buồn cười như chính lý do của nó, dường như tuyệt đối không thuyên giảm và phai nhạt theo thời gian. Nó ghét Gilbert Blythe! Nó sẽ không bao giờ tha thứ cho cậu ta!

“Không” con bé lạnh lùng. “Tớ sẽ không bao giờ làm bạn với cậu, Gilbert Blythe, và tớ cũng không muốn!”

“Thôi được!” Gilbert nhảy trở lại thuyền, hai má đỏ bừng giận dữ. “Mình sẽ không bao giờ đề nghị làm bạn với cậu nữa. Và mình cũng chẳng quan tâm!”

Thằng bé bỏ đi cùng thái độ thách thức đột ngột, còn Anne bước lên con

đường nhỏ dốc đứng rậm rạp dương xỉ nằm dưới hàng phong. Con bé ngẩng cao đầu, nhưng nó ý thức được một cảm giác hồi hận kỳ lạ. Suýt nữa nó đã ước gì mình trả lời Gilbert khác đi. Dĩ nhiên, thằng bé đã từng sỉ nhục nó nặng nề, nhưng dù sao...! Nói chung, Anne phần nào nghĩ nếu được ngồi xuống khóc một trận cho thỏa sức thì thật nhẹ nhõm biết bao. Con bé thực sự rã rời, nội phản ứng từ nỗi sợ hãi và việc đeo bám đến mức tê dại cả người cũng đủ lắm rồi.

Leo lên được nửa đường thì nó gặp Jane và Diana đang vội vã quay lại hồ trong trạng thái gần như hoàn toàn điên loạn. Chúng không tìm được ai ở Dốc Vườn Cây Ăn Quả, cả hai ông bà Barry đều đi vắng. Đến lúc đó thì Ruby không thể dằn nổi cơn kích động nên cách tốt nhất là bỏ con bé ở đó cho nó trấn tĩnh lại trong khi Jane cùng Diana băng qua rừng Ma Ám và vượt qua suối tới Chái Nhà Xanh. Ở đó, chúng cũng không tìm được ai, vì bà Marilla đã xuống Carmody còn ông Matthew đang làm cỏ trong cánh đồng phía sau.

“Ôi, Anne” Diana thở hắt hắt, gục hẳn xuống cổ bạn mà nước nở với sự nhẹ nhõm vui vẻ, “ôi, Anne...tội mình tưởng...cậu đã...chết đuối...và tội mình cảm thấy giống như những kẻ sát nhân...vì tội mình đã bắt...cậu làm... Elaine. Ruby phát cuồng cả lên..ôi, Anne, làm sao cậu thoát được?”

“Mình leo lên một cái trụ cầu,” Anne yếu ớt giải thích, “rồi Gilbert tới bằng thuyền của ông Andrews và đưa mình vào bờ.”

“Ôi, Anne, cậu ấy thật tuyệt vời! Trời, lãng mạn quá!” Jane nói, cuối cùng cũng lấy đủ hơi để lên tiếng. “Dĩ nhiên sau lần này cậu sẽ nói chuyện với cậu ấy.”

“Dĩ nhiên là không” Anne nói ngay, nhất thời trở lại với tinh thần cũ của mình. “Và mình không bao giờ muốn nghe chữ ‘lãng mạn’ nữa. Mình rất xin lỗi vì đã làm các cậu sợ hãi. Tất cả là lỗi của mình. Chắc mình có ngôi sao chiếu mệnh xấu rồi. Mọi việc mình làm đều đẩy mình hoặc những người bạn thân nhất của mình vào rắc rối. Chúng ta đã đi và làm mất chiếc thuyền của cha cậu, Diana, và mình có dự cảm là chúng ta sẽ không được phép chèo thuyền trên hồ nữa.”

Dự cảm của Anne chứng tỏ đáng tin hơn mong đợi. Toàn bộ gia đình Barry và Cuthbert đều kinh hoàng tốt độ khi được biết về những sự việc xảy ra chiều hôm đó.

“Liệu có khi nào con khôn ngoan ra một chút được không Anne?” bà Marilla rên lên.

“Ồ, có chứ ạ, con nghĩ con sẽ được như vậy, bác Marilla” Anne đáp lại đầy lạc quan. Một trận khóc trút sạch mọi ảm ức trong lòng và thả mình vào nỗi cô độc dễ chịu ở chái đông đã xoa dịu thần kinh con bé và trả nó về với sự vui vẻ thường lệ. “Con nghĩ triển vọng trở nên khôn ngoan của con giờ đây đang sáng sủa hơn bao giờ hết.”

“Ta không nhận ra bằng cách nào đây,” bà Marilla nói.

“À” Anne giải thích, “hôm nay con học được một bài học mới đáng giá. Từ khi đến Chái Nhà Xanh con đã phạm nhiều lỗi lầm và mỗi lỗi lầm lại giúp chữa cho con khỏi một khuyết điểm lớn nào đó. Vụ cái cài áo thạch anh giúp con khỏi táy máy với những thứ không thuộc về mình. Vụ rừng Ma Ám giúp con không để trí tưởng tượng chạy quá xa. Cái bánh dầu thuốc giúp con không vô tâm trong nấu nướng. Nhuộm tóc chữa cho con hết phù phiếm. Giờ con chẳng nghĩ gì tới tóc và mũi nữa – ít nhất cũng rất hiếm khi. Và lỗi lầm hôm nay sẽ chữa cho con chứng hết lãng mạn. Con đã đi tới kết luận là không ích gì khi cố gắng lãng mạn ở Avonlea. Có lẽ lãng mạn là chuyện khá dễ dàng trong thành Camelot hàng trăm năm trước, nhưng thời nay nó lại không được đánh giá đúng mức. Con cảm thấy khá chắc chắn rằng bác sẽ sớm nhận thấy tiến bộ vượt bậc của con trong vấn đề này, bác Marilla.”

“Chắc chắn ta cũng hy vọng vậy rồi,” bà Marilla nói giọng hoài nghi.

Nhưng ông Matthew, nãy giờ vẫn ngồi câm lặng trong một góc, đặt tay lên vai Anne khi bà Marilla đã đi khỏi.

“Đừng từ bỏ tất cả lãng mạn của con, Anne,” ông thăm thì rụt rè “có một chút thì cũng là chuyện tốt – tất nhiên là đừng quá nhiều – những cứ giữ lại một chút đi, Anne, giữ lại một chút đi.”

CHƯƠNG 29 - MỘT KỶ NGUYÊN TRONG ĐỜI ANNE

A

anne đưa bò từ đồng cỏ phía sau qua đường Tình Nhân về nhà. Đó là một tối tháng Chín, mọi khoảng trống trong rừng đều ngập tràn ánh hoàng hôn màu ngọc bích. Đây là con đường loang ánh sáng, nhưng hầu hết đã chìm trong bóng tối dưới những hàng phong và khoảng trống giữa các cây vân sam được đổ đầy bằng ánh chạng vạng tím trong vắt như rượu nhẹ. Gió lùa qua ngọn cây, không có thứ âm nhạc nào trên đời ngọt ngào hơn tiếng gió dạo đàn trên những cành vân sam buổi tối.

Đàn bò bình thản dạo bước trên đường còn Anne mơ màng bám theo sau, đọc to khổ thơ chiến tranh từ Marmion – cũng là một phần trong chương trình tiếng Anh mùa đông trước mà cô Stacy bắt chúng phải học thuộc lòng – và hân hoan với những dòng thơ dồn dập cùng tiếng giáo mác loảng xoảng trong tưởng tượng. Khi đọc tới mấy câu:

Những binh sĩ cầm giáo kiên cường vẫn tìm đường

Qua rừng già mịt mùng dày đặc,

con bé dừng lại trong cơn ngây ngất để nhắm mắt mừng tượng ra chính mình cũng có mặt giữa những người anh hùng ấy. Khi mở mắt ra, nó thấy Diana đang bước qua cánh cổng dẫn vào đồng cỏ nhà Barry và trông có vẻ nghiêm trọng đến nỗi Anne đoán ngay sẽ có tin mới. Nhưng nó sẽ không phản bội sự tò mò của mình quá nhanh.

“Tối nay không giống một giấc mơ tím sao, Diana? Nó làm mình thấy vui mừng biết bao khi được sống. Sáng nào mình cũng nghĩ buổi sáng là đẹp nhất, nhưng khi đêm về thì mình nghĩ đêm còn đáng yêu hơn.”

“Tối nay rất dễ chịu,” Diana nói “nhưng ôi, mình có tin cực choáng đây, Anne. Đoán thử xem. Cậu được đoán ba lần”

“Cuối cùng Charlotte Gillis sẽ làm đám cưới trong nhà thờ và cô Allan muốn

chúng ta nhận nhiệm vụ trang trí”

“Không. Bỏ của Charlotte không đồng ý, vì từ trước đến nay chưa có ai làm đám cưới trong nhà thờ và anh ta nghĩ nó có vẻ quá giống đám ma. Kém quá đi mất, vì nó vui đến thế kia mà. Đoán lại đi.”

“Mẹ của Jane sẽ cho bạn ấy tổ chức sinh nhật?”

Diana lắc đầu, niềm vui nhảy múa trong đôi mắt đen.

“Mình không đoán nổi là chuyện gì,” Anne tuyệt vọng nói “trừ khi Moody Spurgeon Macpherson đưa cậu về nhà sau buổi cầu nguyện tối qua. Có không?”

“Mình không tưởng tượng nổi” Diana thốt lên giận dữ. “Mình sẽ chẳng khoe khoang khoác lác nếu cậu ta làm vậy, cái tên quái quỷ đó! Mình biết thể nào cậu cũng không đoán được mà. Hôm nay mẹ nhận được thư của bà dì Josephine và dì muốn cậu và mình xuống thị trấn vào thứ ba tới rồi ở lại để đi cùng bà tới triển lãm đấy!”

“Ôi, Diana,” Anne thăm thì, cảm thấy cần phải dựa vào một cây phong để đứng cho vững, “cậu nói thật chứ? Nhưng mình e rằng bác Marilla sẽ không cho mình đi đâu. Bác ấy sẽ nói là không thể khuyến khích chuyện đi lang thang được. Bác ấy mới nói thế tuần trước khi Jane mời mình cùng đi xe ngựa hai chỗ đến buổi hòa nhạc của người Mỹ ở khách sạn White Sands. Mình muốn đi, nhưng bác Marilla nói tốt hơn mình nên ở nhà học bài và Jane cũng vậy. Mình thất vọng cay đắng, Diana. Mình thấy đau xé lòng đến nỗi không thèm cầu nguyện khi đi ngủ nữa. Nhưng mình hồi hận nên nửa đêm đã dậy để cầu nguyện.”

“Mình có cách này” Diana nói. “Chúng mình sẽ nhờ mẹ xin bác Marilla. Như vậy khả năng bác ấy cho phép cậu đi sẽ cao hơn, và nếu bác ấy đồng ý thì chúng mình sẽ được vui chơi thoải mái, Anne. Mình chưa bao giờ đến triển lãm và thật bực mình khi nghe những đứa con gái khác kể về chuyến đi của chúng. Jane và Ruby đi hai lần rồi, mà năm nay cũng sẽ đi nữa.”

“Mình sẽ không nghĩ ngợi gì về chuyện đó cho đến khi biết rõ có thể đi hay không,” Anne khiên quyết nói. “Nếu cứ suy nghĩ và rồi thất vọng thì sẽ quá

sức chịu đựng của mình. Nhưng nếu được đi, mình sẽ rất vui vì lúc đó áo khoác mới của mình đã xong xuôi. Bác Marilla nghĩ mình không cần áo khoác mới. Bác ấy nói cái áo cũ của mình vẫn còn rất tốt để mặc thêm một mùa đông nữa và rằng mình phải hài lòng với cái váy mới. Cái váy rất đẹp, Diana – màu xanh nước biển và được may rất thời trang. Bây giờ bác Marilla luôn may váy cho mình rất hợp thời trang, vì bác ấy bảo sẽ không đời nào để bác Matthew đi nhờ bà Lynde may nữa. Mình vui quá. Sẽ dễ dàng trở nên ngoan ngoãn hơn nếu quần áo hợp thời trang. Ít nhất là dễ với mình. Mình nghĩ nó không tạo ra nhiều khác biệt đối với những người ngoan ngoãn từ trong bản chất. Nhưng bác Matthew nói mình phải có áo khoác mới, nên bác Marilla mua một mảnh vải len xanh rất đáng yêu và giờ nó đang được một thợ may trang phục nữ thực thụ ở Carmody may. Đến tối thứ bảy này sẽ xong và mình cố không tưởng tượng đến cảnh mình bước đi giữa nhà thờ ngày chủ nhật trong chiếc áo khoác và mũ mới, vì mình e rằng tưởng tượng những điều như thế không đúng đắn. Nhưng nó cứ nhảy vào tâm trí mình cho dù mình không muốn. Mũ của mình đẹp vô cùng. Bác Matthew mua cho mình hôm mấy bác cháu xuống Carmody. Nó là một cái mũ nhưng nhỏ màu xanh, kiểu đang rất mới, với dây vàng và nệm tua. Cái mũ mới của cậu thật thanh lịch, Diana ạ, mà cũng rất hợp nữa. Khi nhìn thấy cậu bước vào nhà thờ tuần trước tim mình tràn ngập niềm hãnh diện khi nghĩ cậu là bạn thân nhất của mình. Cậu có cho rằng chúng ta nghĩ quá nhiều về quần áo là sai không? Bác Marilla nói như thế rất là tội lỗi. Nhưng đó là một đề tài hấp dẫn, phải không?”

Bà Marilla đồng ý để Anne xuống thị trấn và thỏa thuận là đến thứ ba tuần sau ông Barry sẽ đi cùng bọn nhỏ. Charlottetown cách đến ba mươi dặm đường mà ông Barry muốn đi về trong ngày nên sẽ khởi hành thật sớm. Nhưng Anne coi tất cả đều là chuyện vui và đã dậy trước khi mặt trời mọc sáng thứ ba. Liếc mắt ra ngoài cửa sổ, con bé an tâm rằng ngày hôm đó sẽ đẹp, vì khắp bầu trời phía đông đằng sau những cành vân sam của Rừng Ma Ám đều óng ánh như bạc và không một gợn mây. Qua khe hở giữa hàng cây, một ánh sáng khác đang rạng ngời trong chái Tây của Dốc Vườn Quả, dấu hiệu cho thấy Diana cũng đã thức dậy.

Anne đã thay sẵn quần áo trong lúc ông Matthew đốt lò và chuẩn bị bữa sáng sẵn sàng khi bà Marilla xuống bếp, nhưng con bé phấn khích đến độ ăn không nổi. Sau bữa sáng, Anne diện mũ và áo khoác mới rồi vội vã băng qua suối, xuyên qua rừng vân sam đến Dốc Vườn Quả. Ông Barry và Diana đang đợi con bé, vậy là họ nhanh chóng lên đường.

Đó là một chuyến đi dài, nhưng Anne và Diana tận hưởng từng phút một. Thật vui khi chạy xe rầm rầm trên những con đường ẩm ướt trong ánh ban mai đỏ ôi đang len lỏi khắp những cánh đồng đang vụ gặt. Không khí trong lành mát lạnh, làn sương lam mỏng manh cuộn mình trên khắp thung lũng và bông bèo trôi từ đỉnh đồi xuống. Có lúc con đường xuyên qua rừng nơi phong đã bắt đầu treo cờ đỏ, lúc lại băng qua những cây cầu bắc ngang sông khiến Anne co rúm lại bởi cảm giác nửa sợ hãi nửa thích thú xưa kia, cũng có lúc vòng quanh bờ cảng và chạy qua một cụm lều câu cá nhỏ bạc màu sương gió, rồi lại leo lên đồi nơi từ đó có thể nhìn thấy bầu trời xanh mờ sương khói hay một dải đồi uốn lượn xa xa, nhưng cho dù họ đi qua nơi nào thì nơi đó cũng có vô vàn điều thú vị để bàn luận. Gần trưa thì mấy bác cháu tới được thị trấn và tìm ra đường đến “Beechwood”. Đó là một biệt thự cổ rất đẹp, tách biệt với phố phường, nằm trong một nơi khuất nẻo với những cây du xanh um và sỏi rậm rạp. Bà Barry đón chúng ở cửa, đôi mắt đen sắc sảo lấp lánh niềm vui.

“Vậy là cuối cùng con cũng đến thăm ta rồi, con bé Anne này” bà nói. “Chào ôi, bé con, con lớn thế này rồi! Con cao hơn ta rồi đấy. Con cũng xinh hơn trước nhiều. Nhưng ta dám chắc chẳng cần người khác nói thì con cũng biết mấy chuyện đó rồi.”

“Thật sự là không ạ” Anne hớn hờ nói. “Con biết mình không còn nhiều tàn nhang như trước nữa, nên con rất biết ơn về chuyện đó, nhưng thật tình con không dám nghĩ còn có sự cải thiện nào khác. Con rất mừng vì bà nghĩ là có, bà Barry.”

Nhà bà Barry được trang hoàng với “vẻ tráng lệ khủng khiếp” như sau này Anne kể với bà Marilla. Hai con bé nhà quê có phần luống cuống trước sự lộng lẫy của phòng khách nơi bà Barry bỏ chúng lại để đi xem bữa trưa thế

nào rồi.

“Nơi này không giống với một lâu đài sao?” Diana thăm thì. “Mình chưa bao giờ tới nhà bà dì Josephine và mình không biết nó lớn thế này. Mình chỉ ước gì Julia Bell có thể nhìn thấy nơi này – nó cứ suốt ngày lên mặt về phòng khách của mẹ nó.”

“Thảm nhưng” Anne thở dài vui sướng “và rèm lụa! Mình từng mơ đến đến những thứ này, Diana. Nhưng cậu biết không, rốt cuộc mình không thấy thoải mái lắm. Có quá nhiều thứ trong phòng này và tất cả đều lộng lẫy đến mức không còn chỗ cho trí tưởng tượng nữa. Có một điều an ủi khi nghèo – cậu sẽ có nhiều thứ để tưởng tượng hơn.”

Ở lại trong thị trấn là điều mà Anne và Diana đã mong mỏi từ lâu. Từ ngày đầu tiên cho tới ngày cuối cùng, quãng thời gian này luôn tràn ngập niềm vui.

Hôm thứ tư bà Barry đưa chúng đến hội chợ và cho chúng ở đó cả ngày.

“Thật lộng lẫy” Anne kể lại cho bà Marilla nghe sau đó. “con chưa bao giờ tưởng tượng ra thứ gì thú vị đến vậy. Con thật sự không biết khu nào thú vị nhất. Con nghĩ con thích ngựa, hoa và đồ thêu nhất. Josie Pye đoạt giải nhất về đan len. Con thật tâm vui mừng vì bạn ấy được giải. Và con cũng mừng là mình cảm thấy vui, vì điều đó chứng tỏ con đã tiến bộ rồi, bác có nghĩ vậy không. Marilla, khi con có thể mừng cho thành công của Josie? Ông Harmon Andrews đoạt giải nhì cho đám tảo Gravenstein còn ông Bell đoạt giải nhất thi heo. Diana nói thật nực cười khi giám thị trường học Chủ nhật giành giải về heo, nhưng con không hiểu tại sao. Bác có hiểu không ạ? Bạn ấy nói sau này bạn ấy sẽ luôn nghĩ về chuyện đó mỗi khi ông ấy trang nghiêm cầu nguyện. Clara Lousie Macpherson đoạt giải vẽ tranh, bà Lynde đoạt giải nhất về pho mát và bơ tự làm. Như vậy Avonlea đã có những đại diện rất xứng đáng, phải không ạ? Hôm ấy bà Lynde cũng ở đó và con không hề biết mình thật sự yêu quý bà ấy đến thế nào mãi cho đến khi con nhìn thấy gương mặt thân quen của bà ấy giữa những người xa lạ. Có hàng ngàn người ở đó, bác Marilla. Nó khiến con thấy mình tầm thường khủng khiếp. Và bà Barry đưa chúng con lên khán đài xem đua ngựa. Bà Lynde không đi, bà ấy nói đua

ngựa là trò ghê tởm và vì là một thành viên nhà thờ nên bà ấy nghĩ bản phận bắt buộc của mình là nêu tấm gương tốt bằng cách tránh xa nó ra. Nhưng ở đó có quá nhiều người nên con không tin sự vắng mặt của bà Lynde sẽ gây được chú ý cho lắm. Tuy vậy, con nghĩ mình không nên coi đua ngựa thường xuyên vì chúng thật hấp dẫn kinh khủng. Diana phấn khích đến nỗi đề nghị cá với con mười xu rằng con ngựa đỏ sẽ thắng. Dù không tin nó sẽ thắng nhưng con từ chối cược, vì con muốn kể cho cô Allan mọi thứ, mà chuyện đó thì chắc chắn không kể được rồi. Làm bất kì chuyện gì mà không thể kể lại cho vợ mục sư thì chuyện đó lúc nào cũng là sai rồi. Có bạn là vợ mục sư thì cũng ngang bằng có thêm một lương tâm nữa vậy. Mà con rất mừng rằng mình đã không cược, vì con ngựa đỏ thắng thật, sém tí là con thua mười xu rồi. Vậy nên bác thấy đó, đạo đức cũng có phần thưởng của nó. Chúng con thấy một người đàn ông bay trong khinh khí cầu. Con cũng thích được bay trong khinh khí cầu, bác Marilla à, nó đúng là rùng cả mình, và tụi con gặp một người bán vận mệnh. Bác trả cho ông ấy mười xu và một con chim nhỏ sẽ nhặt lá số của bác ra. Bà Barry cho Diana và con mỗi đứa mười xu để xem bói. Lá số của con viết là con sẽ cưới một người da đen rất giàu có và con sẽ vượt biển để sinh sống ở một nơi khác. Từ lúc đó con chăm chú quan sát tất cả những người đàn ông da đen con gặp, nhưng con không quá quan tâm đến một ai, mà dù sao đi nữa con nghĩ vẫn còn quá sớm để tìm anh ấy. Ôi, đó là một ngày không-thể-nào-quên, bác Marilla. Con mệt đến nỗi cả đêm không ngủ được. Bà Barry cho tụi con ngủ trong phòng dành cho khách đúng như đã hứa. Căn phòng thật thanh nhã, bác Marilla, nhưng không hiểu sao ngủ trong phòng dành cho khách không giống như những gì con từng nghĩ. Những thứ ta vô cùng mong muốn khi còn nhỏ thì đến lúc đạt được rồi lại dường như không có nổi một nửa cảm giác diệu kỳ.

Thứ năm, hai bé gái được chở đi công viên và đến tối bà Barry đưa chúng tới nhạc viện tham dự buổi hòa nhạc có sự trình diễn của một giọng opera nữ nổi tiếng. Với Anne, buổi tối đó là một giấc mộng hạnh phúc huy hoàng.

“Ôi, bác Marilla, thật không tài nào diễn tả được. Con phấn khích đến nỗi không nói nên lời, nên bác có thể biết nó như thế nào rồi đây. Con chỉ ngồi trong sự im lặng mê đắm. Bà Selitsky xinh đẹp không chê vào đâu được và

mặc váy sa tanh trắng đính kim cương. Nhưng khi bà cất giọng hát thì con không thể nghĩ tới bất kỳ điều gì nữa. Ôi, con không thể diễn tả nỗi cảm giác của mình. Nhưng con cảm thấy dường như mình không bao giờ còn gặp khó khăn khi cố gắng trở thành người tốt nữa. Con có cảm giác giống như khi ngược nhìn những vì sao. Mắt con ứa lệ, nhưng, ôi đó là những giọt nước mắt hạnh phúc tột độ. Con vô cùng nuối tiếc khi nó phải kết thúc, và con nói với bà Barry rằng không biết làm sao con có thể trở lại cuộc sống bình thường được nữa. Bà ấy nói nếu mấy bà cháu sang bên kia đường ăn kem thì có thể giúp ích cho con. Nghe chẳng thơ mộng chút nào, nhưng con kinh ngạc nhận ra quả đúng vậy thật. Kem rất ngon, bác Marilla, và ngồi ăn ở đó lúc mười một giờ đêm thì thật đáng yêu và phóng khoáng. Diana tin rằng bạn ấy được sinh ra cho cuộc sống thành thị. Bà Barry hỏi ý con thế nào, nhưng con nói con phải suy nghĩ thật nghiêm túc trước khi có thể cho bà ấy biết suy nghĩ thật sự của mình. Nên con đã suy nghĩ cẩn thận sau khi lên giường đi ngủ. Đó là lúc tốt nhất để nghĩ cho thông mọi việc. Rồi con đi đến kết luận, bác Marilla ạ, rằng con không được sinh ra cho cuộc sống thành thị và con mừng là như thế. Thật tuyệt nếu thỉnh thoảng có thể ăn kem trong một nhà hàng sang trọng lúc mười một giờ khuya, tuy nhiên nếu là chuyện thường lệ thì con thà ngủ ngon lành ở chái đông lúc mười một giờ nhưng ngay cả khi đã ngủ vẫn biết rằng các vì sao đang nhấp nháy ngoài kia và gió vẫn đang thổi trong rừng linh sam bên kia suối. Con nói với bà Barry như vậy vào bữa điểm tâm và bà ấy đã cười phá lên. Nói chung bà Barry cười trước bất cứ điều gì con nói, ngay cả khi con đề cập đến những chuyện nghiêm túc nhất. Con nghĩ mình không thích vậy, bác Marilla, vì con không cố tỏ ra hài hước. Nhưng bà ấy rất hiếu khách và tiếp đãi chúng con rất trọng thể.”

Thứ sáu là ngày về nhà và ông Barry đánh xe đến đón hai cô gái.

“Thế đấy, ta hy vọng các con đã được vui vẻ” bà Barry nói khi chào tạm biệt chúng”

“Chúng con vui vẻ chứ ạ” Diana đáp.

“Còn con, Anne?”

“Con đã tận hưởng từng giây từng phút” Anne nói, bắt giắc quàng tay quanh

cổ bà cụ và hôn lên đôi má nhăn nheo của bà. Diana chẳng bao giờ dám làm thế và cảm thấy có phần kinh hãi trước sự tự do của Anne. Nhưng bà Barry thì hài lòng, và bà đứng trên hiên nhìn theo chiếc xe ngựa cho đến khi nó đi khuất tầm mắt. Rồi bà thở dài quay trở vào ngôi nhà rộng lớn của mình. Nó dường như quá hiu quạnh khi thiếu vắng những con người trẻ trung lanh lợi đó. Thật tình mà nói bà Barry là một bà lão hơi ích kỉ, chẳng quan tâm đến ai ngoài bản thân mình. Bà đánh giá người khác chỉ dựa trên tiêu chí họ có giá trị sử dụng hay có làm bà vui không. Anne làm bà vui, và do đó được bà cụ trọng đãi. Nhưng bà Barry nhận ra mình nghĩ về những bài diễn văn quái lạ của Anne ít hơn so với nghĩ về sự sôi nổi mới mẻ, những cảm xúc trong sáng, nét lôi cuốn nhẹ nhàng và vẻ đáng yêu trong mắt mỗi con bé.

“Ta từng nghĩ Marilla Cuthbert là một bà già ngu ngốc khi nghe nói cô ta nhận nuôi một bé gái từ trại mồ côi” bà thầm nhủ “nhưng ta cho rằng rất cuộc đó cũng chẳng phải sai lầm. Nếu trong nhà lúc nào cũng có một đứa bé như Anne thì ta sẽ sống tốt và vui vẻ hơn.”

Anne và Diana thấy chặng đường về nhà cũng dễ chịu như chặng đi, thật ra là dễ chịu hơn nhiều, vì chúng ý thức được hạnh phúc về mái ấm đang đợi mình ở cuối đường. Mặt trời đã xế bóng khi mấy bác cháu băng qua White Sands và quẹo vào đường bờ biển. Xa xa, những ngọn đồi Avonlea vươn lên sẫm tối giữa bầu trời vàng nghệ. Sau lưng chúng, vàng trắng nhô lên từ mặt biển mỗi lúc một tỏa sáng rực rỡ rạng ngời. Mỗi vịnh nhỏ nằm dọc con đường uốn lượn đều là một kỳ quan của những gợn sóng nhảy múa. Những con sóng vỡ tan trên các vách đá phía dưới kèm theo một tiếng rào rào khe khẽ và mùi vị của biển thấm đẫm trong không khí mát lạnh.

“Ôi, thật tuyệt vời khi được sống và được về nhà” Anne thở ra.

Khi con bé băng qua cây cầu gỗ bắc ngang suối, đèn bếp ở Chái Nhà Xanh nhấp nháy với nó như một lời chào thân thiện, và qua khung cửa mở, ngọn lửa lò sưởi bập bùng chiếu ánh sáng đỏ rực ấm áp chống lại giá rét đêm thu. Anne hân hoan chạy lên đồi rồi vào bếp, nơi bữa tối nóng hổi đã chờ sẵn trên bàn.

“Vậy là con về rồi hả?” bà Marilla nói, gập mẩu đan của mình lại.

“Vâng, và ôi, thật tuyệt biết bao khi được trở về” Anne vui vẻ nói “Con có thể hôn bất cứ thứ gì, ngay cả cái đồng hồ. Bác “Marilla, gà nướng! Không phải bác nấu món đó cho con đó chứ!”

“Phải, ta nấu cho con đấy” bà Marilla nói. “Ta nghĩ hẳn con rất đói sau một chuyến đi như vậy và cần thứ gì thật ngon miệng. Thay đồ nhanh lên, chúng ta sẽ ăn tối ngay khi bác Matthew về. Phải nói là ta rất mừng vì con đã về. Không có con nơi này cô quạnh khủng khiếp, và ta chưa bao giờ trải qua bốn ngày dài đến thế.”

Sau bữa tối, Anne ngồi trước ngọn lửa, giữa ông Matthew và bà Marilla, kể lại chi tiết chuyến đi của mình.

“Con đã có một khoảng thời gian tuyệt vời” con bé vui vẻ kết luận “và con cảm thấy nó đánh dấu một kỷ nguyên trong cuộc đời con. Nhưng điều tuyệt vời nhất là cuối cùng đã được về nhà.”

CHƯƠNG 30 - THÀNH LẬP LỚP QUEEN

B

à Marilla đặt món đồ đang đan lên đùi rồi ngả lưng vào ghế. Bà thấy mỏi mắt và lơ đãng nghĩ chắc phải cần nhắc chuyện đổi kính khi xuống thị trấn lần tới, vì mắt bà dạo gần đây rất hay mỏi.

Trời gần như tối om vì ánh chạng vạng giữa tháng Mười Một đã bao trùm Chái Nhà Xanh và trong bếp chỉ có độc ánh sáng hắt ra từ ngọn lửa đỏ nhảy múa trong lò.

Anne cuộn tròn trên tấm thảm trước lò sưởi, nhìn đắm đắm vào ánh sáng rực rỡ vui vẻ nơi ánh mặt trời của hàng trăm mùa hè đang được lọc qua đồng gỗ phong dùng làm củi. Con bé vốn đang đọc, nhưng cuốn sách đã trượt xuống sàn và giờ nó đang mơ mộng với một nụ cười trên đôi môi hé mở. Những tòa lâu đài lấp lánh ở Tây Ban Nha đang dần hiện lên qua những lớp sương mù và dải cầu vồng, trong trí tưởng tượng sống động của con bé; những cuộc phiêu lưu diệu kỳ và hấp dẫn đang đến với nó trong cõi mộng - những cuộc phiêu lưu mà lần nào cũng kết thúc trong thắng lợi và không bao giờ kéo nó vào mấy vụ rắc rối giống như trong đời thực.

Bà Marilla nhìn con bé với một vẻ dịu dàng vốn dĩ chưa từng chịu hé lộ trong bất cứ thứ ánh sáng nào soi tỏ hơn thứ ánh sáng lờ mờ pha trộn giữa ánh lửa và bóng tối này. Bài học về một tình yêu nên được thoải mái thể hiện qua lời nói và cái nhìn cởi mở là thứ bà Marilla không bao giờ học được. Nhưng bà đã học được cách yêu thương con bé mắt xám gầy guộc này bằng một tình cảm còn sâu đậm và mạnh mẽ hơn bất nguồn từ chính sự thâm lặng của nó. Quả thật tình yêu ấy đã khiến bà sợ rằng mình sẽ nuông chiều con bé quá mức. Bà có một cảm giác khó chịu rằng thật tội lỗi khi ai đó trao quá nhiều tình cảm cho người khác giống như cách bà trao tình cảm của mình cho Anne, và có lẽ bà đã vô tình thể hiện sự ăn năn hối lỗi vì điều này bằng cách tỏ ra nghiêm khắc và khắt khe với Anne nhiều hơn mức con bé đáng lẽ phải chịu nếu nó ít thân thiết với bà hơn. Dĩ nhiên bản thân Anne không biết

bà Marilla yêu nó đến thế nào. Đôi khi con bé buồn bã nghĩ rằng bà Marilla rất khó chiều và đặc biệt thiếu cảm thông cũng như thấu hiểu. Nhưng nhớ lại những gì mình nợ bà Marilla, con bé lại tự mắng mình vì đã suy nghĩ như thế.

“Anne,” bà Marilla đột nhiên nói, “Chiều nay khi con ra ngoài với Diana cô Stacy đã đến đây.”

Anne giật mình, quay trở về từ thế giới khác của nó kèm theo một tiếng thở dài.

“Vậy ạ? Ôi, tiếc là con lại không có nhà. Sao bác không gọi con, bác Marilla? Diana và con chỉ ở trong rừng Ma Ám thôi. Lúc này trong rừng rất đáng yêu. Tất cả những tạo vật bé nhỏ trong rừng - dương xỉ, vú sữa và phù du lùn – đều phải đi ngủ, cứ như thể ai đó đã giấu chúng dưới tấm chăn bằng lá cây cho đến khi xuân về. Con nghĩ người đó chính là cô tiên xám bé nhỏ choàng chiếc khăn cầu vồng đã nhón chân dạo bước trong đêm trăng sáng hôm qua. Tuy vậy Diana không chuyện trò nhiều về điều đó. Diana không sao quên được mẹ bạn ấy đã mắng thế nào về chuyện tưởng tượng ra lũ ma trong rừng Ma Ám. Trận mắng ấy ảnh hưởng rất xấu đến trí tưởng tượng của Diana. Nó hỏng mất rồi. Bà Lynde nói Myrtle Bell đã hỏng mất rồi. Con hỏi Ruby Gillis sao Myrtle lại hỏng mất rồi và Ruby bảo có lẽ là vì anh chàng của Myrtle đã quay lưng với chị ấy. Ruby Gillis chẳng nghĩ được gì ngoài mấy tên con trai và càng lớn lại càng tệ. Cứ ở đúng chỗ của mình thì anh chàng nào cũng hay ho cả, nhưng chẳng có gì tốt đẹp nếu kéo họ vào tất cả mọi chuyện, phải không ạ? Diana và con đang suy nghĩ nghiêm túc đến chuyện hứa với nhau là chúng con sẽ không bao giờ lấy chồng mà sẽ làm những bà cô già dễ thương sống bên nhau mãi mãi. Tuy nhiên Diana vẫn chưa quyết định vì bạn ấy nghĩ có lẽ sẽ cao quý hơn nếu cưới một chàng trai hư hỏng, sôi nổi, hoang dã rồi cải tạo hẳn. Giờ Diana và con nói rất nhiều về những vấn đề nghiêm túc, bác biết đó. Tụi con cảm thấy mình đã lớn lên nhiều rồi nên không thích hợp để nói mấy chuyện trẻ con nữa. Sắp mười bốn tuổi là một vấn đề trọng đại, bác Marilla ạ. Thứ Tư tuần trước cô Stacy đã dẫn toàn bộ đám con gái trong độ tuổi thanh thiếu niên tụi con xuống suối và nói về chuyện đó. Cô nói chúng con có cần thận đến đâu chẳng nữa cũng vẫn

không thừa đôi với những thói quen mà chúng con dần hình thành và những lý tưởng chúng con đạt được trong lứa tuổi thiếu niên này, vì đến khi hai mươi tuổi, tính cách của chúng con sẽ phát triển và đặt nền tảng cho toàn bộ cuộc sống tương lai. Và cô ấy nói nếu nền tảng chông chênh thì chúng ta không bao giờ có thể xây dựng bất cứ thứ gì đáng giá trên đó. Diana và con nói về vấn đề đó suốt dọc đường từ trường về nhà. Tụi con cảm thấy cực kỳ trọng đại, bác Marilla. Và tụi con quyết định sẽ thật sự cố gắng hình thành nên những thói quen đúng đắn, học tất cả những gì có thể và khôn ngoan hết mực, để đến khi hai mươi tuổi tính cách của tụi con sẽ phát triển một cách đúng đắn. Thật không có gì kinh khủng hơn khi nghĩ đến chuyện mình hai mươi tuổi, bác Marilla. Nghe có vẻ già và trưởng thành đến dễ sợ. Nhưng sao trưa nay cô Stacy lại đến đây ạ?”

“Đó chính là điều ta muốn nói với con, Anne, nếu con cho ta cơ hội chen lời vào. Cô ấy nói chuyện về con.”

“Về con?” Anne có vẻ sợ hãi. Rồi con bé đỏ mặt thốt lên: “Ôi, con biết cô ấy nói gì rồi. Con đã định kể với bác, Marilla, thực tình con định làm thế nhưng lại quên mất. Chiều hôm qua ở trường, cô Stacy bắt gặp con đang đọc Ben Hur trong khi đáng lẽ phải học về lịch sử Canada. Jane Andrews đã cho con mượn. Con đọc nó trong giờ ăn và vừa tới đoạn đưa xe ngựa thì phải vào học. Con khao khát muốn biết nó tiếp diễn thế nào - mặc dù con cảm thấy chắc chắn Ben Hur sẽ thắng, vì nếu không thì sẽ chẳng công bằng thơ mộng tí nào - nên con để mở cuốn lịch sử trên mặt bàn rồi nhét quyển Ben Hur xuống giữa bàn và đầu gối. Trông con giống hệt như đang nghiên cứu lịch sử Canada, bác biết đấy, trong khi suốt thời gian đó con miệt mài đọc Ben Hur. Con say sưa đến nỗi không để ý là cô Stacy đã đi xuống giữa lớp cho đến khi đột nhiên con ngược mắt lên và thấy cô đang nhìn con về trách móc. Con không thể diễn tả được con xấu hổ đến chừng nào, bác Marilla, nhất là khi con nghe tiếng Jolie Pye cười khúc khích. Cô Stacy tịch thu cuốn Ben Hur, nhưng cô không nói lời nào. Cô giữ con lại vào giờ ra chơi và nói chuyện với con. Cô nói con đã rất sai trong hai chuyện. Thứ nhất, con đang phí thời gian lẽ ra phải dành cho việc học; thứ hai, con lừa dối cô giáo khi cố làm ra vẻ đang đọc bài lịch sử trong khi thật ra là đọc truyện. Cho đến tận lúc đó, bác

Marilla, con mới nhận ra những gì con làm chính là hành vi dối trá. Con bị sốc. Con khóc cay đắng cầu xin cô Stacy tha thứ và hứa sẽ không bao giờ tái phạm; và con xin chịu phạt bằng cách không đọc Ben Hur trong suốt một tuần, thậm chí không xem cuộc đua xe ngựa đó diễn tiến thế nào. Nhưng cô Stacy nói cô không yêu cầu chuyện đó và tha thứ cho con vô điều kiện. Vì vậy con nghĩ cô ấy không tốt lắm khi cuối cùng lại đến đây kể cho bác nghe.”

“Cô Stacy chẳng đả động gì đến chuyện đó, Anne, chỉ là con có tật giật mình thôi. Con không được phép mang truyện đến trường. Dù sao đi nữa con cũng đọc nhiều tiểu thuyết quá rồi đấy. Khi còn nhỏ ta còn không được phép nhìn tới một cuốn tiểu thuyết nữa là.”

“Ôi, sao bác có thể gọi Ben Hur là tiểu thuyết trong khi nó là cuốn sách mộ đạo đến vậy?” Anne phải đối. “Dĩ nhiên nó hơi quá hồi hộp để đọc hăng vào ngày Chủ nhật, và con chỉ đọc nó những ngày trong tuần thôi. Giờ đây con không đọc bất kỳ cuốn sách nào trừ khi cô Stacy hay cô Allan nghĩ nó là một cuốn đáng cho bé gái mười ba tuổi chín tháng đọc. Cô Stacy đã bắt con hứa như vậy. Có hôm cô ấy phát hiện con đang đọc cuốn ‘Bí ẩn khủng khiếp của hội trường ma ám’. Nó là cuốn Ruby Gillis cho con mượn, và ôi, bác Marilla, nó hấp dẫn đến sồn gai ốc. Nó làm con rợn hết cả tóc gáy. Nhưng cô Stacy nói cuốn sách đó rất ngu ngốc, không lành mạnh, và cô yêu cầu con không đọc nó hay bất cứ cuốn nào như thế nữa. Con không phản đối chuyện hứa không đọc bất cứ cuốn nào như thế nữa, nhưng thật khổ sở khi phải trả cuốn đó lại mà không biết kết thúc thế nào. Nhưng tình yêu dành cho cô Stacy đã vượt qua thử thách và con đã làm được. Thật tuyệt biết bao, bác Marilla, những gì ta có thể làm khi thật sự muốn làm vui lòng người nào đó.”

“Thôi được rồi, chắc ta đi tắt đèn làm việc thôi,” bà Marilla nói. “Ta thấy rõ ràng con không muốn nghe xem cô Stacy nói gì. Con quan tâm đến âm thanh phát ra từ lưỡi mình nhiều hơn bất cứ thứ gì khác.”

“Ôi, quả thật, bác Marilla, con muốn nghe chứ ạ,” Anne kêu lên giọng ăn năn. “Con sẽ không nói thêm lời nào nữa - không một lời. Con biết mình nói quá nhiều, nhưng thật sự con vẫn đang cố khắc phục mà, và dù con nói hơi

quá nhiều, nhưng chỉ cần bác biết có bao nhiêu điều con đã không nói cho dù rất muốn, bác sẽ nhận thấy những nỗ lực của con. Xin hãy nói đi, bác Marilla.”

“Thôi được, cô Stacy muốn thành lập một lớp học gồm những học sinh ưu tú dự định thi vào trường Queen. Cô ấy tính dạy thêm cho lớp đó một tiếng sau giờ học. Và cô ấy tới hỏi Matthew và ta xem liệu chúng ta có muốn cho con tham gia không. Con nghĩ sao, Anne? Con có muốn học ở trường Queen và trở thành cô giáo không?”

“Ôi, bác Marilla!” Anne quỳ thẳng dậy và siết chặt hai tay. “Đó là giấc mơ của đời con... nghĩa là, từ sáu tháng nay, từ khi Ruby và Jane bắt đầu nói về chuyện học cho kỳ thi tuyển. Nhưng con không nói gì về chuyện đó vì con nghĩ nó hoàn toàn vô ích. Con rất muốn trở thành cô giáo. Nhưng chẳng phải nó tốn kém khủng khiếp sao? Ông Andrews nói ông ấy tốn cả một trăm năm mươi đô la để Prissy học xong mà Prissy còn không đốt môn hình học đấy nhé.”

“Ta nghĩ con không cần bận tâm chuyện đó. Khi Matthew và ta nhận con về, chúng ta đã quyết tâm sẽ cố gắng hết sức và sẽ cho con một nền giáo dục tốt. Ta tin rằng một cô gái nên có khả năng tự kiếm sống cho dù hoàn cảnh có bất buộc hay không. Con sẽ luôn luôn có một mái nhà ở Chái Nhà Xanh chừng nào Matthew và ta còn ở đây, nhưng không ai biết điều gì sẽ xảy ra trong thế giới bất ổn này, vậy nên cũng là chuyện tốt khi chuẩn bị sẵn sàng. Nên con có thể tham dự lớp Queen nếu muốn, Anne.”

“Ôi, Marilla, cảm ơn bác,” Anne vòng tay qua eo Marilla và tha thiết nhìn vào mặt bà. “Con cực kỳ biết ơn bác và bác Matthew. Con sẽ học hành chăm chỉ hết mức và sẽ làm hết khả năng để bác có thể tự hào về con. Con xin báo trước là bác đừng quá kỳ vọng vào môn hình học, nhưng con nghĩ nếu chăm chỉ thì con có thể khẳng định được vị trí của mình ở bất kỳ môn nào khác.”

“Ta dám nói con sẽ xoay sở tốt thôi. Cô Stacy nói con thông minh và cần cù.” Không đời nào bà Marilla nói hết với Anne những gì cô Stacy đã nói về con bé, như vậy sẽ chỉ nuông chiều tính kiêu căng tự phụ. “Con không cần vội vã vùi đầu vào sách vở. Không việc gì phải gấp gáp. Tận một năm rưỡi

nữa mới đến lúc thi cử. Nhưng cô Stacy nói cũng tốt nếu bắt đầu sớm và tạo dựng được nền tảng vững vàng.”

“Lúc này con hứng thú với chuyện học hành hơn bao giờ hết,” Anne hạnh phúc nói, “vì con đã có mục tiêu của cuộc đời. Ông Allan cho rằng mỗi người đều nên có một mục tiêu cuộc đời và kiên trì theo đuổi. Ông ấy nói đầu tiên chúng ta phải chắc chắn rằng đó là một mục tiêu chính đáng. Con có thể gọi mong muốn trở thành một cô giáo như cô Stacy là mục tiêu chính đáng, phải không, bác Marilla? Con nghĩ đó là một nghề rất cao quý.”

Lớp Queen được thành lập đúng hẹn. Gilbert Blythe, Anne Shirley, Ruby Gillis, Jane Andrews, Josie Pye, Charlie Sloane, và Moody Spurgeon MacPherson tham dự. Diana Barry thì không, vì ba mẹ con bé không định cho nó đến trường Queen. Chuyện này chẳng khác gì thảm họa với Anne. Chưa bao giờ, kể từ cái đêm Minnie May bị viêm tắc thanh quản, con bé và Diana lại bị chia cắt trong bất cứ chuyện gì. Vào buổi tối đầu tiên lớp Queen ở lại trường học thêm và Anne thấy Diana chầm chậm đi ra với những đứa khác để một mình về nhà qua đường Bạch Dương và Thung Lũng Tím, tất cả những gì con bé có thể làm là giữ mình ngồi yên tại chỗ, cố không lao vội theo sau bạn mình. Một cục nghẹn dâng lên trong cổ họng và con bé vội giấu mặt sau những trang sách ngữ pháp Latin dựng đứng để che đi những giọt nước mắt. Không đời nào Anne để Gilbert Blythe hay Josie Pye nhìn thấy những giọt nước mắt đó.

“Nhưng ôi, bác Marilla, con thật sự cảm thấy mình đã ném mùi cay đắng của cái chết, như ông Allan nói trong bài giảng Chủ nhật tuần trước, khi con thấy Diana đi ra ngoài một mình,” tối đó con bé buồn bã nói. “Con nghĩ sẽ tuyệt biết bao nếu Diana cũng đến ôn thi. Nhưng chúng ta không thể có những thứ hoàn hảo trong cái thế giới không hoàn hảo này, như bà Lynde nói. Có những lúc bà ấy không hẳn là người dễ chịu, nhưng không nghi ngờ gì chuyện bà ấy nói rất nhiều điều chí lý. Và con nghĩ lớp Queen sẽ cực kỳ thú vị. Jane và Ruby sẽ học để thành giáo viên. Đó là đỉnh cao tham vọng của họ. Ruby nói bạn ấy sẽ chỉ dạy hai năm sau khi tốt nghiệp, rồi dự định sẽ lấy chồng. Jane thì nói sẽ cống hiến cả đời mình cho việc giảng dạy và không bao giờ, không bao giờ lấy chồng, vì dạy học thì còn được trả lương chứ chồng thì sẽ chẳng

trả gì cho mình hết, thêm vào đó lại cần nhẫn khi mình yêu cầu phải góp tiền trước tiên. Con nghĩ Jane nói dựa trên những kinh nghiệm đau buồn, vì bà Lynde nói ba bạn ấy là một lão kỳ quặc không để đâu cho hết, hà tiện hơn cả những tay vắt cổ chày ra nước. Josie Pye nói nó chỉ đi học cao đẳng vì lợi ích giáo dục thôi, chứ nó sẽ không phải tự kiếm sống; nó bảo dĩ nhiên nó khác những đứa mồ côi sống nhờ vào lòng từ thiện - chúng phải bon chen. Moody Spurgeon sẽ thành mục sư. Bà Lynde nói cậu ấy sẽ chẳng làm được nghề nào khác nếu cứ đeo theo cái tên đó. Con hy vọng con không hư nếu nói điều này, bác Marilla, nhưng thật sự cứ nghĩ đến chuyện Moody Spurgeon thành mục sư là con không nhịn cười nổi. Cậu ấy trông tức cười biết bao nhiêu với bộ mặt to béo mũm mĩm, đôi mắt xanh nhỏ tí và tai chĩa ra ngoài như đôi cánh đang vẫy. Nhưng có lẽ cậu ấy trông sẽ trí thức hơn khi lớn lên. Charlie Sloane nói cậu ấy sẽ tham gia chính trường và trở thành nghị sĩ, nhưng bà Lynde nói cậu ấy sẽ chẳng bao giờ đạt được điều đó vì nhà Sloane toàn những người thành thật, mà thời buổi này chỉ có những kẻ bắt lương mới tham gia chính trường.”

“VẬY Gilbert Blythe muốn làm gì?” bà Marilla hỏi, nhận thấy Anne đang mở cuốn sách giáo khoa tiếng Latin ra.

“Con không biết tham vọng cuộc đời của Gilbert Blythe là gì... đây là nếu cậu ta có bất kỳ tham vọng nào,” Anne nói giọng cau có.

Giờ đây có một cuộc ganh đua công khai giữa Gilbert và Anne. Trước đây ganh đua có phần chỉ thiên về một phía, nhưng giờ thì không nghi ngờ gì chuyện Gilbert cũng quyết tâm đứng nhất lớp như Anne. Cậu là một đối thủ xứng tầm với con bé. Những thành viên khác trong lớp ngẫm hiểu sự vượt trội của hai đứa, nên không bao giờ mơ đến chuyện cố cạnh tranh với chúng.

Kể từ hôm ở bên hồ khi bị con bé từ chối lời khẩn cầu tha thứ, Gilbert, ngoại trừ sự ganh đua đầy quyết tâm như đã nói ở trên, tỏ ra không hề nhận thấy bất cứ dấu hiệu tồn tại nào của Anne Shirley. Cậu chàng nói chuyện, đùa giỡn với mấy đứa con gái khác, trao đổi sách và câu đố với chúng, bàn luận về bài vở và các kế hoạch, đôi khi còn đưa đưa này đưa khác về nhà sau lễ cầu nguyện hay cuộc họp của câu lạc bộ hùng biện. Nhưng với Anne Shirley

thì thằng bé hoàn toàn làm lơ, và Anne nhận ra bị làm lơ thật không dễ chịu chút nào. Dù con bé có hát đầu tự nhủ mình không thêm để tâm thì cũng chẳng ích gì. Sâu thẳm trong trái tim con gái bé bỏng bướng bỉnh của mình, con bé biết nó có để tâm, và nếu được quay trở lại với cơ hội ở Hồ Nước Lấp Lánh đó, nó sẽ trả lời rất khác. Cùng lúc đó, trong một thoáng hoảng hốt kín đáo, con bé nhận ra nỗi oán ghét cũ mà nó hằng áp ủ đối với thằng bé đã biến mất - biến mất đúng lúc con bé cần đến sự hỗ trợ đó nhất. Con bé nhớ lại từng chi tiết và cảm xúc của cơ hội đáng nhớ đó, cố gắng cảm nhận cơn giận làm thỏa mãn của ngày xưa, nhưng chỉ vô ích. Ngày hôm đó bên bờ hồ đã chứng kiến ánh sáng chập chờn cuối cùng của cơn giận dữ kia. Anne nhận ra, một cách vô thức, nó đã tha thứ và đã quên chuyện đó. Nhưng quá muộn rồi.

Ít nhất thì cả Gilbert lẫn những người khác, ngay cả Diana, đều không ngờ tới chuyện con bé hối hận và ao ước mình đã không kiêu hãnh, không khinh khỉnh như vậy đến thế nào! Con bé kiên quyết “chôn giấu cảm xúc trong lãng quên sâu thẳm” và có thể nói nó đã thành công đến mức Gilbert, có lẽ không đến nỗi đứng đưng như vế bề ngoài, không thể tự an ủi bản thân bằng chút xíu tin tưởng nào vào việc Anne cảm nhận được sự coi thường trả đũa của cậu. Sự an ủi tội nghiệp duy nhất mà thằng bé có là con bé liên tục hắt hủi Charlie Sloan một cách bất công và không khoan nhượng.

Về những mặt khác, mùa đông trôi qua trong một vòng tuần hoàn những bài học và nhiệm vụ dễ chịu. Với Anne, mỗi ngày trôi qua như một hạt cườm vàng trên chiếc vòng cổ của năm. Con bé vui vẻ, háo hức và thích thú; có bài để học và niềm vinh dự để chiến thắng; sách hay để đọc; bản nhạc mới để tập cho dàn hợp xướng trường Chủ nhật, những chiều thứ Bảy dễ chịu tại nhà mục sư với cô Allan, để rồi, Anne gần như chưa kịp nhận ra thì mùa xuân đã lại đến với Chái Nhà Xanh và cả thế giới lại đắm chìm nảy lộc.

Khi đó, việc học hành có phần trở nên nhạt nhẽo vô vị; phải ngồi lại trường trong khi bao đũa khác rong ruổi trên những con đường mòn xanh rờn, những đường tắt xuyên qua khu rừng xanh lá và những con đường nhánh cắt ngang đồng cỏ, lớp Queen nhìn ra ngoài cửa sổ với ánh mắt khao khát, nhận ra những động từ Latin cùng bài tập tiếng Pháp không hiểu sao lại mất hết

thứ hương vị hấp dẫn vốn có trong những ngày đông giá lạnh. Ngay cả Anne và Gilbert cũng trở nài và trở nên dửng dưng. Cả cô lẫn trò đều mừng vui khi học kỳ kết thúc và những ngày hè vui vẻ đang hân hoan trải dài phía trước.

“Năm vừa qua các con đã học rất tốt,” cô Stacy nói với chúng vào buổi tối cuối cùng, “và tất cả đều xứng đáng có một mùa hè vui vẻ. Hãy tận hưởng tối đa thế giới bên ngoài và giữ gìn sức khỏe, sức sống và tham vọng để hoàn thành nhiệm vụ của năm sau. Đó sẽ là một cuộc chiến cam go, các con biết đấy - năm cuối cùng trước kỳ thi tuyển.”

“Năm sau cô có trở lại không, cô Stacy?” Josie Pye hỏi. Josie Pye chưa bao giờ lưỡng lự trong việc đặt câu hỏi; riêng trong trường hợp này thì cả lớp đều cảm thấy biết ơn nó; bọn chúng không đứa nào dám hỏi cô Stacy câu đó mặc dù rất muốn, vì từ lâu trong trường đã rộ lên tin đồn năm sau cô Stacy sẽ không trở lại nữa - rằng cô được mời dạy tại trường tiểu học ở quê hương và cô đã đồng ý. Lớp Queen nín thở chờ nghe câu trả lời của cô.

“Có chứ, cô nghĩ là có,” cô Stacy nói “Cô đã nghĩ đến chuyện dạy ở trường khác, nhưng rồi quyết định trở lại Avonlea. Thành thật mà nói, cô càng ngày càng yêu quý các học trò của mình ở đây nên không thể bỏ các con được. Vì vậy cô sẽ ở lại giúp các con tốt nghiệp.”

“Hu ra!” Moody Spurgeon reo lên. Từ trước đến nay Moody Spurgeon chưa bao giờ biểu lộ cảm xúc ra mặt như vậy, và cả tuần sau cứ mỗi lần nhớ về chuyện này thẳng bé lại đỏ mặt lúng túng.

“Ôi, con mừng quá,” Anne nói, mắt lấp lánh. “Cô Stacy yêu quý, thật vô cùng khùng khiếp nếu cô không trở lại. Con không tin mình còn lòng dạ nào để học nếu một giáo viên khác tới đây.”

Khi về nhà tối hôm đó Anne xếp tất cả sách giáo khoa vào trong một cái rương cũ trên gác mái, khóa rương lại rồi thả chìa khóa vào chiếc hộp vải.

“Con sẽ không nhìn tới sách giáo khoa trong kỳ nghỉ,” con bé nói với bà Marilla. “Cả học kỳ con đã học hành chăm chỉ hết mức và miệt mài với môn hình học đó đến nỗi con thuộc lòng mọi định đề trong sách rồi, ngay cả khi các ký hiệu đã bị thay đổi. Giờ thì con cảm thấy phát mệt với tất cả những

thứ mang tính lý trí rồi và hè này con sẽ để trí tưởng tượng của mình thả sức bay bổng. Ôi, bác không cần lo lắng, bác Marilla. Con sẽ chỉ để nó bay bổng trong giới hạn hợp lý thôi. Nhưng hè này con muốn có một thời gian thật sự vui vẻ dễ chịu, vì có thể đây là hè cuối cùng con được làm một cô bé. Bà Lynde nói nếu cứ tiếp tục lớn phồng như thế này thì năm sau con sẽ phải mặc váy dài hơn. Bà ấy nói con lớn nhanh như thổi ấy. Và khi mặc váy dài hơn con sẽ cảm thấy mình phải cư xử cho xứng đáng và phải rất đường hoàng. Con e rằng đến lúc đó còn không được tin vào thần tiên nữa; vì vậy hè này con sẽ tin vào chuyện đó bằng cả trái tim. Con nghĩ chúng con sẽ có một kỳ nghỉ rất vui. Sắp tới Ruby Gillis sẽ tổ chức sinh nhật còn tháng sau sẽ có buổi picnic trường học Chủ nhật và buổi hòa nhạc của hội truyền giáo. Ông Barry nói tối nào đó ông ấy sẽ đưa con và Diana đến khách sạn White Sands dùng bữa. Buổi tối người ta tổ chức tiệc ở đó, bác biết đấy. Hè năm ngoái Jane Andrews đến đó một lần và bạn ấy nói thật là một cảnh tượng rực rỡ với đèn điện, hoa và mọi khách nữ đều mặc những bộ váy xinh đẹp. Jane nói đó là cái nhìn đầu tiên của bạn ấy vào cuộc sống thượng lưu và bạn ấy sẽ không bao giờ quên cho đến tận cuối đời.”

Chiều hôm sau bà Lynde tới thăm để xem tại sao bà Marilla không đến dự buổi họp của hội Cứu tế hôm thứ Năm. Khi bà Marilla không tới buổi họp của hội Cứu tế, mọi người đều biết hẳn phải có gì không ổn ở Chái Nhà Xanh.

“Hôm thứ Năm Matthew bị đau tim,” bà Marilla giải thích, “và tôi không muốn rời anh ấy. Ôi, vâng, giờ anh ấy ổn rồi, nhưng dạo này anh ấy bị đau thường xuyên hơn nên tôi lo lắng. Bác sĩ nói không được để anh ấy bị kích động. Chuyện đó cũng dễ thôi, vì Matthew không đi loanh quanh tìm kiếm sự kích động dưới bất kỳ hình thức nào và cũng chẳng bao giờ bị kích động, nhưng anh ấy không được làm bất kỳ việc nặng nhọc nào mà bảo Matthew không làm việc thì cũng ngang bằng bảo anh ấy đừng thở vậy. Tới đây để đồ xuống đi, Rachel. Chị ngồi lại dùng trà nhé?”

“Thôi được, vì cô tha thiết quá nên chắc tôi sẽ ở lại,” bà Rachel nói, vốn chẳng có chút xíu dự định nào khác.

Bà Rachel và bà Marilla ngồi thoải mái ở phòng khách trong lúc Anne pha trà và phục vụ món bánh bích quy nóng hôi vừa mềm vừa trắng đến nỗi đủ sức thách thức ngay cả lời chỉ trích của bà Rachel.

“Phải nói rằng Anne đã thật sự trở nên khéo léo rồi,” bà Rachel thừa nhận khi bà Marilla tiễn bà đến cuối con đường mòn dưới ánh hoàng hôn. “Con bé hẳn đỡ dần cô nhiều lắm.” “Vâng,” bà Marilla nói, “con bé giờ đã thật sự chín chắn và đáng tin cậy. Tôi từng sợ nó sẽ không bao giờ khắc phục được cái kiêu đầu óc trên mây của mình nhưng con bé đã làm được, và giờ thì tôi sẵn lòng tin tưởng nó bất cứ chuyện gì.”

“Ngày đầu tiên tôi đến đây ba năm trước, tôi chưa từng nghĩ nó sẽ trở nên được như vậy,” bà Rachel nói. “Thật lòng, tôi sẽ không bao giờ quên được con giận đó của nó! Tối đó khi về nhà tôi đã nói với Thomas, ‘Nhớ lời em nhé, Thomas, Marilla Cuthbert sẽ phải hối hận cả đời vì hành động của mình.’ Nhưng tôi đã nhầm và tôi thật lòng vui vì điều đó. Tôi không phải loại người không bao giờ chịu thừa nhận sai lầm của mình, Marilla. Không, tính tôi không bao giờ như thế, ơn trời. Tôi từng phạm sai lầm khi đánh giá Anne, nhưng chuyện đó không có gì lạ, vì đó là con bé kỳ quặc chưa từng thấy, vậy đó. Không thể giải mã nó bằng những quy tắc vốn hữu dụng với những đứa trẻ khác. Thật kỳ diệu khi con bé tiến bộ biết bao nhiêu trong vòng ba năm qua, đặc biệt là về bề ngoài. Nó đã trở nên thật sự xinh đẹp, mặc dù tôi không thể nói tôi quá thích cái kiểu da trắng mắt to như vậy. Tôi thích vẻ sắc sảo và rục rờ hơn, như Diana Barry hay Ruby Gillis. Vẻ ngoài của Ruby Gillis thật rục rờ. Nhưng không hiểu làm sao - tôi chẳng biết tại sao lại thế, nhưng khi Anne và chúng đứng cạnh nhau, dù con bé không xinh đẹp bằng một nửa hai đứa kia nhưng nó lại làm cho chúng trông có vẻ tầm thường và quá lố - tựa như con bé là bông lưu ly tháng Sáu trắng muốt, như cách nó gọi hoa thủy tiên, đặt bên cạnh đóa mẫu đơn lớn đỏ rục, vậy đó.”

CHƯƠNG 31 - NƠI SÔNG SUỐI GẶP NHAU



Anne đã có mùa hè “dễ chịu” và toàn tâm tận hưởng nó. Con bé cùng Diana gần như chỉ sống ngoài trời, tận hưởng tất cả niềm vui mà đường Tình Nhân, Bong Bóng Của Nữ Thần Rừng, hồ Liễu và đảo Victoria đem lại. Bà Marilla không phản đối kiểu lêu lổng của Anne. Một chiều đầu hè, vị bác sĩ Spencervale, người đã tới vào đêm Minnie May bị bệnh đã gặp Anne tại nhà một bệnh nhân, quan sát con bé bằng ánh mắt sắc sảo, chép miệng, lắc đầu và nhờ người nhắn tin cho bà Marilla Cuthbert. Đó là: “Hãy giữ cô bé tóc đỏ của bà ở chỗ không khí trong lành cả mùa hè, đừng để nó đọc sách nữa cho đến khi mỗi bước chân đều tràn trề sinh lực.”

Mẫu tin này làm bà Marilla sợ chết khiếp. Bà như đọc được trong đó lời đảm bảo Anne sẽ chết vì viêm phổi nếu bà không tuân theo chỉ dẫn từng ly từng tí. Kết quả là Anne đã có một mùa hè quý báu của cuộc đời, tự do và vui vẻ hết mức. Con bé đi dạo, chèo thuyền, hái quả, mơ mộng thỏa thích; và khi tháng Chín đến mắt con bé lại sáng lấp lánh, lanh lợi, với bước chân sẽ làm hài lòng bác sĩ Spencervale cùng một trái tim lại một lần nữa tràn đầy tham vọng và say mê.

“Con cảm thấy thích học với cả tinh thần và sức lực của mình,” con bé tuyên bố khi đem đóng sách từ góc xếp xuống. “Ôi, đám bạn cũ này, thật mừng khi lại thấy những gương mặt thân thuộc của tụi bay - à, cả mi nữa, hình học. Con đã có một mùa hè đẹp tuyệt, bác Marilla, và bây giờ con vui mừng như một người mạnh khỏe tham gia chạy đua, như ông Allan đã nói hôm Chủ nhật tuần trước. Chẳng phải ông Allan thuyết giảng rất tuyệt vời sao? Bà Lynde nói ông ấy tiến bộ từng ngày và điều đầu tiên chúng ta biết là một nhà thờ nào đó trên thành phố sẽ nâng mắt ông ấy, rồi chúng ta sẽ bị bỏ lại, phải tìm kiếm và đụng trúng một ông giảng đạo nhạt nhẽo khác. Nhưng con không thấy lo lắng giữa chừng vậy thì có ích gì, phải không, bác Marilla? Con nghĩ tốt hơn hết cứ tận hưởng ông Allan khi chúng ta còn có ông ấy.

Nếu là đàn ông chắc con sẽ làm mục sư. Họ có thể gây được ảnh hưởng tốt lên người khác, nếu thần học của họ vững vàng; và hẳn phải rất đáng rùng mình khi thuyết giảng rất hay và khuấy động trái tim người nghe. Tại sao phụ nữ không thể làm mục sư, bác Marilla? Con hỏi bà Lynde chuyện đó khiến bà ấy bị sốc và nói rằng như thế là phi báng. Bà ấy nói có thể ở Mỹ có nữ mục sư và bà tin là có thật, nhưng ơn trời ở Canada chúng ta chưa đi đến bước đó và bà ấy hy vọng là sẽ không bao giờ. Nhưng con không hiểu tại sao. Con nghĩ phụ nữ có thể thành những mục sư tuyệt vời. Mỗi khi có hội họp hay tiệc trà nhà thờ hay bất cứ hoạt động gì để quyên góp tiền, phụ nữ lại phải gánh vác. Con chắc chắn bà Lynde có thể cầu nguyện tốt y như Giám thị Bell và rõ ràng chỉ cần luyện tập một chút là bà ấy có thể thuyết giảng được.”

“Ừ, ta tin bà ấy có thể,” bà Marilla nói khô khan. “Bà ấy cũng thuyết giáo không chính thức nhiều rồi mà. Không ai ở Avonlea có cơ hội phạm sai lầm nếu được Rachel giám sát.”

“Bác Marilla,” Anne buột miệng tâm sự. “Con muốn kể cho bác nghe một chuyện và hỏi ý kiến bác. Nó làm con lo lắng khủng khiếp... vào các chiều Chủ nhật, nghĩa là lúc con đặc biệt suy nghĩ về những vấn đề như vậy. Con thật sự muốn trở nên ngoan ngoãn; khi ở bên bác, cô Allan hay cô Stacy con mong muốn điều đó hơn bao giờ hết và muốn được làm những điều khiến các bác vui lòng, làm những việc mà các bác tán thành. Nhưng cứ khi nào ở với bà Lynde là con lại cảm thấy mình hư đến mức vô phương cứu chữa và cứ như thể muốn đi làm chính những điều bà ấy bảo con không được làm. Con cảm thấy bị cám dỗ không cưỡng được phải làm chuyện đó. Vậy, bác nghĩ đâu là lý do khiến con có cảm giác đó ạ? Bác có nghĩ là vì con thật sự xấu và không cải tạo nổi không?”

Trong một thoáng trông bà Marilla có vẻ mơ hồ. Rồi bà bật cười.

“Nếu con mà là người như thế thì ta cũng chẳng khác gì, Anne ạ, vì Rachel cũng thường có ảnh hưởng tương tự đối với ta. Đôi khi ta nghĩ bà ấy sẽ có ảnh hưởng tốt hơn, theo cách nói của con đó, nếu bà ấy không luôn miệng căn nhắc người ta phải cư xử cho đúng. Lẽ ra phải có một lời răn đặc biệt

chống lại chuyện cần nhần. Nhưng thôi, ta không nên nói vậy. Rachel là một con chiên ngoan đạo và bà ấy chỉ có ý tốt thôi. Ở Avonlea chẳng có ai tử tế hơn đâu mà bà ấy cũng chưa từng né tránh phần việc của mình.”

“Con rất mừng vì bác cũng có cảm giác tương tự,” Anne nói vẻ kiên quyết. “Nó khích lệ con rất nhiều. Sau này con sẽ không lo lắng thái quá về chuyện đó nữa. Nhưng con dám chắc sẽ có những thứ khác làm con lo lắng. Chúng lúc nào cũng giữ được sự mới mẻ - những thứ làm bác rối trí, bác biết đó. Bác giải quyết xong một câu hỏi và ngay sau đó lại nảy ra một câu hỏi khác. Có quá nhiều thứ để suy ngẫm, để quyết định khi ta bắt đầu trưởng thành. Lúc nào con cũng phải bù đầu suy đi nghĩ lại và quyết định điều gì là đúng. Trưởng thành chẳng phải vấn đề quan trọng sao, bác Marilla? Nhưng khi có những người bạn tốt như bác, bác Matthew, cô Allan và cô Stacy thì con phải trưởng thành một cách hiệu quả, và con chắc chắn sẽ chỉ là lỗi của con nếu con không được như vậy. Con cảm thấy đó là trách nhiệm to lớn vì con chỉ có duy nhất một cơ hội. Nếu không trưởng thành một cách đúng đắn, con sẽ không thể quay về làm lại từ đầu. Hè này con cao thêm hai phân rồi, bác Marilla. Ông Gillis đã đo cho con ở bữa tiệc của Ruby. Con rất mừng vì bác may váy mới của con dài hơn. Cái màu xanh đậm đẹp vô cùng và bác thật dễ thương khi may thêm đường viền ren. Dĩ nhiên con biết nó không thật sự cần thiết nhưng thu này viền ren đang rất mốt và chiếc váy nào của Josie Pye cũng có viền ren. Con biết con có thể học tốt hơn nhờ cái váy của mình. Con sẽ ghi sâu cảm giác dễ chịu về đường viền ren đó trong tâm trí.”

“Được vậy thì nó cũng đáng,” bà Marilla thừa nhận.

Cô Stacy trở lại trường Avonlea và thấy tất cả học trò của mình lại đều háo hức học tập. Đặc biệt cả lớp Queen đều sẵn sàng lao vào cuộc chiến mà dù tận cuối năm học tới mới diễn ra nhưng giờ đã lờ mờ ngả bóng lên con đường của chúng rồi dần hiện lên thành vấn đề quyết định mang tên “thi tuyển”, để rồi mỗi lần nghĩ về nó, từng cá nhân và tất cả mọi người đều cảm thấy tim mình chùng xuống. Lỡ mình không đậu! Suy nghĩ đó ám ảnh Anne suốt mùa đông, kể cả những chiều Chủ nhật, gần như ám ảnh đến cả những vấn đề tinh thần và tâm linh. Khi gặp ác mộng, Anne thấy mình đau khổ nhìn chằm chằm danh sách thí sinh thi đỗ, nơi tên của Gilbert Blythe được tuyên

dương trên đầu còn tên nó không hề xuất hiện.

Nhưng đó là một mùa đông vui vẻ, bận rộn, qua mau. Việc học hành vẫn thú vị và cuộc ganh đua trong lớp vẫn thu hút như ngày xưa. Những thế giới mới của suy nghĩ, cảm xúc, tham vọng và những miền kiến thức mới mẻ hấp dẫn chưa được khai phá dường như đang mở ra trước đôi mắt háo hức của Anne.

Đồi trải sau đồi và núi mọc sau núi.

Hầu hết những điều này có được là nhờ sự hướng dẫn khéo léo, cẩn thận và khoáng đạt của cô Stacy. Cô dẫn dắt cả lớp tự tư duy, tự tìm tòi khám phá và khuyến khích chúng tách khỏi những lối mòn cũ rích với một mức độ khiến bà Lynde và các ủy viên nhà trường, vốn quen nhìn mọi sự đổi mới những phương pháp quy chuẩn bằng con mắt nghi ngờ, phải choáng váng.

Ngoài việc học, Anne mở rộng các mối quan hệ xã hội, vì bà Marilla, canh cánh lời quả quyết của bác sĩ Spencerville, không còn ngăn cấm các buổi vui chơi đặc biệt nữa. Câu lạc bộ hùng biện hoạt động sôi nổi và tổ chức vài buổi hòa nhạc; có một hai bữa tiệc gần như chỉ đề cập đến những vấn đề trong giai đoạn trưởng thành, có rất nhiều buổi đi xe trượt và trượt băng vui nhộn.

Trong lúc đó Anne ngày một lớn hơn, nhanh đến nỗi một hôm, khi hai bác cháu đứng cạnh nhau, bà Marilla sững sốt nhận ra con bé đã cao hơn bà.

“Ôi, Anne, con đã lớn thế này rồi!” bà nói với giọng gần như không tin nổi. Theo sau câu nói là một tiếng thở dài. Bà Marilla cảm thấy một sự nuối tiếc kỳ lạ về chiều cao của Anne. Đứa trẻ mà bà học cách yêu thương đã tan biến theo cách nào đó và giờ đây ở vị trí của nó là một cô gái mười lăm tuổi cao ráo, với đôi mắt kiên nghị, đôi lông mày trầm ngâm và cái đầu luôn ngẩng lên kiêu hãnh. Bà Marilla yêu thương cô thiếu nữ cũng nhiều như bà yêu thương đứa trẻ, nhưng bà ý thức được một cảm giác mất mát u sầu kỳ lạ. Tối đó, khi Anne dự lễ cầu nguyện với Diana, bà Marilla ngồi một mình trong ánh chạng vạng mùa đông và cho phép mình yếu đuối đến bật khóc. Ông Matthew, đang xách đèn bước vào nhà, bắt gặp cảnh tượng đó và chầm chầm nhìn bà với vẻ kinh hoàng đến nỗi bà Marilla phải bật cười trong nước mắt.

“Em đang nghĩ đến Anne,” bà giải thích. “Nó đã trở thành một cô gái lớn

vậy rồi... và mùa đông tới có lẽ nó sẽ xa chúng ta. Em sẽ nhớ nó khủng khiếp.”

“Con bé có thể về nhà thường xuyên mà.” Ông Matthew an ủi, đối với ông Anne vẫn và sẽ mãi luôn là cô bé háo hức, bé bỏng mà ông đã đem từ Bright River về nhà vào buổi tối tháng Sáu bốn năm về trước. “Đến lúc đó một nhánh đường sắt sẽ được xây tới Carmody.”

“Làm sao giống với việc lúc nào cũng có nó ở nhà,” bà Marilla thở dài nãy nê, kiên quyết tận hưởng nỗi buồn khó chịu đang tràn ngập này. “Thế đấy, đàn ông hiểu sao được những chuyện như thế này chứ!”

Trong Anne, có những thay đổi khác không kém phần thực tế hơn những thay đổi về thể chất. Một trong số đó là con bé trở nên lặng lẽ hơn. Có lẽ nó vẫn suy nghĩ và mơ mộng nhiều như từ trước đến nay, nhưng rõ ràng ít nói hơn. Bà Marilla đã để ý và cũng bình luận về điều này.

“Con không ba hoa bằng một nửa trước đây, Anne, cũng không dùng từ đao to búa lớn bằng một nửa hồi xưa. Chuyện gì xảy ra với con vậy?”

Anne đỏ mặt và khẽ cười thành tiếng trong lúc đặt cuốn sách xuống rồi mở màn hình nhìn qua cửa sổ, nơi những nụ kim ngân mập mạp đỏ thắm đang bung cánh đáp lại sự cảm dỗ của ánh nắng mùa xuân.

“Con không biết... con không muốn nói nhiều,” con bé nói, ngón tay trở tì lên cằm vẻ nghĩ ngợi. “Sẽ tuyệt hơn nhiều nếu nghĩ đến những điều đẹp đẽ thân yêu và giữ chúng trong tim như báu vật. Con không thích người khác cười nhạo hay bần khoản kinh ngạc về chúng. Và không hiểu sao con cũng không thích dùng từ đao to búa lớn nữa. Cũng thật đáng tiếc, phải không ạ, vì giờ con đã lớn đủ để nói những điều đó nếu con muốn. Xét ở mặt này mặt khác, thật vui khi sắp trưởng thành, nhưng nó không phải niềm vui con mong đợi, bác Marilla. Có quá nhiều thứ để học, để làm và suy nghĩ đến nỗi không còn thời gian cho những từ đao to búa lớn. Hơn nữa, cô Stacy nói rằng ngôn ngữ ngắn gọn sẽ mạnh mẽ và hay hơn. Cô dạy chúng con viết tất cả bài luận của mình một cách đơn giản hết mức. Lúc đầu khó lắm. Con vẫn thường nhồi nhét vào bài luận tất cả những từ đao to búa lớn mà con có thể nghĩ ra - mà con nghĩ nhiều từ như vậy lắm. Nhưng bây giờ con quen rồi và con thấy

nó tốt hơn nhiều.”

“Câu lạc bộ kể chuyện của con ra sao rồi? Đã lâu ta không nghe con nói về nó?”

“Câu lạc bộ kể chuyện không còn tồn tại nữa. Chúng con không có thời gian cho nó, và dù sao con nghĩ tụi con cũng mệt mỏi với nó rồi. Thật ngốc nghếch khi cứ viết về tình yêu, giết người, về chuyện trốn nhà theo trai và các bí ẩn. Thịnh thoảng cô Stacy bảo chúng con viết một câu chuyện để luyện kỹ năng sáng tác, nhưng cô ấy không để chúng con viết gì ngoài những chuyện có thể xảy ra ở Avonlea trong chính cuộc sống của tụi con, cô ấy phê bình bài viết rất khắt khe và cũng cho tụi con tự phê bình nữa. Con chưa bao giờ nghĩ sáng tác của mình lại có nhiều lỗi đến vậy cho đến khi con bắt đầu tự mình tìm chúng. Con thấy xấu hổ đến nỗi muốn từ bỏ tất cả, nhưng cô Stacy nói con có thể học được cách viết cho hay, chỉ cần con rèn luyện để trở thành người phê bình nghiêm khắc nhất đối với chính bản thân mình. Và con đang cố gắng được như vậy.”

“Con chỉ còn hơn hai tháng nữa là thi rồi,” bà Marilla nói. “Con có nghĩ mình sẽ qua được không?”

Anne rùng mình.

“Con không biết nữa. Đôi khi con nghĩ mình sẽ ỏn thôi... và rồi con lại cảm thấy sợ hãi khủng khiếp. Chúng con đã học hành chăm chỉ và cô Stacy đã chỉ bảo tụi con rất tận tình, nhưng có thể tụi con vẫn không qua được. Mỗi đứa đều có một hòn đá ngáng chân. Với con dĩ nhiên là môn hình học, Jane là môn Latin, Ruby và Charlie là Đại số, còn Josie là số học. Moody Spurgeon nói nó cảm thấy chắc chắn nó sẽ rớt môn lịch sử Anh. Tháng Sáu này cô Stacy sẽ cho chúng con thi thử với đề khó tương đương kỳ thi tuyển và chấm điểm gắt như vậy, để tụi con hình dung được chút nào đó. Con ước gì tất cả qua rồi, bác Marilla. Nó cứ ám ảnh con. Đôi khi con thức dậy giữa đêm và tự hỏi mình sẽ làm gì nếu không trúng tuyển.”

“Sao nào, thì năm sau lại tới trường thử lần nữa,” bà Marilla nói không cần suy nghĩ.

“Ôi, con không tin mình có lòng dạ nào làm vậy. Thật nhục nhã nếu bị rớt, đặc biệt nếu Gil... nếu những người khác trúng tuyển. Mà con sẽ lo lắng trong khi thi đến nỗi có lẽ sẽ làm rối tung mọi thứ lên. Con ước gì mình có thần kinh như Jane Andrews. Không gì lay chuyển được bạn ấy.”

Anne thở dài, bứt cái nhìn ra khỏi sự quyến rũ của thế giới mùa xuân, của một ngày xanh trong trẻo đang vẫy gọi và của tất cả những tạo vật xanh mơn mớn đang nảy nở trong vườn để cương quyết vùi đầu vào sách vở. Sẽ có những mùa xuân khác, nhưng nếu không qua được kỳ thi tuyển, Anne cảm thấy chắc chắn mình sẽ chẳng bao giờ hồi phục trọn vẹn để tận hưởng chúng nữa.

CHƯƠNG 32 - DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

N

hững ngày cuối tháng Sáu đến cùng lúc với thời điểm kết thúc học kì và kết thúc luôn thời kì cô Stacy ở lại trường Avonlea. Tối đó Anne và Diana về nhà trong tâm trạng quả thực rất trang nghiêm. Những đôi mắt đỏ hoe và khăn tay ướt sũng là bằng chứng thuyết phục chứng tỏ những lời tạm biệt của cô Stacy hẳn cũng cảm động như của thầy Phillips trong hoàn cảnh tương tự ba năm về trước. Diana ngoái nhìn ngôi trường từ chân ngọn đồi linh sam và thở dài nặng nề.

“Giống như là tận cùng của mọi thứ vậy, có phải không?” con bé nói giọng u sầu.

“Cậu không thể cảm thấy tồi tệ bằng một nửa mình đâu,” Anne nói, hoài công tìm kiếm một chỗ khô trên khăn tay của mình. “Cậu sẽ trở lại đây mùa đông tới, còn mình có lẽ sẽ rời khỏi ngôi trường cũ kĩ thân thương này mãi mãi ... nghĩa là nếu mình may mắn.”

“Sẽ không thể giống như trước được. Cô Stacy sẽ không có ở đây, có lẽ sẽ không có cả cậu, cả Jane và Ruby nữa. Mình sẽ phải ngồi một mình, vì ngoài cậu ra mình không thể chấp nhận được một ai khác ngồi cùng bàn. Ôi, chúng ta đã có những thời gian vui vẻ, phải không, Anne? Thật là khủng khiếp khi nghĩ rằng chúng đã qua rồi.”

Hai giọt lệ to tướng lăn qua mũi Diana.

“Nếu cậu nín thì mình mới không khóc được,” Anne nói giọng nài nỉ. “Cứ ngay lúc mình cất khăn tay đi là lại thấy cậu long lanh nước mắt vậy nên mình lại sục sùi tiếp. Như bà Lynde đã nói. ‘Nếu bạn không thể vui, hãy gắng vui hết mức có thể.’ Rốt cuộc, mình dám nói năm sau mình sẽ trở lại đây thôi. Đây là một trong những lần mình biết mình không thể trúng tuyển. Những lần như thế này càng lúc càng trở nên thường xuyên đến mức đáng lo ngại.”

“Sao vậy, cậu đã xuất sắc vượt qua kì thi cô Stacy tổ chức mà.”

“Ừ, nhưng những kì thi như vậy không làm mình lo lắng. Khi mình nghĩ đến thi thật cậu không thể tưởng tượng được trái tim mình đã bị bóp nghẹt bởi một cảm giác dao động lạnh lẽo khủng khiếp đến thế nào đâu. Số báo danh của mình là mười ba và Josie Pye nói nó rất xui xẻo. Mình không mê tín nên mình biết nó không có gì khác biệt cả. Nhưng mình vẫn ước gì nó không phải số mười ba.”

“Mình ước gì có thể đi cùng bạn,” Diana nói. “Chẳng phải chúng ta sẽ có một khoảng thời gian tuyệt vời sao? Nhưng mình đoán buổi tối cậu sẽ phải ôn thi.”

“Không, cô Stacy bắt tội mình hứa sẽ không mở quyển sách nào ra cả. Cô nói làm vậy chỉ khiến bọn mình mệt mỏi và rối trí thôi nên bọn mình sẽ ra ngoài tản bộ, không nghĩ gì đến thi cử cả và đi ngủ sớm. Đó là một lời khuyên đúng đắn, nhưng mình e là khó làm theo được; mình thấy lời khuyên đúng đắn thường khó được tuân theo thì phải. Prissy Andres nói với mình, cả tuần trước kì thi hôm nào chị ấy cũng thức đến tận nửa đêm để ôn thi trời chết; mình quyết định sẽ thức ít nhất cũng phải bằng chị ấy. Di Josephine của cậu thật tốt bụng khi mời mình lưu lại Beechwood trong thời gian mình ở thị trấn.”

“Cậu sẽ viết thư cho mình khi ở đó chứ?”

“Tối thứ Ba mình sẽ viết thư kể cho cậu biết ngày đầu tiên thế nào,” Anne hứa.

“Thứ Tư mình sẽ quanh quẩn ở bưu điện,” Diana thề.

Anne xuống thị trấn hôm thứ Hai tuần sau và đến thứ Tư, Diana ra bưu điện như đã hứa, và nhận được thư.

“Diana yêu quý [Anne viết]

Giờ là tối thứ Ba và mình đang viết thư trong thư viện ở Beechwood. Tối qua mình cô đơn khủng khiếp vì chỉ có một mình trong phòng và ước ao biết bao là cậu có ở đây cùng mình. Mình không thể ôn thi vì đã hứa với cô Stacy rồi,

nhưng cô không mở cuốn Lịch sử ra là một việc cũng khó ngang với chuyện ngày xưa cô không đọc truyện trước khi học xong bài vậy.

Sáng nay cô Stacy đến thăm mình và hai cô trò cùng đến trường học, trên đường đi rủ thêm Jane, Ruby và Josie nữa. Ruby bảo mình chạm thử vào tay bạn ấy xem và nó lạnh như đá vậy. Josie nói mình trông như thể cả đêm không chớp mắt và bạn ấy không tin mình đủ sức khỏe để chịu nổi áp lực từ khóa học của thầy cho dù mình có trúng tuyển đi nữa. Có những lúc ngay cả mình cũng cảm thấy mình học hành cũng giậm chân tại chỗ không khác gì Josie Pye!

Khi tụi mình đến trường, rất nhiều học sinh từ khắp nơi trên đảo đã tụ tập về đây. Người đầu tiên mình trông thấy là Moody Spurgeon đang ngồi trên bậc thềm lẩm nhẩm một mình. Jane hỏi cậu ấy đang làm cái quái gì vậy và cậu ấy bảo đang nhẩm đi nhẩm lại bảng cửu chương để giữ bình tĩnh và vì Chúa, đừng có phá rối cậu ta, chỉ cần dừng lại một khoảnh khắc thôi là cậu ta sẽ hoảng sợ rồi quên hết những gì từng biết, nhưng bảng cửu chương giữ cho toàn bộ ý thức của cậu ta ở nguyên vị trí!

Khi tụi mình được gọi vào phòng thì cô Stacy phải đi chỗ khác. Jane và mình ngồi cạnh nhau và Jane bình tĩnh đến nỗi mình phải ghen tị. Chẳng cần đến bảng cửu chương Jane vẫn thật nhạy bén, vững vàng, thoải mái! Mình tự hỏi liệu vẻ ngoài của mình có giống như cảm giác trong lòng mình không và liệu mọi người có nghe thấy tiếng tim mình đập thành thạch vang vọng khắp phòng không. Rồi một người đàn ông bước vào, bắt đầu phát giấy thi môn tiếng Anh. Lúc cầm đề thi lên tay mình lạnh ngắt còn đầu óc quay mòng mòng. Đúng là giây phút khủng khiếp – Diana, mình cảm thấy y như bốn năm về trước lúc mình hỏi bác Marilla liệu mình có được ở lại Chái Nhà Xanh không – rồi tâm trí mình tỉnh táo hơn còn tim bắt đầu đập trở lại – mình quên nói rằng nó đã ngừng đập rồi – vì mình biết dù sao mình cũng có thể làm gì đó với tờ giấy đó.

Buổi trưa tụi mình về nhà ăn trưa rồi đến chiều trở lại thi Sử. Đề thi khá khó còn mình lẩn lộn ngày tháng một cách tệ hại. Tuy nhiên, mình nghĩ hôm nay mình làm khá tốt. Nhưng ôi, Diana, mai thi hình học rồi và cứ nghĩ đến nó là

mình phải kiên quyết lắm mới không mở cuốn Euclid ra. Nếu nghĩ tới bảng cửu chương mà giúp được gì thì mình sẽ đọc nó từ giờ cho đến tận sáng hôm sau.

Tối nay mình đã đi thăm các bạn gái khác. Trên đường đi mình gặp Moody Spurgeon đang lơ đãng đi lang thang. Cậu ấy bảo cậu ấy đã biết rớt môn Lịch sử rồi, rằng cậu ấy sinh ra đã là nỗi thất vọng cho cha mẹ và cậu ấy sẽ về nhà ngay chuyến tàu sáng mai, và dù sao làm bồi bàn dễ hơn làm mục sư nhiều. Mình an ủi và thuyết phục cậu ấy ở lại đến cùng vì nếu không sẽ thật bất công với cô Stacy. Đôi khi mình đã ước mình là con trai, nhưng khi thấy Moody Spurgeon thì mình luôn mừng vì được là con gái và không phải chị em của cậu ấy.

Khi mình đến nhà trọ thì Ruby đang trong cơn hoảng loạn, bạn ấy vừa phát hiện ra một lỗi khủng khiếp trong bài thi tiếng Anh. Khi bạn ấy bình tĩnh lại cả nhóm bèn lên phố ăn kem. Tụi mình mong cậu có mặt ở đó biết chừng nào.

Ôi, Diana, phải chi bài thi hình học đã kết thúc! Nhưng thế đây, như bà Lynde đã nói, mặt trời sẽ vẫn tiếp tục mọc và lặn cho mình có rớt môn hình học hay không. Điều đó đúng, nhưng không thoải mái chút nào. Mình nghĩ nếu mình rớt thì thà nó đừng tiếp tục thì hơn!

Bạn thân của cậu,

Anne”

Môn hình học và tất cả các môn thi khác đều kết thúc theo đúng lịch, Anne về nhà tối thứ Sáu, khá mệt nhưng khuôn mặt toát lên vẻ đắc thắng cố kìm nén. Diana sang Chái Nhà Xanh khi con bé vừa về và chúng gặp nhau cứ như thể đã xa cách hàng năm.

“Bạn cũ thân yêu, thật tuyệt vời biết bao khi thấy cậu trở về. Dường như đã cả năm trôi qua kể từ khi cậu xuống thị trấn và ôi, Anne, mọi chuyện như thế nào rồi?”

“Mình nghĩ tất cả đều khá tốt, trừ môn hình học. Mình không biết liệu có qua nổi môn này hay không và mình có một dự cảm sờn gai ốc rằng không. Ôi,

tuyệt vời biết bao khi được về nhà. Chái Nhà Xanh là nơi đáng yêu nhất, thân thiết nhất trên đời.”

“Những người khác thì sao?”

“Mấy bạn gái nói các bạn ấy biết sẽ không trúng tuyển, nhưng mình nghĩ họ làm bài cũng tốt lắm. Josie nói bài hình học dễ đến mức trẻ lên mười cũng làm được! Moody Spurgeon vẫn nghĩ sẽ rớt môn sử còn Charlie nói cậu ấy rớt đại số. Nhưng tội mình không thật sự biết gì cho đến khi có danh sách trúng tuyển. Mà thế thì phải hai tuần nữa. Cứ tưởng tượng đến việc sống hai tuần trong sự hồi hộp như thế mà xem! Mình ước gì có thể đi ngủ và không bao giờ tỉnh dậy cho đến khi mọi thứ đã kết thúc.”

Diana biết chẳng ích gì nếu hỏi tình hình của Gilbert Blythe nên chỉ khuyên: “Ôi, cậu sẽ qua thôi mà. Đừng lo!”

Mình thà không trúng tuyển còn hơn không thể trúng với điểm cao,” Anne nói nhanh, đầy ẩn ý – và Diana hiểu ẩn ý đó – rằng thành công sẽ không trọn vẹn và cay đắng sẽ tăng thêm nếu nó không thể đứng trên Gilbert Blythe.

Chính viễn cảnh này đã khiến Anne căng thẳng thần kinh trong suốt kỳ thi. Gilbert cũng vậy. Chúng lướt qua nhau trên đường hàng tá lần mà không có bất cứ dấu hiệu quen biết nào, mỗi lần như thế Anne đều ngẩng cao đầu hơn một chút, ước ao thiết tha hơn một chút là mình đã làm bạn với Gilbert khi cậu đề nghị, và thề với sự quyết tâm hơn một chút là sẽ vượt qua cậu trong kỳ thi. Nó biết tất cả học trò ở Avonlea đều đang băn khoăn đứa nào sẽ đạt điểm cao hơn; thậm chí nó còn biết Jimmy Glover và Nes Wright đã đặt cược cho câu hỏi đó, và rằng Josie Pye đã nói đương nhiên Gilbert sẽ đứng trên; vậy nên con bé cảm thấy nếu mình thất bại thì sự nhục nhã sẽ lên đến mức không chịu đựng nổi.

Nhưng con bé còn có một động cơ khác cao quý hơn để mong làm tốt. Con bé muốn “đạt điểm cao” vì ông Matthew và bà Marilla – đặc biệt là Matthew. Ông Matthew đã tuyên bố chắc nịch là ông tin nó sẽ “đánh bại cả đảo”. Điều đó, theo cảm nhận của Anne, là một điều quá ngốc nghếch để hi vọng ngay cả trong những giấc mơ phóng túng nhất. Nhưng con bé tha thiết hy vọng ít nhất cũng được ở trong Top mười, như vậy nó có thể thấy đôi mắt

nâu hiền lành của ông Matthew lấp lánh niềm tự hào trước thành công của nó. Điều đó, theo cảm nhận của con bé, quả thật sẽ là một phần thưởng ngọt ngào cho tất cả sự chăm chỉ học hành và kiên nhẫn cày xới hàng bao phương trình và liên kết toán học khô khốc.

Ngày cuối cùng trong thời hạn hai tuần đó, Anne cũng “quanh quẩn” ở bưu điện, với sự đồng lõa điên cuồng của Jane, Ruby và Josie, mở thùng thư hàng ngày gửi từ Charlottetown với những bàn tay run run và cảm giác lạnh buốt tột tột y như trong tuần thi tuyển. Charlie và Gilbert cũng chẳng khá hơn, nhưng Moody Spurgeon thì kiên quyết tránh xa.

“Mình không có can đảm để đến đó và bình thản nhìn tờ giấy đó,” nó nói với Anne. “Mình sẽ chỉ chờ khi người nào đó đến và thỉnh linh thông báo mình trúng tuyển hay không thôi.”

Khi ba tuần đã trôi qua mà danh sách trúng tuyển vẫn không xuất hiện, Anne bắt đầu cảm thấy mình không thể chịu đựng căng thẳng lâu hơn. Khẩu vị của con bé suy giảm và hứng thú dành cho các công việc ở Avonlea cũng phai nhạt. Bà Lynde muốn biết liệu ta có thể chờ đợi gì khác khi đất nước được điều hành bởi một nhà quản lí giáo dục thuộc đảng Bảo thủ, còn ông Matthew, để ý thấy sự xanh xao, đứng đưng và những bước chân uể oải của Anne từ bưu điện về nhà mỗi chiều, bắt đầu nghiêm túc tự hỏi liệu ông có nên bầu cho đảng Cấp tiến trong kì bầu cử tới không.

Nhưng một tối kia tin tức đến. Anne đang ngồi bên khung cửa sổ mở toang, nhất thời quên đi tất cả mọi lo lắng về thi cử và những mối quan tâm đến cuộc sống vì mãi đắm chìm trong vẻ đẹp của hoàng hôn mùa hè, với hương hoa ngọt ngào tỏa ra từ khu vườn bên dưới và tiếng những cây dương thưa mình xào xạc. Bầu trời đằng Đông bên kia rặng vân sam phơn phớt một màu hồng được phản chiếu từ phía Tây, và Anne đang mơ màng tự hỏi nàng tiên màu sắc trông như thế nào thì thấy Diana chạy như bay qua rừng linh sam, qua cây cầu gỗ rồi phóng lên dốc với một tờ báo pháp phối trong tay.

Anne bật dậy, biết ngay tờ báo có gì. Danh sách trúng tuyển có rồi! Đầu con bé quay mòng mòng và tim đập mạnh đến đau nhói. Nó không di chuyển được bước nào. Cứ như cả giờ trôi qua trước khi Diana vội vã băng qua hành

lang và đâm bổ vào phòng mà không thèm gõ cửa, hết sức phẫn khích.

“Anne, cậu trúng rồi,” con bé la lên, “trúng thủ khoa ... cả cậu và Gilbert ... các cậu đồng hạng ... nhưng tên cậu viết trước. Ôi, mình hãnh diện quá!”

Diana thấy tờ báo lên bàn, quăng mình lên giường Anne, gần như tắt thở và không thể nói thêm gì nữa. Anne thấp đèn, làm đổ hộp diêm và phải xài hết nửa tá diêm trước khi bàn tay run rẩy có thể hoàn thành nhiệm vụ. Rồi con bé vồ lấy tờ báo. Phải, nó đã trúng tuyển – tên nó đứng ngay đầu danh sách hai trăm người! Một khoảng khắc đáng để sống vì nó.

“Cậu thật tuyệt, Anne,” Diana hỏn hển khi đã gom đủ sức để ngồi dậy cất tiếng, còn Anne, mắt lấp lánh và vui sướng vô ngần, không thốt được lời nào. “Cha đem tờ báo từ Bright River về mới chừng mười phút trước thôi – cậu cũng biết nó về theo chuyến tàu chiều, còn thư sẽ không tới đây được đây trước ngày mai – và khi nhìn thấy danh sách trúng tuyển, mình liền chạy như điên. Các cậu trúng tuyển hết, tất cả các cậu, Moody Spurgeon và tất cả, mặc dù cậu ấy đậu vớt môn sử. Jane và Ruby làm khá tốt – đứng ở nửa đầu – Charlie cũng vậy. Josie chỉ thừa ba điểm, nhưng cậu sẽ thấy nó khoác lác cứ như thể mình dẫn đầu. Cô Stacy chắc sẽ vui lắm? Ôi, Anne, cảm giác tên mình đứng đầu danh sách thế nào? Nếu là mình, chắc mình sẽ điên lên vì sung sướng. Mình đã gần như điên lên rồi đây, mà cậu vẫn bình tĩnh và điềm đạm như tối mùa xuân vậy.”

“Mình chỉ bồi rối trong lòng,” Anne nói. “Mình muốn nói cả trăm điều mà không tìm được lời gì để nói. Mình chưa bao giờ mơ đến chuyện này – phải, mình có mơ đến, chỉ một lần thôi! Mình cho phép bản thân run rẩy nghĩ đúng một lần, ‘Nếu mình đỗ thủ khoa thì sao?’, vì có vẻ quá kiêu căng và hợm hĩnh khi nghĩ rằng mình có thể đứng đầu cả đảo. Cho mình một phút nhé, Diana. Mình phải chạy ra đồng kể với bác Matthew đây. Rồi chúng mình sẽ lên đường báo tin tốt lành này cho những người khác.”

Chúng chạy nhanh đến đồng cỏ phía dưới chuồng bò nơi Matthew đang cuộn cỏ, và may mắn thay, bà Lynde đang nói chuyện với bà Marilla ở hàng rào bên đường.

“Ôi, bác Matthew,” Anne thốt lên. “Con đậu rồi và đậu thứ nhất – hay một

trong những người đứng nhất! Con không kiêu căng mà rất biết ơn!”

“À ừ, ta luôn luôn nói vậy mà,” ông Matthew nói, vui mừng nhìn danh sách.
“Ta biết con có thể dễ dàng đánh bại tất cả.”

“Phải nói là con làm rất tốt, Anne,” bà Marilla nói, cố che dấu sự hãnh diện tốt cùng về Anne trước đôi mắt soi mói của bà Rachel. Nhưng tâm hồn tử tế đó đã nhiệt thành nói: “Ta chắc là con bé đã làm tốt, và ta còn lâu mới ngần ngại khi nói điều này. Con là niềm tự hào của bạn bè, Anne, thật vậy, tất cả chúng ta đều hãnh diện vì con.”

Đêm đó, kết thúc buổi tối hạnh phúc bằng một cuộc nói chuyện ngắn gọn nghiêm túc với cô Allan ở nhà mục sư, Anne ngoan ngoãn quỳ bên khung cửa sổ rộng mở dưới ánh trăng chan hòa, thầm thì một lời cầu nguyện biết ơn và khát khao hi vọng xuất phát từ trái tim. Trong lời cầu nguyện đó có sự tri ân với quá khứ cùng sự thỉnh cầu cung kính cho tương lai; và khi con bé thiếp ngủ trên chiếc gối trắng, những giấc mơ của nó trong sáng, rạng rỡ và đẹp như khát khao của những cô thiếu nữ.

CHƯƠNG 33 - BUỔI HÒA NHẠC Ở KHÁCH SẠN

K

iều gì thì cũng phải mặc cái váy bằng vải phin trắng của cậu nhé, Anne,” Diana khuyên với vẻ dứt khoát.

Chúng đang cùng ở trong căn phòng chái Đông; ngoài trời mới chập choạng tối – cái chập choạng xanh vàng đáng yêu với bầu trời trong xanh không một gợn mây. Một vầng trăng tròn to, đang dần dần chuyển từ màu vàng nhạt sang ánh bạc lấp lánh, lơ lửng trên rừng Ma

Ám; không khí tràn ngập những âm thanh mùa hè ngọt ngào – tiếng chim lích chích, gió vi vu, tiếng nói cười xa xa. Nhưng trong phòng Anne rèm đã kéo và đèn đã tắt, vì một cuộc trang điểm quan trọng đang diễn ra.

Chái Đông đã khác nhiều so với cái đêm bốn năm trước, khi Anne cảm nhận sự trống trải của nó len lỏi vào tận xương tủy mang theo cái giá lạnh không hề hiếu khách. Những thay đổi, mà bà Marilla buộc lòng phải nhắm mắt làm ngơ, đã xâm nhập từng bước một cho đến khi căn phòng biến thành một cái tổ xinh xắn đáng yêu mà bất cứ cô thiếu nữ nào cũng khao khát.

Tấm thảm nhung in hình hoa hồng và rèm lụa hồng trong tưởng tượng ngày nào của Anne không bao giờ được thành hiện thực; nhưng những giấc mơ của Anne vẫn sánh bước cùng sự trưởng thành của cô bé và nó chẳng có lí do gì để than van về chúng. Sàn được trải thảm dễ thương, rèm vải muslin màu xanh nhạt đầy nghệ thuật bay bay theo cơn gió lang bạt, mang về mềm mại đến cho khung cửa sổ cao. Tường không treo thảm thêu kim tuyến vàng và bạc mà dán giấy in hoa táo thanh nhã, được tô điểm bằng mấy bức tranh đẹp do cô Allan tặng Anne. Bức tranh của cô Stacy ngự trên một vị trí danh dự và xuất phát từ tình cảm của mình, Anne cảm thấy lúc nào cũng phải có hoa tươi trên cái kệ đặt phía dưới. Tối nay, một cành ly trắng thoang thoang tỏa hương khắp phòng giống như trong giấc mơ về hương thơm đó. Không có “nội thất bằng gỗ gụ” nhưng có một kệ sách sơn trắng chật ních sách, một ghế bập bênh phủ nệm đan bằng liễu gai, một bàn trang điểm phủ vải muslin trắng, một chiếc gương từng được treo ở phòng ngủ dành cho khách trông

hơi cổ kính có khung mạ vàng, trên đỉnh gương hình vòng cung là các hình thần Cupid mập mạp màu hồng và những chùm nho tím, và một chiếc giường trắng thắp.

Anne đang thay quần áo để dự buổi hòa nhạc ở khách sạn White Sands. Khách trọ ở khách sạn tổ chức buổi hòa nhạc này nhằm giúp đỡ bệnh viện Charlottetown và đã sẵn lòng mọi tài năng nghiệp dư ở các quận xung quanh để mời đến góp sức. Bertha Sampson và Pearl Clay từ dàn đồng ca của nhà thờ Baptist White Sands được mời song ca một bài; Milton Clark từ Newbridge độc tấu violin; Winnie Adella Blair từ Carmody hát một bài ballad Scotland còn Laura Spencer từ Spencervale và Anne Shirley từ Avonlea sẽ ngâm thơ

Như Anne từng nói, đây là “một kỉ nguyên trong đời con bé” và nó rùng mình dễ chịu với niềm phấn khích này. Ông Matthew vui sướng vô ngần bởi niềm kiêu hãnh được thỏa mãn trước vinh dự lớn lao mà Anne của ông được ban tặng và bà Marilla cũng vui không kém, mặc dù bà thà chết chứ không chịu thừa nhận điều này, bà còn nói việc một đám thanh niên tụ tập trong khách sạn mà không người có trách nhiệm nào đi kèm thì chẳng có gì đúng đắn.

Anne cùng Diana đi nhờ trong chiếc xe ngựa hai chỗ của hai anh em Billy và Jane Andrews; một số thanh thiếu niên Avonlea khác cũng sẽ đi. Có một buổi tiệc dành cho khách khứa ngoài thị trấn và sau buổi hòa nhạc sẽ có bữa tối cho các diễn viên.

“Cậu có nghĩ cái váy bằng vải phin đẹp nhất thật không?” Anne lo lắng hỏi. “Mình không nghĩ nó đẹp bằng bộ muslin hoa xanh – và nó chắc hẳn không thời trang lắm.”

“Nhưng nó hợp với cậu hơn nhiều,” Diana nói. “Nó rất mềm, có diềm xếp nếp và bó sát nữa. Cái bằng muslin hơi cứng và làm cậu có vẻ chải chuốt quá. Nhưng bộ bằng vải phin cứ như được dành riêng cho cậu vậy.”

Anne thở dài đầu hàng. Diana đang ngày càng nổi tiếng về khiếu ăn mặc của mình, và rất nhiều người muốn nhận được lời khuyên của con bé về những vấn đề thế này. Trong buổi tối đặc biệt này trông con bé vô cùng xinh xắn

trong chiếc váy màu hoa hồng đại đáng yêu, một thứ mà Anne bị cấm vĩnh viễn; nhưng Diana không tham gia vào buổi hòa nhạc nên sự hiện diện của nó không mấy quan trọng. Toàn bộ công sức của con bé đều được dành cho Anne, người mà, nó long trọng tuyên bố rằng vì danh dự của Avonlea nên phải ăn mặc, chải tóc và trang điểm theo thị hiếu của Nữ hoàng.

“Kéo cái diềm xếp ra một chút nữa – đúng thế, đây, để mình thắt dây lưng cho; còn giờ là giày bệt. Mình sẽ tết tóc cậu thành hai búi dày, buộc lưng chừng bằng hai cái nơ trắng to, không, đừng thả mỗi một lọn tóc quăn trước trán – chỉ để phủ lơ thơ thôi. Kiểu tóc của cậu chẳng hợp gì cả, Anne, cô Allan nói cậu trông cứ như Đức Mẹ khi rẽ tóc như thế. Mình sẽ cài bông hồng trắng nhỏ nhắn này ngay dưới tai cậu. Đây là bông duy nhất trong bụi hồng nhà mình đây, và mình để dành nó cho cậu.”

“Mình có thể đeo chuỗi hạt ngọc trai không?” Anne hỏi. “Tuần trước bác Matthew mua cho mình một chuỗi hạt trên phố, mình biết bác thích mình đeo nó.”

Diana cong môi lên, nghiêng mái đầu đen nhánh sang một bên đánh giá rồi cuối cùng tuyên bố thích chuỗi hạt và đeo nó lên chiếc cổ mảnh mai trắng như sữa của Anne.

“Cậu có nét gì đó rất thanh lịch, Anne,” Diana nói với vẻ ngưỡng mộ không gợn chút ghen tị. “Cậu ngẩng đầu với cái phong thái đó. Mình nghĩ đó là đáng vẻ của cậu. Mình thì cứ lùn tịt. Mình lúc nào cũng sợ chuyện đó, và bây giờ mình biết chuyện đó đúng rồi. À, mình nghĩ mình đành cam chịu thôi.”

“Nhưng cậu có những lúm đồng tiền như thế kia mà,” Anne nói, mỉm cười triu mến với gương mặt xinh đẹp lạnh lợi bên cạnh mình. “Những lúm đồng tiền đáng yêu như những chỗ lõm nhỏ trên lớp kem. Mình từ bỏ mọi hi vọng về lúm đồng tiền rồi. Giấc mơ lúm đồng tiền của mình sẽ không bao giờ thành hiện thực, nhưng đã có quá nhiều giấc mơ của mình thành hiện thực rồi nên mình chẳng thể than phiền gì nữa. Giờ mình đã sẵn sàng chưa?”

“Sẵn sàng rồi,” Diana trấn an khi bà Marilla xuất hiện trên ngưỡng cửa, một hình dáng gầy gò với mái tóc dày sợi hoa râm hơn xưa và góc cạnh không hề

ít hơn, nhưng khuôn mặt dịu dàng hơn nhiều. “Đến ngắm chuyên gia diễn thuyết của bác cháu mình xem này, bác Marilla. Bạn ấy trông đáng yêu không kìa?”

Bà Marilla phát ra một âm thanh nửa khịt mũi nửa càu nhàu.

“Con bé nhìn gọn gàng và đứng đắn. Ta thích cách để tóc đó. Nhưng ta e con bé sẽ phá hỏng cái váy khi đi trong bụi và sương thế này, nó có vẻ quá mỏng manh cho những buổi tối ẩm ướt thế này. Dù sao vải phin cũng là thứ vải kém tiện dụng nhất trên đời, ta đã nói với Matthew như vậy khi anh ấy mua nó. Nhưng thời buổi này nói gì với Matthew cũng vô ích thôi. Đã qua cái thời anh ấy nghe theo lời khuyên của ta rồi, giờ thì anh ấy cứ thế mà mua cho Anne chẳng thèm cân nhắc gì cả, và đám con buôn ở Carmody biết thừa họ có thể nhét bất cứ thứ gì vào tay anh ấy. Chỉ cần nói với anh ấy là món đó đẹp lắm, thời trang lắm, vậy là Matthew vung tiền mua liền. Cần thận đừng để váy vướng vào bánh xe, Anne, mặc áo ấm nữa.”

Rồi bà Marilla bước xuống nhà, hãnh diện nghĩ Anne trông dễ thương đến mức nào với ánh trăng tỏa rạng từ trần tới đỉnh đầu và nuối tiếc vì không thể đích thân đến buổi hòa nhạc nghe cô gái của mình ngâm thơ.

“Không biết trời có quá ẩm ướt đối với cái váy không?” Anne lo lắng hỏi.

“Không hề,” Diana nói, kéo rèm cửa lên. “Đây là một buổi tối hoàn hảo, sẽ chẳng sương siếc gì đâu. Nhìn ánh trăng kìa.”

“Mình rất mừng là cửa sổ phòng mình quay hướng đông về phía mặt trời mọc,” Anne nói, đi đến chỗ Diana. “Thật tuyệt biết bao khi được nhìn bình minh ló dạng qua những ngọn đồi trải dài đó và tỏa sáng qua những ngọn linh sam nhọn. Mỗi buổi sáng đều mới mẻ và mình cảm thấy như được gột sạch tâm hồn trong nắng sớm mai. Ôi, Diana, mình yêu căn phòng nhỏ bé này quá. Mình không biết làm sao có thể chịu được nếu không có nó khi xuống thị trấn tháng tới.”

“Tối nay đừng nhắc đến chuyện cậu ra đi,” Diana năn nỉ. “Mình không muốn nghĩ tới nó, nó làm mình đau khổ mà tối nay mình lại muốn được vui vẻ. Cậu sẽ ngâm bài gì, Anne? Cậu có hồi hộp không?”

“Không chút nào. Mình ngâm thơ trước đông người thường xuyên quá nên giờ không còn cảm giác đó nữa. Mình quyết định sẽ ngâm ‘Lời thề thiếu nữ’. Nó cảm động quá. Laura Spencer sẽ ngâm một bài thơ hài, nhưng mình muốn làm mọi người khóc hơn cười.”

“Vậy cậu sẽ ngâm gì nếu người ta mời cậu trình diễn thêm một lần nữa?”

“Họ sẽ không mơ tưởng tới chuyện mời mình diễn lại đâu,” Anne đùa, mặc dù không phải không có chút hi vọng thầm kín về điều đó và đã vẽ sẵn ra viễn cảnh sẽ kể lại toàn bộ chuyện đó cho ông Matthew nghe ở bàn ăn sáng mai. “Billy và Jane tới rồi kìa – mình nghe tiếng bánh xe. Đi nào.”

Billy Andrews cứ nài Anne lên ngồi ghế trước với anh ta, nên con bé miễn cưỡng nghe theo. Nó thích ngồi sau ngồi sau với lũ con gái hơn nhiều để có thể cười đùa tán chuyện thoải mái. Không có nhiều thứ để cười đùa hay tán chuyện với Billy. Anh ta là một chàng trai chừng hai mươi tuổi, mập mập, lù lù với gương mặt tròn ngậy ngậy và có khả năng nói chuyện kém cỏi đến đau lòng. Nhưng anh ta ngưỡng mộ Anne cực độ, và vênh váo tự hào trước viễn cảnh đánh xe đến White Sands với dáng hình mảnh mai, ngồi thẳng lưng đó bên cạnh mình.

Anne vẫn xoay xở để tận hưởng chuyến đi bất chấp mọi chuyện, cho dù cứ phải nói vọng lại phía sau mãi với mấy đứa con gái và thỉnh thoảng nói vài câu cho phải phép với Billy – người cứ nhăn nhăn nhở nhở, cười khúc khích và không bao giờ nghĩ ra được câu trả lời nào mãi đến khi quá trễ. Đó là đêm dành cho sự thích thú. Đường phố đông nghịt xe ngựa, tất cả đều hướng tới khách sạn, tiếng cười trong như bạc vang vọng khắp nơi. Khi họ tới khách sạn thì nơi này là một luồng sáng rực rỡ khắp từ chân lên đến đỉnh. Họ được mấy người phụ nữ trong ủy ban hòa nhạc đón tiếp, một người trong số đó dẫn Anne tới phòng trang điểm của diễn viên lúc này đã chật ních các thành viên của Câu lạc bộ Nhạc giao hưởng Charlottetown mà ở giữa những người đó, Anne đột nhiên cảm thấy ngượng ngùng, sợ hãi và quê mùa. Bộ váy của con bé lúc ở chái Đông trông đẹp đẽ xinh xắn đến vậy giờ lại thật đơn giản xuềnh xoàng – quá đơn giản xuềnh xoàng, con bé nghĩ, giữa tất cả những lụa là, đăng ten lấp lánh sột soạt xung quanh. Làm sao chuỗi hạt ngọc trai của

con bé so được với những viên kim cương của quý bà đầy đà, xinh đẹp bên cạnh? Và bông hồng trắng nhỏ xíu của nó trông tội nghiệp làm sao bên cạnh những bông hoa nhà kính mà những người khác cài! Anne cởi mũ và áo khoác ra, khỏ sở lui vào một góc. Nó ước chi mình được trở lại căn phòng trắng ở Chái Nhà Xanh.

Mọi thứ còn tệ hơn nữa trên bục hòa nhạc trong hội trường khách sạn rộng rãi, nơi con bé đang đứng. Ánh điện làm chói mắt nó, mùi nước hoa và tiếng nói chuyện làm nó hoang mang. Con bé chỉ mong sao mình đang đứng lẫn trong đám khán giả dưới kia cùng Diana và Jane, hai đứa dường như đang có khoảng thời gian hay ho. Con bé bị lèn giữa một quý bà đầy đà mặc váy lụa hồng và một con bé dáng cao vẻ khinh khỉnh mặc váy trắng viền đăng ten. Quý bà đầy đà thỉnh thoảng quay thẳng đầu lại quan sát Anne qua đôi mắt kính cho đến khi con bé, nhạy cảm sâu sắc với việc bị sẫm soi như vậy, cảm thấy mình phải hét lớn lên; còn cô nàng váy trắng diềm đăng ten thì cứ toang toác với người bên cạnh về những “đứa nhà quê” và “hoa khôi nông thôn” trong số khán giả, uể oải đoán trước “sự khôi hài” từ những màn trình diễn của các tài năng địa phương trong chương trình. Anne tin rằng mình sẽ ghét con bé mặc váy trắng diềm này cho đến hết đời.

Không may cho Anne, một nhà diễn thuyết chuyên nghiệp đang trọ ở khách sạn và đồng ý lên ngâm thơ. Bà là một phụ nữ mắt đen yếu điệu, mặc chiếc váy len xám lung linh tuyệt đẹp như được dệt từ ánh trăng, đá quý đeo trên cổ và đính trên mái tóc đen nhánh. Bà có giọng nói uyển chuyển tuyệt diệu cùng sức mạnh biểu cảm tuyệt vời; khán giả phát điên với phần trình diễn của bà. Anne, trong khoảng khắc quên cả bản thân lẫn những rắc rối của mình, lắng nghe với ánh mắt lấp lánh niềm vui; nhưng khi màn ngâm thơ kết thúc con bé đột nhiên đưa tay lên che mặt. Nó không thể lên ngâm thơ sau màn trình diễn đó – không bao giờ? Nó từng nghĩ mình có thể ngâm thơ sao? Ôi, giá như nó được trở lại Chái Nhà Xanh!

Ngay thời điểm không thích hợp này, tên con bé được xướng lên. Không hiểu bằng cách nào, Anne – không để ý đến cái giạt mình ngạc nhiên có phần tội lỗi của đứa con gái váy trắng diềm đăng ten, và cũng không hiểu được sự ngợi khen kín đáo ngấm ản trong đó, nếu cô nàng đó có ý như vậy

thật – cũng đứng được lên rồi choáng váng bước về phía trước. Con bé nhợt nhạt đến nỗi Diana và Jane, ở dưới khu vực khán giả, nắm chặt tay nhau trong sự đồng cảm bồn chồn.

Anne là nạn nhân của một cơn choáng ngợp vì sợ hãi sân khấu. Dù hay ngâm thơ trước đông người nhưng con bé chưa từng đối mặt với khán giả nào tầm cỡ thế này nên khung cảnh đó làm tê liệt hoàn toàn năng lượng của nó. Mọi thứ đều quá lạ lẫm, quá rục rờ và quá choáng váng – những hàng phụ nữ mặc váy dạ tiệc, những gương mặt khó đăm đăm, toàn bộ bầu không khí giàu có và kiêu cách quanh con bé. Rất khác so với những hàng ghế đơn sơ ở câu lạc bộ hùng biện, nơi đông đúc những gương mặt thân thiện đáng mến của bạn bè và hàng xóm. Những người này, con bé nghĩ, sẽ là những nhà phê bình tàn nhẫn. Có lẽ, giống như đứa con gái váy trắng diêm, họ trông chờ một trò giải trí từ những nỗ lực “quê mùa” của con bé. Anne cảm thấy xấu hổ và khổ sở một cách tuyệt vọng, vô phương cứu chữa. Đầu gối nó run lên bần bật, tim đập loạn lên vì kích động, một cơn choáng váng khủng khiếp trườn lên người nó; con bé không thốt nổi lời nào và suýt nữa đã lao ra khỏi sân khấu bất chấp sự nhục nhã mà nó cảm thấy sẽ đeo đẳng cả đời nếu nó làm vậy.

Nhưng đột nhiên, khi cặp mắt mở to sợ hãi của nó quét quanh khán giả, nó thấy Gilbert Blythe ở cuối phòng, đang cúi người về trước với nụ cười trên mặt – một nụ cười mà Anne cảm giác sắc mùi châm chọc và đắc thắng. Thật nó không hề có màu sắc đó. Gilbert chỉ thuần túy cười vì hài lòng với toàn bộ buổi diễn nói chung và vì tác động của dáng hình mảnh mai màu trắng và khuôn mặt thần thánh của Anne nổi bật trên phong nền hình cây cọ nói riêng. Josie Pye, người cậu ta đưa tới, ngồi kế bên, và gương mặt nó thì đích thực toát lên vẻ vừa đắc thắng vừa châm chọc. Nhưng Anne không nhìn thấy Josie và cho dù có thấy thì cũng chẳng quan tâm. Con bé hít một hơi dài, hất đầu kiêu hãnh, lòng can đảm và sự quyết tâm đang rộ lên khắp người nó như cơn sóc điện. Nó sẽ không thất bại trước mặt Gilbert Blythe – cậu ta sẽ không bao giờ có thể cười nó, không bao giờ, không bao giờ! Nỗi sợ hãi và lo lắng của con bé biến mất; nó bắt đầu ngâm thơ, giọng trong trẻo ngọt ngào vọng đến tận góc xa nhất của căn phòng, không hề run rẩy và không lúc nào

đứt khoảng. Sự tự chủ của con bé đã được khôi phục hoàn toàn, và để đáp trả giây phút bất lực kinh hoàng kia, con bé ngâm thơ như chưa bao giờ ngâm như thế. Khi con bé kết thúc, những tràng pháo tay chân thành bùng nổ. Anne đang bước về chỗ, mặt đỏ bừng vì thẹn thùng và vui sướng, thì quý bà đẩy đà váy lụa hồng nắm chặt tay nó mà lắc lẩy lắc đẽ.

“Cung ơi, con thật tuyệt,” bà hôn hên. “Ta đã khóc như một đứa trẻ, thật vậy đấy. Kia, họ đang yêu cầu con diễn lại kia ... họ muốn con trở lại!”

“Ôi, con không đi được đâu,” Anne bồi rồi nói. “Nhưng ... con phải quay lại thôi, nếu không bác Matthew sẽ thất vọng. Bác ấy nói họ sẽ yêu cầu con diễn lại.”

“Vậy thì đừng làm Matthew thất vọng,” người phụ nữ váy hồng vừa cười vừa nói.

Miệng mỉm cười, má ửng hồng, mắt trong veo, Anne bước trở lại ngâm một bài thơ ngắn ngộ nghĩnh, và còn chiếm được tình cảm của khán giả nhiều hơn nữa. Phần còn lại của buổi tối thật là một chiến thắng nhỏ cho con bé.

Khi buổi hòa nhạc kết thúc, người phụ nữ đẩy đà váy hồng – vốn là vợ của một triệu phú Mĩ – dẫn nó đi giới thiệu với mọi người; và ai cũng tử tế với con bé. Nhà diễn thuyết chuyên nghiệp, bà Evans, tới trò chuyện với con bé và bảo nó có giọng nói truyền cảm và “thể hiện” phần trình diễn của mình rất hay. Ngay cả con bé váy trắng diềm đăng ten cũng thoáng tỏ thái độ khen ngợi Anne. Họ dùng bữa tối trong phòng ăn rộng trang trí đẹp đẽ, Diana và Jane cũng được mời vì chúng đi cùng Anne, nhưng Billy thì trốn mất tăm mất dạng vì sợ chết khiếp trước lời mời đó. Tuy nhiên, cậu ta cùng cỗ xe đã đợi sẵn chúng khi mọi chuyện xong xuôi, và ba cô gái vui vẻ bước ra ngoài trời, hòa mình vào ánh trăng sáng trắng, bình yên. Anne thở sâu, ngược mắt lên bầu trời trong vắt đằng sau những rặng linh sam tối sẫm.

Ôi, thật tuyệt vời khi lại được ở ngoài trời giữa sự trong lành và yên tĩnh của buổi tối! Mọi thứ mới hay ho, tĩnh mịch, và tuyệt vời làm sao, với tiếng biển thì thầm xuyên qua không trung và những vách đá tối sẫm ngoài xa trông như những gã khổng lồ dữ tợn đang canh giữ bờ biển bị yếm bùa.

“Đây chẳng phải một khoảng thời gian vô cùng tuyệt diệu sao?” Jane thở dài khi cả nhóm đang trên đường về nhà. “Ước gì mình là một người Mĩ giàu có để có thể nghỉ hè ở khách sạn, đeo nữ trang, mặc váy cổ trễ, ăn kem và salad gà mỗi ngày tốt lành. Mình chắc chắn nó sẽ vui hơn dạy học nhiều. Anne, phần trình diễn của cậu quá tuyệt vời, mặc dù lúc đầu mình đã tưởng cậu sẽ không bao giờ bắt đầu. Mình nghĩ nó còn hay hơn phần trình diễn của bà Evans nữa.”

“Ôi, không, đừng nói vậy, Jane,” Anne vội nói, “vì nghe ngốc nghếch lắm. Nó không thể hay hơn của bà Evans được, cậu biết đó, vì bà ấy là người chuyên nghiệp còn mình chỉ là một nữ sinh tập tành kể chuyện thôi. Chỉ cần mọi người hơi thích phần kể chuyện của mình là mình đã rất hài lòng rồi.”

“Mình biết một lời khen dành cho cậu, Anne,” Diana nói. “Ít ra mình nghĩ nó hẳn là một lời khen vì giọng ông ta lúc nói câu đó. Dù sao thì cũng có một phần. Có một người Mĩ ngồi ngay sau mình và Jane – chính là người đàn ông trông rất lãng mạn, mắt đen láy và tóc đen như mun đó. Josie Pye nói ông ta là một nghệ sĩ có hạng, và rằng một người họ hàng bên đảng ngoại của cậu ta ở Boston cưới một người từng học chung trường với ông ta. Vậy đây, chúng mình nghe ông ấy nói – phải không, Jane” – ‘Cô gái đứng trên sân khấu với mái tóc Titian rực rỡ đó là ai vậy? Cô ấy có gương mặt tôi muốn vẽ.’ Vậy đó, Anne. Nhưng tóc Titian nghĩa là gì vậy?”

“Mình đoán nó có nghĩa là tóc đỏ,” Anne bật cười. “Titian là một nghệ sĩ rất nổi tiếng, thích vẽ phụ nữ tóc đỏ.”

“Cậu có thấy tất cả mớ kim cương những quý bà đó đeo không?” Jane thở dài “Chúng đến là lấp lánh. Các cậu không muốn giàu có sao?”

“Chúng ta giàu có đấy chứ,” Anne nói giọng chắc chắn. “Sao nào, chúng ta có mười sáu năm tận hưởng, chúng ta vui vẻ như những bà hoàng và chúng ta ít nhiều đều có trí tưởng tượng. Nhìn mặt biển đằng kia xem, các cậu – tất cả ánh bạc, bóng tối và hình ảnh tưởng tượng về những thứ mắt thường không nhìn thấy. Chúng ta chẳng thể tận hưởng sự đáng yêu của chúng nữa nếu chúng ta có cả triệu đô la và hàng chuỗi kim cương. Cậu sẽ không đổi chỗ cho bất kì phụ nữ nào trong số đó dù cậu có thể. Cậu có muốn trở thành

con bé váy đăng ten trắng đó và cả đời đeo bộ mặt cái kính cứ như sinh ra để hếch mũi lên với đời? Hay là quý bà váy hồng, dù tử tế và dễ chịu nhưng mập lùn đến nỗi không nhận ra được dáng vóc gì cả? Hay ngay cả bà Evans, với ánh mắt u sầu đến thế? Bà ấy hẳn từng trải qua những chuyện bất hạnh khủng khiếp nên mới có ánh mắt đó. Bạn biết bạn sẽ không đời, Jane Andrews!”

“Mình không biết ... chính xác,” Jane ngập ngừng nói. “Mình nghĩ kim cương có thể an ủi người ta rất nhiều.”

“Thế đấy, mình không muốn làm bất cứ ai ngoài chính mình, cho dù suốt cả đời mình không được an ủi bằng kim cương,” Anne tuyên bố. “Mình rất hài lòng khi là Anne của Chái Nhà Xanh, với chuỗi hạt ngọt trai của mình. Mình biết bác Matthew đã tặng nó cho mình kèm theo một tình yêu thương sâu sắc mà đám trang sức của Quý Bà Váy Hồng đó không bao giờ có được.”

CHƯƠNG 34 - CÔ GÁI TRƯỜNG QUEEN

B

a tuần tiếp theo là ba tuần bận rộn ở Chái Nhà Xanh, vì Anne phải chuẩn bị đến trường Queen, còn quá nhiều việc may vá phải hoàn thành, nhiều vấn đề phải bàn thảo và sắp xếp. Trang phục của Anne vừa nhiều vừa đẹp vì ông Matthew đã đích thân lo liệu còn bà Marilla thì lần này chẳng phản đối bất cứ thứ gì ông mua hay đề nghị. Hơn thế nữa - một tối bà lên chái Đông ôm theo đồng vải màu xanh lơ nhã nhặn.

“Anne, có một chiếc váy sáng màu xinh xắn cho con này. Ta không nghĩ con thật sự cần nó; con đã có nhiều váy đẹp rồi; nhưng ta nghĩ có thể con sẽ thích một cái thật lộng lẫy để mặc nếu được mời đi đâu đó trong thị trấn vào buổi tối, tới một buổi tiệc hay đại loại thế. Ta nghe nói Jane, Ruby và Josie đều có “đầm dạ tiệc”, như cách chúng gọi đó, và ta không muốn con bị thua kém. Tuần trước ta đã nhờ cô Allan giúp ta chọn vải trên thị trấn, rồi chúng ta nhờ Emily Gillis may cho con. Emily rất có khiếu thẩm mỹ, tài cắt may của cô ấy thì không ai sánh được.”

“Ôi, bác Marilla, nó đáng yêu quá,” Anne nói. “Cám ơn bác rất nhiều. Con không tin được bác lại tốt với con thế này - nó làm con càng ngày càng thấy khó ra đi hơn.”

Chiếc váy xanh được may với số đường viền, diềm và nếp bèo tối đa theo sở thích của Emily. Một tối, để chiều lòng ông Matthew và bà Marilla, Anne mặc nó rồi ngâm “Lời thề thiếu nữ” cho họ nghe trong bếp. Khi ngắm nhìn khuôn mặt sáng sủa, linh hoạt cùng những động tác duyên dáng đó, bà Marilla nhớ lại buổi tối Anne đến Chái Nhà Xanh, và ký ức gọi lại hình ảnh sống động của một đứa bé kỳ quặc, sợ hãi trong chiếc váy ngớ ngẩn bằng vải pha len màu nâu ố vàng, đôi mắt đăm lẹ hiện rõ vẻ đau khổ. Một điều gì đó trong ký ức làm nước mắt bà ứa ra.

“Con tuyên bố, tiết mục ngâm thơ của con đã làm bác khóc, bác Marilla,”

Anne vui vẻ nói, sà xuống ghế của Marilla để hôn phớt lên má bà. “Giờ, con gọi đó là chiến thắng tuyệt đối.”

“Không, ta không khóc vì bài thơ của con,” bà Marilla nói, cảm thấy sẽ bị coi thường nếu để lộ sự yếu đuối như vậy chỉ vì mấy thứ thơ vớ vẩn. “Chỉ là ta không thể không nghĩ tới con hồi còn bé, Anne à. Và ta ước chi con cứ mãi là một cô bé, ngay cả với toàn bộ cung cách kỳ quặc của con. Giờ con lớn rồi và sắp đi mất; con trông cao ráo, hợp một và quá... quá... khác biệt trong cái váy đó - cứ như thể con không hề thuộc về Avonlea - chỉ là ta thấy cô độc khi nghĩ rằng tất cả đã kết thúc.”

“Bác Marilla!” Anne ngồi xuống vạt váy ca rô của bà Marilla, ôm lấy khuôn mặt nhăn nheo của bà bằng cả hai tay, rồi dịu dàng và nghiêm trang nhìn thẳng vào mắt bà. “Con chẳng thay đổi chút nào - thật sự không. Con chỉ được tía tốt và đâm cành vươn nhánh ra thôi. Con người thật sự của con - ngay lúc này đây - cũng vẫn như vậy. Cho dù con có đi bất cứ đâu hoặc bên ngoài con có thay đổi thế nào thì vẫn không có gì khác cả, từ tận đáy lòng con sẽ mãi mãi là Anne bé bỏng của bác, người sẽ yêu bác, yêu bác Matthew và Chái Nhà Xanh thân thương mỗi ngày một nhiều hơn và sâu sắc hơn cho đến tận cuối đời.”

Anne áp bầu má trẻ trung mơn mớn của mình lên gò má già cỗi của bà Marilla rồi với tay ra khẽ vỗ vai ông Matthew. Ngay lúc đó, bà Marilla sẵn sàng đánh đổi tất cả để có thể sở hữu sức mạnh diễn đạt cảm xúc bằng lời nói của Anne; nhưng bản tính và thói quen đã hướng nó theo cách khác, vậy là bà chỉ có thể vòng tay qua cô gái của mình, dịu dàng ôm cô vào lòng, ước gì không bao giờ phải để cô ra đi.

Ông Matthew, mắt ươn ướt một cách đáng ngờ, đứng lên đi ra ngoài. Dưới bầu trời sao của đêm hè thăm thẳm, ông bối rối bước qua sân đến bên cánh cổng nằm dưới hàng phong.

“À ừ, mình nghĩ con bé đã không bị nuông chiều thành hư,” ông tự hào lắm lắm. “Mình nghĩ rất cuộc chuyện mình thỉnh thoảng can thiệp cũng không gây hại gì lắm. Con bé thông minh xinh xắn, lại biết yêu thương nữa, điều này mới là tuyệt vời nhất. Con bé là một phép lành với mình và Marilla, và

chẳng bao giờ có sai lầm nào may mắn hơn sai lầm mà bà Spencer đã phạm – nếu nó là may mắn. Mình không tin nó thuộc kiểu đó. Nó là Định mệnh, vì Đấng Toàn Năng nhận thấy mình và Marilla cần con bé, mình cho là thế.”

Cuối cùng ngày Anne phải lên tỉnh cũng đến. Cô và ông Matthew lên đường trong một sáng tháng Chín đẹp trời, sau màn chia tay đầm lệ với Diana và cuộc chia tay không nước mắt - ít nhất là về phía bà Marilla - với bà Marilla. Nhưng khi Anne đi rồi, Diana lau khô nước mắt rồi tham gia chuyến picnic bãi biển ở White Sands với mấy người họ hàng Carmody của mình, nơi cô gái tìm đủ mọi cách để có thể chơi đùa khá vui vẻ; trong lúc đó bà Marilla điên cuồng vùi đầu vào những công việc không cần thiết, cứ như thế cả ngày với nỗi đau khổ cay đắng nhất - nỗi đau cháy bỏng, gặm nhấm và không thể gột rửa bằng những giọt lệ đóng đầy trong mắt. Nhưng tới đó, khi đi ngủ, nhận thức được một cách sâu sắc và đau khổ rằng căn phòng nhỏ đầu hồi ở cuối hành lang không còn là nơi trú ngụ của bất cứ sức sống trẻ trung sôi nổi nào, cũng không còn được khuấy động bởi bất cứ tiếng thở khê khàng nào, bà Marilla vùi mặt vào gối khóc cho cô gái của mình, nước nỡ thấm thiết đến mức khiến bà thất kinh hồn vía khi đã đủ bình tĩnh lại để nhớ ra rằng hẳn không hay ho gì khi xúc động đến thế vì một sinh linh tội lỗi.

Anne và những học sinh Avonlea còn lại tới thị trấn vừa kịp giờ đến trường. Ngày đầu tiên trôi qua khá dễ chịu trong một vòng xoáy phấn khích, gặp tất cả sinh viên mới, học cách nhận diện các giáo sư và được phân loại sắp xếp vào các lớp. Anne định theo chương trình Năm Hai theo lời khuyên của cô Stacy, Gilbert Blythe cũng vậy. Điều này có nghĩa nếu thành công, cả hai sẽ nhận được bằng giáo viên Lớp Một trong một năm thay vì hai, nhưng cũng đồng nghĩa với việc phải học nhiều và chăm chỉ hơn. Jane, Ruby, Josie, Charlie và Moody Spurgeon, không bận tâm đến mấy thứ tham vọng như vậy, hài lòng theo học Lớp Hai. Anne ý thức được nỗi cô đơn đột ngột khi thấy mình ở trong phòng học với năm mươi sinh viên khác mà trong số đó cô không biết một ai, ngoại trừ tên con trai dong dỏng, tóc nâu bên kia phòng, và quen biết theo cái kiểu của mình thì cũng chẳng giúp ích gì nhiều, cô gái bi quan nhớ lại. Tuy vậy hiển nhiên cô vui mừng khi cả hai học cùng lớp; những đua tranh cũ có lẽ vẫn tiếp tục, và Anne gần như không biết phải

làm gì nếu thiếu chuyện đó.

“Mình sẽ không thoải mái nếu không có chuyện đó,” cô nghĩ. “Gilbert có vẻ cả quyết đến ghét. Mình chắc ngay lúc này đây, cậu ta đã quyết định phải đạt được huy chương! Cậu ta có cái cảm mới đẹp làm sao chứ! Trước đây mình chưa từng để ý đến nó. Mình ước gì Jane và Ruby cũng vào Lớp Một. Tuy vậy, mình nghĩ khi đã quen rồi mình sẽ không thấy quá lạ lẫm nữa. Không biết trong những cô gái ở nơi này, ai sẽ trở thành bạn của mình đây. Quả thực là một suy đoán rất thú vị. Dĩ nhiên mình đã hứa với Diana rằng không cô gái trường Queen nào, cho dù được mình thích đến đâu, có thể trở nên thân thiết với mình như bạn ấy; nhưng mình có rất nhiều tình yêu thứ hai để trao tặng. Mình thích dáng vẻ của cô gái mắt nâu váy đỏ. Cô ấy trông thật hồng hào khỏe khoắn; còn cả cô gái xanh xao đang dán mắt ra ngoài cửa sổ nữa. Tóc cô ấy thật đáng yêu và có vẻ cô ấy cũng biết đôi chút về các giấc mơ. Mình muốn quen biết cả hai - quen biết thân tình - đủ thân để mình có thể ôm eo họ mà đi và gọi họ bằng biệt danh. Nhưng bây giờ mình không quen họ và họ không quen mình, có lẽ còn chẳng muốn quen mình nữa. Ôi, cô đơn biết bao!”

Nỗi cô đơn còn lớn hơn khi chiều tối hôm đó Anne thấy mình chỉ có một mình trong phòng ngủ. Anne không trọ cùng ai, mấy người bạn gái đều có họ hàng ở thị trấn quan tâm. Bà Josephine Barry muốn cho cô ở trọ nhưng Beechwood xa trường quá nên chẳng phải bàn đến nữa, vì vậy bà Barry đã tìm một nhà trọ, đảm bảo với ông Matthew và bà Marilla rằng đó là nơi phù hợp với Anne.

“Bà chủ nhà là một quý tộc sa sút,” bà Barry giải thích. “Chồng bà ta là sĩ quan Anh, và bà ta rất kỹ tính khi nhận khách trọ. Anne sẽ không gặp bất kỳ kẻ chướng tai gai mắt nào dưới mái nhà của bà ấy. Bàn ghế còn tốt, nhà lại nằm trong một khu dân cư yên tĩnh gần trường.”

Tất cả điều này có lẽ đều là sự thật, và quả thực, chúng đều là sự thật, nhưng căn bản chẳng giúp gì được cho Anne trong lúc cô bị bủa vây lần đầu tiên trong nỗi nhớ nhà da diết. Cô rầu rĩ nhìn khắp lượt căn phòng nhỏ hẹp, với những bức tường không tranh ảnh dán giấy chán ngắt, cái khung giường sắt

nhỏ và kê sách trông trơn; và một cảm giác nghẹn ngào khủng khiếp thít chặt cổ họng Anne khi cô nghĩ tới căn phòng trắng ở Chái Nhà Xanh, nơi cô ý thức được một cách dễ chịu về màu xanh vẫn bát ngát bên ngoài khung cửa, đậu hoa đang mọc ngoài vườn, ánh trăng đang rơi lên vườn cây ăn trái, về dòng suối dưới con dốc và những bụi vân sam xào xạc trong gió đêm, về bầu trời sao bao la và ánh đèn từ cửa sổ phòng Diana nhấp nháy xuyên qua khe hở giữa những hàng cây. Ở đây chẳng có thứ gì cả; Anne biết rõ bên ngoài cửa sổ phòng mình là một con đường cứng nhắc, với một mạng lưới dây điện thoai chằng chịt trên trời, tiếng bước chân nặng nề của những người xa lạ, và cả ngàn ánh sáng lấp lánh trên những bộ mặt không quen biết. Anne biết mình sẽ òa khóc nên cố gắng cưỡng lại.

“Mình không khóc. Thật ngốc nghếch - và yếu đuối - đây là giọt nước mắt thứ ba rớt xuống mũi mình rồi. Còn bao nhiêu giọt đang chảy ra nữa này! Mình phải nghĩ tới chuyện gì vui để ngăn chúng lại. Nhưng chẳng có gì vui ngoài những chuyện liên quan tới Avonlea, như thế chỉ làm mọi thứ tệ thêm thôi... bốn... năm... thứ Sáu tuần sau mình sẽ về nhà, nhưng cứ như cả trăm năm vậy. Ôi, bác Matthew giờ đã gần về đến nhà rồi... và bác Marilla ở công, dõi mắt xuống đường mòn chờ bác ấy... sáu... bảy... tám, ôi, đếm chúng chẳng ích gì! Chúng tuôn như lũ rồi. Mình không thể vui lên được... mình không muốn vui lên. Thà đau khổ còn dễ chịu hơn!”

Trận lũ nước mắt chắc chắn đã kéo đến nếu Josie Pye không xuất hiện đúng lúc đó. Trong niềm vui được nhìn thấy một gương mặt thân quen, Anne quên mất rằng không có nhiều tình cảm giữa nó và Josie. Với tư cách là một phần của cuộc sống Avonlea, ngay cả Pye cũng được hoan nghênh.

“Mình rất vui vì cậu đến,” Anne nói chân thành.

“Cậu đang khóc,” Josie bình phẩm với vẻ thương hại đến là đáng ghét. “Mình nghĩ cậu nhớ nhà - một số người có khả năng kiềm chế bản thân ở phương diện này rất kém. Mình có thể nói là mình không có ý định nhớ nhà gì hết. Thị trấn quá vui vẻ so với cái xứ Avonlea già cỗi chật chội đó. Không hiểu sao mình có thể tồn tại ở đó lâu đến vậy. Cậu không nên khóc, Anne; không hợp đâu, vì mắt mũi sẽ đỏ lên, rồi cậu sẽ thấy cái gì cũng đỏ. Hôm

nay ở trường mình đã có khoảng thời gian tuyệt diệu. Giáo sư tiếng Pháp của mình đúng là một con vịt. Bộ ria mép của ông ấy sẽ làm cậu giật mình đấy. Cậu có cái gì ăn được ở đây không, Anne? Mình quả thật rất đói. À, mình đoán thể nào bác Marilla cũng nhồi cho cậu cả đồng bánh. Vậy nên mình mới tạt qua đây. Bằng không mình đã đi cùng Frank Stocley đến công viên nghe ban nhạc chơi rồi. Cậu ta trọ cùng chỗ với mình và vui vẻ lắm. Hôm nay cậu ta nhìn thấy cậu trong lớp và hỏi mình con bé tóc đỏ là ai vậy. Mình bảo cậu ta rằng cậu là đứa bé mồ côi được nhà Cuthbert nhận nuôi, còn trước đó cậu như thế nào thì chẳng ai biết hết.”

Anne đang tự hỏi rốt cuộc liệu nỗi cô độc và nước mắt có đúng là không dễ chịu hơn sự đồng hành của Josie Pye không thì Jane và Ruby xuất hiện, mỗi người đeo cổ một dải ruy băng mang màu sắc của trường Queen - tím và đỏ - hãnh diện cài lên áo khoác. Vì Josie không “nói chuyện” với Jane nên ngay lúc đó nó phải lẳng lặng rút lui.

“Ái chà,” Jane nói kèm theo tiếng thở dài, “Từ sáng đến giờ mình cảm thấy như đã trải qua hàng bao nhiêu tháng rồi. Mình phải ở nhà nghiên cứu Virgil - cái ông giáo sư già dễ sợ đó đã bắt tội mình học tận hai mươi dòng để ngày mai bắt đầu. Nhưng tối nay mình không thể bình tâm học hành được. Anne, mình nghĩ mình thấy vệt nước mắt kia. Nếu cậu đang khóc thì cứ khóc nốt đi. Nó sẽ gỡ lại tự trọng cho mình, vì mình đã khóc như mưa trước khi Ruby tới. Mình không cần biết mình ngốc nghếch đến thế nào miễn là người khác cũng ngốc nghếch giống mình. Bánh à? Cậu cho mình một miếng nhỏ được không? Cảm ơn. Nó mang hương vị Avonlea đích thực.”

Ruby, nhìn thấy cuốn lịch thường niên của trường Queen nằm trên bàn, muốn biết liệu Anne có định giành huy chương vàng không.

Anne đỏ mặt thừa nhận mình có nghĩ tới.

“Ô, cái đó nhắc mình nhớ,” Josie nói. “Cuối khóa trường Queen sẽ có một học bổng Avery. Hôm nay vừa có thông báo. Frank Stockley nói với mình - cậu của cậu ấy là thành viên Ban quản trị, cậu biết đấy. Chuyện này sẽ được thông báo ở trường ngày mai.”

Học bổng Avery! Anne cảm thấy tim mình đập nhanh hơn và những chân

trời khát vọng của con bé chuyển đổi và mở rộng như có phép màu. Trước khi Josie nói tin đó, khát vọng cao nhất của Anne là tám bằng giáo viên tỉnh lẻ, Lớp Một, vào cuối năm, và có lẽ cả huy chương! Nhưng giờ đây, khi tiếng vọng của những lời Josie nói còn chưa kịp tắt, trong một thoáng, Anne thấy mình giành học bổng Avery, theo học Cử Nhân ở trường Redmond rồi tốt nghiệp với áo thụng và mũ cử nhân. Vì học bổng Avery là về tiếng Anh, và Anne cảm thấy như cá gặp nước.

Một nhà công nghiệp giàu có ở New Brunswick đã chết và để lại một phần gia sản để cấp một số lượng lớn học bổng phân bổ giữa các trường cấp ba và trường cao đẳng trong tỉnh Maritime, tùy theo danh tiếng của trường. Có nhiều hoài nghi về chuyện trường Queen sẽ nhận được học bổng, nhưng vấn đề cuối cùng đã được giải quyết, và đến cuối năm người tốt nghiệp với điểm tiếng Anh và văn học Anh cao nhất sẽ giành học bổng - hai trăm năm mươi đô la một năm trong vòng bốn năm ở đại học Redmond. Không có gì lạ là tối đó Anne đi ngủ với đôi má râm ran.

“Mình sẽ giành được học bổng đó nếu chăm chỉ,” cô gái quyết tâm. “Chẳng phải bác Matthew sẽ tự hào nếu mình được nhận bằng cử nhân văn chương sao? Ôi, thật vui khi có khát vọng. Mình mừng là mình có nhiều khát vọng như thế. Và chúng dường như chẳng bao giờ có điểm dừng - đó là điều tốt nhất. Ngay khi đạt được khát vọng này ta lại thấy khát vọng khác lấp lánh nơi cao hơn. Nó làm cho cuộc sống thú vị biết bao nhiêu.”

CHƯƠNG 35 - MÙA ĐÔNG Ở TRƯỜNG QUEEN

N

ổi nhớ nhà của Anne đã nguôi ngoai, phần lớn là nhờ những chuyến thăm nhà cuối tuần. Miễn thời tiết ấm áp, các sinh viên Avonlea có thể đến Carmody bằng đường sắt mới mỗi tối thứ Sáu. Diana và một số thanh niên Avonlea khác đã đợi sẵn và cả nhóm vui vẻ cùng dạo bước về Avonlea. Anne nghĩ, những buổi tối thứ Sáu lang thang trên các ngọn đồi mùa thu trong không khí mát lành vàng rực, với ánh đèn từ những ngôi nhà ở Avonlea nhấp nháy xa xa, là thời gian đẹp nhất và thân thương nhất trong cả tuần.

Gilbert Blythe hầu như lúc nào cũng đi chung với Ruby Gillis và còn mang túi xách cho cô. Ruby giờ đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp, luôn nghĩ là mình đã lớn thật rồi; cô mặc váy dài hết cỡ được mẹ cho phép và bới tóc cao lúc ở thị trấn, mặc dù lại phải thả xuống khi về nhà. Cô có đôi mắt to, xanh lơ, nước da sáng và thân hình đầy đặn ưa nhìn. Cô cười rất nhiều, vui vẻ, thuần tính và chân thành tận hưởng những niềm vui trong cuộc sống.

“Nhưng mình không nghĩ bạn ấy là kiểu con gái Gilbert thích,” Jane thầm thì với Anne. Anne cũng không nghĩ vậy nhưng vì học bổng Avery nên không nói ra. Cô cũng không thể không nghĩ rằng sẽ rất dễ chịu nếu có một người bạn như Gilbert để chơi đùa, trò chuyện và trao đổi ý kiến về sách vở, học hành và tham vọng. Gilbert có nhiều tham vọng, cô biết, và Ruby Gillis có vẻ không phải kiểu người để thảo luận tới nơi tới chốn những chuyện như vậy.

Không có chút tình cảm khờ dại nào trong những ý nghĩ của Anne về Gilbert. Đối với Anne, cánh con trai, trong những lúc cô nghĩ về họ, chỉ đơn thuần là bạn tốt. Nếu cô và Gilbert là bạn, cô sẽ không quan tâm chuyện cậu có bao nhiêu người bạn khác hay cậu đi cùng ai. Anne là một thiên tài trong việc kết bạn và có rất nhiều bạn gái, nhưng cô lờ mờ nhận thức được tình bạn với người khác phải có lẽ cũng là cơ hội để hoàn thiện khái niệm về tình bằng hữu và trang bị những quan điểm phóng khoáng hơn trong đánh giá và

so sánh. Không phải Anne có thể định nghĩa cảm xúc của mình về những chuyện đó rõ ràng như vậy. Nhưng cô nghĩ nếu có thể cùng Gilbert đi từ ga về nhà qua cánh đồng xào xạc, dọc những con đường nhỏ mọc dày dương xỉ, họ có thể sẽ có nhiều cuộc trò chuyện vui vẻ thú vị về thế giới mới đang rộng mở chung quanh, về hy vọng và tham vọng của mình. Gilbert là một thanh niên thông minh, có suy nghĩ độc lập cùng một quyết tâm giành được những gì tốt đẹp nhất trong cuộc sống cũng như mang đến cho cuộc sống những gì tốt đẹp nhất. Ruby Gillis nói với Jane Andrews là cô không hiểu được đến một nửa những gì Gilbert Blythe nói; cậu nói giống hết những khi Anne Shirley trầm ngâm; còn về phần mình cô chẳng thấy vui thú gì khi bạn tâm đến sách hay đến bất cứ thứ gì mình vốn không phải lo đến. Frank Stockley hăng hái và cởi mở hơn nhiều nhưng không đẹp trai bằng một nửa Gilbert nên cô không thể quyết định mình thích ai nhất!

Ở trường, Anne dần hút được về phía mình một nhóm nhỏ bạn bè, những sinh viên nhiều tham vọng, giàu trí tưởng tượng và hay suy tư như chính cô. Với cô gái “màu hồng” Stella Maynard và “cô gái mơ mộng” Priscilla Grant, Anne nhanh chóng trở nên thân thiết, nhận ra cô thiếu nữ Grant xanh xao có vẻ sống nội tâm thật ra lại đầy trò nghịch phá, chọc ghẹo và vui vẻ, trong khi Stella mắt đen, sôi nổi lại có một trái tim tràn ngập mơ mộng và các hình ảnh tưởng tượng lãng mạn rực rỡ giống của Anne.

Sau kỳ nghỉ Giáng sinh, các sinh viên từ Avonlea bỏ buổi về nhà thứ Sáu để ở lại học hành chăm chỉ. Đến thời điểm này tất cả sinh viên trường Queen đều đã khẳng định vị trí của mình trên bảng xếp hạng, một số lớp đã thể hiện được sự khác biệt và định hình những sắc thái riêng. Một số chuyện đã được công nhận rộng rãi. Mọi người đều thừa nhận rằng ứng cử viên cho huy chương nhìn chung giới hạn trong ba người - Gilbert Blythe, Anne Shirley và Lewis Wilson; còn học bổng Avery thì khó đoán hơn, có đến một phần sáu sinh viên có thể là người chiến thắng. Huy chương đồng môn toán gần như chắc chắn sẽ về tay một cậu bé người đất liền mập mạp nhìn tức cười với trán dô ra và áo khoác vá chằng vá đụp.

Ruby Gillis là hoa khôi của trường năm đó, còn trong các lớp học Năm Hai thì Stella Maynard được bầu là người xinh nhất, cùng với một thiếu số tuy

nhỏ nhưng vô cùng nhiệt thành ủng hộ Anne Shirley. Ethel Marr được tất cả những giám khảo công tâm nhất thừa nhận là người cò kiêu tóc thời trang nhất, còn Jane Andrews - cô Jane giản dị, cần cù, chu đáo - nhận vinh dự trong những môn nữ công gia chánh. Ngay cả Josie Pye cũng được coi là cô gái miệng lưỡi sắc bén nhất trường Queen. Vì vậy có thể nói một cách công bằng rằng các học trò cũ của cô Stacy đều giữ vững được vị trí của mình trong môi trường cao đẳng rộng lớn hơn môi trường cũ nhiều.

Anne học đều và chăm chỉ. Cuộc cạnh tranh với Gilbert vẫn quyết liệt như hồi còn ở Avonlea, dù không được công khai trong lớp, nhưng không hiểu vì sao sự cay đắng đã biến mất. Anne không còn mong chiến thắng vì muốn đánh bại Gilbert nữa mà vì ý thức được một cách vô cùng tự hào về một chiến thắng đẹp trước đối thủ xứng tầm. Cũng đáng để phân đấu chiến thắng, nhưng cô không còn nghĩ nếu không thắng thì sẽ không sống nổi nữa.

Bất chấp việc học hành, các sinh viên vẫn kiếm được cơ hội thư giãn. Anne dành rất nhiều thời gian rảnh rỗi để đến Beechwood, thường xuyên ăn bữa tối Chủ nhật ở đó và đến nhà thờ cùng bà Barry. Chính bà cũng phải thừa nhận mình đã già đi, nhưng đôi mắt đen của bà vẫn chưa mờ và miệng lưỡi cũng chẳng hề giảm sức mạnh. Nhưng bà không bao giờ sắc giọng trước mặt Anne, cô gái cho đến giờ vẫn là người được bà cụ khó tính này yêu quý nhất.

“Con bé Anne đó luôn luôn tiến bộ,” bà nói. “Ta thấy mệt mỏi với những đứa con gái khác - đứa nào cũng một kiểu đều đều đơn điệu chẳng bao giờ thay đổi đến là khó chịu. Anne nhiều sắc màu như cầu vồng, màu nào cũng tỏa sáng đẹp hết mức. Ta không thấy con bé ngộ nghĩnh như ngày còn nhỏ, nhưng nó khiến ta yêu nó và ta thích những người làm ta yêu họ. Ta tránh được rất nhiều rắc rối khi khiến mình yêu những người đó.”

Rồi, hầu như chưa ai kịp nhận ra thì mùa xuân đã đến, ở Avonlea hoa tháng Năm bung cánh hồng trên những mảnh đất cần nơi tuyết vẫn còn nấn ná; và “tám màn xanh” đã buông trên những cánh rừng và trong thung lũng. Nhưng ở Charlottetown, những sinh viên trường Queen đang lo lắng thì chỉ nghĩ và nói về thi cử.

“Chẳng giống như học kỳ sắp kết thúc chút nào,” Anne nói. “Sao kia chứ,

mùa thu năm trước dường như quá dài để mà trông ngóng tới... cả một mùa đông học hành trường lớp. Còn giờ thì chúng ta đang ở đây, với kỳ thi sẽ lù lù xuất hiện vào tuần tới. Các cậu này, đôi khi mình cảm thấy như thể những kỳ thi này là tất cả, nhưng khi mình nhìn những chồi cây mập mạp vươn mình trên những cây dẻ kia và không khí xanh xanh mờ sương ở cuối phố, chúng chẳng còn quan trọng đến một nửa.”

Jane, Ruby và Josie, những đứa vừa tạt qua chơi, không hiểu nổi cách nhìn này. Đối với chúng những kỳ thi sắp tới quả thật vẫn luôn rất quan trọng - quan trọng hơn nhiều so với chồi dẻ hay sương mù tháng Năm. Với Anne thì tất cả đều vô cùng ổn thỏa, vì chắc chắn ít nhất sẽ thi đỗ nên có những lúc cô đánh giá thấp chuyện thi cử, nhưng một khi cả tương lai bạn phụ thuộc vào chúng - như cách suy nghĩ chân thành của những cô gái kia - bạn không thể nhìn chúng một cách thờ ơ cho được.

“Mình đã giảm bảy pound trong hai tuần vừa rồi,” Jane thở dài. “Có nói đừng lo lắng cũng chẳng ích gì. Mình sẽ lo lắng. Lo lắng cũng có giúp ta được chút đỉnh đấy chứ - khi ta lo lắng thì cũng giống như ta đang làm gì đó. Thật kinh khủng nếu mình không lấy được bằng sau khi đi học ở Queen cả mùa đông và tiêu tốn bao nhiêu tiền như thế.”

“Mình chẳng quan tâm,” Josie Pye nói. “Nếu năm nay mình không đậu thì năm sau mình sẽ trở lại. Cha mình thừa tiền cho mình đi học. Anne này, Frank Stockley nói giáo sư Tremaine bảo rằng Gilbert Blythe chắc chắn sẽ được huy chương còn Emily Clay nhiều khả năng sẽ giành được học bổng Avery.”

“Ngày mai chuyện đó có thể làm mình buồn, Josie,” Anne cười thành tiếng, “còn ngay lúc này thật tình mình cảm thấy chỉ cần biết hoa violet vẫn đang nở tím cả thung lũng bên dưới Chái Nhà Xanh và những cây dương xỉ con vẫn nhô đầu lên trên đường Tình Nhân, chuyện mình có giành được Avery hay không chẳng có gì khác biệt cả. Mình đã cố hết sức và mình bắt đầu hiểu được cái gọi là “niềm vui tranh đấu”. Ngay sau việc cố gắng và chiến thắng thì điều tốt nhất chính là cố gắng và thất bại. Các cậu, đừng nói về thi cử nữa! Hãy nhìn vòm trời xanh nhạt bên trên những ngôi nhà kia và tưởng

tượng ra mình đang ngược lên nhìn những rừng sồi tím sẫm sau Avonlea.”

“Cậu sẽ mặc gì trong lễ tốt nghiệp, Jane?” Ruby hỏi một cách thực tế.

Jane và Josie đồng thanh trả lời và cuộc trò chuyện nghiêng về chủ đề thời trang. Nhưng Anne, khuỷu tay chống trên thành cửa sổ, bầu má mềm mại tì lên bàn tay nắm chặt, đôi mắt ngập tràn ảo ảnh, nhìn vô ưu qua những mái nhà thành thị rồi vút lên trên vòm trời hoàng hôn huy hoàng đó, dệt những giấc mơ của tương lai từ tấm vải vàng của sự lạc quan tuổi trẻ. Mọi cái ở Bên Kia đều là của cô cùng với tất cả khả năng của nó đang ẩn nấp một cách đáng hy vọng trong những năm tháng sắp tới – mỗi năm, một bông hồng triển vọng sẽ được kết vào vòng hoa vĩnh cửu.

CHƯƠNG 36 - VINH QUANG VÀ MƠ MỘNG

V

ào buổi sáng kết quả cuối cùng của cả kỳ thi được dán lên bảng thông báo ở trường Queen, Anne và Jane cùng nhau bước xuống phố. Jane mỉm cười hạnh phúc; kỳ thi đã qua và cô cảm thấy chắc chắn một cách dễ chịu rằng ít nhất mình cũng đậu, những tính toán sâu xa hơn không hề làm phiền Jane; cô không có khát vọng cao xa nên không bị ảnh hưởng bởi những lo âu đi kèm theo nó. Vì chúng ta phải trả giá cho mọi thứ chúng ta nhận được hoặc lấy đi trong thế giới này; và cho dù cũng đáng để có tham vọng nhưng chúng lại không dễ gì để đạt được bên cạnh đó còn đòi hỏi ở người ta rất nhiều cố gắng và hy sinh, rất nhiều sự lo lắng và nản lòng. Anne nhợt nhạt và lặng lẽ; trong mười phút nữa cô sẽ biết ai giành được huy chương và ai nhận được học bổng Avery. Ngay lúc này, ngoài mười phút đó ra, dường như không còn gì đáng gọi là Thời gian nữa.

“Dĩ nhiên dù sao cậu cũng được một trong hai phần thưởng đó thôi,” Jane nói, không thể hiểu được sẽ bắt công đến thế nào nếu có một kết quả khác.

“Mình không hy vọng gì ở học bổng Avery,” Anne nói. “Mọi người đều nói Emily Clay sẽ giành được. Và mình sẽ không điểu tới bảng thông tin để xem ngay trước mặt mọi người đâu. Mình không có can đảm. Mình sẽ đi thẳng tới phòng thay đồ nữ. Cậu phải đọc thông báo rồi đến nói cho mình biết nhé, Jane. Và mình xin cậu hãy vì tình bạn bao năm nay của chúng mình mà làm điều đó càng nhanh càng tốt. Cứ nói thẳng nếu mình thất bại, không cần cố dùng từ nào nhẹ nhàng hơn; và cho dù thế nào cũng đừng tỏ ra thông cảm với mình. Hứa với mình đi, Jane.”

Jane trang trọng hứa; nhưng, thật ngẫu nhiên, không cần phải có một lời hứa như vậy. Khi bước lên bậc tam cấp ở cửa ra vào của trường Queen, cả hai nhìn thấy hành lang đông nghịt bọn con trai đang công kênh Gilbert Blythe trên vai và la hét hết cỡ, “Hu ra Blythe, giành huy chương rồi!” Trong một khoảnh khắc Anne thấy đau nhói bởi cảm giác thua cuộc và thất vọng. Vậy

là cô đã thua còn Gilbert thắng! Vậy đây, bác Matthew sẽ tiếc lắm - ông vẫn chắc chắn cô sẽ thắng.

Và rồi!

Ai đó la lớn: “Ba tràng vỗ tay cho cô Shirley, người giành học bổng Avery!”

“Ôi, Anne,” Jane thở hổn hển, khi họ lao tới phòng thay đồ nữ giữa tiếng hoan hô nhiệt liệt. “Ôi, Anne, mình tự hào biết bao nhiêu! Chẳng tuyệt vời sao?”

Và rồi đám con gái xúm lại quanh hai cô bạn và Anne lọt giữa nhóm người cười đùa, chúc tụng. Mọi người thụi vai, lắc mạnh tay cô. Cô bị đẩy, bị kéo, bị ôm hôn và trong lúc đó cố hết sức để thì thầm với Jane: “Ôi, bác Matthew và bác Marilla sẽ hài lòng lắm! Mình phải báo tin về nhà ngay.”

Lễ tốt nghiệp là sự kiện quan trọng tiếp theo. Buổi lễ diễn ra trong hội trường lớn. Các bài diễn văn được trình bày, luận văn được đọc, những bài ca cất lên, các văn bằng, giải thưởng và huân chương được phát.

Ông Matthew và bà Marilla ở đó, tai và mắt chỉ tập trung vào một sinh viên duy nhất trên sân khấu - một cô gái cao dong dỏng trong bộ váy xanh lơ, hai má ửng hồng và đôi mắt sáng lấp lánh, người đọc bài luận xuất sắc nhất và được mọi người chỉ chỗ, thậm chí bàn tán vì đã giành được học bổng Avery.

“Chắc hẳn em rất mừng vì chúng ta đã giữ con bé lại phải không, Marilla?” ông Matthew thì thầm khi Anne vừa kết thúc bài luận, lần đầu tiên lên tiếng kể từ lúc bước chân vào hội trường.

“Đây có phải lần đầu tiên em vui mừng đâu,” bà Marilla trả miếng. “Anh cứ thích nhai đi nhai lại, Matthew Cuthbert.” Bà Barry đang ngồi hàng sau bèn rướn người lên phía trước và lấy ô thúc vào lưng bà Marilla.

“Cô không hạnh diện vì con bé Anne đó hả? Ta thì có đây,” bà nói.

Tối đó Anne về Avonlea cùng ông Matthew và bà Marilla. Từ tháng Tư đến nay cô gái chưa hề đặt chân về nhà và cảm thấy không thể chờ thêm ngày nào nữa. Hoa táo đã nở và cả thế giới đều mới mẻ trẻ trung. Diana đến Chái Nhà Xanh gặp cô. Trong căn phòng nhỏ màu trắng của mình, nơi bà Marilla

đã đặt một lọ hoa hồng bên bệ cửa sổ, Anne nhìn ngắm xung quanh và thở một hơi dài hạnh phúc.

“Ôi, Diana, tuyệt vời biết bao khi được quay trở lại. Tuyệt vời biết bao khi được nhìn thấy những ngọn linh sam đang chĩa thẳng lên bầu trời hồng... cả vườn cây ăn quả trắng xóa kia và Nữ Hoàng Tuyết già nữa. Hương bạc hà thoang thoảng chẳng dễ chịu lắm sao? Và cây hoa trà kia nữa - ôi, đó là sự kết hợp hài hòa của một bài hát, một hy vọng và một lời cầu nguyện. Và thật tuyệt biết bao khi được gặp lại cậu, Diana!”

“Mình tưởng cậu thích cái cô Stella Maynard đó hơn mình chứ,” Diana nói giọng trách móc. “Josie Pye nói với mình như vậy. Josie nói cậu mê tí cô ta.”

Anne bật cười rút bông “loa kèn tháng Sáu” đã tàn ra khỏi bó hoa rồi ném vào người Diana.

“Stella Maynard là cô gái thân thiết nhất trên thế giới sau một người và người đó là cậu, Diana,” cô nói. “Mình yêu cậu hơn bao giờ hết và có rất nhiều chuyện để kể với cậu. Nhưng giờ mình cảm thấy dường như chỉ cần ngồi đây nhìn cậu cũng đã đủ vui rồi. Có lẽ mình mệt rồi - mệt mỏi vì học hành và tham vọng. Ngày mai mình muốn dành ít nhất hai tiếng nằm trên bãi cỏ trong vườn, tuyệt đối không nghĩ ngợi gì.”

“Cậu đã làm rất tuyệt, Anne. Chắc bây giờ cậu sẽ không đi dạy khi đã được học bổng Avery đâu nhỉ?”

“Không. Tháng Chín mình sẽ tới trường Redmond. Chẳng tuyệt vời sao? Lúc đó mình sẽ có cả kho tham vọng mới sau ba tháng hè rục rờ, hạnh phúc. Jane và Ruby sẽ đi dạy. Chẳng tuyệt sao khi nghĩ tới chuyện tất cả chúng mình đều qua hết, ngay cả Moody Spurgeon và Josie Pye?”

“Hội đồng trường Nevvbridge đã mời Jane vào trường họ rồi,” Diana nói. “Gilbert Blythe cũng sẽ đi dạy. Cậu ấy phải làm thế thôi. Rốt cuộc, cha cậu ấy không đủ tiền cho cậu ấy đi học đại học năm sau, nên cậu ấy định tự kiếm tiền. Mình hy vọng cậu ấy sẽ được dạy ở đây nếu cô Ames quyết định rời đi.”

Anne cảm nhận thấy một nỗi ngạc nhiên buồn bã kỳ lạ. Cô không biết chuyện này; cô đã mong rằng Gilbert sẽ cùng đến Redmond. Cô biết làm gì đây khi không còn cuộc cạnh tranh truyền cảm hứng giữa hai người? Chẳng phải mọi việc, cho dù tại một trường đại học cộng đồng với viễn cảnh về một tấm bằng đích thực, sẽ có phần tẻ nhạt khi cô không còn người bạn đối thủ nữa?

Hôm sau lúc ăn sáng, Anne đột nhiên nhận thấy ông Matthew trông không được khỏe. Chắc hẳn tóc ông đã bạc hơn nhiều so với một năm trước.

“Bác Marilla,” cô ngần ngừ hỏi khi ông đã ra ngoài, “bác Matthew có khỏe không ạ?”

“Không, bác ấy không khỏe lắm,” bà Marilla lo lắng nói, “Xuân này, bác ấy đã bị vài cơn đau tim khá nguy kịch vậy mà vẫn chẳng chịu nghỉ ngơi lấy một chút. Ta thật sự lo lắng cho bác ấy, nhưng dạo gần đây bác ấy có khá hơn và chúng ta đã có một người làm thuê khá được việc, nên ta hy vọng bác ấy sẽ nghỉ ngơi và hồi phục. Có thể bây giờ bác ấy sẽ được như thế khi con đã về nhà. Con luôn làm bác ấy vui lên.”

Anne vươn người qua bàn và đưa hai tay ôm lấy khuôn mặt bà Marilla.

“Chính bác trông cũng không khỏe như con muốn, bác Marilla. Bác có vẻ mệt mỏi rồi. Con e bác đã làm việc cực quá. Giờ con về nhà rồi, bác phải nghỉ ngơi đi. Con sẽ chỉ dành một ngày hôm nay để đi thăm tất cả nơi chốn thân quen cũ và tìm lại những giấc mơ xưa, rồi sẽ đến lượt bác lười biếng trong khi con làm việc.”

Bà Marilla mỉm cười trìu mến với cô gái của mình. “Không phải tại công việc đâu - tại đâu ta đây. Dạo gần đây ta thường xuyên bị đau - ở đằng sau mắt ấy. Bác sĩ Spencer đã làm ầm lên về chuyện đeo kính, nhưng cũng chẳng làm ta khá lên chút nào. Có một bác sĩ nhãn khoa rất giỏi sẽ tới đảo cuối tháng Sáu và bác sĩ Spencer nói ta phải đi gặp ông ấy. Chắc ta phải làm thế thôi. Giờ ta không thể đọc hay may vá thoải mái được nữa. À, Anne, phải nói là con đã thực sự học rất tốt ở Queen. Lấy bằng Lớp Một trong một năm và giành được học bổng Avery... ái chà, bà Lynde nói kiêu hãnh đi trước thất

bại và bà ấy không hề tin tưởng vào chuyện phụ nữ học cao, bà ấy nói như vậy không phù hợp với thiên chức phụ nữ. Ta không may may tin chuyện đó. Nhắc đến Rachel mới nhớ - gần đây con có nghe nói gì về ngân hàng Abbey không, Anne?”

“Con nghe nói nó đang nguy kịch,” Anne trả lời. “Sao vậy ạ?”

“Rachel đã nói chuyện đó. Tuần trước bà ấy lên đây và nói có một số tin đồn về ngân hàng. Bác Matthew thật sự lo lắng. Tất cả tiền tiết kiệm của chúng ta đều gửi ở ngân hàng đó - từng xu một. Lúc đầu ta muốn bác Matthew gửi tiền vào ngân hàng Savings nhưng ông cụ Abbey là bạn thân của cha chúng ta và cha luôn gửi tiền ở ngân hàng của ông ấy. Bác Matthew nói ngân hàng nào do ông ấy lãnh đạo cũng đủ tin cậy đối với bất cứ ai.”

“Con nghĩ nhiều năm nay ông ấy chỉ lãnh đạo trên danh nghĩa thôi,” Anne đáp. “Ông ấy đã già lắm rồi, cháu ông ấy mới là người điều hành đích thực.”

“Vậy đây, khi Rachel nói chuyện đó, ta muốn Matthew đi rút tiền ngay và bác ấy bảo sẽ suy nghĩ. Nhưng hôm qua ông Russel vừa nói với bác ấy rằng ngân hàng vẫn ổn.”

Anne có một ngày tốt lành trong sự bao bọc của thế giới bên ngoài. Cô không bao giờ quên ngày hôm đó, trời vô cùng sáng sủa, vàng rực và trong lành, không hề vương một bóng râm nào và hoa nở bạt ngàn. Anne dành một vài giờ huy hoàng của ngày hôm đó cho vườn cây ăn quả; cô tới Bong Bóng Thần Rừng, hồ Liễu và thung lũng Tím; cô ghé qua nhà mục sư và có một buổi trò chuyện mãn nguyện với cô Allan; cuối cùng, vào buổi tối, cô cùng ông Matthew lùa bò qua đường Tình Nhân về bãi cỏ sau nhà. Khắp khu rừng rực rỡ ánh tà dương và sự huy hoàng âm áp của nó tuôn trào xuống những khe đồi phía Tây. Ông Matthew cúi đầu bước chậm chậm; Anne, cao và dáng thẳng, điều chỉnh bước chân để bước sóng đôi với ông.

“Hôm nay bác đã làm việc rất vất vả, bác Matthew,” cô nói giọng trách móc. “Sao bác không thư thả hơn một chút?”

“À ừ, có vẻ như ta không thể,” ông Matthew nói khi mở cửa sân cho đàn bò vào. “Chỉ là ta già đi thôi, Anne, mà lại hay quên mất điều đó. Thế đây, ta đã

luôn luôn làm việc vất vả và ta thà gục xuống khi đang làm việc.”

“Nếu con là đứa bé trai mà bác đề nghị,” Anne nói giọng tiếc nuối, “thì giờ con đã có thể giúp bác rất nhiều để bác rảnh tay trong cả trăm việc. Con thật tâm ước gì mình được như thế, chỉ cần thế thôi.”

“À ừ, ta thà là có con còn hơn có cả tá con trai, Anne à,” ông Matthew vừa nói vừa vỗ vỗ vào cánh tay cô gái. “Chỉ cần con nhớ điều đó thôi - còn hơn có cả tá con trai. À ừ, ta nghĩ một đứa con trai thì không lấy được học bổng Avery đúng không? Chỉ có con gái - con gái của ta - đứa con gái mà ta tự hào.”

Ông trao cho cô gái nụ cười bền lên quen thuộc trong lúc bước vào sân. Anne mang theo ký ức về nụ cười này khi trở về phòng tối hôm đó và ngồi rất lâu bên khung cửa sổ rộng mở, nghĩ về quá khứ rồi mơ tới tương lai. Bên ngoài, Nữ Hoàng Tuyết mờ trắng trong ánh trăng, ếch nhái ca vang trong đầm phía bên kia Dốc Vườn Cây Ăn Quả. Anne luôn ghi nhớ vẻ đẹp yên bình, óng ánh màu bạc và sự tĩnh lặng thom ngát đêm hôm đó. Đó là đêm cuối cùng trước khi nỗi đau thương chạm vào cuộc đời cô, và cuộc đời không bao giờ còn giống như xưa được nữa khi cái chạm thần thánh lạnh lùng đó lướt qua.

CHƯƠNG 37 - LƯỖI HÁI MANG TÊN TỬ THẦN



Matthew, Matthew, anh sao vậy? Matthew, anh ốm à?”

Đó là tiếng bà Marilla, từng từ được dẫn mạnh đều toát lên sự hốt hoảng. Anne băng qua hành lang, tay ôm đầy thủy tiên trắng – sẽ rất lâu nữa Anne mới có thể yêu lại hình dáng hay mùi hương của thủy tiên trắng – đúng lúc nghe được tiếng bà và nhìn thấy ông Matthew đứng trên hiên, tay cầm một mảnh giấy gấp lại, khuôn mặt buồn bã và xám xịt một cách kỳ lạ. Anne thả rơi hoa và lao qua bậc đến bên ông cùng lúc với bà Marilla. Cả hai đều đến quá trễ; trước khi họ tới nơi, ông Matthew đã ngã lăn qua ngưỡng cửa.

“Bác ấy xỉu rồi,” bà Marilla thở hồn hển. “Anne, chạy đi tìm Martin – nhanh, nhanh lên! Ông ấy ở chuồng ngựa ấy.”

Martin, người làm thuê, vừa đánh xe từ bưu điện về nhà, lập tức đi mời bác sĩ, trên đường đi ghé qua Dốc Vườn Cây Ăn Quả nhấn ông bà Barry sang. Bà Lynde đang ở đó làm mấy chuyện lật vật, cũng đến luôn. Họ thấy Anne và bà Marilla đang điên cuồng cố làm cho ông Matthew tỉnh dậy.

Bà Lynde nhẹ nhàng đẩy họ ra, bắt mạch rồi ghé tai lên tim ông. Bà đau đớn nhìn những gương mặt lo lắng của họ và nước mắt ứa ra.

“Ôi, Marilla,” bà nghiêm giọng. “Tôi không nghĩ...chúng ta có thể làm gì cho ông ấy nữa.”

“Bà Lynde, bà không nghĩ rằng...bà không thể nghĩ rằng bác Matthew đã... đã...” Anne không thể thốt ra cái từ khủng khiếp đó; cô tái nhợt và như sắp gục.

“Bé à, phải, ta e là vậy. Nhìn khuôn mặt ông ấy đi. Khi con nhìn thấy vẻ mặt đó thường xuyên như ta thì con sẽ hiểu nó có nghĩa là gì.”

Anne nhìn gương mặt bất động, trên đó đã có dấu niêm phong của Đấng Toàn Năng.

Khi bác sĩ đến, ông nói cái chết đến tức thời và có lẽ không đau đớn, rất có khả năng bắt nguồn từ một cơn sốc đột ngột nào đó. Bí mật về cơn sốc được khám phá ra trong mảnh giấy ông Matthew cầm, vốn do Martin đem về từ bưu điện sáng đó. Nó là thông báo phá sản của ngân hàng Abbey.

Tin tức nhanh chóng lan khắp Avonlea, suốt cả ngày bạn bè và hàng xóm kéo đến đông nghịt Chái Nhà Xanh, đỡ đàn lo cho cả người đã khuất và người còn sống. Lần đầu tiên ông Matthew Cuthbert nhút nhát, lặng lẽ trở thành nhân vật quan trọng nhất; bóng trắng tử thần đã chụp lấy ông và tách ông ra khỏi những người khác bằng cú chạm cuối cùng.

Khi buổi tối êm đềm lặng lẽ trùm lên Chái Nhà Xanh, căn nhà cũ kỹ lại trở nên im ắng, tĩnh mịch. Trong phòng khách, Matthew Cuthbert nằm trong cỗ quan tài, mái tóc hoa râm dài ôm lấy khuôn mặt bình thản vẫn còn đọng lại nụ cười hiền từ cứ như ông chỉ đang ngủ, mơ những giấc mơ êm đềm. Quanh ông có rất nhiều hoa – những bông hoa từ thời xa xưa thơm ngát mà mẹ ông đã trồng trong vườn vào ngày cưới của bà vẫn được ông Matthew dành cho một tình yêu bí mật không lời. Anne đã hái chúng đem đến cho ông, đôi mắt đau buồn không một giọt lệ sáng rực trên khuôn mặt trắng bệch của cô. Đây là điều cuối cùng cô có thể làm được cho ông.

Đêm đó gia đình Barry và bà Lynde ở lại với hai bác cháu. Diana đi đến chái Đông, nơi Anne vẫn ngồi bên cửa sổ, dịu dàng nói: “Anne yêu dấu, cậu có muốn mình ngủ với cậu tối nay không?”

“Cám ơn, Diana,” Anne nghiêm nghị nhìn khuôn mặt bạn. “Mình nghĩ cậu sẽ không hiểu lắm nếu mình nói mình muốn ở một mình. Mình không sợ đâu. Mình chưa phút nào được ở một mình kể từ khi chuyện đó xảy ra... và mình muốn được vậy. Mình muốn được thật yên lặng, thật bình tĩnh và cố gắng chấp nhận chuyện này. Mình không thể chấp nhận nổi. Một nửa quãng thời gian vừa qua, mình vẫn thấy như bác Matthew không thể chết, còn nửa khác thì mình lại thấy như bác ấy đã mất lâu lắm rồi và mình đã phải chịu nỗi đau khủng khiếp đến vô tri vô giác này suốt từ đó.”

Diana không hiểu lắm. Nỗi đau buồn mãnh liệt của bà Marilla, phá vỡ mọi giới hạn của tính dè dặt bẩm sinh và thói quen cả đời, trong sự bùng nổ của

nó, nỗi đau đó Diana còn có thể hiểu rõ hơn sự đau đớn không nước mắt của Anne. Nhưng cô vui lòng rời đi, để Anne ở lại một mình với đêm trắng đau buồn đầu tiên của mình.

Anne hy vọng nước mắt sẽ đến trong cô độc. Đối với cô, dường như thật khủng khiếp khi không thể nhỏ lấy một giọt nước mắt cho ông Matthew, người cô vô cùng yêu quý và đối xử với cô tốt biết bao, ông Matthew người vừa tản bộ với cô chiều tối hôm qua và giờ đây đang nằm trong căn phòng mờ tối bên dưới với sự an bình khủng khiếp trên vầng trán. Nhưng lúc đầu không giọt nước mắt nào chảy ra, ngay cả khi cô quỳ bên cửa sổ cầu nguyện trong bóng tối, nhìn lên những vì sao bên kia đồi – không nước mắt, chỉ có nỗi đau đớn khổ sở khủng khiếp vô tri vô giác quen thuộc vẫn tiếp tục nhức nhối cho đến khi cô thiếp đi, kiệt sức vì sự đau buồn và kích động của cả một ngày.

Giữa đêm cô tỉnh giấc, xung quanh là sự tĩnh lặng và bóng tối, rồi ký ức về ngày hôm đó tràn về như một làn sóng đau buồn. Cô có thể thấy hình ảnh ông Matthew đang mỉm cười với cô như ông đã mỉm cười khi hai bác cháu chia tay ở cổng tối hôm trước – cô có thể nghe tiếng ông nói, “Con gái của ta – đứa con gái ta mà ta tự hào”. Rồi nước mắt rơi xuống và Anne khóc nức nức khóc nở. Bà Marilla nghe tiếng cô khóc bèn nhẹ nhàng bước vào an ủi.

“Này...này...đừng khóc nữa, con ơi. Khóc cũng không đem bác ấy về được. Không...không đúng khi khóc vậy đâu. Hôm nay ta biết điều này, nhưng ta không thể kiềm chế được. Bác ấy đã luôn là một người anh trai hiền lành tốt bụng với ta – nhưng Chúa biết rõ hơn ai hết.”

“Ôi, cứ để con khóc, bác Marilla,” Anne sụt sùi. “Nước mắt không làm tổn thương con như nỗi đau đó. Bác hãy ở đây với con một lát và ôm con trong vòng tay bác – như vậy đó. Con không thể để Diana ở lại, bạn ấy tốt bụng, tử tế và dịu dàng – nhưng đó không phải nỗi đau của bạn ấy – bạn ấy ở ngoài đó và bạn ấy không thể đến gần tim con đủ để giúp con. Đây là nỗi buồn của chúng ta – của bác và con. Ôi, bác Marilla, chúng ta biết làm gì khi không có bác ấy nữa?”

“Chúng ta còn có nhau. Anne. Ta không biết mình sẽ làm gì nếu không có

con ở đây – nếu con chưa bao giờ tới đây. Ôi Anne, ta biết có lẽ ta đã hơi nghiêm khắc và khó tính với con, nhưng con đừng nghĩ ta không yêu con như bác Matthew. Ta muốn nói với con bây giờ khi còn có thể. Ta không bao giờ dễ dàng nói ra những điều từ trái tim, nhưng những lúc như thế này thì dễ hơn. Ta yêu con như thể con chính là máu thịt của ta và kể từ khi đến Chái Nhà Xanh, con chính là niềm vui, niềm an ủi của ta.”

Hai ngày sau, họ đưa Matthew Cuthbert qua ngưỡng cửa nhà ông, rời khỏi cánh đồng ông từng cày cấy, vườn cây ăn quả mà ông yêu mến và những cái cây ông đã vun trồng, rồi sau đó Avonlea trở lại nhịp sống thanh bình thường lệ, ngay mọi việc ở Chái Nhà Xanh cũng trượt về với lối mòn quen thuộc, các công việc được hoàn thành, các nhiệm vụ được thực hiện một cách đều đều như trước, mặc dù luôn luôn kèm theo cảm giác đau đớn “mất đi tất cả những gì thân thương”. Anne vẫn chưa nguôi nỗi đau, nghĩ rằng thật đáng buồn khi mọi chuyện có thể như vậy – khi họ vẫn có thể đi tiếp con đường cũ mà không có ông Matthew. Cô nhận thấy một cảm giác gì đó gần như xấu hổ và ăn năn khi khám phá ra rằng cảnh bình minh phía sau rặng linh sam và những nụ hoa phớt hồng nở trong vườn vẫn mang đến cho cô niềm vui dạt dào xưa cũ mỗi khi cô nhìn thấy chúng...rằng những chuyến viếng thăm của Diana thật dễ chịu với cô, rằng những lời nói và cung cách vui vẻ của Diana vẫn làm cô bật cười – rằng, tóm lại, thế giới tươi đẹp của hy vọng, tình yêu và tình bạn vẫn không hề đánh mất khả năng thỏa mãn trí tưởng và làm rung động trái tim cô, rằng cuộc đời vẫn mời gọi cô bằng nhiều giọng nói khản khoản.

“Không hiểu sao, dường như là sự phản bội đối với bác Matthew khi con vẫn tìm thấy niềm vui trong những thứ này mặc dù bác ấy đã ra đi,” cô dăm chiêu nói với cô Allan vào một buổi tối họ ngồi bên nhau trong khu vườn nhà mục sư. “Con nhớ bác ấy nhiều lắm – lúc nào cũng vậy – nhưng ôi, cô Allan, thế giới và cuộc sống dường như vẫn rất đẹp và thú vị đối với con. Hôm nay Diana nói một chuyện rất nhộn và con nhận ra mình bật cười. Khi chuyện đó xảy ra, con cứ tưởng mình sẽ chẳng bao giờ cười nữa. Và không hiểu sao có vẻ như con không thể như vậy được.”

“Khi còn sống Matthew rất thích nghe tiếng con cười và muốn biết rằng con

đã tìm thấy niềm vui từ những điều thú vị quanh mình,” cô Allan nói dịu dàng. “Giờ đây bác ấy chỉ đi xa thôi và bác ấy muốn biết mọi chuyện vẫn không có gì thay đổi. Ta chắc chắn chúng ta không nên đóng cửa trái tim mình trước những khả năng hàn gắn mà tự nhiên ban tặng chúng ta. Nhưng ta có thể hiểu cảm giác của con. Ta nghĩ tất cả chúng ta đều phải trải qua chuyện đó tương tự. Chúng ta phần nộ khi nghĩ rằng bất cứ thứ gì cũng có thể làm ta vui khi người ta yêu mến đã không còn ở đây để chia sẻ niềm vui đó, và chúng ta gần như cảm thấy mình đã phản bội lại nỗi buồn của mình khi nhận ra những hứng thú trong đời lại quay về với ta.”

“Chiều nay con đã xuống nghĩa trang trông một bụi hồng trước mộ bác Matthew,” Anne nói mơ màng. “Con lấy một cành từ bụi hồng trắng Scotland mà mẹ bác ấy đem từ Scotland về cách đây lâu lắm rồi; bác Matthew luôn thích những bông hồng đó nhất – chúng bé bỏng và thơm ngát biết bao trên những cái cuống đầy gai. Con thấy vui vì có thể trông nó bên mộ bác ấy – cứ như thể con đã làm được một điều hẳn sẽ làm vui lòng bác Matthew khi mang chúng lại gần bác ấy. con hy vọng bác ấy có những bông hồng như vậy trên thiên đường. Có lẽ linh hồn của tất cả những bông hồng trắng bé nhỏ mà bác ấy yêu thương trong biết bao mùa hè đều ở đó để gặp bác. Con phải về nhà đây. Bác Marilla chỉ có một mình và sẽ thấy cô đơn lúc chàng vắng.”

“Ta e rằng bác ấy sẽ lại cô đơn hơn nữa khi con lại đi học” cô Allan nói.

Anne không trả lời, cô chào tạm biệt rồi chậm rãi quay về Chái Nhà Xanh. Bà Marilla đang ngồi trên ngưỡng cửa phía trước nhà và Anne ngồi xuống cạnh bà. Cánh cửa sau lưng họ mở bung, được giữ lại bởi một vỏ ốc to màu hồng chắt chứa ánh hoàng hôn của biển giữa những vòng xoắn nhẫn thín bên trong.

Anne lượm vài nhánh kim ngân vàng nhạt cài lên tóc. Cô thích mùi hương dịu ngọt như một lời ban phúc từ trên không đó thoang thoảng phía trên tóc mỗi lúc cô di chuyển.

“Bác sĩ Spencer đã ở đây trong lúc con vắng nhà,” bà Marilla nói. “Ông ấy bảo ngày mai vị chuyên gia sẽ tới tỉnh nhà và cứ nhất định bảo ta phải đến đó

kiểm tra mắt. Có lẽ tốt hơn hết ta nên đi và kết thúc chuyện này thôi. Ta sẽ biết ơn hơn nhiều nếu ông đó có thể cho ta cái kính phù hợp. Con sẽ không ngại ở đây một mình khi ta đi chứ? Martin sẽ lái xe đưa ta đi, mà còn phải ủi đồ và nướng bánh nữa.”

“Con sẽ ổn thôi. Diana sẽ đến chơi với con. Con sẽ ủi đồ và nướng bánh đầu vào đây – bác không cần phải lo con hồ bột khăn tay hay nêm bánh bằng đầu xoa bóp đâu.”

Bà Marilla cười lớn.

“Không hiểu hồi đó con như thế nào mà lại phạm những lỗi đó được chứ, Anne. Con luôn luôn vướng vào rắc rối. Ta từng nghĩ chắc con bị ám quẻ rồi. Con có nhớ cái lần con nhuộm tóc không?”

“Có chứ ạ. Con sẽ không bao giờ quên được,” Anne mỉm cười, chạm tay vào bím tóc dày thả từ mái đầu cân đối. “Bây giờ thỉnh thoảng con vẫn bật cười khi nghĩ lại con từng lo lắng thế nào về mái tóc của mình – nhưng con không cười nhiều lắm, vì hồi đó nó thật sự là một nỗi phiền toái. Con từng đau khổ khủng khiếp vì mái tóc và tàn nhang của mình. Tàn nhang của con đã hoàn toàn biến mất, và mọi người đều rất dễ thương khi nói với con rằng giờ tóc con đã hung vàng – tất cả, trừ Josie Pye. Hôm qua nó vừa thông báo với con là nó nghĩ tóc con đỏ hơn bao giờ hết, hay ít nhất là cái váy đen của con làm tóc trông đỏ hơn, rồi nó hỏi con liệu những người tóc đỏ có thể chấp nhận nỗi việc tóc mình như thế không. Bác Marilla, con gần như đã quyết định từ bỏ việc cố gắng thích Josie Pye rồi. Con đã làm điều mà con từng gọi là nỗ lực anh dũng để thích nó, nhưng Josie Pye không thể ưa nổi.”

“Josie là một kẻ nhà Pye,” bà Marilla nói gay gắt, “nên không thể nào không khó chịu với nó được. ta nghĩ loại người như thế cũng có vai trò hữu dụng nào đó trong xã hội, nhưng phải nói rằng ta không biết nó có gì nhiều hơn so với công dụng của cây kế không. Josie sẽ đi dạy phải không?”

“Không ạ, năm sau nó sẽ trở lại trường Queen. Moody Spurgeon và Charlie Sloane cũng vậy. Jane và Ruby sẽ đi dạy, cả hai đều có trường nhận rồi – Jane ở Newbridge còn Ruby ở trường nào đó trên phía Tây.”

“Gilbert Blythe cũng sẽ đi dạy chứ, phải không?”

“Vâng” – một cách ngắn gọn.

“Cậu ta trông mới bảnh làm sao chứ,” bà Marilla lơ đãng nói. “Chủ nhật vừa rồi ta nhìn thấy nó trong nhà thờ, nó có vẻ cao ráo và nam tính. Nó trông giống hệt cha mình lúc ở tuổi đó. John Blythe là một cậu chàng dễ thương. Chúng ta từng là bạn rất tốt, ông ấy và ta. Mọi người còn gọi ông ấy là bồ của ta nữa.”

Anne nhìn lên với vẻ hứng thú bất ngờ.

“Ôi bác Marilla...rồi chuyện gì xảy ra?...sao bác không...”

“Chúng ta cãi nhau. Ta không tha thứ khi ông ấy cầu xin ta. Ta cũng định tha thứ rồi chứ, sau một lúc...nhưng ta lại hờn dỗi, giận dữ và muốn trừng phạt ông ấy đã. Ông ấy đã không bao giờ trở lại – người nhà Blythe lúc nào cũng vô cùng độc lập. nhưng ta luôn cảm thấy...có phần nuối tiếc. ta luôn mong ước giá mình tha thứ cho ông ấy khi có cơ hội.”

“Vậy thì bác cũng đã có một chút lãng mạn trong đời,” Anne nói dịu dàng.

“Phải, ta nghĩ con có thể gọi như thế. Con không nghĩ vậy khi nhìn ta phải không? Nhưng con không bao giờ có thể đánh giá đúng người khác nếu chỉ dựa vào vẻ bề ngoài. Mọi người đã quên hết chuyện ta và John. Bản thân ta cũng quên mất. Nhưng tất cả lại ùa về khi ta thấy Gilbert vào Chủ nhật tuần trước.”

CHƯƠNG 38 - KHÚC RỄ TRÊN ĐƯỜNG

H

ôm sau bà Marilla lên tỉnh và trở về vào buổi tối. Anne đến Đốc Vườn Quả với Diana và lúc trở về thì thấy bà Marilla trong bếp, tựa đầu trên tay, ngồi lên bàn. Trong vẻ chán nản của bà có điều gì đó khiến trái tim Anne đột nhiên lạnh buốt. Cô chưa bao giờ thấy bà Marilla ngồi yếu ớt uể oải như thế.

“Bác có mệt lắm không, bác Marilla?”

“Có...không...ta không biết,” bà Marilla vừa ngước mắt lên vừa uể oải đáp. “Ta tưởng mình mệt nhưng thật ra ta chưa từng nghĩ đến nó. Không phải vậy.”

“Bác gặp bác sĩ mắt chưa? Ông ấy nói gì?” Anne lo lắng hỏi.

“Rồi, ta gặp ông ấy rồi. Ông ấy khám mắt cho ta. Ông ấy nói nếu ta bỏ hoàn toàn việc đọc sách, khâu vá và tất cả những hoạt động khiến mắt phải điều tiết nhiều, nếu ta cố không rơi nước mắt và đeo kính mà ông ấy đưa cho, có thể mắt ta sẽ không tệ hơn mà chứng đau đầu cũng được chữa. Nhưng nếu ta không tuân theo thì ông ấy nói chỉ sáu tháng nữa chắc chắn ta bị mù hoàn toàn. Mù! Anne, nghĩ thử coi!”

Trong một phút, sau khi bật ra tiếng kêu thất thần, Anne im lặng. cô cảm thấy như mình không thể nói được. Rồi, cô dũng cảm lên tiếng, nhưng trong giọng nói có chút ngập ngừng: “Bác Marilla, đừng nghĩ tới chuyện đó. Bác biết là ông ấy đã mang hy vọng đến cho bác mà. Nếu cẩn thận, bác sẽ không hoàn toàn mất thị giác đâu, và nếu kính của ông ấy chữa được chứng đau đầu của bác thì cũng là chuyện tốt mà.”

“Ta không gọi đó là hy vọng,” bà Marilla cay đắng nói. “Ta biết sống vì cái gì đây nếu không thể đọc sách, may vá hay làm chuyện gì tương tự? Ta thà bị mù...hay chết đi. Còn về chuyện khóc, ta không thể không khóc khi thấy cô đọc. Nhưng thôi, có nói cũng chẳng ích gì. Nếu con lấy cho ta một tách trà ta sẽ cảm ơn lắm. Ta sắp kiệt sức rồi. Dù sao thì trước mắt đừng nói

chuyện này cho bất cứ ai biết. Ta không thể chịu nổi nếu mọi người cứ đến đây hỏi han, tỏ vẻ thông cảm rồi bàn tán chuyện đó.”

Khi bà Marilla dùng bữa xong, Anne thuyết phục bà đi ngủ. Rồi Anne đi lên chái Đông ngồi bên cửa sổ trong bóng tối, một mình với nước mắt và trái tim trĩu nặng. Mọi chuyện đã thay đổi một cách đáng buồn biết bao kể từ buổi tối cô ngồi đây sau khi về nhà! Lúc đó trong cô tràn ngập hy vọng và niềm vui, tương lai tươi sáng đầy hứa hẹn. Anne cảm thấy như thể mình đã sống qua bao nhiêu năm kể từ lúc đó, nhưng trước khi cô đi ngủ, nụ cười đã lại nở trên môi và sự bình an đã về trong tim. Cô dửng dưng đối diện với trách nhiệm của mình và nhận ra đó là một người bạn – trách nhiệm lúc nào cũng vậy nếu chúng ta chịu đối diện thẳng với nó.

Một buổi chiều vài ngày sau, bà Marilla chậm rãi bước vào từ sân trước, nơi bà vừa nói chuyện với một vị khách – Anne nhận ra đó là ông Sadler ở Carmody. Anne tự hỏi không biết ông ta nói gì khiến gương mặt bà Marilla trở nên như thế.

“Ông Sadler muốn gì vậy, bác Marilla?”

Bà Marilla ngồi xuống bên cửa sổ rồi nhìn Anne. Lệ ứa ra trong mắt bà bất chấp sự cấm đoán của bác sĩ và giọng bà vỡ òa khi nói: “Ông ấy nghe nói ta sắp bán Chái Nhà Xanh nên muốn mua nó.”

“Mua nó! Mua Chái Nhà Xanh?” Anne tự hỏi liệu mình có nghe nhầm không. “Ôi, Marilla, bác không định bán Chái Nhà Xanh đó chứ!”

“Anne, ta không biết phải làm gì khác nữa. Ta nghĩ kỹ lắm rồi. Nếu mắt khỏe ta có thể ở lại đây, xoay sở coi sóc mọi thứ với một người làm tốt. Nhưng như thế này thì không thể. Ta có thể mất hoàn toàn thị lực, mà dù sao ta cũng không phù hợp với việc điều hành. Ôi, ta chưa bao giờ nghĩ mình sống để thấy cái ngày phải bán căn nhà của mình. Nhưng mọi thứ sẽ chỉ càng ngày càng tệ hơn thôi, cho đến khi không ai muốn mua nó nữa. Toàn bộ tiền của chúng ta đều ở trong ngân hàng đó, chỉ còn vài đồng bạc Matthew đưa từ mùa thu năm ngoái. Bà Lynde khuyên ta bán trang trại rồi đến đâu đó ở - với bà ấy chẳng hạn. Cũng không nhiều nhận gì – trang trại thì nhỏ mà nhà cũng cũ rồi. Nhưng ta đoán cũng đủ cho ta trang trại. Ông trời là con nhận được

suất học bổng đó, Anne. Ta rất tiếc vì con sẽ không có nhà để về trong kỳ nghỉ, vậy thôi, nhưng ta nghĩ con có thể xoay sở được không cách này thì cách khác.”

Bà Marilla kiệt sức khóc cay đắng.

“Bác không được bán Chái Nhà Xanh,” Anne kiên quyết nói.

“Ôi, Anne, ước gì ta không phải làm vậy. Nhưng tự con cũng thấy mà. Ta không thể sống ở đây một mình được. Ta sẽ phát điên với mớ rắc rối và nỗi cô đơn. Và thị lực của ta sẽ mất – ta biết thế.”

“Bác sẽ không phải ở đây một mình, bác Marilla. Con sẽ ở với bác. Con không đến Redmond nữa.”

“Không đến Redmond!” bà Marilla nhắc khuôn mặt bơ phờ ra khỏi lòng bàn tay rồi nhìn Anne.

“Sao, ý con là gì?”

“Là như con nói đó. Con sẽ không nhận học bổng. Con quyết định như thế vào buổi tối bác từ thị trấn về. Chắc chắn bác không nghĩ rằng sau tất cả những gì bác làm cho con, con sẽ bỏ bác lại một mình với đống rắc rối chứ, bác Marilla. Con đã suy nghĩ và lên kế hoạch rồi. Để con nói bác nghe kế hoạch của con. Bác Barry muốn thuê trang trại cho năm sau. Vì vậy bác không cần lo chuyện đó. Còn con sẽ đi dạy. Con nộp đơn vào trường ở đây rồi – nhưng con không mong sẽ nhận được vì con hiểu hội đồng đã hứa với Gilbert Blythe rồi. Nhưng con còn có trường Carmody – tôi qua ông Blair đã nói với con như vậy ở trong cửa hàng bách hóa. Dĩ nhiên dạy ở đó sẽ không dễ chịu hay thuận tiện như dạy ở trường Avonlea. Nhưng con có thể sống tại nhà và tự đánh xe đến Carmody rồi trở về, ít nhất là trong thời tiết ấm áp. Ngay cả trong mùa đông thì con vẫn có thể về nhà vào thứ sáu. Chúng ta sẽ để dành một con ngựa cho chuyện đó. Ồ, bác Marilla, con đã sắp xếp cả rồi. Con sẽ đọc sách cho bác và làm bác vui lên. Bác sẽ không chán nản hay cô đơn đâu. Ở đây, chúng ta sẽ thật ấm cúng và hạnh phúc bên nhau, bác và con.”

Bà Marilla lắng nghe như người trong mộng.

“Ôi, Anne, ta biết mình thực sự có thể xoay sở ổn thỏa khi có con ở đây. Nhưng ta không thể để con hy sinh bản thân như vậy vì ta. Thật khủng khiếp!”

“Vớ vẩn,” Anne bật cười vui vẻ. “Chẳng có hy sinh gì hết. Không gì có thể tồi tệ hơn việc từ bỏ Chái Nhà Xanh...không gì có thể làm tổn thương con nhiều hơn. Chúng ta phải giữ gìn chốn xưa thân thiết này. Ý con đã quyết rồi bác Marilla. Con sẽ không tới Redmond và con sẽ ở đây dạy học. Bác đừng lo lắng cho con.”

“Nhưng tham vọng của con và...”

“Con vẫn nhiều tham vọng như mọi khi thôi. Chỉ là con đã chuyển mục tiêu tham vọng rồi. Con sẽ là một giáo viên giỏi – và con sẽ bảo vệ thị lực của bác. Hơn nữa, con đã dự định học ở nhà và tự theo một khóa học đại học ngắn. Ôi, con có cả tá kế hoạch, bác Marilla. Con đã nghĩ ra chúng từ cả tuần nay rồi. Con nên trao cho cuộc sống ở đây những gì tốt đẹp nhất của mình, và con tin nó cũng sẽ đền đáp bằng cách trao cho con những gì tốt đẹp nhất của nó. Khi con rời trường Queen, tương lai dường như trải rộng phía trước như một con đường thẳng tắp. Con từng nghĩ mình có thể dõi mắt ra xa hàng bao cây số dọc con đường đó. Giờ đây có một ngã rẽ trên đó. Con không biết cái gì nằm quanh ngã rẽ đó, nhưng con sẽ tin rằng đó là những điều tốt nhất. Nó cũng có sức mê hoặc riêng, cái ngã rẽ đó, bác Marilla. Con tự hỏi con đường phía sau nó sẽ thế nào – sẽ có gì trong màu xanh huy hoàng, trong bóng tối và trong ánh sáng dịu nhẹ đan thành hình ô bàn cờ – những phong cảnh mới nào – những vẻ đẹp mới nào – những con đường uốn lượn cùng đồi và thung lũng nào xa hơn.”

“Ta không nghĩ mình nên để con bỏ nó” bà Marilla nói, nhắc đến suất học bổng.

“Nhưng bác không thể ngăn con. Con đã mười sáu tuổi rồi, ‘bướng như lừa’, giống lời bà Lynde từng nói,” Anne bật cười. “Ôi, bác Marilla, đừng thương hại con. Con không thích bị thương hại, không cần phải như vậy. Con thật tâm vui mừng khi nghĩ đến việc ở lại Chái Nhà Xanh. Không ai có thể yêu nó bằng bác và con – vì vậy chúng ta phải giữ nó.”

“Cái con ranh này!” bà Marilla nói, đầu hàng. “Cứ như con đã cho ta một cuộc đời mới vậy. Ta nghĩ mình phải đánh liều bắt con đến trường – nhưng ta biết mình không thể, nên sẽ không cố làm gì. Nhưng ta sẽ đền bù cho con, Anne.”

Khi khắp Avonlea đồn ầm lên chuyện Anne Shirley từ bỏ ý định học đại học mà sẽ ở nhà đi dạy, đã có rất nhiều tranh cãi. Hầu hết những hàng xóm tốt bụng, không biết chuyện mắt của bà Marilla, đều nghĩ con bé thật ngốc nghếch. Cô Allan thì không. Cô nói vậy với Anne bằng giọng tán thành làm cô gái ứa nước mắt sung sướng. Bà Lynde tốt bụng cũng không. Một tối bà lên chơi, thấy Anne và bà Marilla ngồi ở cửa ra vào dưới hoàng hôn mùa hè ấm áp đậm mùi hương. Họ thích ngồi đó khi ánh chạng vạng buông xuống, lũ bướm đêm trắng bay vòng vòng quanh vườn và mùi bạc hà thấm đẫm trong không khí ướt sương.

Bà Rachel đặt thân hình to lớn của mình xuống băng ghế đá bên cửa, phía trước một hàng thực quỳ cao hoa đỏ và vàng, thở một hơi dài nửa uể oải nửa nhẹ nhõm.

“Phải nói là ta rất mừng khi được ngồi xuống. ta đã rong ruổi trên đôi chân cả ngày rồi, và hai trăm pound hơi nặng để hai chân có thể gánh được. Thật phúc đức biết bao khi không bị mập, Marilla. Chị hy vọng em biết ơn chuyện đó. Nào, Anne, ta nghe nói con đã bỏ ý định đến trường đại học. Ta rất mừng khi nghe chuyện đó. Tới giờ này thì con đã được giáo dục khá nhiều so với nhu cầu của một phụ nữ rồi. Ta không ủng hộ chuyện con gái đến trường đại học cùng cánh đàn ông, rồi nhồi nhét vào đầu đầy những tiếng Latin, tiếng Hy Lạp và đủ thứ vớ vẩn.”

“Nhưng con cũng sẽ học tiếng Latin và Hy Lạp như vậy thôi, bà Lynde” Anne vừa nói vừa cười.

“Con sẽ học môn Nghệ thuật ngay tại Chái Nhà Xanh này và học mọi thứ giống như ở trường.”

Bà Lynde kinh hoàng đưa tay lên

“Anne Shirley, con sẽ tự giết mình đấy.”

“Không một chút nào. Con sẽ trưởng thành nhờ điều đó. Ồ, con sẽ không làm việc quá sức đâu. Như ‘vợ của Josiah Allen’ nói, con sẽ ‘ở vị trí trung gian’. Nhưng con sẽ có nhiều thời gian rảnh trong suốt những tối mùa đông dài dằng dặc, và con không tưởng tượng gì hết. con sẽ đi dạy ở Carmody, bà biết đấy.”

“Ta không biết chuyện đó. Ta tưởng con sẽ dạy ở ngay Avonlea này. Hội đồng đã quyết định sẽ nhận con vào trường.”

“Bà Lynde!” Anne hét lên, bật dậy vì bất ngờ. “Sao lại thế được, con nghĩ họ đã hứa nhận Gilbert Blythe rồi!”

“Họ có hứa. nhưng ngay khi nghe tin con cũng nộp đơn thì Gilbert đã đến – tối qua họ có cuộc họp ở trường, con biết đó – rồi nói với họ rằng cậu ta rút lại đơn xin việc của mình và đề nghị họ nhận con. Cậu ta nói cậu ta sẽ dạy ở White Sands. Dĩ nhiên cậu ta từ bỏ trường này chỉ vì muốn giúp đỡ con, vì cậu ta biết con muốn được ở lại với Marilla đến thế nào, và phải nói rằng ta nghĩ cậu ta thật tử tế và biết quan tâm đến người khác, vậy đó. Một sự hy sinh bản thân thực sự, vì cậu ta sẽ phải trả tiền trọ ở White Sands, mà mọi người đều biết cậu ta phải kiếm tiền vào học đại học. vậy là hội đồng đã quyết định chọn con. Ta hết sức hài lòng khi Thomas kể lại với ta.”

“Con không nghĩ mình nên nhận nó,” Anne lầm bầm. “Ý con là...con không nghĩ mình nên để Gilbert hy sinh như vậy vì...vì con”

“Ta nghĩ bây giờ thì con chẳng cần được cậu ta đâu. Cậu ta đã ký giấy tờ với hội đồng White Sands rồi. Nên giờ con có từ chối cũng chẳng có ích lợi gì cho cậu ta. Dĩ nhiên con sẽ nhận trường. Con sẽ làm tốt thôi vì bây giờ không có đứa Pye nào ở đó nữa. Josie là đứa cuối cùng của nhà đó rồi, thật may nó là đứa cuối, vậy đó. Hai mươi năm đã có vài người nhà Pye tới trường Avonlea và ta đoán sứ mệnh của chúng là nhắc cho các giáo viên nhớ rằng thế giới này không phải nhà của chúng. Cầu phúc cho tim ta! Cái ánh nhấp nháy ở chái nhà Barry là gì vậy?”

“Diana ra hiệu cho con sang bên đó.” Anne bật cười. “Bà biết chúng con vẫn giữ những thói quen cũ mà. Con xin phép chạy sang đó xem bạn ấy muốn gì

nhé.”

Anne chạy như một chú hươu xuống dốc cỏ ba lá rồi biến mất trong bóng linh sam của Rừng Ma Ám. Bà Lynde nhìn theo cô với vẻ bao dung.

“Ồ một số mặt, con bé vẫn còn con nít lắm.”

“Ồ những mặt khác, nó còn nhiều chất phụ nữ hơn,” bà Marilla trả miếng, nhất thời trở lại với tính cả quyết ngày xưa.

Nhưng cả quyết không còn là tính cách nổi bật của bà Marilla nữa. Như bà Lynde nói với Thomas của bà tối đó.

“Marilla Cuthbert đã chín chắn rồi. Vậy đó.”

Tối hôm sau Anne tới khu nghĩa trang nhỏ của Avonlea để đặt hoa tươi lên mộ ông Matthew và tưới nước cho bụi hồng Scotland. Cô chần chừ ở đó mãi đến lúc chiều tà, thích sự an bình yên tĩnh của nơi nhỏ bé này, với những cây phong xào xạc giống như chuyện trò khẽ khàng thân thiện, và cả những ngọn cỏ rì rầm mọc tràn lan quanh mộ. Khi cô cuối cùng cũng rời khỏi nơi đó, thả bộ xuống ngọn đồi dài dốc tới Hồ Nước Lấp Lánh thì hoàng hôn vừa tắt và cả Avonlea trải ra trước mắt cô trong ánh hồng huyền ảo của bầu trời khi vàng thái dương đã lặn – “nổi ám ảnh về sự an bình ngàn xưa.” Không khí trở nên mát rượi sau khi có một ngọn gió thổi qua cánh đồng cỏ ba lá ngọt ngào. Ánh đèn nhấp nháy đây đó giữa những hàng cây trong nông trại. Xa xa là biển cả mờ tím trong sương, với tiếng thì thầm ám ảnh, khôn nguôi của nó. Ở phía Tây là vẻ huy hoàng rực rỡ của những sắc màu êm dịu pha trộn với nhau và mặt hồ phản chiếu tất cả chúng thành những sắc màu còn êm dịu hơn. Tất thảy vẻ đẹp đó làm trái tim Anne rung lên và cô cảm kích mở rộng cánh cửa tâm hồn đón nhận.

“Thế giới thân thuộc ơi,” cô thì thầm. “Bạn đáng yêu lắm, và mình mừng vì được sống trong bạn.”

Trên đường xuống đồi một tên con trai dáng cao vừa huýt sáo vừa bước qua cánh cổng nông trại nhà Blythe. Đó là Gilbert, và tiếng huýt sáo tắt ngấm trên môi khi cậu nhận ra Anne. Cậu lịch sự ngả mũ chào, nhưng có lẽ sẽ im lặng đi tiếp nếu Anne không dừng lại và chìa tay ra.

“Gilbert,” cô nói, hai má đỏ ửng “mình muốn cảm ơn cậu đã bỏ trường vì mình. Cậu quá tốt – và mình muốn cậu biết là mình rất cảm kích.”

Gilbert hăm hờ nắm lấy bàn tay chìa ra.

“Mình chẳng đặc biệt tốt gì đâu, Anne. Mình rất vui khi có thể làm điều nhỏ bé gì đó cho cậu. Từ giờ chúng ta sẽ là bạn chứ? Cậu thật sự tha thứ cho những lỗi lầm cũ của mình chứ?”

Anne cười thành tiếng và cố gắng rút tay ra nhưng chỉ hoài công.

“Mình đã tha thứ cho cậu từ hôm ở bên hồ rồi, mặc dù mình không biết điều đó. Mình thật là một con ngỗng con bướng bính. Mình đã – có lẽ mình cũng nên thú tội cho trọn – mình đã hối hận suốt từ ngày đó.”

“Chúng ta sẽ là những người bạn tốt nhất” Gilbert hân hoan nói. “Chúng ta sinh ra là để làm bạn tốt mà, Anne. Cậu ngáng trở định mệnh đủ rồi đấy. Mình biết chúng ta có thể giúp nhau trên nhiều phương diện. Cậu vẫn tiếp tục việc học đó chứ? Mình cũng vậy. Đi nào, mình sẽ đưa cậu về.”

Bà Marilla tò mò nhìn Anne khi cô bước vào bếp.

“Ai đi cùng con trên đường thế, Anne?”

“Gilbert Blythe,” Anne trả lời, bực tức nhận ra mình đang đỏ mặt. “Con gặp cậu ấy trên đồi nhà Barry.”

“Ta không nghĩ con với Gilbert là bạn tốt đến mức con đứng hơn nửa giờ ngoài cổng nói chuyện với cậu ấy đấy,” Marilla nói kèm theo một nụ cười tỉnh queo.

“Chúng con không phải... chúng con từng là địch thủ tốt. Nhưng chúng con đã quyết định là sẽ đứng đắn hơn nhiều nếu làm bạn tốt trong tương lai. Có thật là chúng con ở ngoài đó nửa giờ không? Có vẻ như mới vài phút đây thôi vậy. Nhưng bác thấy đấy, chúng con phải gỡ lại những cuộc trò chuyện đã đánh mất trong suốt năm năm mà, bác Marilla.”

Tối đó Anne ngồi bên cửa sổ với niềm vui phơi phới. Gió thổi nhẹ nhàng qua những cành anh đào và hương bạc hà bay đến chỗ cô. Những vì sao nhấp

nháy bên trên hàng linh sam ngọn nhọn hoắt trong thung lũng và ánh đèn phòng Diana lập lòe xuyên qua những khoảng trống cũ.

Các chân trời của Anne đã khép lại kể từ đêm cô ngồi đó sau khi từ trường Queen về nhà, nhưng cho dù con đường trải ra trước chân mình quá hẹp, cô biết những bông hoa của hạnh phúc thanh bình vẫn nở bên đường. Niềm vui của công việc đích thực, của khát vọng xứng đáng và tình bạn tâm đầu ý hợp vẫn ở bên cô, không gì có thể cướp đoạt của cô quyền được tưởng tượng hay thế giới mơ mộng lý tưởng của nó. Và luôn luôn có ngã rẽ trên đường!

“Lạy Chúa trên thiên đường, vạn sự trên đời vẫn ổn,” Anne dịu dàng thì thầm.